

VIÊN GIÁC



SỐ NR 217 TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.560 NĂM THỨ 38- THÁNG 2 NĂM 2017 JAHRGANG 38. FEBRUAR 2017 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



Cát Đơn Sa



Năm nay 2017 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã tổ chức Khóa An Cư Kiết Đông kỳ thứ 4 tại chùa Khánh Anh Evry Pháp Quốc, có hơn 70 Tăng Ni và hơn 100 Phật tử tại gia từ khắp Châu lục này về đây tham dự trong 10 ngày; kể từ ngày 3 đến ngày 13 tháng 1 năm 2017. Đây là một truyền thống đã có từ ngàn xưa và nay Giáo Hội vẫn duy trì để cho chư Tăng Ni và Phật tử có cơ hội thức liễm thân tâm, trau dồi giới đức. Kinh Đại Bát Niết Bàn tập 2 gần 800 trang cũng đã được đại chúng trì tụng xong 8 phẩm sau cùng viên mãn như: Phẩm thứ 22: Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát; phẩm thứ 23: Sư Tử Hống; phẩm thứ 24: Ca Diếp; phẩm thứ 25: Kiều Trần Như; phẩm thứ 26: Di Giáo; phẩm thứ 27: Ứng taten hoàn nguyên; phẩm thứ 28: Trà tỳ và phẩm thứ 29: Cúng dường Xá Lợi. Mỗi lần trì tụng độ 50 trang trong hơn một tiếng rưỡi đồng hồ. Giá trị tâm linh và giá trị hành trì thật là vô lượng.

Song song trong khóa An Cư Kiết Đông, Giáo Hội có rất nhiều hoạt động khác như: họp Ban Điều Hành của Giáo Hội để chuẩn bị cho khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 29 sắp đến sẽ được tổ chức tại chùa Khánh Anh vào cuối tháng 7 năm 2017 này; đồng thời Giáo Hội cũng dự định tổ chức cho khóa Tu Học thứ 30 và Về Nguồn lần thứ 11, sẽ được tổ chức tại Pháp vào năm 2018. Đài truyền hình của người Hoa đang có mặt tại Paris cũng đã tường trình đầy đủ về sinh hoạt Khóa An Cư Kiết Đông của Giáo Hội tại chùa Khánh Anh trên đài truyền hình Pháp bằng tiếng Hoa và tiếng Anh vào ngày 11 và 12 tháng 1 năm 2017 vừa qua, đã gây được những ấn tượng đẹp của Phật Giáo Việt Nam đang sinh hoạt tại Pháp cũng như tại Âu Châu.

Đi vào từng trang Kinh một của Đại Bát Niết Bàn, nhất là 3 phẩm cuối cùng của Quyển thứ 2, không ai là không ngậm ngùi, rơi lệ khi trì tụng lại những gì do Ngài A Nan và Ngài A Nậu Lâu Đà tường thuật lại; khiến cho chúng ta, ai đó vẫn còn đang bị quay cuồng trong vòng sanh tử luân hồi, phải tỉnh thức, hồi tâm. Đây là những lời di huấn tối hậu của Đức Bổn Sư và Ngài cũng đã rõ biết những gì sẽ xảy ra khi Ngài không còn trên cõi đời này nữa. Mặc dầu 26 thế kỷ đã trôi qua; nhưng những gì Ngài đã dạy trong Kinh Đại Bát Niết Bàn suốt hơn 1.600 trang của hai tập, hầu như không có một ý nào thừa cả. Ngày nay chúng ta chỉ cần áp dụng một ít lời dạy của Ngài là chúng ta cũng đã an lạc rồi.

Căn bản vì vô minh và ái dục mà con người bị quay cuồng trong sanh tử. Nếu ái đã đoạn tận và vô minh không còn tồn tại thì thế giới này đã không còn khổ đau nữa. Thế nhưng cái vòng luân hồi vẫn còn quay, vì lẽ con người không chịu dừng lại ở những phạm trù đáng dừng; nên thế giới này mới như vậy. Trong Đại Trí Độ Luận, Đức Phật cũng đã từng dạy rằng: "Chúng ta không nên đòi hỏi rằng ai đó sẽ bực nhung hết quả địa cầu này để

chúng ta đi cho hai chân được êm, mà mỗi người trong chúng ta hãy tự buộc lấy hai chân của mình bằng nhung để đi trên quả địa cầu này được êm”. Lời dạy tuy đơn thuần; nhưng nếu mỗi chúng ta không cố gắng, mỗi người không tự tu, tự học và tự hành trì thì ngưỡng cửa Niết Bàn diệt tận khổ lụy vẫn còn xa đối với những người vẫn chưa muốn lấy giáo lý của Đức Phật làm tư lương cho cuộc sống của chính mình.

Thế giới trong suốt một năm qua đã xảy ra không biết bao nhiêu là biến động từ chính trị cho đến thiên tai; từ bệnh tật cho đến kinh tế v.v... không có phạm trù nào là không tổn hoại; bởi do con người còn quá chấp ngã và chấp pháp; nên mới như vậy. Giáo lý Tam Pháp Ấn về Vô Thường, Khổ và Vô Ngã con người chưa ứng dụng triệt để; nên mới như vậy. Chỉ khi nào chúng ta thấy được rằng mọi vật đều bị Vô Thường biến đổi và căn bản của Vô Thường là Khổ và khi chúng ta quán mọi pháp rằng: Đây không phải là ta; đây không phải là bản ngã của ta và đây không thuộc về ta, thì lúc ấy chúng ta mới lãnh hội được lời dạy của Đức Phật một cách triệt để. Vô ngã ấy chính là Niết Bàn vậy.

Bạo lực, chiến tranh, nghèo khó v.v... tất cả cũng chỉ vì lòng vị kỷ của con người mà ra. Nếu ai cũng nhìn người đối diện là người thân của ta hay chính bản thân mình, thì không ai tự đi gây khổ sở cho người khác làm gì. Do vậy đợt cứu trợ nạn nhân lũ lụt tại Việt Nam vừa rồi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu tại 8 tỉnh miền Trung trong tháng 1 năm 2017 đã nói lên được tất cả những tâm hạnh Bồ Tát đó. Cái khổ của người khác cũng là cái khổ của chính mình; chỉ khi nào con người thể hiện chia sẻ được điều này, thì đó mới chính là con đường thực hành Bồ Tát Hạnh.

Bầu cử Hoa Kỳ đã qua rồi; nhưng dư âm của cuộc bầu cử vẫn còn tồn đọng lại trong tâm tư của cả hăng tỷ người quan tâm về nước tự do đứng hàng đầu trên thế giới này. Rồi đây chính trường của nước Mỹ và của thế giới sẽ ra sao nữa, tất cả đều tùy thuộc vào người đứng đầu Tòa Bạch Ốc tại Washington cũng như sự ứng xử ý thức của từng cá nhân trên quả địa cầu này. Mong rằng mọi sự an lành sẽ đến với mọi người, không phân biệt màu da, chủng tộc hay ngôn ngữ, tập quán v.v...

Năm rồi chùa Viên Giác đã kêu gọi quý Phật tử xa gần đóng góp tịnh tài để ấn tống Bộ Kinh Đại Bảo Tích gồm 9 quyển; mỗi quyển độ 700 trang. Giá thành cho việc ấn tống toàn bộ 9 cuốn này là 100 Euro, đã có hơn 500 bộ được quý Phật tử khắp nơi hỗ trợ; còn gần 500 bộ nữa, trong năm 2017 này nếu quý vị tiếp tục hộ trì, đóng góp thì bộ kinh này đầu năm 2018 sẽ được bắt đầu in ấn tại Đài Loan và chắc rằng những năm tới, khi GHPGVNTNAC tổ chức những Khóa An Cư Kiết Đông như lâu nay, chúng ta sẽ có cơ hội trì tụng đến. Công đức này thật là không nhỏ. Vì lẽ nếu công việc này chỉ có một người hành trì riêng lẻ một mình thì khó có ngày trì tụng cho xong. Chỉ có năng lực của đại chúng, chúng ta mới có thể thực hiện được như vậy.

Năm 2017 này cũng sẽ có nhiều sự kiện quan trọng đối với chùa Viên Giác tại Hannover như: thay đổi nhân sự cho việc Trụ Trì chùa Viên Giác, làm lễ Tạ Ân Tam Bảo, khánh thành hoa viên Quan Âm của vị Đề Nhị Trụ Trì v.v... Do vậy chúng tôi vẫn luôn cần sự trợ duyên từ vật chất đến tinh thần của các Phật tử xa gần.

Lời cuối xin nguyện chúc cho tất cả quý độc giả báo Viên Giác luôn được hanh thông trong cuộc sống hằng ngày và năm nay Viên Giác kỷ niệm việc ấn hành báo năm thứ 38. Đây là một trong những tờ báo Phật Giáo có đời sống lâu nhất trong những tờ báo ở ngoại quốc ngày nay. Do vậy chúng tôi xin niệm ân quý vị và mong rằng quý vị vẫn luôn đồng hành cũng như hỗ trợ cho báo Viên Giác để luôn được tồn tại.

● **Ban Biên Tập Báo Viên Giác**

Chướng ngại là món quà của đạo pháp

(Les obstacles, un cadeau du Dharma)

Dzongsar Jamyang Khyentse
Hoang Phong chuyển ngữ

Lời giới thiệu của người dịch:



Dưới đây là một bài giảng ngắn của nhà sư Dzongsar Jamyang Khyentse, một vị Lạt Ma Tây Tạng. Ông sinh năm 1960, và lúc bảy tuổi đã được thừa nhận là vị tái sinh lần thứ ba của nhà sư Jamyang Khyentse Wangpo (1820-1892, một trong số các nhà sư nổi tiếng nhất của Phật giáo Tây Tạng). Ông cũng là một nhà làm phim và đã từng cố vấn cho đạo diễn người Ý Bernardo Bertolucci trong cuốn phim *Little Buddha* (*Vị Phật nhỏ*). Bài này được trích từ các bài giảng của ông với chủ đề "*Obstacles make you happy*", vào dịp kết hạ năm 2013.

Độc giả có thể tìm đọc bản gốc tiếng Pháp của bài chuyển ngữ này trên một số trang mạng như:

<http://www.buddhaline.net/Les-obstacles-un-cadeau-du-Dharma>

<http://larbredeleveil.org/daishin/bulletin/spip.php?article561>

*

Cách thức tu tập trong lúc ẩn cư và trong cuộc sống thường nhật không nhất thiết là phải giống nhau. Sự hình thành của thân xác con người không thoát khỏi sự biến đổi (*mutation/chuyển hóa, đổi thay, đột biến*) bất tận của các thành phần cấu tạo ra vũ trụ (*đất, nước, lửa, khí...*, nói cách khác là các *phân tử vật chất*), người ta có thể bảo rằng con người rồi cuộc cũng chẳng khác gì một thứ sản phẩm phát sinh từ sự tương tác giữa các thành phần ấy của vũ

trụ. Vì thế sự cấu tạo thân xác vật chất và tâm thức mình cũng theo đó mà biến đổi không ngừng. Có ngày thì hăng hái và phấn khởi nhờ phát động dễ dàng được sự chú tâm qua phép thiền định, có ngày thì lại là cả một thảm họa, mọi thứ bất mãn dồn dập nhau. Thế nhưng cũng không nên vì thế mà để cho những thứ cảm nhận ấy tác động đến việc luyện tập của mình (*trong lúc ẩn cư việc chú tâm sẽ được dễ dàng hơn, trong cuộc sống thường nhật, phải tiếp xúc và đối đầu với các biến cố dồn dập sẽ khiến cho sự tập trung tâm thần khó thực hiện hơn, do đó phải cần nhiều cố gắng hơn*).

Dù việc tu tập đôi khi có tỏ ra dễ dàng đi nữa, thế nhưng không phải vì thế mà quý vị để mình đắm ra tự mãn và nghĩ rằng mình sẽ còn tiếp tục giữ được nguyên vẹn sự chú tâm ấy trong suốt quá trình tu tập của mình sau này (*bệnh tật trên thân xác, lo buồn trong tâm thức, các cảnh huống đổi thay tất cả đang chờ đợi mình, đây là những gì gắn liền với các hiện tượng chuyển động và đột biến của vũ trụ, trong khuôn khổ của một cá thể thì liên hệ đến nghiệp của cá thể ấy*). Tsele Natsok Rangdröl (*một vị đại sư Tây Tạng, thế kỷ XVII, thuộc hai học phái Kagyupa/Cảnh-như-cư và Nyingmapa/Ninh-mã*) thường khuyên những người tu tập Đạo Pháp không nên hành xử như một đứa trẻ con cứ ngây người ra trước một thùng đồ chơi đầy ắp vì không biết là phải chọn thứ nào (*một sự thành công xảy đến bất ngờ trong khi tu tập - đạt được một sự chú tâm sâu xa chẳng hạn - khiến mình "choáng váng" như một đứa trẻ con trước một thùng đồ chơi. Do đó dù đạt được một chút tiến bộ thì cũng nên giữ sự khiêm tốn, tức là một sự thận trọng và sáng suốt nào đó*).

Trái lại mỗi khi gặp phải khó khăn trong việc tu tập, thì cũng không nên vì thế mà để cho sự quyết tâm của mình bị suy yếu hay sút mẻ. Nhà sư Jigme Lingpa (*một vị đại sư Tây Tạng, 1730-1796*) thường nói rằng: Mỗi khi phải đương đầu với nghịch cảnh hoặc các thứ chướng ngại, thì quý vị nên xem đây như là một món quà thăm đơm từ bi mà Đạo Pháp mang tặng mình, tương tự như là kết quả tạo ra từ việc tu tập của chính mình.

Việc tu tập nhất định sẽ làm chuyển đổi cuộc sống của chính mình, và do đó biết đâu cũng có thể khiến mình tự làm phát sinh ra các thứ chướng ngại cản trở mình. Ngay cả Đức Phật lúc sắp đạt được Giác Ngộ cũng đã khiến cho Ma Vương (Mara) nổi giận (*Ma Vương đưa các đàn ma nữ đến khuấy phá trong khi Đức Phật đang thiền định trong đêm giác ngộ*). Do đó khó khăn chính là dấu hiệu cho thấy việc tu tập của mình đã bắt đầu mang lại kết quả, vì thế quý vị cũng nên lấy đó làm điều vui mừng.

Điều chủ yếu là phải kiên trì. Thông thường sự say mê khiến cho người tu tập choáng váng, tương tự như dùng thuốc "quá liều", khiến họ cảm thấy một sự thất vọng sâu kín mỗi khi cảm thấy mình không sao

tập trung được sự chú tâm hoặc không chủ động được tâm thức mình. Vì quá hăng say nên họ không sao duy trì đều đặn được sự tu tập, và thường là bỏ rơi sau vài tháng. Sau này dù có tu tập trở lại thì cũng phải khởi sự lại từ bước đầu. Nếu tu tập theo cách đó thì không sao thăng tiến được. Tốt nhất là nên nhìn vào bài học của con rùa (*tuy chậm nhưng đến mức trước con thỏ*). Mỗi bước cứ tưởng như là vô tận, thế nhưng quý vị nên giữ sự kiên trì, không nên nản chí, phải giữ thật đúng các dự tính của mình.

Đây chính là cách mà quý vị khiến cho kẻ thù hung hãn nhất của mình là thói quen tự vật ngã chính nó. Thói quen bám chặt vào chúng ta như một con đĩa, càng lúc càng dai và càng bướng bỉnh, dù có rút bỏ nó ra thì nó vẫn còn lưu lại cho mình một vết cấn rất khó chịu. Trái lại, nếu giữ được việc tu tập Đạo Pháp đều đặn thì quý vị có thể lợi dụng kẻ thù của mình để vật ngã chính nó (*sử dụng thói quen để vật ngã thói quen*), đó là cách bắt những thói quen xấu phải trở thành những thói quen tốt trong việc tu tập của mình. Tịch Thiên (*Shantideva, 685-763, là một vị đại sư thuộc học phái Trung Quán, và cũng là một trong các triết gia Phật giáo sau cùng trước tác bằng tiếng Phạn, ông là tác giả của tập luận nổi tiếng Bodhicharyavatara, tựa tiếng Hán là Nhập Bồ Đề hành luận, nguyên nghĩa là: Con đường đưa đến sự Giác Ngộ*) cho biết là khi nào đã quen thuộc (*thuần thục/đạt được thói quen tốt*) thì sẽ chẳng có gì là khó khăn cả.

Vài lời ghi chú của người dịch:

Điểm đáng lưu ý hơn hết trong bài giảng trên đây là nhà sư Dzongsar Jamyang Khyentse khuyên chúng ta nên xem tất cả các thứ chướng ngại và khó khăn mà mình gặp phải là các món quà thắm đượm từ bi mà Đạo Pháp mang tặng mình. Các món quà ấy vừa là một sự thách đố quyết tâm của mình, vừa là một sự khích lệ mình trên đường tu tập, và có thể xem đây như là một phần thưởng của mình. Các thứ chướng ngại ấy có thể là sự nghèo đói, các sự bất hạnh trong cuộc sống, các thứ bệnh tật trên thân xác, những nỗi khổ đau trong tâm thức, hoặc những nỗi xót xa se thắt tim mình khi trông thấy cảnh khổ đau của kẻ khác.

Phật giáo Tây Tạng nói chung chủ trương vận dụng tất cả các sức mạnh, dù là tích cực hay tiêu cực, hầu giúp mình thăng tiến trên đường tu tập. Các sức mạnh tiêu cực - chẳng hạn như các sự giận dữ, đam mê, các thúc giục bản năng... - đôi khi mang tiềm năng mạnh hơn cả các xúc cảm tích cực. Nếu chuyển được các sức mạnh tiêu cực ấy trở thành tích cực thì chúng ta sẽ trở thành những con người vô song, thuật ngữ Phật giáo gọi đây là những người "chiến thắng" (*jina*/"tôi thắng"), chiến thắng ở đây có nghĩa là chiến thắng vô minh và khổ đau của chính mình. Thuật ngữ này cũng thường được xem là một danh hiệu chỉ định Đức Phật.

Điểm đáng lưu ý thứ hai mà nhà sư Dzongsar Jamyang Khyentse nói đến trong bài giảng trên đây là các "thói quen" trong việc tu tập cũng như trong cuộc sống thường nhật của chúng ta. Thói quen là các phản ứng thường là sai lầm mà mình không ý thức được, và chính là nguyên nhân đưa đến những hậu quả tai hại cho mình và cho cả người khác. Thói quen gồm có hai thể dạng hay cấp bậc khác nhau: thể dạng thứ nhất là các phản ứng tự động chi phối bởi sự ích kỷ và các bản năng sơ đẳng nhất của mình, khía cạnh thứ hai sâu kín và tinh tế hơn nhiều, đó là các phản ứng "tự nhiên" bên trong tâm thức mỗi khi xảy ra một sự "tiếp xúc" - tiếng Phạn và tiếng Pa-li là *phassa/feeling, perception* - giữa tâm thức và các đối tượng cảm nhận của nó. Các sự cảm nhận/nhận thức tự động và máy móc phát sinh từ những sự "tiếp xúc" đó của tâm thức thường được tâm thức diễn đạt một cách sai lầm. Nhà sư Thanissaro Bhikkhu giải thích sự sai lầm ấy một cách thật cụ thể và giản dị như sau: *nhận thức sai lầm về mọi sự vật là trông thấy sự bất biến từ những gì vô thường, thấy thích thú từ những gì khổ đau, thấy cái tôi từ những gì vô ngã, và thấy quyền rũ từ những gì xấu xí*. Nói cách khác là không quán thấy được bản chất đích thật của mọi hiện tượng mà chỉ trông thấy những biểu hiện bên ngoài của chúng.

Tóm lại các phản ứng theo thói quen trong cuộc sống và sự quán thấy tự động thiếu suy nghĩ trong tâm thức về bản chất của mọi hiện tượng - thuật ngữ Phật giáo gọi sự quán thấy tự động theo thói quen trong tâm thức là vô minh - chính là nguồn gốc mang lại mọi thứ khổ đau cho mình. Thế nhưng nhà sư Dzongsar Jamyang Khyentse thì lại cho biết rằng cũng có những thói quen tốt. Vậy các thói quen tốt là gì? Đây là cách tập nhìn vào các thứ chướng ngại và khổ đau trong cuộc sống, từ bệnh tật trên thân xác, các thứ lo buồn trong tâm thức kể cả những nghịch cảnh hiện ra với mình, và xem đây là những món quà từ bi mà Đạo Pháp đã dành riêng cho mình hầu nhắc nhở và khích lệ mình trong việc tu tập. Cách suy nghĩ tích cực ấy lâu ngày sẽ tạo ra những "thói quen tốt" mang lại cho mình một cuộc sống an vui, hân hoan và tin tưởng, giúp mình thăng tiến nhanh chóng trên con đường tu tập của chính mình.

Bures-Sur-Yvette, 05.10.15
Hoang Phong chuyển ngữ



Nghệ thuật sống

Tác Giả: **Thiền Sư S.N. Goenka**
Chuyển ngữ: **Liễu Pháp**

(Tiểu sử của Ngài S. N. Goenka đã có đăng trên báo Viên Giác số 216 - bài Thiền Tập Hằng Ngày. Bài dưới đây được trích từ cuốn "Meditation Now – Inner Peace Through Inner Wisdom" ghi lại các bài giảng của Ngài trong chuyến thăm viếng Bắc Mỹ April-August 2002.)

An Bình và Hòa Hợp

Mọi người đều tìm kiếm an bình và hòa hợp, bởi vì đó là những gì chúng ta thiếu sót trong cuộc đời. Thỉnh thoảng chúng ta cảm thấy lo lắng, bồn chồn, bất hòa, đau khổ; và khi mà ta đau khổ vì lo lắng, ta không những chỉ giữ sự khốn khổ riêng cho mình ta mà còn phân phát sự khốn khổ này cho những người khác. Sự lo lắng thấm nhiễm vào bầu không khí chung quanh ta. Mọi người đến tiếp xúc với người đang lo lắng, khó chịu cũng trở nên lo lắng, khó chịu. Chắc chắn rằng đây chẳng phải là một lối sống đúng đắn.

Mỗi người phải sống an bình với chính mình và hòa bình với những người khác. Trên hết tất cả, con người là một thành phần của xã hội, phải sống trong xã hội – phải cư xử với kẻ khác. Làm thế nào để sống an bình? Làm thế nào để giữ sự hòa hợp trong nội tâm chúng ta và giữ an bình và hòa hợp chung quanh chúng ta để những kẻ khác cũng có thể sống an bình và hòa hợp?

Khi một người đang lo lắng, để ra khỏi tình trạng đó, người ấy phải biết lý do căn bản tạo nên sự lo lắng, nguyên nhân của sự khốn khổ. Khi ta khảo xét vấn đề này, chúng ta sẽ sớm thấy rằng bất cứ khi nào mà ta phát sinh điều gì tiêu cực hoặc phiền não trong tâm thì thế nào ta cũng trở nên lo lắng, bối rối. Một điều tiêu cực trong tâm – hay một tâm phiền não hoặc ô nhiễm – không thể nào cùng hiện hữu được với sự an bình và hòa hợp.

Ta bắt đầu phát sinh sự tiêu cực như thế nào? Lại khảo sát nữa thì sẽ thấy rõ. Tôi trở nên rất khổ sở khi thấy một người nào hành xử một cách mà tôi không thích hoặc là tìm thấy điều gì xảy ra mà tôi không thích. Những điều tôi không muốn đang xảy ra, và tôi liền tạo sự căng thẳng cho chính bên trong nội tâm mình. Những điều mình muốn lại không xảy ra. Vài chướng ngại cản đường tôi đi, tôi lại tạo căng thẳng cho chính bên trong của mình. Tôi bắt đầu cột nút thắt bên trong mình. Trong suốt cuộc đời, điều mình không muốn cứ tiếp tục xảy ra, điều mình muốn thì có thể xảy ra hay không xảy ra, và cái tiến trình phản ứng cột nút thắt này (Gordian knots – *Chú thích 1*) làm cho toàn thể cơ sở thân và tâm căng thẳng, đầy tiêu cực. Đời sống trở nên khốn khổ.

Bây giờ có một cách để giải quyết vấn đề là sắp đặt mọi việc để chẳng có việc gì mình không thích xảy

ra và mọi việc đều xảy ra theo sở thích của mình. Tôi phải phát triển một quyền lực – hoặc một người nào khác có quyền lực phải đến giúp khi tôi yêu cầu – để mọi việc tôi muốn sẽ xảy ra. Nhưng điều này thì không thể có được. Không có một con người nào trên thế giới mà sự ước muốn luôn được thành tựu, mà trong đời họ mọi việc đều xảy ra theo ước muốn và chẳng có điều gì không muốn mà lại xảy ra. Sự việc tiếp tục xảy ra ngược lại với sự tham ái và mong ước của ta. Như vậy, bất chấp những sự việc ta không thích, làm thế nào để ta không phản ứng mù quáng? Làm thế nào để giữ được an bình và hòa hợp?

Những phương thức không có hiệu quả

Ở xứ Ấn Độ cũng như ở những nước khác, các vị thánh trong quá khứ đã nghiên cứu vấn đề này – vấn đề đau khổ của con người – và họ đã tìm ra giải pháp. Nếu có điều gì ngoài ý muốn xảy ra và ta bắt đầu phát sinh giận dữ, lo sợ hoặc điều gì tiêu cực thì ta nên càng sớm càng tốt hướng sự chú ý đến một điều gì khác. Thí dụ, đứng dậy đi lấy ly nước và bắt đầu uống – sự giận dữ sẽ không tăng lên; bạn sẽ dần dần qua khỏi cơn giận.

Hoặc là bắt đầu đếm: một, hai, ba, bốn. Hoặc là bắt đầu lập đi lập lại một chữ, một câu, hay có thể là một câu thần chú nào đó.

Điều này trở nên dễ dàng nếu ta dùng tên của một vị thần hay vị thánh mà ta ngưỡng mộ. Tâm đang xoay về hướng khác, và trong một giới hạn nào đó, ta sẽ ra khỏi sự tiêu cực, sự giận dữ.

Giải pháp này đã có ích; thực hành cách này giúp tâm thoát khỏi sự bứt rứt bối rối. Tuy nhiên trên thực tế, giải pháp này chỉ giúp ích trên bề mặt. Xoay tâm về một hướng khác là đẩy sự tiêu cực vào trong tiềm thức, và ở tầng mức này, ta tiếp tục phát sinh và nhân lên gấp bội sự phiền não đó. Trên bề mặt của tâm có một lớp an bình và hòa hợp, nhưng trong tận cùng sâu thẳm của tâm là một ngọn núi lửa của sự tiêu cực bị đè nén, thỉnh thoảng sẽ nổ bùng dữ dội.

Những nhà khám phá về sự thực nội tâm vẫn còn đi xa hơn trong sự nghiên cứu của họ. Bằng cách kinh nghiệm bản chất thực sự của tâm và thân bên trong của chính mình, họ nhận biết rằng xoay hướng sự chú tâm chỉ là chạy trốn sự giải quyết vấn đề. Chạy trốn không phải là giải pháp, ta phải đối diện với vấn đề. Bất cứ khi nào sự tiêu cực phát sinh, hãy chỉ quan sát nó, đối diện với nó. Chừng nào mà ta bắt đầu quan sát phiền não nào trong tâm thì phiền não bắt đầu yếu dần. Phiền não từ từ héo tàn và bị nhổ đi tận gốc rễ.

Một giải pháp đúng đắn là tránh cả hai sự đè nén và thả lỏng. Giữ điều tiêu cực trong tiềm thức sẽ không tận diệt nó được; để cho sự tiêu cực biểu lộ bằng thân, khẩu chỉ tạo thêm vấn đề. Nếu ta chỉ quan sát nó, rồi thì phiền não sẽ qua đi: như thế ta đã nhổ tận gốc sự tiêu cực đó và thoát khỏi phiền não.

Điều nói trên nghe có vẻ tuyệt diệu, nhưng nó có thực tiễn hay không? Khi sự giận dữ phát sinh, nó chế ngự ta rất nhanh mà ta chẳng hay biết. Rồi thì, khi bị giận dữ chế ngự, ta làm điều tai hại cho ta và cho

người khác. Về sau, khi hết cơn giận dữ, chúng ta bắt đầu khóc lóc, hối tiếc, xin lỗi người này, kẻ nọ hay cả Thượng Đế: "Tôi đã lầm lỗi, xin tha thứ cho tôi!". Rồi trong những lúc khác về sau, với hoàn cảnh tương tự, chúng ta lại phản ứng không khác gì. Mọi sự hối tiếc chẳng giúp gì được cả.

Sự khó khăn là ở chỗ ta không hay biết khi nào một phiền não sinh khởi. Nó bắt đầu từ rất sâu ở tận tiềm thức; và khi mà nó đạt tới lớp bề mặt của ý thức thì nó đã quá mạnh để chế ngự ta: ta không thể quan sát nó được.

Thế thì ta phải cần giữ một người thư ký riêng theo bên ta để khi sự giận dữ bắt đầu, nhắc nhở ta: "Này ngài, sự giận dữ đang bắt đầu". Bởi vì ta không biết khi nào trong ngày giận dữ sẽ bắt đầu nên ta phải có đến ba hay bốn người thư ký riêng!

Giả sử ta đủ sức thuê thư ký riêng như vậy và sự giận dữ bắt đầu. Một khi mà người thư ký nhắc nhở ta, ta lại mắng nhiếc: "Đồ khùng, ta đâu có thuê người để dạy bảo ta?". Ta đã bị chế ngự hoàn toàn bởi sự giận dữ, chẳng có lời khuyên nhủ hay ho, tốt đẹp nào mà có thể giúp ta được.

Giả sử rằng trí tuệ ta khá hơn và thay vì mắng nhiếc người nhắc nhở, ta nói: "Xin cảm ơn rất nhiều, bây giờ ta phải ngồi xuống và quan sát sự giận dữ". Điều này có thể thực hiện được không? Khi mà ta nhắm mắt và cố gắng quan sát sự giận dữ thì đối tượng giận dữ liền đi vào tâm ta, đó là con người hay sự việc tạo nên sự giận dữ, là nguyên nhân làm ta giận dữ. Như thế ta không quan sát sự giận dữ; đúng ra là ta đang quan sát sự kích thích bên ngoài của cảm xúc giận dữ. Điều này chỉ làm tăng sự giận dữ. Đây chẳng phải là giải pháp. Quan sát bất cứ sự tiêu cực trừu tượng, cảm xúc trừu tượng thật là khó khăn vì nó không liên hệ gì đến cái đối tượng bên ngoài đã phát sinh ra sự tiêu cực đó.

Hơi Thở và Cảm Thọ

Tuy nhiên, vị đã đạt được chân lý tối hậu, hoàn toàn giác ngộ đã tìm ra một giải pháp thực sự. Ngài đã khám phá rằng khi mà bất cứ phiền não nào khởi sinh trong tâm thì đồng thời có hai hiện tượng bắt đầu xảy ra ở tầng mức vật lý. Một là nhịp hơi thở không còn đều đặn bình thường. Ta bắt đầu thở nặng nhọc khi nào sự tiêu cực đi vào trong tâm. Đây là một thực tế mà ai cũng có thể kinh nghiệm được, tuy rằng điều này rất thô sơ và hiển nhiên. Cùng một thời gian đó, ở một mức vi tế hơn, một loại phản ứng sinh hóa cũng bắt đầu trong thân ta; đó là một cảm thọ (sensation) nào đó. Mọi phiền não đều sẽ phát sinh một cảm thọ bên trong ta, ở một phần này hoặc phần nọ của thân.

Đây là một giải pháp thực tiễn. Một người bình thường không thể quan sát những phiền não trừu tượng trong tâm – như là sự lo sợ trừu tượng, giận dữ hay dục vọng. Tuy nhiên, với sự huấn luyện và thực tập đúng đắn, sẽ dễ dàng quan sát hơi thở và những cảm thọ, cả hai thứ này đều liên hệ trực tiếp với những phiền não trong tâm.

Hơi thở và cảm thọ sẽ giúp ta bằng hai cách. Cách thứ nhất là chúng sẽ là các thư ký riêng của ta. Khi mà phiền não bắt đầu trong tâm, hơi thở của ta sẽ không còn bình thường, nó sẽ bắt đầu lên tiếng: "Ồ kìa! Có cái gì sai chạy!". Ta không thể mắng nhiếc hơi thở, ta phải chấp nhận lời cảnh cáo. Cũng tương tự như thế, những cảm thọ cũng nhắc nhở có "cái gì sai chạy". Ta cũng phải chấp nhận như trên. Rồi thì, sau khi được cảnh cáo, ta bắt đầu quan sát hơi thở, quan sát những cảm thọ, và không lâu ta thấy rằng phiền não sẽ qua đi.

Hiện tượng tâm lý và sinh lý này giống như một đồng tiền có hai mặt. Trên một mặt là bất cứ sự suy nghĩ hay cảm xúc (emotion) nào sinh khởi trong tâm. Trên mặt kia là hơi thở và cảm thọ trong thân. Bất cứ suy nghĩ hay cảm xúc nào (dù là trên bề mặt của ý thức hay ở trong tiềm thức), bất cứ phiền não trong tâm nào đều thể hiện trong hơi thở và cảm thọ tại lúc đó. Như thế quan sát hơi thở và cảm thọ là ta đang gián tiếp quan sát sự phiền não trong tâm. Thay vì tránh giải quyết vấn đề, chúng ta đối diện vấn đề. Rồi thì ta sẽ thấy phiền não mất dần sức mạnh; nó không còn có thể chế ngự ta như trước nữa. Nếu ta kiên trì, sớm muộn gì phiền não cũng biến mất tất cả và ta được an bình và hạnh phúc.

Trong cách này, cái kỹ thuật tự quan sát chỉ rõ cho ta thực trạng của hai phương diện, bên trong và bên ngoài. Trước đây, ta luôn luôn nhìn với hai mắt mở mà không thấy được sự thực bên trong. Ta luôn luôn tìm kiếm nguyên nhân của bất hạnh ở bên ngoài. Ta luôn luôn đổ thừa và tìm cách thay đổi cái thực trạng bên ngoài. Vì không biết đến thực trạng bên trong, ta chẳng bao giờ hiểu được rằng nguyên nhân của đau khổ nằm ở bên trong, trong những phản ứng mù quáng của riêng ta.

Thực quả là khó khăn để quan sát một sự tiêu cực trừu tượng khi nó sinh khởi. Bây giờ, với sự thực tập, ta có thể thấy mặt kia của đồng tiền. Ta có thể hay biết hơi thở và những gì đang xảy ra trong thân mình. Bất luận là cái gì, hơi thở hay cảm thọ, ta tập chỉ quan sát nó, không để tâm mất thăng bằng. Thay vì gia tăng sự khổ não, ta để cho phiền não hiển lộ và qua đi.

Thực tập kỹ thuật này càng nhiều thì thấy rằng ta có thể ra khỏi những sự tiêu cực càng nhanh. Dần dần, tâm sẽ thoát khỏi những phiền não, tâm trở nên thanh tịnh. Một tâm trong sạch luôn luôn tràn đầy tình thương, một tình thương không dính mắc cho tất cả kẻ khác; tràn đầy tâm từ cho mọi thất bại, đau khổ; tràn đầy tâm hỷ cho sự thành tựu và hạnh phúc; tràn đầy tâm xả cho mọi hoàn cảnh, tình huống trong cuộc đời.

Khi một người đạt tới trình độ này thì toàn thể mẫu mực cư xử trong cuộc đời của người đó bắt đầu thay đổi. Người đó không thể nói hoặc làm việc gì đụng đến an bình và hạnh phúc của người khác. Ngược lại, một tâm cân bằng không những chỉ trở nên an bình cho chính mình, nó còn giúp cho kẻ khác trở nên an bình nữa. Bầu không khí chung quanh một

người như thế sẽ trở nên thấm nhiễm với an bình, hòa hợp và cũng bắt đầu ảnh hưởng tới người khác.

Đây là điều Đức Phật đã giảng dạy, một nghệ thuật sống. Ngài chưa bao giờ lập nên hay giảng dạy bất cứ một tôn giáo nào. Ngài không bao giờ hướng dẫn đệ tử noi theo một nghi lễ hay theo một nghi thức nào trống rỗng và mù quáng. Ngược lại, Ngài dạy chỉ quan sát sự vật y như nó là, bằng cách quan sát cái bản chất bên trong. Bởi vì vô minh, ta cứ phản ứng bằng cách làm hại mình và hại người. Rồi thì, khi có trí tuệ sinh khởi – trí tuệ biết quan sát thực tại như nó là – ta tránh khỏi phản ứng mù quáng (*Chú thích 2*). Khi ngưng phản ứng mù quáng, ta có khả năng hành động thực sự - hành động do một tâm cân bằng, một tâm xả, một tâm thấy và hiểu được sự thực. Hành động này chỉ có thể là tích cực, sáng tạo lợi ích cho mình và cho người.

Rồi bây giờ, cái gì cần thiết là "biết mình" – đó là lời khuyên bảo của mọi bậc thiện tri thức. Ta phải tự biết mình, không phải chỉ ở mức trí thức, cái mức của ý kiến và lý thuyết. Điều này cũng chẳng có nghĩa là biết mình ở mức tín ngưỡng hay cảm xúc, để tin một cách mù quáng những gì nghe thấy hay nghiên cứu qua sách vở. Những kiến thức như thế không được đầy đủ.

Thay vào đó, ta phải biết thực tại ở mức thực tế. Ta phải có kinh nghiệm trực tiếp về cái thực tại của hiện tượng tâm-vật lý này. Chỉ điều này thôi là giúp ta ra khỏi phiền não, ra khỏi khổ đau.

Kinh nghiệm trực tiếp về thực tại trong ta, cái kỹ thuật tự quán, được gọi là Thiền Minh Sát (*Vipassana*). Trong ngôn ngữ ở thời Đức Phật, *passana* có nghĩa là nhìn, thấy với đôi mắt thông thường. Nhưng *Vipassana* là quan sát sự vật y như chúng thực sự là, không phải như chúng dường như là. Sự thực phải được thấu hiểu, xuyên thấu cho đến khi ta đạt được sự thực tối hậu của toàn thể cơ sở tâm và vật lý. Ta kinh nghiệm được sự thực này, rồi thì ta ngưng phản ứng mù quáng, ngưng tạo phiền não. Một cách tự nhiên, các phiền não cũ dần dần bị nhổ đi tận gốc. Ta ra khỏi mọi khổ đau và kinh nghiệm được hạnh phúc.

Có ba bước thực tập được hướng dẫn trong một khóa thiền Minh Sát. Trước hết, thiền sinh phải tránh bất cứ hành động hay lời nói nào làm xáo trộn đến sự an bình và hòa hợp của những người khác. Ta không thể tu tập để giải thoát khỏi phiền não trong tâm mà đồng thời tiếp tục làm và nói những gì để tăng thêm phiền não. Vì thế, giới luật là thiết yếu cho bước đầu tu tập. Ta phải giữ giới, không sát sinh, không trộm cắp, không tà hạnh, không nói dối và không dùng các chất say. Bằng cách giữ giới như thế, tâm sẽ được an tĩnh.

Bước kế tiếp là phát triển để làm chủ cái tâm hoang dã này bằng cách huấn luyện, giữ tâm trên một đề mục, đó là hơi thở. Ta cố gắng giữ sự chú ý vào hơi thở càng lâu càng tốt. Đây không phải là một cách tập thở; ta không điều chỉnh hơi thở. Ngược lại, ta quan sát hơi thở tự nhiên, khi thở vào và khi thở ra. Bằng cách này ta càng làm tâm an tĩnh hơn, và

như thế tâm không còn bị chế ngự bởi những sự tiêu cực bạo động. Cùng một lúc như vậy, ta tập định tâm, làm cho tâm sắc bén và thâm thấu, có khả năng thấu hiểu sâu sắc mọi sự vật.

Hai bước đầu nói trên, sống đời đạo hạnh và kiểm soát tâm, rất cần thiết và lợi ích. Tuy nhiên, chỉ hai bước này không thôi thì sẽ dẫn đến sự tự kiểm chế nếu ta không có bước thứ ba: thanh lọc tâm phiền não bằng cách phát triển sự thấu hiểu bản chất của chính mình. Đây quả thực là thiền Minh Sát: ta kinh nghiệm thực tại của chính mình, quan sát vô tư và có hệ thống cái hiện tượng thân-tâm thay đổi liên tục, tự hiển lộ ra như là những cảm thọ bên trong. Đây là tuyệt đỉnh của Phật Pháp: tự thanh lọc qua sự tự quan sát.

Tất cả mọi người đều có thể thực tập phương pháp này. Cái bệnh này không chỉ có ở một tông phái nào, vì vậy cách chữa trị cũng không thể nào dành riêng cho tông phái nào cả: phải là một phương pháp phổ thông cho mọi người. Mọi người đều đối diện với vấn đề khổ đau. Khi một người đau khổ vì giận dữ, đó chẳng phải là sự giận dữ Phật Giáo, sự giận dữ Ấn Độ Giáo. Giận dữ chỉ là giận dữ. Do sự giận dữ, khi một người bị bồn chồn, kích động, đó không phải là sự kích động Thiên Chúa Giáo, hay Ấn Độ Giáo, hay Phật Giáo. Bệnh này là bệnh phổ thông. Phương thuốc để chữa bệnh phải là phổ thông.

Thiền Minh Sát là một phương thuốc như thế. Chẳng có ai sẽ phản đối cái quy tắc sống tôn trọng sự an bình và hòa hợp của kẻ khác. Chẳng có ai sẽ phản đối sự phát triển kiểm soát tâm. Chẳng có ai phản đối sự phát triển thấu hiểu thực tại của chính mình, nhờ đó ta có thể thoát khỏi cái tâm tiêu cực. Đây là con đường phổ thông, chẳng phải là sự sùng bái, tín điều, chẳng phải là tin tưởng mù quáng.

Quan sát thực tại như nó là, bằng cách quan sát sự thực bên trong; đây chính là biết mình ở mức thực tế, có thể kinh nghiệm được. Và khi một người thực tập, người đó bắt đầu ra khỏi sự khốn khổ của phiền não. Từ cái sự thực thô sơ bên ngoài, ta xuyên thấu sự thực tối hậu của tâm và vật chất. Rồi thì ta vượt xa hơn điều đó và kinh nghiệm sự thực vượt hẳn tâm và vật chất, vượt quá không gian và thời gian, vượt qua phạm trù tương đối: sự thực giải thoát hoàn toàn khỏi những phiền não, mọi ô nhiễm, mọi đau khổ. Bất cứ tên gì ta đặt cho sự thực tối hậu này chẳng quan hệ gì, nhưng đó chính là mục đích cuối cùng của mọi người.

Chú thích của người dịch:

- *Chú thích 1: Gordian knot là nút cột rối beng do vua Gordius cột và vua Alexander the Great chém đứt bằng kiếm sau khi nghe lời sấm truyền rằng ai mà gỡ được nút buộc này sẽ thống trị hết Châu Á. Ở đây chỉ có nghĩa là một vấn đề khó giải quyết.*

- *Chú thích 2: Phản ứng ở đây chính là "Hành", một trong 4 tâm uẩn Thức, Tướng, Thọ, Hành của tiến trình tâm.*

- *Chú thích về các tiêu đề trong bản dịch: Các tiêu đề này do người dịch thêm vào, cho dễ đọc, không có trong nguyên bản.*

Cư sĩ **Liễu Pháp** - Minnesota 12/2016



**Thành tựu lòng tin vào
Ba Ngôi Tam Bảo và Ngũ Giới:
nền tảng vững vàng cho sự nghiệp
giải thoát, Niết Bàn**

• **Tâm Tịnh**

Đức Phật xuất hiện ở đời vì hạnh phúc chư thiên và loài người. Sau 49 năm thuyết pháp, độ sinh, ngài đã để lại cho chúng ta vô số pháp môn tu tập tùy theo căn cơ của mỗi người nhằm chuyển hóa nỗi khổ và niềm đau, mang lại hạnh phúc an vui, giải thoát, Niết Bàn. Chỉ xét riêng thánh quả Dự Lưu (Tu Đà Hườn), trong kinh điển Nikaya (Pali) Thế Tôn và ngài Xá Lợi Phất chỉ ra hơn năm cách¹ khác nhau tùy theo hoàn cảnh và sở trường của hành giả xuất gia cũng như tại gia để chứng đắc thánh quả đầu tiên này trong bốn thánh quả. Trong những cách này, cách dễ nhất, căn bản nhất, phổ quát nhất và hợp với đại đa số chúng đệ tử nhất (chiếm hơn 90 phần trăm trong hàng chục các bài kinh trong Tương Ưng Bộ Kinh, Tăng Chi Bộ Kinh, Tiểu Bộ Kinh, Trường Bộ Kinh), là thành tựu lòng tịnh tín bất động vào Tam Bảo (Phật, Pháp và Tăng) và các học giới (5 giới căn bản cho Phật tử tại gia). Những hành giả nào thành tựu bốn chi phần (bốn Dự Lưu Phần) này là chính thức bước vào dòng thánh đầu tiên và đặt nền tảng vững vàng cho sự nghiệp giải thoát. Bài kết tập này tập trung triển khai bốn Dự Lưu phần từ kinh tạng Nikaya ngõ hầu giúp cho các đạo hữu có cái nhìn khách quan, đúng đắn qua đó có duyên lành làm phát sanh lòng tịnh tín vào Tam Bảo và hành theo lời Phật dạy (nhất là ngũ giới) để hiện đời được an vui, gia đình hạnh phúc, thế giới hòa bình và tương lai được tươi sáng, hướng đến giải thoát, Niết Bàn.

1. Tin bất động vào Phật, tin bất động vào Pháp, tin bất động vào Tăng và thành tựu các học giới (đại giới tỳ kheo, 10 giới sadi và 5 giới cho cư sĩ):

Trong hàng chục các bài kinh nhất là trong Tương Ưng Dự Lưu thuộc Tương Ưng Bộ Kinh, Thế Tôn thuyết giảng và tuyên bố bốn Dự Lưu phần này mà những ai thành tựu là chính thức bước vào dòng Thánh Dự Lưu. Như Lai tuyên bố từ đó về sau họ đã đoạn tận địa ngục, từ đó về sau họ đoạn tận sanh vào loại bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Họ không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Những ai thành tựu quả Dự Lưu này sẽ không bị phá hoại bởi Sa môn, Bà La Môn, Chư thiên, Mara (Ma vương), phạm thiên và bất kể ai trên cõi đời này [1].

Bài kinh Nam Cư sĩ chứng quả Dự Lưu trong Tăng Chi Bộ Kinh là một trong những bài kinh điển hình mô tả rõ ràng cách chứng quả một cách dễ dàng, không khó khăn như sau:

"Gia chủ Anāthapindika (Cấp Cô Độc) với khoảng 500 nam cư sĩ doanh vãng, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, dâng lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn bảo Tôn giả Sāriputta:

Này Sāriputta (Xá Lợi Phất), Thầy có biết người Tịnh chủ mặc áo trắng nào mà sở hành được bảo vệ trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú, nếu vị ấy muốn, có thể tự đáp về mình như sau: "Ta sẽ đoạn tận địa ngục, đoạn tận loài bàng sanh, đoạn tận loài ngạ quỷ, đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không còn phải thối đọa, quyết chắc đạt được Chánh giác"? Sở hành được bảo vệ trong năm học giới nào?

Ở đây, này Sāriputta, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Sở hành được bảo vệ trong năm học giới này.

Vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú nào?

Ở đây, này Sāriputta, vị Thánh đệ tử có lòng tịnh tín bất động đối với đức Phật: "Thế Tôn là bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn". Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ nhất đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Lại nữa, này Sāriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với Pháp: "Pháp được Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, không có thời gian, đến để mà thấy, có khả năng hưởng thụ, được kẻ trí tự mình giác hiểu". Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ hai đã chứng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tịnh tín bất động đối với chúng Tăng: "Diệu hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn! Trục hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn! Ứng lý hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn! Chơn chánh hạnh là chúng đệ tử Thế Tôn! Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử Thế Tôn đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời". Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ ba đã chúng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Lại nữa, này Sàriputta, vị Thánh đệ tử thành tựu giới được bậc Thánh ái kính, không có bề vụn, không bị sút mẻ, không tì vết, không ô nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, làm cho an lạc, hướng đến Thiền định. Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ ba đã chúng được nhờ làm cho thanh tịnh tâm chưa được thanh tịnh, làm cho trong sáng tâm chưa được trong sáng.

Bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú này được chúng đắc không khó khăn, chúng đắc không mệt nhọc, chúng đắc không phí sức.

Này Sàriputta, người gia chủ mặc áo trắng nào mà Thầy biết sở hành được bảo vệ trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú; nếu vị ấy muốn, có thể tự đáp về mình như sau: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận loài bàng sanh, đoạn tận loài ngạ quỷ, đoạn tận cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không còn phải thôi đọa, quyết chắc đạt được Chánh Giác" [2].

Nghe theo lời Phật dạy: giữ ngũ giới trong sạch có thể nói rằng đó là quả từ lòng tịnh tín bất động vào Tam Bảo kiên định bền lâu.

2. Công đức của Tam Bảo (Phật bảo, Pháp bảo và Tăng Bảo)

Những lời này Phật tử thường hay nghe thấy: Quy y Phật không đọa địa ngục, quy y Pháp không đọa ngạ quỷ, quy y Tăng không đọa bàng sanh; nhưng những lời quy y này có hợp với ý tâm thanh tịnh tin bất động vào Tam Bảo hay không là một vấn đề mà chỉ tâm mình mới biết rõ. Pháp Tội Thắng là một bài thuyết pháp của Đức Thích Tôn cho 500 ngoại đạo, bạn của ngài Cấp Cô Độc (Anāthapindika) khi họ xóa bỏ Tam quy y, như một lời xác quyết của Như Lai vào công đức vô thượng của pháp Tam quy y như sau:

Này các nam cư sĩ, có thật chăng các ông đã phá vỡ Tam quy y, và đi theo quy y ngoại đạo?

Và khi không thể che giấu, họ thú nhận:

- Thật vậy, bạch Thế Tôn.

Bậc Đạo Sư nói:

- Này các cư sĩ, không có một chỗ nào dưới từ đáy địa ngục, trên cho đến chư Thiên, không có một chỗ nào trong các thế giới vô lượng trải rộng bề ngang, không có ai bằng, chớ đừng nói cao hơn đức Phật về những công đức như giữ giới v.v...

Rồi Ngài trình bày cho họ những công đức của Ba ngôi báu, như đã được nói đến trong kinh điển:

- Này các Tỳ kheo, giữa các chúng sanh không chân, hai chân, hay bốn chân, Như Lai được gọi là tối thượng. Nếu có những tài sản nào ở đời này hay đời sau... Và thật vậy, tối thượng giữa những tín đồ...

Rồi Ngài nói tiếp:

- Không có một cư sĩ nào, nam hay nữ đã quy y Ba Ngôi báu, những ngôi báu đầy đủ công đức tối thượng như vậy, phải tái sanh trong cõi địa ngục v.v... nhưng họ được thoát khỏi sanh vào đọa xứ, họ được sanh vào thế giới Chư Thiên và đắc Thiên chúng lớn. Do đó khi các ông phá vỡ quy y như vậy, và đi vào quy y ngoại đạo, các ông đã làm một việc sai lạc.

Và ở đây, để nêu rõ rằng không có ai đã quy y Ba Ngôi báu với sự giải thoát tối thượng, lại phải sanh vào đọa xứ, những đoạn kinh này phải được nói lên:

Những ai quy y Phật

Sẽ không đi đọa xứ,

Từ bỏ thân làm người

Sẽ tràn đầy thiên giới.

Những ai quy y Pháp

Sẽ không đi đọa xứ,

Từ bỏ thân làm người

Sẽ tràn đầy thiên giới.

Những ai quy y Tăng

Sẽ không đi đọa xứ,

Từ bỏ thân làm người

Sẽ tràn đầy thiên giới.

Loài Người sợ hoảng hốt,

Tìm nhiều chỗ quy y,

Hoặc rừng rậm, núi non,

Hoặc vườn cây, đền tháp,

Quy y ấy không ổn,

Không quy y tối thượng,

Quy y các chỗ ấy

Không thoát mọi khổ đau.

Ai quy y đức Phật,

Chánh Pháp và chư Tăng,

Ai dùng chánh tri kiến

Thấy được Bốn sự thật,

Thấy Khổ và Khổ tập,

Thấy sự khổ vượt qua,

Thấy đường Thánh tám ngành

Đưa đến khổ não tận.

Thật quy y an ổn,

Thật quy y tối thượng,

Có quy y như vậy

Mới thoát mọi khổ đau [3].

3. Vấn đề ngũ giới cho các Phật tử tại gia:

Dẫu biết rằng ý thanh tịnh là quan trọng nhất vì ý dẫn đầu các pháp: thiện nghiệp hay ác nghiệp là do ý tạo ra và do ý sinh ra. Tuy nhiên đối với Phật tử tại gia, thành tựu 5 học giới thanh tịnh nghĩa là chỉ thân thanh tịnh và khẩu thanh tịnh. Chẳng hạn có người đã quy y Tam Bảo có ý ăn cắp một đồng tiền vàng vì hoàn cảnh túng quẫn nhưng phạm phùng lo sợ bị mất giới. Hữu tình này rất đau khổ vì đấu tranh giữa lấy hay không lấy đồng tiền vàng suốt cả ngày nhưng cuối cùng đã thắng chính bản thân mình bằng quyết định không lấy cắp. Như vậy hành động ăn cắp không xảy

ra (đoạn diệt) và như vậy hữu tình này hoàn toàn thanh tịnh về thân.

Sau đây là bài thuyết pháp của Đức Phật dành cho các Bà La Môn gia chủ ở Veludvāra đầy ham muốn: ham muốn có thật nhiều con, ham muốn có thật nhiều vàng bạc châu báu, thích xúc nước hoa từ xứ Kasi, đeo vòng hoa và phấn sáp và cũng ham muốn đời sau sanh về thiện thú. Có lẽ vì biết họ là những người còn nhiều ham muốn nên ý thanh tịnh khó giữ nên Thế Tôn từ bi giảng dạy cách giữ giới thanh tịnh và xác quyết là chỉ cần hoàn toàn thanh tịnh về thân và hoàn toàn thanh tịnh về khẩu.

Đối với khẩu nghiệp, không chỉ nói láo làm hại người khác và lợi mình mà còn bao gồm cả không nói hai lưỡi, không nói lời thô ác và không nói chuyện phù phiếm, tổng cộng có bốn nghiệp về khẩu.

"... Các Bà La Môn gia chủ ở Veludvāra bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi có ước vọng như thế này, có ước muốn như thế này, có chú tâm (adhippāya) như thế này: "Mong rằng chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con! Mong chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kasi! Mong rằng chúng tôi được trang sức bằng vòng hoa và phấn sáp! Mong rằng chúng tôi được sử dụng vàng và bạc! Sau khi thân hoại mạng chung, mong rằng chúng tôi được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này! "Mong rằng Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho chúng tôi, những người có ước vọng như vậy, có ước muốn như vậy, có chú tâm như vậy. Hãy thuyết pháp như thế nào để chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con, để chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kasi... để chúng tôi, khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

- Vậy này các Gia chủ, Ta sẽ thuyết cho các Ông một pháp môn đưa đến lợi ích (tự lợi cho tự ngã) (attuapanāyikam). Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà La Môn ở Veludvāra vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Gia chủ, thế nào là pháp môn đưa đến lợi ích cho tự ngã?

Ở đây, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Ta muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Nếu có ai đến đoạt mạng sống của ta, một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với ta. Nhưng nếu ta đoạt mạng sống một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ sát sanh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sanh, nói lời tán thán từ bỏ sát sanh. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh (kotiparisuddham).

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai lấy của không cho của ta, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta lấy của không cho của người khác, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy từ bỏ lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ lấy của không cho, nói lời tán thán từ bỏ lấy của không cho. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu ai có tà hạnh với vợ của ta, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta có tà hạnh với vợ của người khác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ tà hạnh trong các dục, khuyến khích người khác từ bỏ tà hạnh trong các dục, nói lời tán thán từ bỏ tà hạnh trong các dục. Như vậy, về tà hạnh, vị ấy hoàn toàn được thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Nếu có ai làm tổn hại lợi ích ta với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng làm tổn hại lợi ích người khác với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói láo, khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, nói lời tán thán từ bỏ nói láo. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy hoàn toàn được thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai chia rẽ bạn bè ta bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta chia rẽ bạn bè người khác bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói hai lưỡi, khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi, nói lời tán thán từ bỏ nói hai lưỡi. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác bằng thô ác ngữ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả

ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ thô ác ngữ, khuyến khích người khác từ bỏ thô ác ngữ, nói lời tán thán từ bỏ thô ác ngữ. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Lại nữa, này các Gia chủ, vị Thánh đệ tử suy tư như sau: "Nếu có ai đối xử với ta với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng đối xử với người khác với lời tạp ngữ, với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp này không khả ái, không khả ý cho người khác. Và một pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thời sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?". Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ lời nói phù phiếm, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, tán thán từ bỏ nói lời phù phiếm. Như vậy, về khẩu hành, người ấy được hoàn toàn thanh tịnh.

Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: "Thế Tôn là bậc A La Hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thế, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn".

Lòng tin bất động đối với Pháp...

Lòng tin bất động đối với chúng Tăng...

Vị ấy thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị điểm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không bị chấp thủ, đưa đến Thiền định.

Này các Gia chủ, khi nào vị Thánh đệ tử thành tựu bảy pháp này và bốn lời nguyện xứ này, nếu vị ấy muốn, vị ấy có thể tuyên bố về mình: "Ta đã đoạn tận địa ngục, đoạn tận khỏi sanh vào loại bàng sanh, đoạn tận cõi ngạ quỷ, đoạn tận ác sanh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự Lưu, không có bị thoái đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ".

Được nói vậy, các Bà La Môn gia chủ ở Veludvāra bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn... từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng [4]!

(còn tiếp)

• Tâm Tịnh

¹ 1. Tin bất động vào Tam Bảo + ngũ giới trong sạch
2. Tin bất động vào Tam Bảo + hoan hỷ Thí xả
3. Tin bất động vào Tam Bảo + thành tựu trí tuệ sanh diệt

4. Thích gặp người có giới đức, nghe diệu pháp, như lý tác ý, tùy pháp hành pháp.

Đệ Tử Phật

Đệ tử Phật luôn tin sâu nhân quả
Sống ở đời quán triệt lý duyên sinh
Trong hằng ngày soi sáng lại chính mình
Đẩy phận sự của người tu theo Phật

Đệ tử Phật tâm nguyện như nước, đất
Buông xả đi những phiền não cuộc đời
Gội rửa sạch những cấu nhiễm muôn nơi
Chấp nhận thấy những thiệt thòi như uế

Đệ tử Phật xem chúng sanh đồng thể
Không biệt phân mà tôn kính thương yêu
Dùng trí tuệ để cứu độ thật nhiều
Cùng quy hướng phụng trì ngôi Tam Bảo

Đệ tử Phật hành trì Kinh Di Giáo
Theo Thế Tôn từ bỏ những lợi danh
Đến Lan Nhã miên mật chuyên tu hành
Không đắm nhiễm lục trần, tâm thanh tịnh

Đệ tử Phật "hạ bản ngã" là chính
Để không còn ngũ dục tham sân si
Lý Phật Pháp mẫu nhiệm bất tư nghi
Hành đúng Pháp giác ngộ và giải thoát

Đệ tử Phật nghĩ tốt nhau thấu đạt
Vì tâm sinh ra tất cả mọi điều
Tâm ta tốt, làm, nói, nghĩ cảm chiêu
Cũng thể hiện tâm ta đang tốt nhất

Đệ tử Phật phải làm y theo Phật
Bỏ cung vàng điện ngọc sống vị tha
Không tự tư tự lợi tánh thật thà
Ít ham muốn giúp tâm thường thanh tịnh

Đệ tử Phật biết đủ giàu tốt đỉnh
Sống thông dong không vướng bận kim tiền
Không thị phi lòng tự tại như nhiên
Hằng tĩnh giác giúp đời mau tỏ ngộ

Đệ tử Phật tùy hỷ không tật đố
Tán dương nhau cho Phật tánh hiển bày
Pháp thường trụ Phật hoan hỷ lắm thay
Tăng hòa hợp bốn chúng cùng an lạc.

• Thích Viên Thành

Chùa Pháp Hoa - Nam Úc,
Trọng Đông – Bình Tân (12/2016)
Đón Mừng Lễ Vía Phật A Di Đà
(17 tháng 11 Âm lịch)



Niết Bàn

T/S.
Lâm Như-Tạng

(tiếp theo VG 216)

XIV- NIẾT BÀN MẠN ĐỒ LA

Mandala phiên âm là Mạn Đà La, Mạn Đồ La, Mạn Đát La, Mạn Nô La v.v... Gọi tắt là Mạn Nô, Mạn Đồ. Xưa nay có rất nhiều cách dịch khác nhau. Trước kia phần nhiều dịch là Đàn, còn gọi là Đạo Tràng. Nay phần nhiều dịch là Luân Viên Cụ Túc (tròn trặn viên mãn, đầy đủ). Còn gọi là tụ tập. Tự trung lại, về mặt Thể mà nói thì lấy nghĩa Đàn hay Đạo Tràng làm nghĩa chính. Về mặt Nghĩa mà nói thì lấy nghĩa Luân Viên Cụ Túc hay Tụ Tập là nghĩa gốc. Tức là đắp một cái đàn đất hình vuông hoặc tròn, chư Tôn Đức lên đó để cúng tế. Đó là nguồn gốc của từ Mạn Đà La.

Ở trên Đàn đó tập trung đầy đủ chư Tôn, chư Đức, tạo thành một Đại Pháp Môn giống như có đủ trục, vành, nan hoa, tạo thành một bánh xe tròn trịa. Nhưng thường gọi là Mạn Đồ La, đó là một bức đồ họa, là loại Đại Mạn Đồ La trong 4 loại Mạn Đồ La.

Trong sách Diễm Mật Sao, quyển 2, viết: "Mạn Đồ La có nghĩa là nơi tụ hội của Thánh Hiền, muôn đức đều qui về". Nơi tụ hội của tất cả Hiền Thánh, tất cả Công Đức thì gọi là Mạn Đồ La. Do vậy mà mọi thứ từ thân hình, ngôn ngữ, hoặc vật cầm, hoặc thệ nguyện v.v... của các vị Thánh Hiền cũng đều được gọi là Mạn Đồ La. Đó là lấy nghĩa tròn trặn đầy đủ của bánh xe vậy.

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 1, viết: "Chân ngôn, tiếng Phạn viết Mandala, có nghĩa là những lời nói chân thật, như thật, không lầm, không khác.

Sách Thích Luận gọi đó là những lời bí mật, trước kia dịch là Chú, là không đúng". Những lời nói bí mật của các bậc Hiền Thánh phụ vào từ Mạn Đồ La, đó là một lệ. Tự trung lại, Mật Giáo lập ra 4 loại Mạn Đồ La là để thu nhiếp tất cả các Pháp.

1- CHI PHẦN SINH MẠN ĐỒ LA

Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 3, viết: "Kinh nói rằng tất cả chi phần của Đức Thế Tôn đều xuất hiện ở trên thân thể Như Lai". Lúc trước khi hiện ra trang nghiêm tạng, thân thể của tất cả phổ môn tràn đầy khắp mười phương, tùy theo nhân duyên mà ứng vậy.

Nay muốn nói địa vị của Mạn Đồ La thì phải thông hiểu sự phân loại thân thể Phật chia ra làm ba phần

Thượng, Trung, Hạ. Từ rốn trở xuống thì sinh ra loại hình Thích Ca Thân Sống, người và Pháp, cùng hàng Nhị Thừa và vô số chúng sinh trong sáu đường, sắc tượng, uy nghi, tiếng nói, tọa đàn có khác nhau, chu biến khắp tám phương tới các tầng thứ, bản vị của các loại Mạn Đồ La mà trụ (là viên thứ ba, tức tầng thứ tư).

Từ Rốn trở lên cho tới cổ họng thì sinh ra vô lượng Thập Trụ chư Bồ Tát. Ai nấy đều giữ lấy tấm thân Tam Mật, cùng với vô lượng quyền thuộc khắp tám phương, tới các tầng thứ, thuộc bản vị của các Mạn Đồ La mà trụ ở. Nhưng trong đó cũng có hai loại. Loại từ tim trở xuống thì sinh các vị Thập Phật giữ đại bi vạn hạnh cùng vô số đại quyền thuộc (đó là tầng thứ ba, tức viên thứ hai).

Từ tim trở lên là các vị Thập Phật giữ Kim Cương mật tuệ cùng vô số nội quyền thuộc (đó là tầng thứ hai, tức viên thứ nhất). Hai loại trên đây gọi chung là Đại Bi Chúng. Hai loại từ cổ họng trở lên cho tới đỉnh đầu Như Lai thì sinh ra các bậc quả đức Phật, thân có tứ trí, tứ tam muội. Tám thân của 4 vị Phật, 4 vị Bồ Tát này, ở trong tất cả thế giới.

Các mặt đồ đệ, đất nước, danh nghiệp, thân nghiệp của các vị có khác nhau, trụ ở các tầng thứ, bản vị của các loại Mạn Đồ La trong tám phương (đó là tầng thứ nhất, tức Trung Thai).

Ở đây ta thấy có từ Cửu Diệu Mạn Đồ La đó là: mặt trời, mặt trăng, và các sao Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ, thêm hai sao La Hầu và Kế Đô thành ra Cửu Diệu.

Theo thuyết của các bộ Mật Giáo Bản Kinh, Kim Cương Đỉnh Kinh của Kim Cương Giới thì có sáu loại, mười loại Mạn Đồ La, trong loại Hiện Đồ Mạn Đồ La bao gồm cả chín loại kia nên gọi là cửu hội mạn Đồ La.

2- LƯƠNG BỘ MẠN ĐỒ LA

Đó là Mạn Đồ La của Kim Cương Giới và Mạn Đồ La của Thai Tạng Giới. Vì tất cả pháp môn của Mật Giáo đều chia thành hai bộ Kim Cương bộ và Thai Tạng bộ. Mạn Đồ La cũng xây dựng theo hai bộ đó. Tuy hai bộ đó, mỗi bộ đều độc lập có pháp môn, thành tựu Phật quả riêng của mình, nhưng Mật Giáo là từ trên toàn thể mà dung hội cả hai, nên phối hợp cả lý trí nhân quả, phối hợp cả hai bộ thành một pháp môn. Thai Tạng Giới là Pháp Môn thuộc chúng sinh vốn có đầy đủ lý tính, phối hợp với lý, phối hợp với nhân.

Kim Cương Giới là Pháp Môn thuộc chư Phật mới thành quả tướng, phối hợp với Trí, phối hợp với Quả. Nếu sắp đặt thì Thai Tạng Giới Mạn Đồ La thuộc phương đông, Kim Cương Giới Mạn Đồ La thuộc phương tây. Lấy nghĩa phương Đông là nơi bắt đầu phát sinh vạn vật, phương Tây là nơi cuối cùng trở về của vạn vật. Vì, theo cái lý nhân quả tương ứng, và để thuyết minh cái lý nhất ứng.

3- NHỊ CHỦNG MẠN ĐỒ LA

Pháp môn Mạn Đồ La của hai bộ Thai Tạng Giới và Kim Cương Giới, mỗi loại đều có hai loại thiện lược, và bí mật.

Loại Mạn Đồ La thuộc Thai Tạng Giới, Phẩm Cụ Duyên, kinh Đại Nhật viết: "Cảnh giới Giả Trí của đức Đại Nhật ở và đức A Di Đà hiện Tam Ma Địa là loại Mạn Đồ La thuộc Liên Hoa Bộ trong ba bộ. Đó là loại Thiên Lược Mạn Đồ La". Còn loại nói ở phẩm Bí Mật thì đó là cảnh giới bản địa của đức Tỳ Lư Giá Na, là loại Mạn Đồ La thuộc Phật bộ trong ba bộ, tức loại Bí Mật Mạn Đồ La vậy.

Loại Mạn Đồ La thuộc Kim Cương Giới, Giáo Vương kinh và Lược Xuất Kinh nói rằng đức Đại Nhật trụ ở A Xúc Tam Ma Địa, tụng chữ Hồng trở thành vị A Xúc Phật là vị Phật ở hộ thành thân, là loại Mạn Đồ La thuộc Kim Cương Bộ trong ba bộ, tức là loại Kim Cương Mạn Đồ La vậy. Còn chỉ loại Mạn Đồ La nói trong phẩm tựa kinh Du Kỳ. Đó là loại Mạn Đồ La thuộc Phật bộ trong ba bộ, tức loại bí mật Mạn Đồ La. Bởi vì kinh Du Kỳ không phải là thấu tóm cả 18 hội, là bộ kinh nói về Kim Cương Giới vốn có.

Đức Đại Nhật Như Lai trụ ở cõi Tam Ma Địa vốn có của chúng sinh, tự tính hiện ở nơi cảnh giới vô tác vốn có đã tạo thành 37 vị chư tôn, vì chúng tử ba hình của các vị khác hẳn với thuyết ở thường đồ. Nghĩa là loại Thiên Lược Mạn Đồ La là loại Mạn Đồ La gia trì tu sinh, loại bí mật Mạn Đồ La là loại Mạn Đồ La bản hữu bản địa.

Đức Lý Phật thuộc Thai Tạng bản địa lại trụ ở Mạn Đồ La gia trì thuộc Liên Hoa bộ ở Tây Phương, còn đức trí Phật thuộc bản hữu Kim Cương lại trụ ở Mạn Đồ La thị tu sinh thuộc Kim Cương bộ ở đông phương. Bởi vì hai bộ thâm mật là được xây dựng trong Phật bộ, còn hai bộ thiên lược là cái thể của hai bộ Liên Hoa và Kim Cương.

(xem Bí mật Tạng Ký, q. bản; và Bí Mật Tạng Sao, q.1).

4- THAI TẠNG GIỚI

Thai Tạng, tiếng Phạm là Garbha, Hán âm là Nghiệt Lạt Bà.

Giới, tiếng Phạm là Dhātu, Hán âm là Đà Đô.

Gọi đủ là Đại Bi Thai Tạng Sinh.

Đổi lại là Kim Cương Giới.

Một trong hai Giới của Mật Giáo. Thai Tạng có nghĩa là hàm chứa, che chở và giữ gìn. Theo Đại Nhật Kinh Sớ, quyển 3 thì hành giả mới phát tâm Nhất Thiết Trí, giống như chúng tử của thức được thai mẹ cứu mang, che chở, đến khi các căn đầy đủ thì sinh ra, rồi lớn lên, học tập các kỹ năng để thực hiện sự nghiệp trong đời; cũng như nương vào Lý Tính sẵn có của chúng sinh mà học tập muôn hạnh đại bi, hiển hiện tâm thanh tịnh, phát khởi tâm thanh tịnh, phát khởi các phương tiện, tu sửa tự thân, lợi mình lợi người, rốt ráo viên mãn, gọi là Đại Bi Thai Tạng Sinh.

Vì thế nên biết Thai Tạng là chỉ cho Lý Tính sẵn có của chúng sinh, còn pháp môn Lý Bình Đẳng thì gọi là Thai Tạng Giới. Đổi lại với pháp môn Trí Sai Biệt của Kim Cương Giới. Thai Tạng Giới cũng là Hóa Tha Môn từ Quả hướng tới Nhân, Bản Giác chuyển trở xuống, gồm đủ ba đức đại định, đại trí, đại bi mà lập ra pháp môn của ba bộ là Phật Bộ, Kim Cương Bộ, Liên Hoa Bộ.

(Xem Đại Nhật Kinh Sớ, q. 5 và Bí Tạng Ký).

Hai nghĩa chánh của Thai Tạng Giới: Che lấp, ẩn giấu và chứa đựng.

a- CHE LẤP, ẨN GIẤU như con người ta ở trong thai mẹ mà ẩn kín đi, Lý Thể hàm tàng các pháp, nên gọi là Thai Tạng.

b- CHỨA ĐỰNG như đứa trẻ được chứa đựng và nuôi dưỡng trong bào thai.

Lý Thể có đầy đủ công đức mà không bị mất, nên gọi là Thai Tạng. Chứa chất ở đây cũng có hai nghĩa là Chấp Trì và Sinh Ra. Có ba cách ví Đạo Pháp:

(1)- Ví với lý tính vốn đầy đủ. Mật Giáo coi ngũ đại như Đất hoặc tâm Bồ Tát thanh tịnh là lý vốn đủ. Lý Tính này thu nhất thiết chư pháp, giống như trong Thai Mẹ gìn giữ đứa con, vậy nên gọi là Thai Tạng. Trong sách Bí Tạng Ký, quyển thượng, viết: "Thai Tạng là Lý, Kim Cương là Trí".

(2)- Ví với trái tim của chúng sinh. Trái tim này ví như hoa sen tám cánh, nắm giữ chư tôn của Mạn Đồ La.

Sách Mật Tạng Ký Sao, quyển 3, viết: "Kinh nói đó là lai xứ Mạn Đồ La. Trong Tâm tất cả chúng sinh có cục thịt tám múi, đó là hình hoa sen tám cánh. Vì vậy dựng Mạn Đồ La ở đó, gọi là Thai Tạng Giới". Đó là Viện Bát Diệp trung đài trong Mạn Đồ La. Vì Thai Tạng của Đức Đại Nhật Như Lai sinh ra hết thầy chư tôn của ba tầng Mạn Đồ La, nên gọi là Thai Tạng. Đức Phật đại từ bi yêu mến nuôi nấng chúng sinh, giống như con trong thai mẹ vậy, nên gọi là Thai Tạng. Nói cho rõ hơn, tức là muốn chỉ bảo rõ cái lý Thai Tạng vốn đầy đủ trong chúng sinh cho tất cả chúng sinh biết, và từ Thai Tạng Đại Từ Bi của Phật này sinh ra thành những Pháp Môn giáo hóa khác.

Đó là Mạn Đồ La của Thai Tạng Giới, vì thế mà dùng để đổi lại với Kim Cương Giới. Kim Cương là Trí, Thai Tạng là Lý. Kim Cương là Thủy Giác, Thai Tạng là Bản Giác. Kim Cương đi từ Nhân đến Quả, còn Thai Tạng đi từ Quả đến Nhân. Kim Cương là tự lợi cho mình còn Thai Tạng là làm lợi cho chúng sinh.

5- THAI TẠNG GIỚI CHƯ TÔN

Các vị Chư Tôn của Thai Tạng Giới số lượng nêu ra không cố định, nhưng thường vẫn lấy con số 414 vị: (1)- Trung Đài Bát Diệp Viện: có 9 vị. (2)- Biến Tri Viện: có 7 vị. (3)- Thích Ca Viện: có 39 vị. (4)- Trì Minh Viện: có 5 vị. (5)- Hư Không Tạng Viện: có 28 vị. (6)- Kim Cương Thủ Viện: có 33 vị. (7)- Trừ Cái Chướng Viện: có 8 vị. (8)- Quan Âm Viện: có 37 vị. (9)- Địa Tạng Viện: có 9 vị. (10)- Văn Thù Viện: có 25 vị. (11)- Tô Tất Địa Viện: có 8 vị. Phần thân gồm có 209 vị, gọi là Nội Viện. (12)- Kim Cương Viện vòng ngoài: có 205 vị. Tính chung cả Nội và Ngoại gồm có 414 vị.

6- THAI TẠNG GIỚI MẠN ĐÀ LA

Các Tôn trong Thai Tạng Giới theo thứ tự xếp đặt ở đàn tràng. Mạn Đà La là Đàn Tràng có nghĩa là luân viên (vòng tròn). Trong Đàn Tràng sắp đặt 414 vị Tôn của 13 vị đại viên tất cả mọi công đức đều viên mãn, đó là Mạn Đà La của Thai Tạng Giới. Mạn Đà La này

làm sáng tỏ Lý Tính vốn có của chúng sinh nên gọi là nhân Mạn Đà La, Lý Mạn Đà La. Lại coi Đông phương là vị trí làm nhân pháp sinh, nên còn gọi là Đông Mạn Đà La. Lý Tính của nó có đức tính trong sạch không chút bụi trần, ví với hoa sen, nên còn gọi là Liên Hoa Mạn Đà La.

Lại nữa, Mạn Đà La này gồm có hai loại là Mạn Đà La Đồ Họa và Mạn Đà La do A Xà Lê truyền hóa. Mạn Đà La Đồ Họa do Mạn Đà La vẽ bằng tranh, vẽ hình đàn tràng do ngài Thiện Vô Úy Tạng cầu đảo hư không. Đó chính là Mạn Đà La đang lưu hành ở đời này.

Mạn Đà La do A Xà Lê truyền bá là Mạn Đà La nói đến trong Kinh Đại Nhật và Nghi Quỹ, không thấy ghi ở đồ họa, tất cả đều do A Xà Lê đặt phép tắc và nghĩa lý. Điểm trái nhau của hai loại rất ít, bởi vì Mạn Đà La Đồ Họa là kết duyên, còn Mạn Đà La do A Xà Lê truyền bá là truyền pháp. (Xem Mạn Đồ La).

7- THAI TẠNG GIỚI MẠN ĐỒ LA

Tên đầy đủ là Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Đồ La. Gọi tắt là Thai Tạng Mạn Đồ La, Đại Bi Mạn Đồ La. Đổi lại là Kim Cương Giới mạn Đồ La. Cũng gọi là Nhân Mạn Đồ La, Đông Mạn Đồ La, Lý Mạn Đồ La. Mạn Đồ La thuộc Thai Tạng Giới của Mật Giáo.

Thai Tạng tiếng Phạn là Garbha, hàm nghĩa là Đại Bi.

Mạn Đồ La tiếng Phạn là Mandala, bao gồm các nghĩa: sinh ra chư Phật, ý vị cùng tốt không gì sánh bằng, tròn trịa đầy đủ.

Mạn Đồ La Thai Tạng Giới chính là Đại Mạn Đồ La sinh ra từ trong tâm địa bình đẳng của Đại Bi Thai Tạng của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Bởi vì Mạn Đồ La Thai tạng Giới vốn căn cứ vào ý nghĩa nói trong phẩm cụ duyên, Kinh Đại Nhật mà được kiến lập, rồi Đại Nhật Kinh Sớ lại bổ sung thêm, vì thế xưa nay thường gọi Mạn Đồ La Thai Tạng Giới này là Kinh Sớ Mạn Đồ La. Lấy phía trên của mạn Đồ La làm phương Đông mà chia ra như sau:

7/1- VIỆN TRUNG ĐÀI BÁT DIỆP

Đức Đại Nhật Như Lai trụ ở Trung Đài. Bốn Đức Phật, Vô Lượng Thọ, Bảo Chàng, Khai Phu Hoa, Thiên Cổ và 4 vị Bồ Tát, Văn Thù, Quán Âm, Di Lặc, Phổ Hiền trụ ở Bát Diệp (8 cánh sen), tất cả có 9 vị Tôn. Hoa sen 8 cánh tượng trưng cho quả tim 8 khía của chúng sinh, biểu thị ý nghĩa chữ A vốn không sinh, hiển bày lý thú tất cả chúng sinh đều có Phật Tính. Viện Trung Đài bát Diệp là tổng thể của Thai Tạng Mạn Đồ La, các viện khác là biệt đức của viện này.

7/2- VIỆN BIỂN TRI (cũng gọi là viện Phật Mẫu)

Nằm ở phía trên Viện Trung Đài Bát Diệp, có 7 vị Tôn gồm Phật Nhãn, Phật Mẫu... Viện này biểu thị cho đức biến tri (biết khắp) và đức năng sinh của chư Phật.

7/3- VIỆN QUÁN ÂM

Viện nằm về phía Bắc của Viện Trung Đài Bát Diệp, có 37 vị Tôn như Bồ tát Đại Thế Chí... Viện này biểu thị cho Đức Đại Bi hạ hóa của Như Lai.

7/4- VIỆN KIM CƯƠNG THỦ (cũng gọi là Viện Tát Đóa)

Viện nằm về phía nam Viện Trung Đài Bát Diệp, có 33 vị Tôn như Hư Không Vô Cấu Luân Trì Kim Cương... Viện này biểu thị cho đức Đại Trí Thượng Cầu.

7/5- VIỆN TRÌ MINH (cũng gọi là Ngũ Đại Viện, Phần Nộ Viện)

Nằm ở phía dưới viện Trung Đài Bát Diệp, có 5 vị Tôn như Bồ tát Bát Nhã... Viện này biểu thị cho 2 đức Chiết phục và Nhiếp Thụ.

7/6- VIỆN THÍCH CA

Viện nằm phía trên Viện Biển Tri, có 39 vị Tôn như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni... Viện này biểu thị cho đức Phương Tiện Nhiếp Hóa. Dùng hai đức Trí và Bi biến hiện thành Thích Ca Như Lai cứu độ chúng sinh.

7/7- VIỆN TRỪ CÁI CHƯỚNG

Nằm về phía nam Viện Kim Cương Thủ, có 9 vị Tôn, như Bồ Tát Bí Mẫn... Viện này biểu thị cho việc dùng Trí môn Kim Cương để diệt trừ phiền não chướng của chúng sinh.

7/8- VIỆN ĐỊA TẠNG

Nằm về phía bắc Viện Quán Thế Âm, có 9 vị Tôn, như Bồ Tát Địa Tạng... Viện này biểu thị việc dùng bi môn của đức Quán Âm để cứu mê tình trong chín cõi.

7/9- VIỆN HƯ KHÔNG TẠNG

Nằm ở phía dưới Viện Trì Minh, có 28 vị Tôn, như Bồ Tát Hư Không Tạng... Viện này biểu thị cho bi và trí hợp nhất, bao hàm muôn đức, có năng lực tùy theo nguyện vọng của chúng sinh mà ban cho tất cả của báu, đầy đủ trí đức, và lấy phúc đức làm gốc.

7/10- VIỆN VĂN THÙ

Nằm ở phía trên Viện Thích Ca, gồm có 25 vị Tôn, như Bồ tát Văn Thù... Viện này biểu thị cho trí tuệ của đức Đại Lực, có công năng dứt trừ tất cả hý luận, đầy đủ phúc đức và lấy trí tuệ làm gốc.

7/11- VIỆN TÔ TẮT ĐỊA

Nằm phía dưới Viện Hư Không Tạng, gồm có 8 vị Tôn như Bồ Tát Thập Nhất Diện Quan Âm... Viện này biểu thị cho đức thành tựu việc lợi mình, lợi người.

7/12- VIỆN NGOẠI KIM CƯƠNG BỘ

Lớp bên ngoài bao quanh 4 phía đông, tây, nam, bắc của Mạn Đồ La Thai Tạng Giới, cộng chung 4 phía có tất cả 205 vị Tôn. Viện này biểu thị đức tùy loại ứng hóa và lý phạm thánh bất nhị.

7/13- VIỆN TỨ ĐẠI HỘ

Trong hiện đồ Mạn Đồ La lược bỏ Viện thứ 13 này. Còn lại 12 Viện thì Viện Trung Đài là Phật Bộ, Viện Quán Âm là Liên Hoa Bộ, Viện Kim Cương Thủ là Kim Cương Bộ, 6 Viện: Biển Tri, Thích Ca, Văn Thù, Trì Minh, Hư Không Tạng, và Tô Tất Địa thuộc Phật Bộ. Viện Địa Tạng thuộc Liên Hoa Bộ. Viện Trừ Cái Chướng thuộc Kim Cương Bộ. Ngoại Kim Cương thuộc cả 3 Bộ.

(Xem kinh Đại Nhật q.1,2,4,5. Tôn Thắng Phật Đỉnh Tu Du Già Nghi Quỹ, q. hạ. Đại Nhật Kinh Sớ q. 1,3,4,5,6. Thai Tạng Đồ Tượng. Hiện Đồ Mạn Đồ La. Đà La Ni Môn Chư Bộ Yếu Mục. Mạn Đồ La).

(còn tiếp)

Vận dụng BÁT NHÃ TÂM KINH để quán chiếu các hiện tượng, bản chất, qui luật của thế giới tự nhiên



• **Nguyễn Phước Hòa Tân**
Pháp danh Tâm Kiên

Từ năm lên 10 tuổi, tôi đã học thuộc lòng một số bài kinh của Đức Phật trong hai buổi công phu sớm chiều, các lễ cầu an và cầu siêu... Nhưng đáng tiếc thay vào thời đó tất cả kinh văn đều đọc theo chữ Hán nên tôi chẳng hiểu gì về ý nghĩa và nội dung kinh mà chỉ học thuộc lòng như con vẹt. Tôi ở chùa để được các chú tiểu, các vị sư thầy dạy cho biết đọc và viết chữ Quốc ngữ là một điều rất quý vì ở thế hệ của tôi thì cả làng đều mù chữ. Tôi lại rất mê các điệu tán Phật, điệu đọc sớ, điệu tụng kinh niệm Phật theo đúng lễ nhạc trong cung đình xứ Huế do đó tôi dễ dàng tụng được các bài kinh Di Đà, Phổ Môn, kinh tiếp dẫn, chú Đại Bi, chú Vãng sanh, kinh Bát Nhã, tán được bài tán Phật: Lư hương sạ nhiệt... Nguyên thủ diệu hương vân... Đại từ đại bi mẫn chúng sinh... dù rằng tôi không hiểu một tí gì về các bài kinh, bài tán viết theo âm chữ Hán đó mà đến hôm nay tôi cảm thấy thật là bất hạnh vì mình không hiểu được kinh, nên không có cơ duyên bước vào cửa Phật, khác với nữ ca sĩ người Mỹ Linda có thể không nói được Tiếng Việt nhưng cô vẫn hát được các bài nhạc Việt rất hay như bài "Em tan trường về...", bài "Thôi nín đi em..." v.v... và cô đã rất hạnh phúc vì được nhiều người hâm mộ...

Tôi rời chùa Qui Thiện lúc ký hiệp định Genève 1954, dù hòa bình tạm thời được lập lại nhưng đất nước phải bị chia đôi. Tôi vào trường học đầu tiên là Trường Văn Chỉ, phía sau chùa Từ Hiếu, học lớp Tráng Niên Giáo Dục do cố giáo viên hương sư Nguyễn Văn Tế giảng dạy. Sau một năm học, tôi thi vào lớp Nhì Trường Tiểu Học Nam Giao lúc tròn 11 tuổi. Có thể do nhiều năm ở gần cửa Phật mà trí tuệ

của tôi phát triển theo lòng nhân ái, từ bi từ những câu chuyện về tiền thân Đức Phật như chuyện Chim Oanh vũ, Sư tử trọng pháp, Thái tử Tu Đại Noa..., những lời Phật dạy rất dễ nhớ và dễ hiểu được trích ra từ kinh Pháp Cú thí dụ, kinh Trường A Hàm, Kinh Tứ Thập Nhị Chương... đã thâm nhập, cộng hưởng với "Phần Không" của tôi? Nhờ thế mà tôi học rất nhanh và khá tốt trong tất cả các môn học. Kết thúc 13 năm học Tiểu Học, Trung Học Quốc Học, Đại Học Sư Phạm và Đại Học Khoa Học Huế, tôi đã ra Trường với hai bằng Đại Học: Tốt Nghiệp Đại Học Sư Phạm và Cử nhân Giáo Lý Hóa.

Tôi miệt mài đam mê giảng dạy trong gần 30 năm và viết sách Giáo khoa cho học sinh trong gần 25 năm nay. Những năm sau này tôi có dịp đọc lại kinh Phật, riêng bài Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, tôi thuộc nằm lòng từ lúc còn bé cho đến lúc vào đời nhưng tôi chưa bao giờ đọc đúng ngữ pháp của bài kinh, nghĩa là tôi không biết chỗ chấm câu của bài kinh, tức là còn tệ hơn con vẹt biết nói. Sau này có nhiều cơ duyên, tôi được đọc và nghe nhiều bậc Thiền Sư giảng dạy, thuyết pháp, tôi mới hiểu được hầu hết các bài kinh Phật viết theo âm Hán Việt nói trên. Đặc biệt là bài Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh, tôi nghe rất nhiều lần nhưng không thể hiểu rõ ràng, chưa cảm nhận được sự cao siêu mầu nhiệm của bài kinh. Tôi vẫn nhớ câu: "Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp" như thế chắc chắn rằng bài kinh này vô cùng quan trọng nên buổi công phu nào, buổi cúng Phật, cúng linh nào cũng phải tụng bài Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.

Trong năm học 2007-2008, Bộ Giáo Dục thay sách Giáo khoa nên tôi phải viết lại toàn bộ Giáo trình Hóa học từ lớp 8 lên lớp 12. Sau 15 năm miệt mài nghiên cứu, tôi luôn luôn tập trung trí tuệ và làm hết sức mình để bộc lộ tất cả tinh anh, phát huy lòng từ bi, nhân ái trên từng trang sách... tôi không biết mình làm như thế có phải là quán chiếu trong Thiền học của Đạo Phật hay không? Nhưng điều chắc chắn là tôi vừa hiểu (ngộ được?) được kinh Tinh yếu Bát Nhã (*) theo cách suy nghĩ của tôi nên lòng tôi vô cùng thanh thản, hiểu được vô thường, vô ngã, nhân quả, lục đạo luân hồi... đều là những định luật hiển nhiên như thuyết tương đối, định luật bảo toàn và không bảo toàn của năng lượng và khối lượng, ta có thể tu tập để có được thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông như sự lan truyền của sóng điện từ, sóng ánh sáng, sóng siêu âm...? Tại sao Đức Phật chứng được Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lậu tận minh? Tại sao Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, Đức Mẹ Maria hằng cứu giúp có thể thực hiện được hạnh nguyện tầm thanh cứu khổ cứu nạn? Những câu hỏi này quả là quá cao siêu! Nhưng qua kinh Tinh yếu Bát Nhã tôi sẽ xin lần lượt diễn giải theo sự hiểu biết thô thiển của mình. Dù Đúng hay Sai đối với tôi chẳng có gì quan trọng mà cái quý nhất là sau khi hiểu kinh, tôi cảm thấy rất thanh thản nhẹ nhàng trước mọi chướng ngại của cuộc đời kể cả việc tồn vong, sinh ly tử biệt...: tôi đã giải thoát. Tôi xin trình bày cùng quý bậc Thiền sư, cao tăng đặc đạo, quý vị đạo hữu, các nhà khoa học,

những suy nghĩ, hiểu biết thô thiển của mình (một người học ngoại điển chưa đến nơi đến chốn còn nội điển thì quá mù mờ, chữ được, chữ mất) qua các đề mục sau đây:

I- Sắc và Không:

Trước tiên ta phải biết, theo Vật lý học thì:

- Sắc là hình tướng, màu sắc tức là vật chất. Every thing occupies a space and have mass are called the matter. Mọi thứ chiếm một khoảng không gian và có khối lượng được gọi là vật chất. Như vậy đại lượng đặc trưng cho sắc là Khối lượng (Mass).

- Không là Empty là khoảng trống tức là trường năng lượng; là môi trường có thể sinh ra năng lượng một cách trực tiếp hay gián tiếp, thí dụ khi thấy quả táo rơi, Newton đã phát hiện được năng lượng của trường hấp dẫn, khi thấy sấm sét ta phát hiện được năng lượng điện từ v.v... nói chung; nhục nhãn của ta không thấy hết trường năng lượng điện từ, thính giác không nghe hết trường âm thanh đang bao kín quanh ta, đang tràn ngập không gian nên ta gọi là khoảng trống (empty). Trong phần empty của sóng điện từ ta chỉ thấy được một vùng rất bé có bước sóng từ 0.4 (màu tím) đến $0.76 \mu m$ (màu đỏ) của quang phổ của ánh sáng trắng, không có quang phổ này thì tất cả chúng sinh đều mù trong đêm đen vô tận của vũ trụ. Năng lượng điện từ đặc trưng bởi một thang sóng điện từ chưa có giới hạn trong đó có một nấc vô cùng bé là ánh sáng trắng. Trong phần empty của sóng âm, màng nhĩ của tai người chỉ nghe được những sóng âm có tần số từ 20-5000 Hertz. Tai người không nghe được siêu âm và ngoại âm. Thính giác của tai ta chỉ nghe được một khoảng nhỏ của thang sóng âm thanh hay sóng cơ. Nhưng loài chó có thể nghe được siêu âm.

Tóm lại, khoảng trống vô biên của vũ trụ bao la chính là một môi trường chứa năng lượng. Một lần nữa ta phải nhấn mạnh rằng đặc trưng của năng lượng là Không (empty) hay Không chính là trường năng lượng.

Trong kinh Tinh Yếu Bát Nhã, Đức Phật dạy:

Này Xá Lợi Phất ! Sắc (là hình tướng là substance, materiel, mà đặc trưng của chất là khối lượng (mass) bất di Không (Empty, khoảng trống, đặc trưng của trường năng lượng là khoảng trống), Không bất di Sắc. Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệc phục như thị. (Khối lượng không khác năng lượng, năng lượng không khác khối lượng. Khối lượng tức là năng lượng, năng lượng tức là khối lượng. Cảm thụ, tư tưởng, hành động, tri thức đều như thế cả). Ta đang ở trong một trường năng lượng điện từ, nhưng nhục nhãn của ta chỉ thấy được vùng quang phổ ánh sáng trắng có bước sóng từ 0.4 (tím) đến 0.76 micromet (đỏ), còn các động vật hầu như không phân biệt được màu sắc. Nhưng mèo và chim cú... vẫn thấy lúc ban đêm.

Như các nhà khoa học đã dạy: các nguyên tử kết hợp thành phân tử, các phân tử lại liên kết với nhau

để tạo thành thế giới vật chất. Nhưng trong nguyên tử thì có khoảng trống giữa nhân và các lớp vỏ electron, giữa các phân tử cũng có khoảng trống, như thế mọi vật đều không liên tục vì trong đó có khoảng trống (empty); nhưng khi ta nhìn một vật ta chỉ thấy phần chất (Sắc: khối lượng) còn không thể thấy được phần Không vì phần Sắc và phần Không biến đổi qua lại lẫn nhau trong những khoảng thời gian vô cùng bé, tương tự như ta xem phim thì thấy các động tác của nhân vật trên phim là liên tục nhưng thật ra có đến 24 hình không liên tục hiện ra trên võng mạc của ta trong 1 giây, hay ta chỉ thấy một vòng tròn lửa chỉ do một đóm lửa ở đầu cây hương quay nhanh trong đêm tối... Do đó khi nhìn một vật như con người bằng nhục nhãn ta chỉ thấy phần Sắc mà không thấy được phần Không đồng dạng với phần Sắc. Nhưng hiện nay với những máy ảnh dùng phim nhạy cảm, người ta có thể chụp được phần không và ta thấy mọi vật đều có phần Không là một hào quang, Ánh hào quang của một con người có thể rộng, hẹp, rực rỡ màu sắc hay lu mờ u ám còn phụ thuộc vào trình độ Trí Tuệ, lòng Từ Bi, hướng thiện của người đó tức là phụ thuộc vào Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Ở Mỹ người ta đã chụp hào quang của nghi phạm để bổ sung dữ kiện khi điều tra hình sự. Vậy ta thử hỏi phần Không tức là hào quang đó là cái gì ?. Theo khoa học tự nhiên nó chính là một điện từ trường, nếu điện từ trường đó mạnh và tần số dao động cao thì có thể bức xạ thành sóng điện từ lan truyền đi xa với vận tốc truyền bằng vận tốc truyền của ánh sáng ($3.10^8 m/s$) cũng chính là vận tốc truyền của sóng Hertz được áp dụng trong kỹ thuật thông tin vô tuyến điện như truyền thanh, truyền hình... tất nhiên với đôi mắt trần ta làm sao thấy được các làn sóng đó nên ta có thể gọi đó là phần Không (Empty). Thật ra ánh sáng trắng mà ta thấy được cũng là một dãy rất bé có bước sóng từ $0,4 \mu$ (màu tím) đến $0,76 \mu$ (màu đỏ) trong thang sóng điện từ rất dài mà hiện nay khoa học tự nhiên vẫn chưa tìm ra giới hạn. Có thể do tu tập thiền định với sự quyết tâm từ bỏ cung vàng điện ngọc để tìm đường cứu độ chúng sanh mà hào quang của Phật là cả thang sóng điện từ trong đó có ánh sáng trắng đã phân tán thành 7 sắc cầu vồng rực rỡ. Do đó khi vẽ hình Đức Phật, Đức Chúa hay các vị Bồ Tát, ta phải vẽ hào quang đặc trưng màu quang phổ phát xạ của ánh sáng trắng.

Mặt khác trong ngành lý hóa học vĩ mô và gần đúng, với dao động cơ học thô kệch, chậm chạp, các nhà khoa học trước thế kỷ 20 đều cho rằng khối lượng (sắc) và năng lượng (không) là hai đại lượng độc lập và luôn luôn được bảo toàn, do đó khi nhà bác học lỗi lạc Einstein -người duy nhất nhận được hai giải Nobel về vật lý, trình luận án tiến sĩ về thuyết tương đối hẹp trước hội đồng giám khảo gồm đến 200 nhà Bác học thì chỉ có 12 người hiểu được Einstein đang nói điều gì, còn Đúng hay Sai thì không ai khẳng định được vì không thể nào làm thí nghiệm để chứng minh. (Einstein cũng đã cố gắng minh họa tính co giãn của thời gian theo vận tốc. Ông nói "quí vị dùng một đồng hồ đeo tay chạy chính xác từng

giây đến một ga tàu hỏa có đồng hồ treo tường cũng chạy chính xác theo giây. Quý vị cho hai đồng hồ trùng một thời điểm t nào đó, rồi quý vị lên tàu chạy tốc hành vài vòng, sau đó quý vị dừng lại tại ga xuất phát, quý vị sẽ thấy hai đồng hồ lệch nhau 1 vài giây”).

Hồi còn học Đại Học Khoa Học Huế, chúng tôi đã được một nữ Giáo sư người Pháp trình bày thuyết tương đối của Einstein, dù Bà nói tiếng Pháp nhưng ngôn từ rõ ràng duyên dáng hấp dẫn, hơn nữa việc diễn giải thuyết tương đối theo toán học quá khó khăn do đó bà chỉ nêu lên các hệ quả và cho thí dụ, nên chúng tôi tiếp thu trọn vẹn và bà cũng sẵn sàng giải đáp mọi thắc mắc của chúng tôi. Mở đầu bài báo cáo bà kể lại cho chúng tôi nghe câu chuyện Lưu Nguyễn lạc Thiên Thai- một chuyện tình thơ mộng, thần tiên mà mọi thanh niên đều ước mơ mình được trở thành hai chàng Lưu Nguyễn, chúng tôi đã nghe, đã đọc hằng chục lần chuyện tình này nhưng không bao giờ thấy chán. Bà bắt đầu kể “Ngày xưa có hai chàng thanh niên mang tên Lưu và Nguyễn. Hai chàng đang thay nhau ngâm thơ thối sáo, bàn chuyện thi ca. Bỗng có một luồng gió thổi qua có mùi thơm kỳ lạ làm hai chàng ngủ mê man, luồng gió cuốn hai chàng bay đi, không biết trong bao lâu, nhưng khi tỉnh lại, hai chàng thấy mình đang đứng trước một sơn động với phong cảnh hữu tình của chốn thần tiên. Hai chàng nhìn lên cửa động thấy có ghi ba chữ THIÊN THAI ĐỘNG. Bỗng một nữ tiểu đồng xuất hiện cúi chào hai chàng và đọc lời của tiên nữ chủ động, mời hai chàng vào thăm động và dự buổi giao lưu giữa các tiên nữ với hai chàng văn nhân của hạ giới trần gian. Buổi giao lưu diễn ra rất đậm đà tình cảm, Các nàng tiên nữ múa hát khúc nghê thường và dâng hai chàng những trái đào tiên vừa ngọt ngào vừa quyến rũ. Hai chàng băng khuâng, ngơ ngác không biết mình đang nằm mơ hay là sự thật. Nhưng những ngày vui trôi qua quá nhanh, chỉ vài ngày sau thì một luồng gió bốc mùi tục lụy cũng xuất hiện cuốn hai chàng bay khỏi cảnh Thiên Thai, trở về với quê hương trần tục. Hai chàng không còn gặp những bà con bạn bè nữa vì họ đã qua đời sáu bảy chục năm rồi. Những thế hệ con cháu đã lớn lên, đều xem hai chàng như những người xa lạ... hai chàng cảm thấy bơ vơ lạc lõng trên chính quê hương của mình. Câu chuyện này chẳng có gì khó hiểu khi nghiên cứu thuyết tương đối. Ở Thiên Thai chỉ có hai ngày nhưng ở quả đất đã trải qua sáu bảy mươi năm là do vận tốc của hành tinh trái đất chênh lệch quá lớn so với vận tốc của hành tinh Thiên Thai.

Theo thuyết tương đối, ta có:
$$t = \frac{t_0}{\sqrt{1 - \frac{v^2}{c^2}}}$$

Trong đó t là khoảng thời gian trôi qua khi hành tinh có vận tốc v, t_0 là thời gian khi $t = 0$, $c = 3.10^8$ m/s là vận tốc ánh sáng là hằng số tuyệt đối trong mọi hệ qui chiếu.

Đại bộ phận các nhà khoa học dự buổi trình luận án Thuyết Tương Đối đều không hiểu nổi thuyết tương đối của Einstein (tương tự như có nhiều người trong chúng ta, tất nhiên trong đó có tôi, cũng thuộc lòng Kinh Bát Nhã nhưng chẳng hiểu được kinh nói gì?). Do đó họ cho rằng thuyết tương đối và phương trình $\Delta E = \Delta m.c^2$ của Einstein là chuyện hoang đường, ma quái hay lý thuyết hoang tưởng của những người “có vấn đề” về bệnh thần kinh. Mãi cho đến khi hai trái bom nguyên tử nổ ở hai thành phố Hiroshima và Nagasaki của Nhật Bản người ta mới bàng hoàng sửng sốt... nên ngày nay người ta phải thừa nhận rằng ở mọi lĩnh vực vi mô hay vĩ mô, với những dao động có tần số lớn thì thuyết tương đối của Einstein là hoàn toàn đúng đắn nghĩa là năng lượng (phần Không) và khối lượng (Phần Sắc) chỉ là Một (nhất nguyên) và có thể biến đổi qua lại lẫn nhau trong từng sát na (vô thường) và không có tự tánh riêng biệt (vô ngã). Vậy Sắc không khác Không, Không không khác Sắc, Sắc tức là Không, Không tức là Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều như vậy cả; chúng phải đồng thời tồn tại biến đổi lẫn nhau, tương tự như điện trường và từ trường (phần Empty đối với nhục nhãn trong khoa học tự nhiên) tuy là hai trường năng lượng điện (tạo ra từ hạt tích điện) và từ -nói riêng có thể gây ra một số hiện tượng khác nhau nhưng chúng luôn luôn gắn bó hữu cơ với nhau (tương duyên) và đồng thời tồn tại và biến đổi lẫn nhau không thể nào tách rời ra được: Ở đâu có điện trường biến thiên thì sẽ sinh ra từ trường biến thiên cùng tần số ở vùng không gian lân cận, từ trường biến thiên -đến lượt nó- lại sinh ra điện trường biến thiên cùng tần số ở vùng không gian lân cận khác... cứ như thế mà điện từ trường lan truyền ra xa và ta gọi đó là sự lan truyền của sóng điện từ. Thọ, Tưởng, Hành, Thức tuy có những thể hiện khác nhau nhưng đều là phần Không, chúng gắn bó biến đổi qua lại lẫn nhau không thể tách rời ra được. Nếu ta cảm Thọ điều thiện thì Tưởng, Hành, Thức sẽ đều hướng thiện, nếu ta làm (Hành) việc ác là do Thọ, Tưởng, Thức đã bị nhiễm ác và Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng ảnh hưởng qua lại với Sắc (chất). Vậy nên: Ngũ Uẩn giai Không tức là năm uẩn đều là năng lượng điện từ và năng lượng của sóng cơ. Đến đây tôi xin tạm dừng lại để đánh một tiếng chuông lay Phật, tán thán lời dạy thậm thâm vi diệu, cao siêu thâm thúy của Đức Thế Tôn trong Kinh Bát Nhã. Vì tôi đang nghe văng vẳng bên tai lời Phật dạy, thật thân ái, dịu dàng, từ bi, trí tuệ: “Này hỡi các con! Sắc bất dị Không (Khối lượng không khác Năng Lượng), Không bất dị Sắc (Năng lượng không khác khối lượng), Sắc tức thị Không (Khối Lượng tức là năng lượng), Không tức thị Sắc (Năng Lượng tức là Khối Lượng). Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều như thế cả”. Lời dạy của Phật đã vang vọng ra xa, cách nay hơn 2.550 năm, thật ngắn gọn, súc tích, uyên thâm, như một định luật khoa học tự nhiên, chính xác trên cả tuyệt vời, mà mãi đến cuối cuộc đời tôi mới hiểu được phần nào !

(còn tiếp)

Trung Thiên Đồ Bản Đồ Mã Hóa Thuyết Tam Độc và Tứ Vô Lượng Tâm của Phật Giáo

• Nguyễn Thiều Dũng



Sau nhiều năm nghiên cứu Kinh Dịch bị nhận lầm là của Trung Hoa, tôi phát hiện Trung Thiên Đồ được ẩn dấu trong truyền thuyết Lạc Long Quân – Âu Cơ, mà đồ này đặc biệt lại là chìa khóa để viết Kinh Dịch, nếu giảng Kinh Dịch theo phương vị Hậu Thiên Đồ như cách làm của các Dịch học gia Trung Quốc từ cổ đại đến hiện đại thì sẽ khiến cho Quái từ, Hào từ trong kinh văn trở nên khó hiểu, rời rạc, đứt đoạn. Ngược lại nếu giảng theo phương vị Trung Thiên Đồ thì câu chữ hóa thành sáng sủa, mạch lạc, mỗi quẻ là một bản văn hoàn chỉnh, liên ý với nhau. Trung Thiên Đồ chính là chứng từ duy nhất để chứng minh Kinh Dịch là di sản sáng tạo của tổ tiên người Việt Nam. Kinh Dịch được xây dựng dựa vào thuyết tam tài: THIÊN, ĐỊA, NHÂN, vũ trụ có trời có đất và con người kết nhau thành một mối, trời đất là đại vũ trụ, con người là tiểu vũ trụ.

Phật tổ nói “thiên thượng, địa hạ, duy ngã độc tôn”, trời ở trên, đất ở dưới, giữa là loài người cao quý nhất.

Nguyễn Du trong truyện Kiều cũng đã gói gọn thuyết tam tài trong câu thơ “Đội trời, đạp đất, ở đời”.

Vì vậy quẻ đơn gồm ba hào, hào thượng thuộc tài Thiên, hào giữa thuộc tài Nhân, hào dưới cùng thuộc tài Địa, quẻ đơn diễn biến thành quẻ kép sáu hào, cứ hai hào thuộc một tài phân bố giống như quẻ đơn. Quẻ Thuận Càn cho ta nhìn thấy rõ bố cục đó:

Sơ cửu: tiềm long vật dụng.

初九。潛龍勿用

Cửu nhị: hiện long tại điền, lợi kiến đại nhân.

九二。現龍在田,利見大人。

Cửu tam: quân tử chung nhật càn càn, tịch dịch nhược, lệ, vô cửu.

九三。君子終日乾乾。夕惕若,厲,無咎。

Cửu tứ: hoặc dục, tại uyên, vô cửu.

九四。或躍在淵,無咎。

Cửu ngũ

phi long tại thiên, lợi kiến đại nhân.

九五。飛龍在天,利見大人。

Thượng cửu: kháng long hữu hối.

上九。亢龍有悔

Tài Địa gồm hào Sơ cửu có chữ *tiềm long*, hào Cửu nhị có chữ *hiện long* Tài Nhân gồm hào Cửu tam có chữ *quân tử*. Hào Cửu tứ có chữ *dục, tại* Tài Thiên gồm có hào Cửu Ngũ có chữ *phi long tại thiên*, hào Thượng Cửu có chữ *kháng long*.

Các quẻ khi sắp trên vòng Bát Quái cũng phải tuân theo luật Tam Tài, có Tiên Thiên Đồ, có Hậu Thiên Đồ nhưng ta tìm dò măt từ suốt hai ngàn năm nay chẳng thấy Trung Thiên Đồ ở đâu mà lý ra bắt buộc phải có, vì Trung Thiên Đồ chính là la bàn để viết Kinh Dịch và đó không phải là nhiệm vụ của Tiên Thiên Đồ, Hậu Thiên Đồ. Trong khi đó ta lại tìm thấy Trung Thiên Đồ được cất giấu bí mật trong truyền thuyết Lạc Long Quân – Âu Cơ, điều đó chứng minh một cách hiển nhiên và không thể phản biện rằng người Hoa chỉ DU NHẬP Kinh Dịch, chủ nhân sáng tạo KINH DỊCH chính là người Việt (Việt Nam).

Chúng ta sẽ tìm thấy **Trung Thiên Đồ** trong các truyền thuyết sau đây:

TRUYỆN HỒNG BÀNG THỊ

Đế Minh cháu ba đời họ Viêm Đế Thần Nông sinh ra Đế Nghi, sau nhân đi tuần về phía Nam đến núi Ngũ Lĩnh lấy được con gái bà Vụ Tiên rồi trở về, sinh ra Lộc Tục. Tục dung mạo đoan chính, thông minh phúc hậu, Đế Minh rất lấy làm lạ, muốn cho nối ngôi mình. Lộc Tục cố từ, xin nhường cho anh. Đế Minh liền lập Nghi làm kẻ nối ngôi. Lại phong Lộc Tục là Kinh Dương Vương để trị đất Nam, lấy hiệu nước là Xích Quỷ. Kinh Dương Vương có tài đi dưới Thủy Phủ, lấy con gái Long Vương ở hồ Động Đình, sinh ra Sùng Lãm hiệu là Lạc Long Quân, cho nối ngôi trị nước. Kinh Dương Vương không biết đi đâu mất. Lạc Long Quân dạy dân việc cày cấy nông tang, đặt ra các đẳng quân, thần, tôn, ti, các đạo cha con, vợ chồng, đôi khi trở về Thủy Phủ mà trăm họ vẫn yên vui vô sự, không biết do đâu được thế. Hễ dân có việc lại lớn tiếng gọi Long Quân rằng: "Bố ơi! sao không lại cứu chúng tôi". Long Quân tới ngay, sự linh hiển của Long Quân, người đời không ai lường nổi. Đế Nghi truyền ngôi cho con là Đế Lai, cai trị Bắc phương. Nhân khi thiên hạ vô sự bèn sai quần thần là bọn Xuy Vưu thay mình trông coi quốc sự rồi đi tuần xuống nước Xích Quỷ ở phía Nam. Khi đó, Long Quân đã về Thủy Phủ, trong nước không có chúa. Đế Lai bèn để ái nữ là Âu Cơ và các thị tỳ ở lại nơi hành tại rồi đi chu du thiên hạ, ngắm các nơi danh lam thắng cảnh. Thấy hoa kỳ cỏ lạ, trân cầm dị thú, ngọc ngà vàng bạc... các thứ đá quý, các cây trầm, đàn cùng các sơn hào hải vật

không thiếu thứ gì, khí hậu bốn mùa không lạnh không nóng, Đế Lai rất ái mộ, vui quên trở về. Dân phương Nam khổ vì bị người Bắc phương quấy nhiễu, không được yên sống như xưa mới cùng gọi Long Quân rằng: "Bố ơi ở đâu mà để cho dân Bắc xâm nhiễu phương dân". Long Quân đột nhiên trở về, thấy Âu Cơ có dung mạo đẹp để kỳ lạ, trong lòng vui mừng, bèn hóa thành một trang thiếu niên phong tư tú lệ, tả hữu kẻ hầu người hạ đông đúc, vừa đi vừa ca hát đánh trống. Cung điện tự nhiên dựng lên. Âu Cơ vui lòng theo Long Quân. Long Quân giấu Âu Cơ ở Long Đài. Nham Đế Lai trở về, không thấy Âu Cơ, sai quần thần đi tìm khắp thiên hạ. Long Quân có phép thần thông biến hóa thành trăm hình vạn trạng yêu tinh, quỷ sứ, rồng, rắn, hổ, voi... làm cho bọn đi tìm đều sợ hãi không dám sục sạo, Đế Lai bèn phải trở về. Truyền ngôi đến đời Du Vồng, thì Xuy Vưu làm loạn. Vua nước Hữu Hùng là Hiên Viên đem chư hầu tới đánh nhưng không được. Xuy Vưu mình thú mà nói tiếng người, có sức khỏe dũng mãnh. Có người dạy Hiên Viên dùng trống da thú làm lệnh, Xuy Vưu sợ hãi chạy về đất Trác Lộc. Đế Du Vồng xâm lăng chư hầu, cùng Hiên Viên giao binh ở Phán Tuyền đánh ba trận đều bị thua, bị giáng phong ở đất lạc ấp rồi chết ở đó. Dòng họ Thần Nông tới đây thì hết. Long Quân lấy Âu Cơ rồi đẻ ra một bọc, cho là điềm bất thường, vớt ra cánh đồng; qua sáu bảy ngày, bọc vỡ ra một trăm quả trứng, mỗi trứng nở ra một con trai, mới đem về nhà nuôi. Không phải bú mớm, các con tự lớn lên, trông đẹp để kỳ dị, người nào cũng trí dũng song toàn, người người đều kính trọng cho là triệu phi thường. Long Quân ở lâu dưới Thủy Quốc vợ con thường muốn về đất Bắc. Về tới biên giới, hoàng đế nghe nói rất sợ hãi cho binh ra giữ cửa ải, mẹ con Âu Cơ không thể về được bèn quay về nước Nam mà gọi Long Quân rằng: "Bố ở nơi nào mà để mẹ con tôi cô độc, ngày đêm buồn khổ thế này". Long Quân bỗng trở về, gặp nhau ở đất Tương. Âu Cơ nói: "Thiếp vốn là người nước Bắc, ở với vua, sinh hạ được trăm con trai, vua bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi con, làm người vô phu vô phụ, chỉ biết thương mình". Long Quân nói: "Ta là nòi rồng, đứng đầu thủy tộc, nàng là giống tiên, sống ở trên đất, tuy khí âm dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng thủy hỏa tương khắc, dòng giống bất đồng, khó ở lâu với nhau được, nay phải chia ly. Ta đem năm mươi con về Thủy Phủ chia trị các xứ, năm mươi con theo nàng về ở trên đất, chia nước mà trị. Lên núi, xuống bể, hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên". Trăm con vâng theo, sau đó từ biệt mà đi. Âu Cơ và năm mươi con lên ở đất Phong Châu suy phục lẫn nhau, cùng tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang, đông giáp Nam Hải, tây tới Ba Thục, bắc tới Động Đình hồ, nam tới nước Hồ Tôn (nay là Chiêm Thành). Chia nước làm 15 bộ (còn gọi là quận) là Việt Thường, Giao Chỉ, Chu Diên, Vũ Ninh, Phúc Lộc, Ninh Hải, Dương Tuyền, Lục Hải, Hoài Hoan, Cửu Chân, Nhật Nam, Chân Định, Văn Lang, Quế Lâm, Tượng Quận. Chia các em ra cai trị, lại đặt các em làm tướng văn tướng võ, văn là lạc hầu, võ là lạc tướng. Con trai

vua gọi là quan lang, con gái vua gọi là mỹ nương, trăm quan gọi là bồ chính, thần bộc, nữ lệ gọi là xảo xứng (còn gọi là nô tỳ). Bề tôi gọi là hồn, đời đời cha truyền con nối gọi là phụ đạo. Vua đời đời thế tập gọi là Hùng Vương, không hề thay đổi. Lúc ấy, dân sống ở ven rừng, xuống nước đánh cá thường bị giống giao long làm hại, bèn nói với vua. Đáp: "Giống sơn man và giống thủy tộc có thù với nhau, thường ghét nhau cho nên hại nhau đó". Khiến người đời lấy mực xăm vào mình theo hình Long Quân, theo dạng thủy quái. Từ đó, dân không bị tai họa giao long làm hại nữa. Tục xăm mình của dân Bách Việt cũng bắt đầu từ đây. Hồi quốc sơ, dân không đủ đồ dùng, phải lấy vỏ cây làm áo, dẹt cỏ gianh làm chiếu, lấy cốt gạo làm rượu, lấy cây quang lang, cây tung lư làm cơm (có chỗ viết là uống), lấy cầm thú, cá, ba ba làm mắm, lấy rễ gừng làm muối, cày bằng dao, trồng bằng lửa. Đất sản xuất được nhiều gạo nếp, lấy ống tre mà thổi cơm. Bức gỗ làm nhà để tránh hổ sói. Cắt tóc ngắn để dễ đi lại trong rừng rú. Đẻ con ra lấy lá chuối lót cho nằm, có người chết thì giã cối làm lệnh, người lân cận nghe tiếng đến cứu. Chưa có trâu cày, việc hôn thú giữa nam nữ lấy gói đất làm đầu, sau đó mới giết trâu dê làm đồ lễ, lấy cơm nếp để nhập phòng cùng ăn, sau đó mới thành thân. Đó trăm người con trai chính là tổ tiên của người Bách Việt vậy.

TRUYỆN HỒ TINH

Thành Thăng Long xưa hiệu là Long Biên, hồi thượng cổ không có người ở. Vua Thái Tổ nhà Lý chèo thuyền ở bến sông Nhĩ Hà, có hai con rồng dẫn thuyền đi, cho nên đặt tên là Thăng Long rồi đóng đô ở đây, ngày nay tức là thành Kinh Hoa vậy. Xưa ở phía tây thành có hòn núi đá nhỏ, phía đông gối lên sông Lô Giang. Trong hang, dưới chân núi, có con cáo trắng chín đuôi sống hơn ngàn năm, có thể hóa thành yêu quái, thành người hoặc thành quỷ đi khắp nhân gian. Thời đó, dưới chân núi Tản Viên, người Mán chôn gỗ kết cỏ làm nhà. Trên núi có vị thần rất linh thiêng, người Mán thường thờ phụng. Thần dạy người Mán trồng lúa, dệt vải làm áo trắng mà mặc cho nên gọi là Bạch Y Man (mán áo trắng). Con cáo chín đuôi biến thành người áo trắng nhập vào giữa đám dân Mán cùng ca hát rồi dụ dỗ trai gái trốn vào trong hang núi. Người Mán rất khổ sở. Long Quân bèn ra lệnh cho lục bộ thủy phủ dâng nước lên công phá hang đá. Cáo chín đuôi bỏ chạy, quân thủy phủ đuổi theo, phá hang bắt cáo mà nuốt ăn. Nơi này trở thành một cái vũng sâu gọi là "đầm xác cáo" (tức Tây Hồ ngày nay). Sau lập miếu (tức Kim Ngưu Tự) để trấn áp yêu quái. Cánh đồng phía Tây Hồ rất bằng phẳng, dân địa phương trồng trọt làm ăn, nay gọi là Hồ Đồng (hang cáo). Đất ở đây cao ráo, dân làm nhà mà ở nay gọi là Hồ Thôn (thôn Cáo). Chỗ hang cáo xưa, nay gọi là Lỗ Khước Thôn.

TRUYỆN MỘC TINH

Đất Phong Châu thời thượng cổ có một cây lớn gọi là cây chiên đàn cao hơn ngàn trượng cành lá xum

xuê, không biết che rợp tới mấy ngàn dặm. Có chim hạc bay đến đậu nên đất chỗ đó gọi là đất Bạch Hạc. Cây trái qua hàng mấy ngàn năm khô héo mà biến thành yêu tinh, thường thay đổi hình dạng, rất dữ dội mãnh, có thể giết người hại vật. Kinh Dương Vương dùng nhạc mà đánh thắng yêu, yêu hơi chịu nhún nhưng vẫn nay đây mai đó, biến hóa khôn lường, thường ăn thịt người. Dân phải lập đền thờ, hàng năm tới ngày 30 tháng chạp, theo lệ phải mang người sống tới nộp, dân mới được yên ổn. Dân thường gọi yêu là thần Xương Cuồng. Biên giới tây nam giáp liền với nước Mi Hầu, vua Hùng Vương sai dân man Bà Lô (nay là phủ Diên Châu) hàng năm bắt giống người lão tử sống ở khe núi tới tiến, không thể thay đổi được lệ ấy. Kịp tới khi Tần Thủy Hoàng bổ Nhâm Hiêu làm quan lệnh ở Long Xuyên, muốn bỏ tệ ấy đi. Thần Xương Cuồng tức giận vật chết Hiêu, vì thế về sau lại phải phụng thờ cẩn thận. Đến đời vua Đinh Tiên Hoàng có pháp sư Văn Du Tường vốn người phương bắc, đức hạnh thanh cao, đã từng đi qua nhiều nước, biết được tiếng các dân man, học được thuật làm nanh vàng và răng đồng, năm hơn 80 tuổi sang nước Nam ta. Tiên Hoàng lấy lễ thầy trò mà tiếp, pháp sư bèn dạy cho nghề tạp kỹ để làm trò vui cho thần Xương Cuồng xem mà giết ý. Đoàn tạp kỹ này có Thượng Kỳ, Thượng Can, Thượng Hiểm, Thượng Đát, Thượng Toái, Thượng Câu. Hàng năm tới tháng 11 lại dựng lầu Phi Vân cao 20 thước, dựng một cây đứng ở trong, tết vỏ gai làm dây chảo dài 136 thước, đường kính rộng 2 tấc, lấy mây mà quấn ngoài rồi chôn hai đầu dây xuống đất, giữa gác lên cây. Thượng Kỳ đứng lên trên dây mà chạy nhanh 3,4 lần, đi đi lại lại mà không ngã. Kỳ đầu đội khăn đen, mình mặc quần đen. Dây của Thượng Can dài 150 thước, có một chỗ mắc chạc ba. Can hai tay cầm hai cán cờ. Hai người đi trên dây, gặp nhau ở chỗ chạc ba thì lại tránh, lên xuống mà không ngã. Khi thì Thượng Đát lấy một tấm gỗ lớn rộng 1 thước 3 tấc, dày 7 tấc đặt lên trên cây cao 17 thước 3 tấc, Đát đứng ở trên nhảy 2, 3 cái, tiến tiến lùi lùi diên đảo. Khi thì Thượng Toái lấy tre đan thành lồng hình như cái lờ bắt cá, dài 5 thước, tròn 4 thước rồi chui vào đứng thẳng mình mà lặn. Khi thì Thượng Câu vỗ tay nhảy nhót, la hét kêu gào, chuyển động chân tay, vỗ đùi vỗ bụng, tiến lùi lên xuống, hoặc cưỡi ngựa bôn tẩu, cúi mình xuống lấy vật ở dưới đất mà không ngã. Khi thì Thượng Hiểm ngã mình nằm ngửa lấy thân đỡ một cái gậy dài rồi cho đứa trẻ trèo lên mà không rơi xuống. Khi thì cho bọn ca hát gõ trống khua chiêng, ca múa rầm rĩ. Lại giết súc vật mà tế. Thần Xương Cuồng tới, thấy thế bèn đến xem, pháp sư đọc mật chú rồi lấy kiếm mà chém. Thần Xương Cuồng cùng bộ hạ đều chết hết, không thể trở lại thành yêu nữa. Lệ tiến lễ hàng năm bèn bỏ, dân lại sống yên lành như xưa.

TRUYỆN NGƯ TINH

Ở biển Đông có con tinh ngư xà (còn gọi là Ngư Tinh) dài hơn năm mươi trượng, chân nhiều như chân rết, biến hóa vạn trạng, linh dị khôn lường, khi đi thì

ầm ầm như mưa, lại ăn được thịt người nên ai cũng sợ. Đời thượng cổ có con cá dung mạo như người, đi tới bờ Đông Hải, sau biến thành người, biết nói năng, dần dần lớn lên, sinh ra nhiều con trai con gái, hay bắt cá, tôm, sò, hến mà ăn. Lại có giống Đản Nhân sống ở một cái gò dưới bể, chuyên nghề bắt cá, sau cũng biến thành người, giao dịch với man dân đổi lấy thóc gạo, dao, búa, thường qua lại ở Đông Hải. Có hòn đá Ngư Tinh, rằng đá lởm chởm cắt ngang bờ bể, ở dưới đá có hang, Ngư Tinh sống ở trong đó. Vì sóng gió hiểm trở, không có lối thông, dân muốn mở một đường đi khác nhưng đá rắn khó đẽo. Thuyền của nhân dân đi qua chỗ này thường hay bị Ngư Tinh làm hại. Đêm kia có bọn người tiên đục đá làm đường đi để cho hành nhân có chỗ qua lại. Ngư Tinh bèn hóa làm con gà trắng gáy ở trên núi. Quần tiên nghe tiếng ngỡ rằng đã rạng đông bèn cùng bay lên trời. Tới nay người ta gọi lối đi ấy là Phật Đào Hạng (ngõ Phật đào). Long Quân thương dân bị hại bèn hóa phép thành một chiếc thuyền của thường dân, hạ lệnh cho quỷ Dạ Thoa ở Thủy Phủ cấm hải thần nổi sóng, rồi chèo thuyền đến bờ hang đá Ngư Tinh, giả cách cầm một người sắp ném vào cho nó ăn. Ngư Tinh há miệng định nuốt. Long Quân cầm một khối sắt nung đỏ ném vào miệng cá. Ngư Tinh chồm lên quấy mình quật vào thuyền. Long Quân cắt đứt đuôi cá, lột da phủ lên trên núi nay chỗ đó gọi là Bạch Long Vĩ còn cái đầu trôi ra ngoài bể biến thành con chó. Long Quân bèn lấy đá ngăn bể rồi chém nó. Nó biến thành cái đầu chó, nay gọi là Cầu Đầu Sơn. Thân trôi ra ngoài Mạn Cầu, chỗ đó nay gọi là Mạn Cầu Thủy (còn gọi là Cầu Đầu Thủy).

Kinh Dịch có tám quẻ đơn: Càn còn gọi là Thiên có tượng là trời, là vua, là cha. Khôn còn gọi là Địa có tượng là đất, là hoàng hậu, là mẹ. Khảm còn gọi là Thủy có tượng là nước, là cá (ngư). Ly còn gọi là Hỏa có tượng là lửa. Cấn còn gọi là Sơn có tượng là núi. Đoài còn gọi là Trạch có tượng là đầm (hồ). Chấn còn gọi là Lôi có tượng là sấm, là con trai trưởng. Tốn còn gọi là Phong có tượng là gió, là cây (mộc).

Khi tám quẻ đơn chồng lên nhau ta được 64 quẻ kép, nhưng khi tám quẻ đơn được đặt trên vòng tròn ta sẽ được ba thiên đồ căn bản: Tiên Thiên Đồ thường được người Trung Hoa gọi là Tiên Thiên Đồ Phục Hy vì cho là do Phục Hy chế ra, Hậu Thiên Đồ cũng được người Trung Hoa gọi là Hậu Thiên Đồ Văn Vương vì cho là do Văn Vương thiết lập, ở đây chúng tôi chỉ gọi là Tiên Thiên Đồ và Hậu Thiên Đồ vì đã chứng minh được Kinh Dịch do người Việt Nam sáng chế nên Phục Hy, Văn Vương chẳng can dự gì vào việc sáng tạo các thiên đồ. Dịch đồ thứ ba chính là Trung Thiên Đồ đã được tổ tiên Việt Nam cất giấu trong truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ.

Truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ không chỉ là một huyền sử về nguồn gốc dân tộc "**Con Rồng cháu Tiên**", một thông điệp về tình đoàn kết, nghĩa yêu thương giữa các dân tộc anh em, đồng bào mà còn chứa đựng một thông tin về di sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam đã được tổ tiên chúng ta bí mật cất giữ trong đó: tôi muốn nói đến Kinh Dịch đưa

con lưu lạc của Việt Nam đã được Trung Quốc nuôi dưỡng và đã thành danh ở đó. Nếu chúng ta kết hợp những thông tin nằm rải rác trong các truyền thuyết Lạc Long Quân-Âu Cơ, truyện Hồ tinh, Mộc tinh, Ngư tinh ta sẽ thiết lập được một Trung Thiên Đồ mà người Trung Quốc chưa hề biết đến. Theo kinh Dịch, Lạc Long Quân thường được nhân dân gọi là Bố mỗi khi có việc cần giúp đỡ có thể ký hiệu bằng quẻ Càn có tượng là vua, là cha. Lạc Long Quân thường sống ở Thủy phủ ký hiệu là quẻ Khảm có tượng là nước. Lạc Long Quân diệt được Hồ tinh là con cáo chín đuôi sống hơn ngàn năm ở đầm Xác Cáo nay là Hồ Tây, sự kiện này có thể ký hiệu bằng quẻ Đoài tức quẻ Trạch có tượng là đầm. Đất Phong Châu thời Thượng cổ có cây Chiên đàn sống hàng ngàn năm, chim hạc thường đến đậu ở đây nên nơi đó còn gọi là đất Bạch Hạc (nay thuộc tỉnh Phú Thọ), lâu ngày cây hóa thành yêu tinh dân gọi là thần Xương Cuồng, Kinh Dương Vương và Lạc Long Quân ra sức đánh đuổi, cứu dân thoát khỏi sự bức hại của Xương Cuồng. Sự kiện này có thể ký hiệu bằng quẻ Tốn còn gọi là quẻ Phong có tượng là mộc. Lạc Long Quân cũng có công diệt được ngư tinh, con yêu ngư xà ăn thịt người, chuyện này cũng thuộc quẻ Khảm ký hiệu ở trên. Truyền thuyết thường nói chung là Lạc Long Quân (quẻ Càn) diệt hồ tinh (quẻ Đoài), diệt mộc tinh (quẻ Tốn), diệt ngư tinh (quẻ Khảm) để cứu dân, từ đó **ta đã có được một vẽ của Trung Thiên Đồ: Càn-Đoài-Tốn-Khảm.**

Theo truyền thuyết Lạc Long Quân nói với Âu Cơ (được tôn xưng là Quốc mẫu, là mẹ, ký hiệu là quẻ Khôn): "Ta là nòi rồng, đứng đầu thủy tộc, nàng là giống tiên, sống ở trên đất, tuy khí âm dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng thủy hỏa tương khắc, dòng giống bất đồng, khó ở với nhau lâu được, nay phải chia ly. Ta đem năm mươi con theo nàng về ở trên đất, chia nước mà trị. Lên núi xuống biển, hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên nhau" (1, tr 30). Như thế là truyền thuyết đã xác định rất rõ tính cách tương phản giữa Lạc Long Quân và Âu Cơ. Long Quân thuộc quẻ Khảm (Thủy) thì Âu Cơ thuộc quẻ Ly (Hỏa). Truyền thuyết kể tiếp: "Âu Cơ và năm mươi con lên ở đất Phong Châu (nay là huyện Bạch Hạc) suy phục lẫn nhau, cùng tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang". Lên Phong Châu là lên núi ký hiệu là quẻ Cấn có tượng là núi, tôn người con cả ký hiệu là quẻ Chấn vì Chấn có tượng người con trưởng. Ta lại có thêm **vẽ thứ hai của Trung Thiên Đồ: Ly-Cấn-Chấn-Khôn.** Đến đây ta đã khai quật được Trung Thiên Đồ từ lớp ngôn ngữ truyền thuyết, các quẻ xếp theo thứ tự Càn - Đoài - Tốn - Khảm - Ly - Cấn - Chấn - Khôn theo chiều ngược kim đồng hồ.

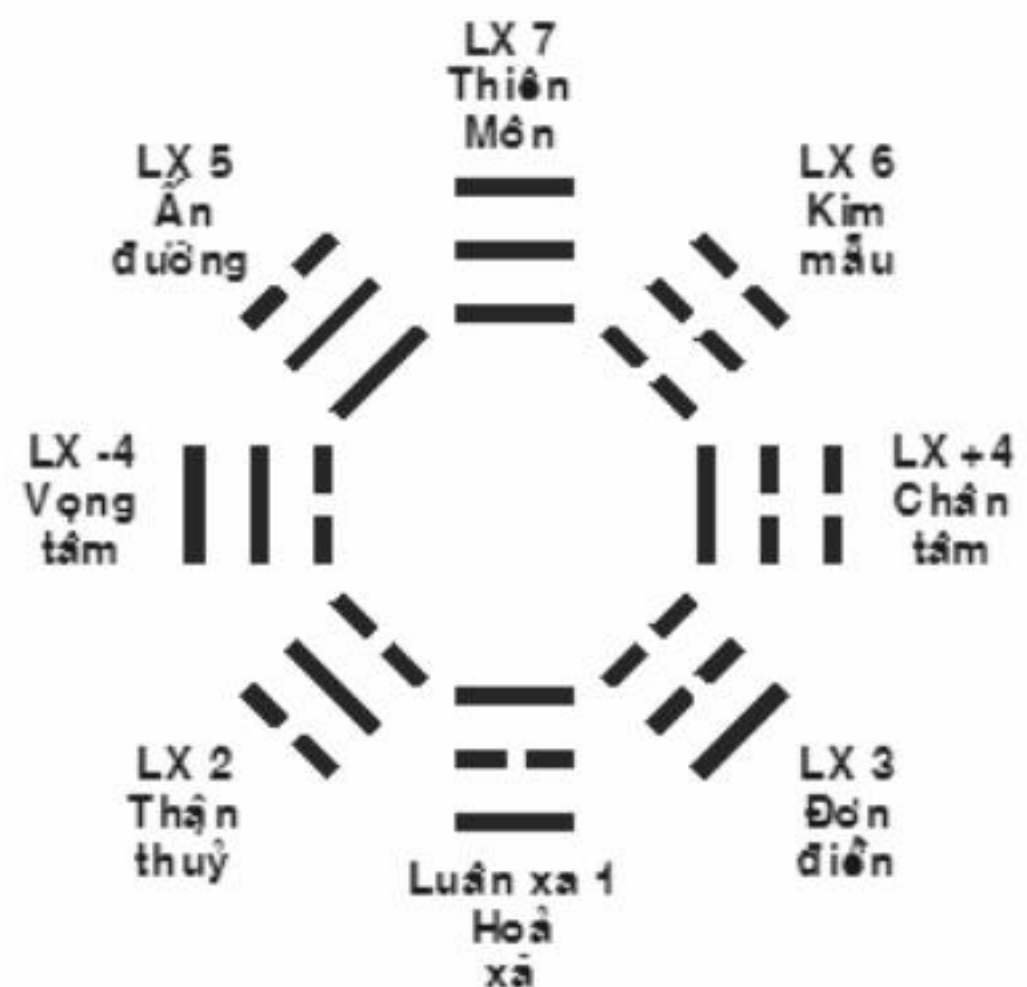
Trên Trung Thiên Đồ, Càn đứng ở phương Nam, Đoài ở phương Đông Nam, Tốn ở phương Đông, Khảm ở phương Đông Bắc, Ly phương Bắc, Cấn phương Tây Bắc, Chấn phương Tây, Khôn phương Tây Nam.

Như vậy vị trí các quẻ trên Trung Thiên Đồ hoàn toàn trùng khít với các phương trên bản đồ hình thể

Việt Nam: Càn ở phương Nam biểu hiệu cho phương Nam nước Việt với sức nóng nhiệt đới, Khôn (đất) ở Tây Nam phù hợp với vựa lúa đồng bằng sông Cửu Long, Tốn (gió) ở phương Đông phù hợp với biển với gió mùa, Đoài (ao, đầm, phá) ở phương Đông Nam phù hợp với địa hình ao đầm do núi chạy ngang cắt các dòng sông, Ly ở phương Bắc chuyển qua ôn đới, Khảm (nước, hiểm trở) ở phương Đông Bắc, cửa ngõ quân thù hay tấn công nước ta, Cấn (núi) ở Tây Bắc, núi rừng Tây Bắc, Chấn (trống, sấm) ở phương Tây phù hợp với Tây Nguyên công chiêng.

Người Trung Hoa thường dùng Hậu Thiên Đồ, nhưng đồ này không phù hợp với địa thế của họ, Càn mà ở Tây Bắc, Khảm lại ở phía Bắc, vùng sa mạc, Cấn núi lại ở Đông Bắc, nơi biển cả, Chấn phương Đông không phù hợp, Khôn đất núi rừng, đồng bằng hẹp.

Đặc biệt vị trí các quẻ trên Trung Thiên Đồ lại trùng hợp với vị trí các Luân Xa trên cơ thể con người. Theo trải nghiệm của các hành giả Yoga hoặc Khí công, Thiền, thì cơ thể có bảy trung tâm năng lượng tác động chi phối sự sống của con người, gọi là bảy đại huyệt hay là bảy luân xa. Trung Thiên Đồ chính là biểu đồ hệ thống bảy luân xa đó, theo thứ tự từ dưới lên: luân xa 1 là Hỏa xà Kundalinê chính là quẻ Ly hỏa, Luân xa 2 là Mệnh môn quan chính là quẻ Khảm (thận thủy), Luân xa 3 là Đơn điền



Trung Thiên đồ với 7 Luân xa

Ngũ hành Sơn chính là quẻ Cấn sơn, Luân xa 4 là luân xa tâm gồm hai quẻ Tốn (âm âm) và Chấn (âm dương), luân xa 5 là trung tâm Ấn đường chính là quẻ Đoài, luân xa 6 nằm ở chân mi tóc hay huyệt Thượng tinh mà Đạo giáo thường gọi là Kim mẫu chính là quẻ Khôn (Địa mẫu), Luân xa 7 là huyệt Thiên môn Bách hội chính là quẻ Càn Thiên...

(còn tiếp)

• Nguyễn Thiếu Dũng

Chùa Việt trên đất Nga

• Thích Như Điển



Trong 73 nước mà tôi đã có dịp đi qua từ sau năm 1975 đến nay (2016), thì nước Nga là một trong những nước rất đặc biệt về cả khí hậu, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, tôn giáo, chính trị v.v... Tôi đến Nga lần đầu vào năm 1994 và năm nay 2016, là lần thứ năm tôi đã đặt chân đến đất nước này. Chỉ 5 lần thôi, thật ra không có gì để nói được nhiều, nhưng hoàn cảnh của nước Nga và người Việt tại đó, đặc biệt là những người Phật tử Nga và Việt đang làm ăn sinh sống tại đây, thật có nhiều điều phải cần đề cập đến.

Cuộc cách mạng Nga năm 1917 đã chấm dứt chế độ của Nga Hoàng và sau 70 năm với Đế nhất (1914-1918) và Đế nhị (1939-1945) thế chiến, người Nga đã sống dưới chế độ Cộng sản được cai trị bởi những nhà lãnh đạo độc tài như: Lenin, Stalin v.v... Cho đến khi Ông Gorbachev có mặt tại Đông Đức vào cuối năm 1989 với chủ trương đổi mới, thì Đức trước tiên và sau đó lần lượt đến các nước Đông Âu, trong đó có Nga đã chuyển mình để từ bỏ chế độ Cộng sản và lần hồi tiến đến chế độ Dân chủ Tự do ở nhiều bình diện khác nhau để sánh vai cùng thế giới. Nếu không có ngày 9 tháng 11 năm 1989, ngày mà cả bao nhiêu triệu người dân Đông Đức đã tự xô ngã bức tường oan nghiệt Berlin sụp đổ sau 40 năm ngăn chia Đông Tây với hai chủ nghĩa Cộng sản và Quốc gia, thì đây là cơ hội để cả hàng triệu triệu người Đông Âu, trong đó kể cả người Nga, họ không được nếm mùi dân chủ tự do là gì để được dân chủ hóa và nếu không có chủ nghĩa Cộng sản tại Đông Âu sụp đổ từ năm 1989 đến 1991, thì chúng tôi cũng đã không có cơ hội đi Nga và cũng không thể nào biết những sinh hoạt của người Việt của chúng ta tại Nga như thế nào.

Năm 1993 có Hội Nghị Tôn Giáo toàn cầu đã được tổ chức tại Moscow, Nga Sô. Âu Châu có cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Trụ Trì chùa Khánh Anh tại Pháp sang tham dự. Từ Hoa Kỳ có Cố Hòa Thượng Thích Trí Chơn và Hòa Thượng Thích Minh Tuyên cũng đã đến tham dự Đại Hội này. Thuở ấy tại Nga có

rất nhiều người Việt Nam sinh sống và cũng có nhiều khuynh hướng khác nhau, nhưng đa phần là những sinh viên từ miền Bắc Việt Nam sang đây du học, sau khi tốt nghiệp họ không về nước mà ở lại (xin tỵ nạn chính trị, hay kết hôn với người Nga và ở lại làm ăn buôn bán)... thành một cộng đồng đông đảo tại Moscow, cũng như trên toàn Liên Bang Nga. Tại Nga lúc bấy giờ có hai Đạo hữu tham gia Đại Hội này, đó là Ông Nguyễn Minh Căn và Bà Inna người Nga chuyên về Việt Nam học. Họ đã đến tham vấn Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm về một Hội Phật Giáo tại Nga. Ông Căn được đảng Cộng sản Việt Nam gửi đi du học tại Nga từ năm 1958 (sau cải cách ruộng đất tại miền Bắc 2 năm), đến năm 1960 ông xin tỵ nạn chính trị và đã vào quốc tịch Nga từ lâu, vì không đồng quan điểm chính trị với người Cộng sản Việt Nam. Đây cũng là nhân duyên để hai Ông Bà đến với Đạo Phật. Đúng vào dịp Tết và Rằm Tháng Giêng năm 1994 hai Ông Bà có mặt tại chùa Viên Giác Hannover và đã xin tôi làm lễ Quy y Tam Bảo, tôi đã cho ông pháp danh là Thiện Mẫn và Bà là Thiện Xuân. Kể từ đó chúng tôi đã có sự liên hệ chặt chẽ với Hội Phật Giáo cũng như chùa Thảo Đường tại Moscow, Nga Sô.

Năm 1994 tôi và Thầy Hạnh Bảo được Ông Bà mời qua Nga tham quan, cũng như hướng dẫn để cho Phật tử tại đó có cơ sở thành lập Hội và Niệm Phật Đường Thảo Đường về sau này. Cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm và tôi đã trở thành hai vị lãnh đạo tinh thần của Hội, cũng như chùa Thảo Đường từ năm 1994 cho đến nay cũng đã trên 20 năm rồi. Tất cả đều là nhân duyên và đều do nhân duyên hòa hợp tái tạo mà thành. Những điều này các Phật tử tại Nga cũng không chờ đợi, mà tôi cũng như cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm cũng chẳng trông chờ.

Mùa Đông năm 1994 ở Nga rất lạnh. Nếu tôi nhớ không lầm nhiệt độ thuở ấy là trừ 40 độ Celsius. Cái lạnh ngấm đến tận xương tủy. Điều ấy biểu trưng cho việc lấy hai tay của mình sờ lên hai lỗ tai, mình không còn cảm giác gì nữa; và ngay cả đang mùa Đông như vậy, nhưng ăn kem vẫn thấy ấm trong lòng hơn là sự giá buốt từ bên ngoài. Năm đó (1994) Thầy trò chúng tôi (Thầy Hạnh Bảo) đã khệ nệ mang một tôn tượng Đức Bốn Sư cao độ 40 cm đến Nga bằng đường hàng không để tặng cho Hội Phật Giáo Thảo Đường. Mãi cho đến nay (2016) đâu cho có dờ về chùa mới, có những tôn tượng to lớn hơn đi nữa, thì đây vẫn là một tôn tượng lịch sử của chùa Thảo Đường tại Nga. Thuở ấy tôi được Đạo Hữu Thiện Mẫn dẫn cho đi St. Petersburg (trước là Leningrad), thăm cung điện Mùa Hè của Nga Hoàng và đặc biệt là thăm những trạm xe điện ngầm tại Moscow. Theo lời Đạo Hữu Thiện Mẫn kể lại thì vào thời Lenin, Stalin, ở trên mặt đất là địa ngục và ở dưới mặt đất là thiên đường. Vì lẽ cứ mỗi trạm xe điện ngầm như vậy được cần một loại đá cẩm thạch khác nhau, mà ở Moscow có cả hàng trăm trạm xe điện ngầm như thế. Đến quảng trường Đỏ có điện Kremlin (Cấm Linh). Thực ra chữ Đỏ trong tiếng Nga có nghĩa là đẹp, chứ không phải đỏ là biểu trưng cho

lá cờ của Cộng sản. Ở đây có những tòa nhà kiến trúc thật là vĩ đại từ thời Nga Hoàng, cũng như thời hậu hiện đại. Nơi được canh gác cẩn mật, vì xác của Lenin vẫn còn nằm trong một lâu đài của công trường này.



*HT Bảo Lạc, ĐĐ Nguyên Tạng
thăm Chùa Thảo Đường năm 2006*

Vì chưa có chùa nên Thầy trò chúng tôi được cho ở khách sạn gần nhà Đạo Hữu Thiện Mẫn, mà cũng là nơi để đệ tử họp làm lễ, thuyết pháp và bàn bạc những công việc Phật sự cho tương lai của Thảo Đường lúc bấy giờ. Năm nay trở lại Nga, tôi không ở khách sạn này, nhưng buổi lễ cầu an và gây quỹ cho chùa Thảo Đường mới cũng được tổ chức tại Hội Trường trong khách sạn này. So ra với 22 năm trước thì bây giờ khách sạn này có phong cách hơn nhiều, có lẽ vì nhờ có khách du lịch thế giới đến ở đây nhiều, nên từ cung cách phục vụ cho đến mọi khâu khác đều được tổ chức rất tươm tất.

Đạo hữu Inna Thiện Xuân là một người Nga, nhưng tiếng Việt thì quá tuyệt vời. Vì Đạo hữu đã có thời sang Việt Nam du học và viết luận án ra trường Cao Học, viết về nông nghiệp Việt Nam bằng tiếng Pháp và tiếng Việt. Sau khi tốt nghiệp ở Việt Nam, Đạo hữu về lại Nga và dạy tại trường bang giao quốc tế của Nga. Bây giờ thì bệnh duyên đã làm cho Bà ta mất trí nhớ đi nhiều và lần này khi đến nhà thăm Bà, Bà có lúc nhớ lúc quên. Hai Ông Bà đã soạn một **quyển tự điển Nga Việt** cả mấy trăm ngàn từ, mà bao nhiêu thể hệ Sinh Viên Việt Nam ở trong cũng như ngoài nước Nga đều cần phải sử dụng đến. Ngoài ra, Đạo hữu Thiện Xuân cũng đã ảnh hưởng tư tưởng của nhà văn Tolstoy không ít. Bà ấy đã khảo sát lại tư tưởng Phật Học của Tolstoy đã có viết trong những tác phẩm trước năm 1910 và tìm tòi giá trị của Đạo Học Đông Phương qua nhiều phương hướng khác nhau. Cuối cùng Bà đã chọn Phật Giáo Việt Nam để làm điểm tựa cho tâm linh khi về già và nhất là chữ Thảo Đường, Bà đã đề nghị lấy tên này để vinh danh vị Thiền Sư Việt Nam của chúng ta, là Tổ thứ ba của Thiền phái Thảo Đường cách đây hơn 1.000 năm về trước, mà cũng còn dụng ý là một "am tranh" để cho người Phật tử Việt xa xứ có nơi nương tựa tinh thần. Đọc những tác phẩm của Đạo hữu Thiện Xuân như: **"Dưới Bóng Từ Bi"** hay những bài biên khảo về Phật

Giáo, chúng ta thấy Đạo hữu ấy có một tấm lòng đối với Đạo Phật không nhỏ.

Đạo Hữu Thiện Mẫn mất tại Nga vào tháng 5 năm 2016 vừa qua ở tuổi 89 đã để lại cho Hội và chùa Thảo Đường một khoảng trống vô cùng to lớn, nhất là Đạo hữu Thiện Xuân không có nơi nương tựa và cho tới giờ này vẫn chưa biết là chồng mình tại sao lại phải ở trong nhà thương lâu như thế mà không về lại với gia đình, vợ con. Khi trông thấy cảnh này, liền nghĩ đến thân phận mình, rồi một mai đây mà ai trong chúng ta hay chính mình bị bệnh Alzheimer này thì phải nói rằng quá mất mát, vì chúng ta đã tích tụ bao nhiêu tư lương trong cuộc sống, mà đến cuối đời lại bị như vậy, thì quả thật đáng tiếc vô cùng. Đâu có ai trong chúng ta muốn việc ấy! Nhưng dầu sao đi nữa thì Đạo hữu Thiện Xuân cũng đã mãn nguyện, vì Bà đã có cơ hội đặt chân lên chánh điện Chùa Thảo Đường mới, nơi mà Bà đã ấp ủ từ lâu, là làm sao tại Nga phải có một ngôi chùa như các ngôi chùa Việt Nam tại Đức và Pháp. Giờ đây Đạo hữu ấy đã được toại nguyện rồi.

Tôi nhớ như in khi đọc tác phẩm "Dưới Bóng Từ Bi" của Đạo hữu ấy có viết về một số danh ngôn của Nga rất hay như sau: "Mất tiền là không mất gì hết cả, mất danh dự là mất một phần lớn của cuộc đời. Kẻ nào mất hết niềm tin, kẻ ấy mới là kẻ mất hết tất cả". Hoặc câu nói định nghĩa về hạnh phúc rất hay: "Hạnh phúc là những gì người ta đang có, chứ không phải những gì mà người ta đi tìm". Quả là những tư tưởng tuyệt vời mà Đông Tây kim cổ chắc rằng lúc nào cũng phải cần đến. Những lần Đạo hữu ấy ghé chùa Viên Giác trong nhiều ngày và ở lại nơi đây thì tôi có cơ hội học tiếng Nga với Đạo hữu ấy. Tiếng Nga là một ngôn ngữ khó nhất trong những ngôn ngữ mà tôi đã học như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Nhật, tiếng Hoa v.v... Nếu bảo rằng khó như thế nào thì tôi xin so sánh vậy. Tiếng Pháp khó gấp đôi tiếng Anh; tiếng Đức khó gấp đôi tiếng Pháp, tiếng Nhật, tiếng Tàu; còn tiếng Nga khó gấp đôi tiếng Đức ở mọi phương diện như ngữ pháp, văn phạm, phát âm v.v... cho đến bây giờ tôi chỉ còn nhớ lại một ít tiếng Nga mà thôi. Lúc đầu khi sang Nga tôi nghĩ rằng mình phải nói tiếng Anh hay tiếng Đức, nhưng điều ấy không cần, vì ở Nga có không ít người Nga giỏi tiếng Việt, ngoài ra những anh chị em sinh viên tốt nghiệp tại Nga họ không về nước mà ở lại đây xây dựng gia đình, làm ăn sinh sống v.v... nên những người này đã giúp phiên dịch cho chúng tôi ở cửa ải ban đầu về ngoại ngữ, nên khi đến Nga chúng tôi cũng đỡ lo về việc này.

Những năm đầu của thập niên 90 quý Phật tử Việt Nam tại Nga đã thuê lúc thì tầng trên, và sau đó là tầng trệt của một ngôi nhà nhiều tầng làm Niệm Phật Đường. Nơi này đã cung đón rất nhiều chư Tôn Đức khắp nơi trên thế giới đến Nga để hoằng pháp như: Từ Hoa Kỳ có Cổ Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên; từ Úc Châu có Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, Thượng Tọa Thích Nguyên

Tạng; từ Âu Châu có Cổ Hòa Thượng Thích Minh Tâm, chúng tôi, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh, Sư Cô Chân Không, Thượng Tọa Thích Thông Trí, Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Thượng Tọa Thích Hạnh Bảo, Đại đức Thích Hạnh Định, Đại Đức Thích Hạnh Giới, Đại Đức Thích Pháp Quang cùng Ni Sư Diệu Trăm, Sư Cô Hạnh Khánh và Sư Cô Tuệ Đàm Hương v.v... Ngoài ra một số chư Tăng Tây Tạng cũng được cung thỉnh đến Niệm Phật Đường này hay ở Hội trường để chủ lễ hoặc thuyết pháp cho Phật tử Việt Nam của chúng ta.

Đời sống của người Việt chúng ta tại Nga không tự do như ở Mỹ hay Âu Châu hoặc Úc Châu, vì đa phần họ đều mang quốc tịch Việt Nam, nên sứ quán Cộng sản rất có quyền uy với quyển sổ thông hành của họ, chỉ trừ những vị đã xin tỵ nạn chính trị và có quốc tịch Nga thì không nói đến, đa phần họ bị cái vòng kim cô này kiểm tỏa họ, kể cả trong những việc làm ăn, buôn bán và đi lại v.v... Ngày xưa họ buôn bán tại những khu nhà tập thể, tiếng Nga gọi là Dom, dĩ nhiên là rất phức tạp, không như những khu phố thị sầm uất ở Hoa Kỳ. Một số lớn sống bất hợp pháp tại Nga, vì họ không muốn trở về Việt Nam, mà hợp đồng lao động lại không còn hiệu lực nữa, nên họ chấp nhận làm bất cứ nghề gì, miễn sao nuôi thân được là làm, trong đó có nghề khuân vác. Họ là những người trí thức lẫn những người lao động, nhưng họ đã chấp nhận như vậy để được tự do hơn là sống nơi chôn nhau cắt rốn của mình tại Việt Nam. Tuy nhiên cũng có nhiều chủ hăng may, hăng dết, hăng trao đổi hàng hóa v.v... vẫn giàu có nhiều hơn những người đang làm ăn buôn bán tại Âu Mỹ, nhưng số này rất ít, so với dân số trên 300.000 người Việt hiện đang sinh sống tại Nga.



Ông Bà Thiện Xuân-Thiện Mẫn

Có một điều phải tán dương cộng đồng Phật tử Việt Nam tại Nga, là dẫu cho có gặp bao nhiêu chướng duyên trở ngại đi chăng nữa, thì họ cũng không lãng quên nhiệm vụ hộ trì Tam Bảo của họ, để cố gắng kiến tạo hoàn thành một ngôi chùa trên đất Nga. Nếu so sánh với ngôi chùa Tây Tạng ở St. Petersburg, mà Đức Đạt La Lạt La thứ 13 đã đến đây làm lễ Khánh Thành thời còn Nga Hoàng, thì ngôi chùa Thảo Đường này chưa xứng đáng, nhưng so với

tấm lòng của họ, thì ở đây không có uy quyền nào giúp đỡ, mà những người chân lấm tay bùn này đã xây dựng nên một ngôi chùa khang trang như thế này, thì quả thật là giá trị vô song. Chúng ta không có quyền như người Nga hay giàu có như người Mỹ, người Hoa, nhưng tất cả người Việt chúng ta tại Nga đã có sẵn được một tấm lòng, nên mới được như vậy. Hằng trăm, hằng ngàn năm sau, nếu có ai đó hỏi rằng: Cha mẹ các Anh Chị đã đến Nga vào thế kỷ thứ 20, 21 rất đông và những người ngày xưa ấy đã làm được điều gì? Thì hãy bảo cho con cháu của quý vị chỉ về ngôi chùa Thảo Đường tại Moscow để làm bằng chứng, vì nơi ấy đã ghi đậm lại nét son của bầy chim di từ một dải trời châu Á đã có mặt tại đây và đã làm nên một giá trị tâm linh văn hóa như vậy. Nhằm góp phần tô điểm nội tâm cho 3 tôn giáo được chính quyền tại Nga công nhận. Đó là: Chính Thống Giáo, Hồi Giáo và Phật Giáo.

Sau khi Đạo hữu Hội Trưởng Thiện Mẫn Nguyễn Minh Căn ra đi vĩnh viễn vào tháng 5 năm 2016 vừa qua, thì sự sinh hoạt của Hội trở nên khó khăn vô cùng, quý vị trong Ban Trị Sự liên lạc với tôi và nhờ đến sự cố vấn là phải nên làm như thế nào? Do vậy từ ngày 24 đến ngày 31 tháng 10 năm 2016 vừa qua, chúng tôi gồm có: Thầy Hạnh Thức, tôi và Sư Cô Tuệ Đàm Hương đã có mặt tại Moscow trong những ngày trọng đại này, để giúp giải quyết một số công việc Phật sự tại chùa cũng như Hội Phật Giáo Thảo Đường, nhất là trước đó có hai thành viên trong Ban Trị Sự đã từ nhiệm và ba vị còn lại đồng ý xin giải tán Ban Trị Sự, chờ chúng tôi đến để giúp cho một phương án mới. Tối ngày 25 tháng 10 năm 2016 vừa qua, chúng tôi có một phiên họp đặc biệt tại tư gia của một Phật tử và đã đi đến việc đồng thuận với 32 chữ ký của những Phật tử hiện diện, với quyết định như sau:

- Xin hiến dâng tất cả cơ sở vật chất chùa Thảo Đường tại Nga cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và xin Giáo Hội quản lý, điều hành ngôi chùa này. Đồng thời xin Giáo Hội cử cho một vị Trụ Trì, để vị Trụ Trì thay mặt Giáo Hội điều hành Phật sự nơi đây. Tất cả những tiền đã được cúng dường, không hoàn trả lại, ngoại trừ những Hội Thiện và cá nhân Phật tử đã cho vay không có lời.

- Toàn Ban Trị Sự đã giải tán và xin Vị Trụ Trì bổ nhiệm Ban Hộ Trì Tam Bảo để giúp chùa và Hội được phát triển.

Căn cứ vào những điểm trên, tôi nhân danh Đệ Nhị Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, kiêm lãnh đạo tinh thần của Hội và chùa Thảo Đường từ hơn 20 năm nay chấp nhận lời thỉnh cầu này. Đồng thời tôi đã công cử Sư Cô Thích Nữ Tuệ Đàm Hương (trú xứ Đan Mạch) đứng ra nhận nhiệm vụ Trụ Trì chùa Thảo Đường tại Nga kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2016 và thời gian ban đầu ít nhất là 2 năm. Trong thời gian tới Sư Cô sẽ bổ nhiệm thành phần Ban Hộ Trì Tam Bảo.

Việc đầu tiên là Sư Cô củng cố nhân sự cũng như lo tổ chức các khóa tu học cho Phật tử Việt Nam tại Nga, tiếp đến là lo trả nợ cho xong phần chùa đã thiếu các Phật tử đã cho mượn không lời trong khi

xây dựng. Cuối cùng nếu Sư Cô và chùa không trả nổi nợ đã vay của quý Phật tử thì tôi và chùa Viên Giác tại Hannover sẽ đảm nhận việc này.



Lễ An Vị Phật Chùa Thảo Đường Moscow



Ngày 29 tháng 10 năm 2016 vừa qua, tại Chánh điện chùa Thảo Đường ở Moscow, Nga Sô có hơn 100 Phật tử Việt Nam đến tham dự lễ An Vị Phật, lễ hiến dâng cơ sở cho GHPGVNTNAC và lễ phát nguyện Trụ Trì của Sư Cô Tuệ Đàm Hương cũng như lễ Quy Y Tam Bảo v.v... đã được thành tựu viên mãn. Hy vọng từ đây về sau, chùa Thảo Đường tại Nga sẽ gặp nhiều thuận duyên hơn.

Một tin vui khác được Phật tử Thiện Duyên (người Nga) thông báo cho biết là quyển "Thiền Môn Nhật Tụng" đang được dịch sang tiếng Nga từ bản tiếng Đức và quyển "Phật Giáo và Con Người" của chúng tôi viết bằng tiếng Việt, Thầy Hạnh Giới dịch sang tiếng Đức và từ tiếng Đức cũng đang được dịch sang tiếng Nga. Riêng quyển Kinh Địa Tạng đã được Đạo hữu Thiện Mẫn và Đạo hữu Thiện Xuân dịch sang tiếng Nga từ lâu, cũng đã được những người Phật tử Nga trì tụng mỗi khi có tang lễ. Đây là những niềm khích lệ về Tôn Giáo, Văn Hóa Phật Giáo, nhất là Phật Giáo Việt Nam đã bắt đầu cảm nhận và ăn sâu vào tiềm thức của những người con Phật tại xứ lạnh thiên thu này.

Mong rằng mọi Phật sự trong thời gian tới sẽ luôn được hanh thông.

• Thích Như Điển

Viết xong vào một sáng mùa Đông ngày 18 tháng 11 năm 2016 tại Tu Viện Viên Đức, Ravensburg, Đức Quốc.

Thắng - Bại trong đời

• Lê Bích Sơn

Thuở nhỏ, tôi thường cùng chúng bạn đi xem những trận 'đá gà cá độ' do người lớn tổ chức. Những chú gà chọi được trang bị những cái móng sắt để có thể hạ gục đối phương bằng cách đau đớn nhất. Người ta chia ra thành hai nhóm để cổ vũ cho hai chú gà chọi nhau, người ta vui sướng hò hét khi hai chú gà tung ra những đòn quyết tử cày xới da thịt nhau (dù rằng những chú gà không hề thù hận gì nhau)... Và cuối cùng, một trong hai chú gà thua trận, có khi tả tơi lông lá, có khi gục chết bên vũng máu của mình, đó cũng là lúc thiên hạ kết thúc một trận hả hê...

Sử sách truyền rằng, sau khi chinh phạt Kalinga bằng cuộc chiến đẫm máu và hung tàn nhất trong thời gian trị vì của mình, khi khói lửa cuộc chiến chưa tan, tiếng gươm đao vừa dứt; Asoka cỡi ngựa dạo quanh một vòng chiến trường để tận mắt chứng kiến chiến công oanh liệt của mình, và trong mắt ông Kalinga bấy giờ chỉ còn là những căn nhà cháy rụi, xác người vương vãi khắp nơi, cô nhi quả phụ khóc than đi tìm xác người thân vừa mất, chiến tướng binh mã gục đầu bên những xác chết, tử khí oan hồn bao quanh chiến địa, v.v... Asoka đau đớn thốt lên rằng "Ta đã làm gì thế này!", rồi thề vứt bỏ đao kiếm, sám hối những bạo tàn do chính mình gây ra. Asoka giã từ chinh chiến với nỗi thống khổ của người thắng trận trong phút giây bi hùng như vậy! Cũng kể từ đó, Asoka từ một bạo chúa (Chandashoka) dần chuyển hóa trở thành vị minh quân hộ pháp (Dharmashoka) trong lịch sử Phật giáo Ấn Độ.

Dường như tôi và bạn đã đôi lần biến thành những chú 'gà chọi', hay trở thành những 'chiến binh' trong những cuộc chơi của kẻ khác? Khi đã lâm vào cái vòng lẩn quẩn hơn - thua, dù thắng hay bại, cả hai đều mang thương tích trên người hay dấu đó trong tâm hồn. Kẻ thắng bị oán ghét - người thua ôm hận thù, đã là chuyện của muôn đời. Vậy tại sao chúng ta không tỉnh thức thoát khỏi thân phận những con 'gà chọi' đang mua vui cho kẻ khác? Tại sao chúng ta không dừng lại trước khi tiếp tục làm tổn thương cho nhau? Và tại sao chúng ta không tự làm một Asoka cho chính cuộc đời mình?

Mến tặng những người bạn của tôi câu Pháp cú 201 thay cho lời khuyên 'Hãy dừng lại!':

"Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau.
Sống tịch tịnh an lạc,
Bỏ thắng bại phía sau..."
(Jayam veram pasavati
dukkham seti parajito
upasanto sukham seti
hitva jayaparajayam.)

North Carolina, một ngày cuối Thu 2016

Ôi, bao Nghịch Lý giữa cuộc đời Lý Nghịch!



• Nguyên Đạo – Văn Công Tuấn

Người đẹp Europa và cái đầu của ông Epimenides

Vào mùa thu năm nọ, tôi đi nghỉ tại đảo Kreta của Hy Lạp. Thì cũng không gì lạ. Kreta là một điểm du lịch ăn khách, lại không quá đắt đỏ ở châu Âu, ai cũng có thể đến được. Kreta sống bằng du lịch, mỗi năm Kreta đón khoảng một triệu khách du lịch từ các nơi khác đến thăm viếng.

Ngồi trên máy bay tôi đã bắt đầu đọc say mê cuốn sách mới vừa mua về hướng dẫn du lịch của đảo Kreta. Tôi quyết định ngay rằng lần này đến nơi mình sẽ không ngồi lười biếng tắm nắng hay chỉ đi dạo ở những bãi biển đẹp và ấm áp ấy mà sẽ lần mò đi thăm những di tích thú vị của Kreta, nơi được mệnh danh là chiếc nôi của Âu Châu. Chính từ vùng đất nhỏ bé này, cái tên Europa (Âu Châu) đã hình thành từ tên của mỹ nhân Europa trong huyền sử Hy Lạp. Nàng công chúa xinh đẹp có tên Europa trong thần thoại Hy Lạp là con gái của vua Agenor xứ Tyros. Thần Zeus (vị Thần cha của tất cả các vị Thần) đã đem lòng thương mến công chúa Europa nên thần Zeus lập mưu hóa thân thành con bò đực để gặp nàng trên bãi biển. Chú bò đực mình vàng, hóa thân của thần Zeus vượt sóng gió biển khơi đích thân chở người đẹp đến tận vùng đảo Kritis. Tại đây hai người chung sống với nhau và nàng hạ sinh ba người con, trong đó hoàng tử Minos sau này là chúa đảo Kritis. Ai giảng làm chi mảnh lưới ái tình mà đến nỗi cả thần thánh cũng phải vướng phải lụy. Trong các sử thi Hy Lạp, đại thi hào Homer nhắc đến nàng Europa như một vị Hoàng Hậu thần thoại của đảo Kritis.

Loay hoay hồi lâu với những hình ảnh, ghi chú trong đầu tôi mới lóe ra là, chính cái tên Kreta viết theo tiếng Đức đích thị là cái tên Crete (tiếng Hy Lạp ghi là Kritis), cái tên tôi đã quá quen thuộc từ khi còn đi học. Nhưng vào thời ấy, cái lo của chúng tôi là lo học để thi chứ ít ai lưu tâm đến cái lý luận cắc cớ của ông Epimenides. Giờ ngồi trên máy bay mới chợt nhận ra nó nên tôi rất hồi hộp vì sắp được đặt chân đến mảnh đất đầy huyền thoại của ông triết gia luận lý nổi tiếng ấy.

Vậy "Nghịch Lý nói dối Epimenides" là gì?

Nguồn gốc của lý luận này được ghi lại trong Kinh Thánh Tân Ước. Trong một bức thư của Sứ Đồ Paulus gửi Titus (Lutherbibel 1912 - Titus 1:12) có trích dẫn một câu nói của vị Tiên Tri xứ này có tên là Epimenides (sinh khoảng thế kỷ thứ 6 hay 7 trước công nguyên). Câu nói ấy được ghi như sau: „Một người trong bọn họ, là bậc tiên tri của họ, có nói rằng: Người Kritis nói dối, là thú dữ, ham ăn mà làm biếng“.

Sử sách còn chép lại rằng, triết gia Epimenides ở đảo Kritis đã triệt để ủng hộ ý kiến cho rằng Thần Zeus của huyền thoại Hy Lạp là một vị thần bất tử. Ý kiến này trái ngược với niềm tin của cư dân ở đảo Kritis thời ấy. Thế là Epimenides tuyên bố rằng: *"Tất cả những người dân đảo Kritis là kẻ nói dối"*. Nhưng ngặt nỗi chính Epimenides cũng là một người dân đảo Kritis, cho nên ông cũng đã vô tình thừa nhận rằng, chính mình cũng là kẻ nói dối. Mà khi Epimenides đã nói dối, thì những người dân đảo Kritis đều là những người nói thật. Với lập luận này, lời nói của Epimenides lại được coi là sự thật bởi ông là người đảo Kritis. Kết quả, ta lại suy ra từ lời khẳng định của triết gia rằng toàn bộ người dân hòn đảo là nói dối. Một vòng lẩn quẩn lại bắt đầu và không có điểm kết thúc.

Nghịch lý Epimenides là một nghịch lý xưa nhất trong rất nhiều ví dụ về cái gọi là "nghịch lý nói dối". Người ta cũng thường hay nhắc đến một nghịch lý thú vị khác về Thằng Người Gỗ, tức chàng Pinocchio. Pinocchio là tác phẩm nổi tiếng của tác giả người Ý tên là Carlo Collodi. Mỗi khi Pinocchio nói dối thì mũi của anh ta dài hơn ra một chút. Vào một ngày đẹp trời hy hữu nọ, Pinocchio nhìn mũi mình và nói: "Ồ, cái mũi của tôi đang lớn dần ra". Ta biết rằng, mũi của Pinocchio chỉ lớn ra khi chàng ta nói dối, mà nó đang lớn dần nghĩa là chàng ta đang nói dối. Nhưng ngược lại, mũi Pinocchio không thể lớn ra được vì chàng đang kể lại một sự thật là cái mũi đang lớn. Như thế, nếu mệnh đề trên là đúng, thì mũi của Pinocchio không lớn ra vì đó là sự thật.

Thật đúng là một vòng lẩn quẩn đầy những nghịch lý và lý nghịch...

Từ Nghịch Lý Epimenides đến luận đề của nhà toán học Russel

Rồi mãi đến hơn 25 thế kỷ sau, một bác học người Anh tên là Bertrand Russel lại làm sống lại câu chuyện Nghịch Lý Epimenides trên. Ông Bertrand Arthur William Russell (1872-1970) là nhà triết học, toán học, luận lý học và sử học người Anh, ông được trao giải Nobel Văn học năm 1950. Ông Bertrand Arthur kể một câu chuyện nghịch lý tương tự về ông thợ cạo râu làng Seville và giải thích nghịch lý này theo luận lý toán học như sau:

Trong làng Seville chỉ có một ông thợ cạo. Tất cả những người đàn ông trong làng muốn cạo râu thì phải đến tiệm nhờ ông ta cạo, hoặc là họ phải tự cạo một mình. Ông thợ cạo này tuyên bố "Tôi cạo râu cho tất cả đàn ông không tự cạo râu ở làng Seville"

này". Rồi có người cắc cớ hỏi ông: "Vậy ai cạo râu cho bác?". Ông thợ cạo nhà ta lúng túng. Nghịch lý xảy ra từ đây. Nếu ông thợ cạo "không cạo cho những người tự cạo râu" nghĩa là ông không cạo cho ông, như vậy thì ông thuộc nhóm không tự cạo râu. Nhưng nếu ông không tự cạo râu và lại tuyên bố "cạo râu cho những người không tự cạo râu" thì ông sẽ cạo râu cho ông và hóa ra ông lại tự cạo râu cho mình.

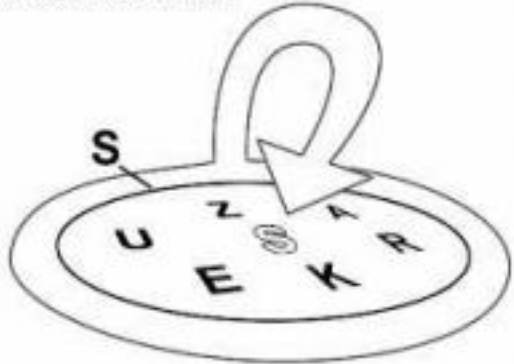
Ta thử tạm chia tất cả các đấng mày râu của làng Seville theo mỗi liên hệ „râu“ thành hai nhóm riêng. Nhóm 1 là những người tự cạo râu cho mình và nhóm 2 là những người đến tiệm để ông thợ cạo. Câu hỏi đặt ra ở đây là, ông thợ cạo râu của chúng ta sẽ thuộc vào nhóm nào? Nếu ông ta thuộc nhóm 1 tức là nhóm tự cạo nên ông sẽ không cạo cho những người tự cạo râu, tức là ông không cạo cho ông. Vậy thì ông phải thuộc vào nhóm 2. Nhưng nếu ở nhóm 2 thì ông sẽ phải cạo râu cho ông vì ông cạo râu cho những người thuộc nhóm 2, vì ông chính là thợ cạo. Lúc đó hóa ra ông thợ cạo lại tự cạo râu cho mình. Không ngờ chuyện đơn giản như cạo râu vậy mà gặp nhiều rắc rối vì xếp ông thợ cạo vào nhóm nào cũng không ổn, cũng gặp mâu thuẫn cả!

Nghịch lý này chỉ thoát khỏi bất quái trần đồ Lý Nghịch khi ông thợ cạo không phải là người làng Seville. Điều này không thể xảy ra vì định nghĩa ban đầu đã nói ông là người làng ấy. Hay ông thợ cạo này là người không có râu như phụ nữ? Cũng không đúng vì câu chuyện nói rõ ông là đàn ông làm nghề thợ cạo mà.

Ông Bertrand Russel viết ra bằng lý thuyết tập hợp trong toán học như sau:

Giả sử tập hợp S là "tập hợp tất cả các tập hợp không chứa chính nó". Nếu S chứa chính nó thì theo định nghĩa của S, thì S không phải là một phần tử của S. Nếu S không chứa chính nó thì cũng do định nghĩa của S chính S lại là một phần tử của S. Các mệnh đề "S là một phần tử của S" và "S không là phần tử của S" cả hai không thể đúng, đó chính là mâu thuẫn.

Russell's Paradox asks whether, if S is the set of all sets which do not have themselves as a member, is S a member of itself?



Nguồn hình minh họa: Internet

Đằng nào cũng mâu thuẫn – mâu thuẫn là hệ quả luận lý tất yếu của một hệ tự quy chiếu! Tất cả những cố gắng của Russel cũng chỉ để chứng minh rằng, tập hợp ấy tuy có đó nhưng nó không lại không có. Điều này cũng nói rằng, cả cái nghịch lý kia cũng không hiện hữu.

Sao nghe ra có vẻ giống như câu kinh „sắc tức thị không...“?

Ở đây, tôi không hề có tham vọng đi sâu vào các phạm trù toán học, lý thuyết tập hợp hay lý luận của Russel. Biết bao thức giả đã nói về chuyện này rồi. Rồi tiếp theo còn có bao nhiêu là những câu chuyện về các công trình nghiên cứu của các bậc thầy toán học như Gottlob Frege, Abraham Fränkel v.v... Cũng xin phép tạm gác qua một bên các điều tranh cãi luận bàn đúng sai. Điều ai cũng phải công nhận là, chính những lý thuyết tập hợp này đã là một phần quyết định cho nền móng của kỹ thuật điện toán trong thế kỷ hai mươi mốt của chúng ta.

Thôi, chuyện bên xứ trời Tây này người ta nói hoài cả trăm năm nay chưa xong. Tôi chỉ xin góp nhặt những bài học này để có thể chiêm nghiệm thêm về con đường tâm linh của mình, chiêm nghiệm thêm về những chuyện xem chừng như vô cùng nghịch lý trong cuộc sống hằng ngày quanh chúng ta. Ai trong chúng ta mà không có lần bị đứng trước những ngã ba của cuộc đời. Lúng túng rồi rẽ trái, quẹo mặt, nhấn ga đi tới hay gài số de lui, cách nào cũng nan giải. Mà cuộc đời đâu phải chỉ có ngã ba. Đời còn có bao nhiêu ngã tư, ngã năm, ngã bảy...

Có ai biết được, những phần tử trong tập hợp mang tên „x“ ấy là gì? Có khi nó chính là hàng triệu tế bào trong khối thịt „tôi“ đang chết lần hồi. Mà lại cũng có hàng triệu tế bào khác trong cái „tập hợp tôi“ đang sinh ra. Vậy, các vô số tế bào ấy trong tôi nhưng lại chẳng trong tôi trong suốt quá trình sinh diệt.

Tôi học lõm bõm theo cách nhìn sự vật như nhà bác học Russel, thấy cái „tôi“ kia của tôi dường như rất gần, tưởng vớ tay là nắm tới nhưng lại chẳng thể nào bám víu hay sai khiến nó được. Vì sao? Vì khi nó sinh ra thì tự nó đã mang mầm mống cũng sự hủy diệt rồi. Không có cái tồn tại trong nghịch lý và lý nghịch cuộc đời. Có ông nhạc sĩ tài danh nói thơ mộng theo kiểu phiêu bồng về cái phút cất tiếng khóc chào đời: *Trẻ thơ ơi, trẻ thơ ơi! Tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người* (Trịnh Công Sơn – Gọi tên Bốn Mùa). Vậy phút ấy chẳng phải là một tin vui vì được hiện diện giữa cuộc đời như các lời chúc tụng hay sao?

Nhà Phật từng gọi tất cả những yếu tố đó là cái **sắc** trong năm uẩn.

Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Nghĩa:

*Bồ Tát Quán tự tại khi hành Bát nhã ba la mật đa sâu xa soi thấy năm uẩn đều không, vượt qua mọi khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc; sắc tức là không, không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.*¹

Kinh điển Pali thường nhắc đến thuật ngữ *khanika marana* – cái chết trong từng nháy mắt. Như thế, bản

¹ Bát Nhã Tâm Kinh

chất của sắc uẩn là không, là vô thường, vô ngã và chuyển biến bất tận theo lý duyên sinh. Sự chấp thủ, tham ái thân thể, hoặc bất cứ một đối tượng vật lý, sinh lý, tâm lý... nào cũng đều tiềm ẩn nguy cơ đau khổ. Đức Phật cũng đã dạy rằng, ai cho rằng sắc uẩn là ta, là của ta, là tự ngã của ta thì chắc chắn gặt hái đau khổ, thất vọng, sầu bi và hoạn nạn.

Về lại ngôi nhà Đạo Học Đông Phương

Bước lẫm du đưa tôi tiếp tục quay về quê hương, về ngôi nhà Đông phương của mình. Tôi nhớ có lần từng đọc lời của cụ Nguyễn Duy Cần khi cụ giải thích về tác phẩm Lão Tử Đạo Đức Kinh trong Lời Nói Đầu như sau:

„... Như thế, Đạo không còn phải là một phương tiện, một lễ lồi, một con đường... mà là một *Nguyên Lý hoàn toàn huyền diệu và bất khả tư nghị*. Do nguyên lý mới sinh ra trạng thái mâu thuẫn như: có không, cao thấp, dài ngắn, phải quấy v.v... Nhưng thực ra, đó là những mâu thuẫn ngoài mặt mà tự trung chỉ là bề trái và bề mặt của một Thực tại mà thôi. Bậc Thánh như luôn luôn đứng trên cặp mâu thuẫn ấy không thiên hẳn bên nào cả. Họ cho rằng: *Thiên hạ gia tri mỹ chi vi mỹ, tư ác dĩ; giai tri thiện, chi vi thiện, tư bất thiện dĩ...* (thiên hạ đều biết tốt là tốt, thì đã có xấu rồi; đều biết lành là lành, thì đã có cái chẳng lành rồi...). Ý niệm về Thị Phi, Thiện Ác ấy khiến họ không bận mắc hay lệ thuộc vào, vì họ không cho cái chi là tuyệt đối”.²

Cụ Nguyễn Duy Cần còn viết thêm:

“Lão Tử há đã chẳng nói: *Tri giả bất ngôn, ngôn giả bất tri*. Đem nó mà giảng giải, bằng những danh từ của giới nhị nguyên thì thật là vô cùng hiểm trở...”. Vì sao vô cùng hiểm trở? Vì nếu không nhìn Đạo bằng cái nhìn trực giác, cũng như nếu không thể nhập vào cuộc sống thì làm sao ta có thể hiểu hết muôn màu cuộc sống được.

Lại xin nói thêm về Lão Tử. Ngay từ chương 1 của *Đạo Đức Kinh* ông cụ Lão Tử đã từng viết:

*Đạo khả đạo, phi thường đạo
Danh khả danh, phi thường danh.
Vô danh thiên địa chi thủy
Hữu danh vạn vật chi mẫu.
Cố,
thường vô dục, dĩ quan kì diệu
Thường hữu dục, dĩ quan kì hiểm,
Thử lưỡng giả, đồng xuất nhi dị danh,
Đồng vị chi Huyền. Huyền chi hựu Huyền,
chúng diệu chi môn*³

Nghĩa:

Đạo (mà ta) có thể gọi được, không (còn) phải là Đạo "thường"

Danh (mà ta) có thể gọi được, không (còn) phải là Danh "thường"

Không tên, là gốc của Trời Đất; Có tên, là mẹ của Vạn Vật.

Bởi vậy,

Thường không tư dục, mới nhận được chỗ huyền diệu của Đạo;

Thường bị tư dục nên chỉ thấy chỗ chia lìa của Đạo.

Hai cái đó, đồng với nhau; cùng một gốc, tên khác nhau.

Đồng, nên gọi là Huyền. Huyền rồi lại Huyền,

Đó là cửa vào ra của mọi huyền diệu trong Trời Đất

Xem ra thế, cái thế “lớn”, thế “ưu” của nền đạo học đông phương chính là những nhận thức, những suy luận ít văn tự, kiệm lời như thế. Hiểu được ít nhiều cái “lý”, cái “sự” như thế, may ra ta có thể đặt được nửa bước chân vào ngưỡng cửa diệu vợi cao siêu của thế giới Kim Cang:

"Tu Bồ Đề! Ý của ông nghĩ sao? Có thể do nơi thân tướng mà thấy Như Lai chăng?"

"Bạch đức Thế Tôn! Không thể do nơi thân tướng mà thấy được Như Lai.

Bởi vì sao? Vì đức Như Lai nói thân tướng đó chính là chẳng phải thân tướng".

Đức Phật bảo ông Tu Bồ Đề: "Phàm hễ có tướng đều là hư vọng cả! Nếu nhận thấy các tướng đều là không phải tướng, chính là thấy Như Lai".

(...)

Cũng bởi nghĩa đó, Như Lai thường dạy rằng:

*"Này, các Tỳ kheo, các ông phải biết rằng, pháp của Ta nói ra đó, dù cũng như thuyền bè, đến pháp còn phải xả bỏ, huống nữa là phi pháp!"*⁴

Vậy, cái nghĩa lý rốt ráo tận cùng, từ tây sang đông, từ luận lý học đến toán học, đạo học chính là: Cái tướng chừng như nghịch lý mà thật ra chẳng nghịch vì tự bản thể nó vốn là như thế. *Phật Pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác*. Gọi là pháp xuất thế gian vì pháp này vượt ra ngoài ba cõi, xa lìa sanh tử nhưng nguồn gốc vẫn chính là pháp thế gian. Ví như chiếc bè đưa ta qua sông. Không có chiếc bè thì ta không qua sông được. Nhưng qua được bờ sông bên kia rồi thì phải sáng suốt và can đảm vứt bỏ chiếc bè ấy lại mà đi tiếp. Đội chiếc bè trên đầu để đi, dù chiếc bè ấy mang tên là tiền tài, là địa vị, thành quách, nhà cửa hay tiếng tăm, danh vọng v.v... thì cũng chỉ là những gánh nặng cản trở ta trên bước đường đạo. Có khi nó còn đè ta muốn ngộp thở.

Nói là nói vậy, nhưng làm được điều đó không phải dễ. Nhưng không phải là không có người từng làm được để ta học theo!

Lập xuân Đinh Dậu 2017

• Nguyễn Đạo – Văn Công Tuấn

² Lão Tử Đạo Đức Kinh. Thu Giang Nguyễn Duy Cần dịch và bình chú. Sài Gòn, nxb Văn Học, 1991. Tr.13

³ Sđd. Tr.33-35

⁴ Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật. Dịch giả: Thích Trí Tịnh

KIM CÁC TỰ

• Trần Phong-Lưu



Hình ảnh Kim Các Tự rất quen thuộc với chúng ta qua các quyển lịch thăng cảnh thế giới, nhất là quyển tiểu thuyết cùng tên đã được dịch ra Việt ngữ. Ngôi chùa sáng rực màu vàng kim từ từng sàn lên các tầng lầu gác, đến tận đỉnh nóc, soi bóng xuống hồ nước trong, rất nổi tiếng vì đã được phong tặng là Di sản Văn hóa Thế giới. Thực ra tên chính thức của chùa là *Lộc Uyển Tự*, một ngôi Thiền tự trực thuộc Lâm Tế Tông, hay Tướng quốc Lộc Uyển Tự, được đặt tên theo Pháp danh của vị Tướng Quân sáng lập Túc Lợi Nghĩa Mẫn (Yoshimitsu Ashikawa). Danh xưng chùa bắt nguồn từ vườn Nai, Lộc Uyển, nơi đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên cho năm anh em Kiều Trần Như.

Tọa lạc tại miền Tây bắc Kinh đô (Kyoto), ngôi chùa được ban phúc trong vẻ đẹp thiên nhiên thanh kỳ với Đại Văn sơn về phía Tây, đồi Hidari-Daimonji ở phía sau và một dãy núi thấp trải dài về phía Bắc, được biết nhiều với tên rặng Bắc sơn.

Năm Ứng Vĩnh nguyên niên (1394), Túc Lợi (Yoshimitsu), vị Đại Tướng quân thứ ba của dòng tộc Nghĩa Mẫn (Ashikaga), thoái vị nhường ngôi cho Yoshimochi, mới lên 9 tuổi, để đi vào lãnh vực tôn giáo chuyên tu học, nhưng năm sau khi ông nghỉ hưu chức vụ Tướng Quân, ông được tiến cử vào chức Thái Chánh Đại Thần (Đại Tổng Trưởng) ở tuổi 38, và như thế ông đã tiến lên cao nhất trong hàng quý tộc. Tuy nhiên khi đó ông lại mơ đến một giấc mộng khác: Ông đã có tham vọng mở đầu một giai đoạn mới trong văn hóa truyền thống đã được giới quý tộc hướng dẫn từ thời Bình An: Từ thế kỷ thứ 10, 11 Triều đình đã được thiết lập hoàn chỉnh, như là một nơi theo đuổi những ý thích, thú thưởng ngoạn kinh viện và thế tục. Nên các nhà thiết kế viên cảnh đã sử dụng những kiểu vườn cảnh của thủ đô Nại Lương thời trước làm kiểu mẫu. Nhưng nhờ tài khéo léo của họ, những dụng cụ tốt và kiến thức phát triển, họ đã kết hợp chặt chẽ các chủ đề và kiểu thức từ Trung Hoa cổ điển và hội họa. Quyển sách Sakuteiki, vào

thế kỷ 11, đã trình bày chính xác, thành thạo và tinh vi kiểu thiết kế vườn cảnh phối hợp này. Sự chú ý vào chi tiết -từ các tảng đá đặt bên dòng nước chảy, từ những lối đi được trồng cây theo mùa- đã bộc lộ nhiều khía cạnh nghệ thuật của các nhà làm vườn và lòng mong đợi của các chủ hộ.

Tầng lớp quý tộc đã phô trương học vấn uyên bác, tính nhạy cảm về thẩm mỹ và sự thông hiểu thưởng thức về thiên nhiên, bằng cách hợp nhút các quang cảnh liên quan đến điển tích văn chương và các biểu tượng tôn giáo vào các khu vườn rộng lớn của họ. Không mang vẻ huy hoàng, cũng xem nhẹ việc tiêu khiển giải trí. Vì các dinh phủ của họ đã bao gồm các sân chơi, các địa điểm giao đấu thể thao và đặc biệt là những viên đình để ngâm thơ vịnh nguyệt.

Trong quyển tiểu thuyết vào thế kỷ 11, *Truyện kể về Genji* của Murasaki Shikibu, đã cung cấp nhiều thí dụ về kỷ nguyên chuyển hướng tình yêu và nghệ thuật thơ văn. Quyển truyện còn biểu lộ kiến thức về hoa thảo, hương thơm và màu sắc được cả hai phái nam nữ quý trọng, mới sâu sắc là sao! Trong khi các ao hồ trong viên cảnh thời Nại Lương được thiết kế chỉ để dẫn nước tưới, thì ở Kinh Đô thời Bình An, chúng trở nên thành phần trung tâm thẩm mỹ. Chính bởi sự soi bóng xuống hồ nước rộng trong sáng như gương của các tầng cây cảnh, hoa lá bao quanh đã khiến khả năng nhận thức về không gian thêm rộng lớn hơn và đã mang đến cho cư dân đến du ngoạn trong những chiếc thuyền đáy bằng, trôi lênh bênh trên mặt hồ, một phẩm vị đặc biệt về quang cảnh. Gợi nhớ về chủ đề quen thuộc trong hội họa cổ điển Trung Hoa, những ao hồ thường mang nét đặc trưng với các hòn đảo tí hon, biểu trưng cho những hòn đảo danh tiếng ngoài xa khơi hay núi non chốn chốn, nơi ẩn cư của các vị tiên bất tử.

Vào thời đại chúng ta mọi việc hầu như đều được vừa lòng ngay tức khắc: Chúng ta có thể ngắm phong cảnh trong vài phút, bấm máy chụp một tấm ảnh, chia sẻ nhau, chuyển ảnh qua mạng lập tức và tìm tới khu vườn khác. Rồi dễ dàng bỏ qua cơ hội chiêm ngưỡng với niềm vui lớn và thời gian suy ngẫm, trong khi người của thế hệ cổ xưa đó đã lần lượt dựng lại, tái tạo các phong cảnh đẹp để làm giàu thêm và hoàn thiện đời sống của họ,

Năm 1397 ngài Thái Chánh khởi sự xây dựng sơn trang Bắc sơn đệ như sàndiễn cho giấc mộng của ông ta. Ông đã chọn vị trí là mảnh đất một dặm vuông, nơi đã hiện diện Tây viên tự, ngôi đền giám hộ của gia tộc Tây viên và phủ đệ Sơn trang Bắc sơn. Tây viên Tự gia, hậu duệ của chi Đằng Nguyên Thị (ngành họ) Bắc Gia, đã trở nên nhiều quyền thế và giàu có vào thời Thái Sư Đằng Nguyên Đạo Trường.

Ông quyết định phải thực hiện một công trình mới, phải cao đẹp hơn ngôi Pháp Thành tự nổi danh như một biểu tượng sự phồn vinh của Đằng Nguyên Thị đang khống chế Hoàng Triều qua ban Triều thần Nhiếp chính. Mà triều thần từ thế kỷ thứ 10 đến thế kỷ 13 đều say mê thẩm mỹ nghệ thuật nhà Tống bên Tàu.

Tây Viên Tự đã hoàn thành vào năm 1224 và Thái Chánh đại Thần Tây Viên tự Công đã đồng ý, tán thành một buổi lễ rất huy hoàng với số người tham dự đông đảo. Năm sau, thi sĩ Đặng Nguyên Định Gia đã đến viếng ngôi chùa và Sơn Trang Bắc Sơn Đệ (phủ) đã bị tác động mạnh về vẻ độc đáo ngoài sức tưởng tượng. Theo thi sĩ, một thác nước cao 45 bộ (13m5) đổ vào một hồ nước trong xanh màu thiên thanh, hình thành một vẻ mỹ lệ đặc biệt. Tuy nhiên sự vinh quang của dòng họ Tây Viên không kéo dài lâu. Khi gia đình quý tộc này đổ, ngôi đền thờ và tòa phủ đệ cũng suy sụp theo. (chỉ còn hồ nước An Dân Tấn tồn tại nơi chốn cũ).

Chẳng bao lâu sau, quan Thái Chánh Túc Lợi sở hữu cơ ngơi này trong tình trạng hư nát và việc kiến tạo mới đã được khởi sự. Lúc đó quan Thái Chánh đã có đầy đủ quyền thế và khiếu thẩm mỹ, ông có thể mô phỏng kiểu trang trí công phu và cách tô điểm lộng lẫy trong lục địa, nhưng ông nhớ về thời vàng son của kiến trúc triều Đường ở Trung Hoa rất thích hợp với truyền thống nghệ thuật Nhựt Bản. Nên khi canh tân phủ đệ mới của mình ông đã phối trí mọi kỹ thuật xây dựng theo phong cách riêng.



Cả khu vườn và các điện đường đều được thực hiện tinh xảo ở cấp cao nhất và công trình được trau chuốt, công phu nhất trong tất cả là tòa Kim Các đình tạ. Quan Thái Chánh đã thiết một đại tiệc tráng lệ với sự hiện diện tôn nghiêm của Thiên Hoàng Ứng Vĩnh (1408). Lễ hội, tiệc tùng đã kéo dài nhiều ngày, tạo danh tiếng nhiều đời, cho đến ngày nay các tác phẩm văn chương nghệ thuật vẫn còn nhắc đến sự kiện "Thiên Hoàng viếng thăm Sơn trang Bắc Sơn". Ông Túc Lợi đã sống trong Sơn trang tráng lệ này cho đến lúc tạ thế ở tuổi 51 và đã sinh động giữ cả hai vai trò như người nắm hết quyền bính và nhà sáng lập văn hóa Bắc Sơn.

Sau khi ông chết Sơn trang phủ đệ đã được biến đổi thành Thiền đường, Lộc Uyển tự. Ngôi Thiền tự vẫn tự hào về lịch sử vẻ vang của mình. Mặc dầu Kim Các tự đã bị tàn phá bị thảm bởi trận hỏa hoạn vào năm 1950. Một bản sao chính xác đã được tái thiết 5 năm sau với vẻ tráng lệ y như công trình nguyên thủy, nhờ vào tài năng xuất chúng của các chuyên gia, nghệ nhân và vẫn tiếp tục hấp dẫn du khách thập phương đến thưởng ngoạn.

Qua Sơn môn, nằm giữa dãy tường rào có mái che, du khách bước vào khoảnh sân trước thấy ngay phía trái một chung lâu (nhà nhỏ treo giá chuông). Cuối sân bên phải là khu Tăng xá, nếu đi thẳng sẽ gặp Đường môn, nằm giữa dãy tường rào thứ hai, đầu tường cũng che hai mái nhỏ. Chiếc cổng vào kiểu kiến trúc nhà Đường bên Tàu này mở ra một khoảng không gian rộng lớn gồm vườn Lộc Uyển đã định danh một địa điểm lịch sử và phong cảnh đặc biệt, rộng tới 92.400 m², nếu kể luôn vườn cảnh chung quanh sẽ lên tới 132.000 m². Nơi trung tâm vườn đã đào hồ Gương, Kính hồ trì, khoảng 6.600 m², để soi bóng chính xác từng chi tiết của Kim Các tự tọa lạc ở gần cuối hồ. Mặc dầu tòa Kim Các đã được tái thiết theo thời gian, nhưng ao hồ này hoàn toàn không thay đổi. Đã được thiết trí theo hình thuyền và đình viên tản bộ này đã lợi dụng phong cảnh của Y Lập Sơn về phía Tây và sườn dốc thoải thoải của Bắc Sơn để làm phong cho khung cảnh và hướng lên phía Bắc của Kính hồ Trì còn được chặn lại bởi thác nước Long Môn, chảy xuống dòng suối cổ tên gọi Ngân Hà tuyến và một lạch nước chảy vào ao An Dân Tấn (ẩn dụ của Nhựt). Còn có một đình viên ở phía trước tòa Phương Trượng và một phòng khác xây dựng kiểu Thiền đường đều được nối liền với khu Tăng xá bằng hành lang có mái che, dù hai phòng này nằm bên trong tường rào hai. Tất cả vườn cảnh, suối hồ và điện đường lâu các đã hợp thành "Vũ Trụ" đình viên, mà vẻ hùng vĩ và phong cảnh mỹ lệ không thể nào tả nổi.

Trong Kính hồ Trì còn đắp nhiều đảo lớn nhỏ: Đảo lớn tên Nguyên Diệu (một ẩn dụ cho Nhựt Bản) cũng ý nghĩa như những tảng đá hình thể tuyệt vời, chẳng hạn Điền Sơn Thạch, Xích Tùng Thạch (tên các vị lãnh chúa hiển tạng đá) phối hợp thạch tùng, những cây tùng uốn khúc bên các tảng đá và Cửu Sơn-Bát Hải-Thạch (tượng trưng cho trung tâm thế giới). Đặc biệt ba tảng đá, hai tảng nhỏ chầu hai bên tảng lớn, tượng trưng cho Đức Phật và hai đệ tử Thị giả. Đây là viên cảnh tinh xảo nhất trong thời Thất Đinh kỳ.

Trong tất cả các điện đường ở phủ Sơn Trang Bắc Sơn đệ, Thái Chánh Túc Lợi đã xử dụng tài năng kiệt xuất của mình để thảo kế hoạch kiến tạo Xá Lợi điện, theo mẫu của Diệu Tâm tự. Xá Lợi điện sau này trở nên Kim Các Tự đã trải qua ba lần tu bổ, tái thiết chính kể từ khi xây xong. Lần đầu khoảng 250 năm sau, 1649. Lần thứ nhì từ 1904 đến 1906, cũng cách nhau 250 năm. Rồi tới năm 1950, tòa lâu các đã bị cháy thành tro do một biến cố bất ngờ và đã được tái thiết theo đúng mô hình vào mùa thu 1955. Lần tái thiết thứ ba được gọi là đại Phục nguyên dưới triều Chiêu Hòa, tiếp theo sau vào năm 1987. Năm lớp vàng lá trước kia đã được thếp lên tòa Đình các và các hình ảnh tranh vẽ trên trần đều được phục hồi tốt đẹp. Các công việc quy mô này như thếp phủ lại, mạ vàng, tô vẽ, phục chế lại các tranh tượng còn sáng rõ, rạng ngời hơn thuở xưa. Lễ hoàn tất cuộc tân trang tòa đình Kim Các đã được cử hành với nhiều nhiệt tình tán tụng vào tháng 10.1987.

Kim Các Tự là tòa đình các ba tầng cao khoảng 12,5 m, cất theo kiểu nhà sàn trên nước. Các cột sàn

đều gối trên những tảng đá, hoặc nhóm kết hợp vài ba tảng đá to xây cao trên khối mặt nước, để giữ chân gỗ lâu mục. Tầng thứ nhứt dựng toàn bằng gỗ trong khi tầng nhì và tầng đỉnh chóp tạo ấn tượng được thếp vàng cả bên trong lẫn bên ngoài. Từ trên bờ Kính hồ trì du khách rất giới hạn, muốn vào tòa đình Kim Các này phải qua một cầu gỗ lợp che hai mái cong. Kim Các Tự còn được nổi tiếng ở sự hài hòa ba kiểu thức kiến trúc khác nhau; tầng nhứt dựng kiểu cung điện, tầng hai kiểu nhà Võ sĩ đạo và tầng ba (kiểu tháp ngà với bốn hiên mái bao quanh tứ phương) kiểu thức thiền đường. Tầng thứ nhứt, thời đại Bình An, được đặt tên là Pháp Thủy Viện, nước phép Phật Pháp, giống như lời dạy của đấng Thế Tôn; hãy làm loãng đi những dục vọng trần tục của con người. Tầng thứ nhì, thời đại Liêm Thương, Vũ gia tạo, tên gọi Triều Âm Động (động) như âm thanh của hải triều, một ẩn dụ tâm linh để diễn đạt tiếng thuyết pháp về chân lý xa và rộng. Tầng đỉnh được gọi là Cứu Cánh Đỉnh (đỉnh), như đã được khắc trên Hoàng biểu, treo ở trên cửa trước tầng gác này. Tấm bảng vàng vua ban, đã được điêu khắc lại theo thủ bút kỷ niệm của Thiên Hoàng Ứng Vĩnh. Cứu Cánh (Kukkyo) theo Thiên Hoàng có nghĩa là giai đoạn cuối của năm cấp bậc dẫn đến Giác Ngộ.

Nội thất tầng nhứt trang trí giống như Niệm Phật đường. Cung thờ phân ba gian giới hạn bởi hai cột gỗ vuông. Gian giữa lập bàn thờ Phật với bộ ngũ sự cũng bằng đồng: gồm bình hoa sen vàng có lẽ kết bằng lá đồng mạ vàng, rồi đến bát hương với hai chung trầm chân cao đặt hai bên, một bình hoa tươi cúc vàng và huệ trắng, sau hết là chân đèn cây cao. Gian trái thờ tượng Túc Lợi mặc áo gấm đỏ hoa vàng. Gian mặt treo bài từ ba hàng, mỗi hàng tám chữ. Hàng giữa viết chữ to và cao hơn hai hàng bên. Trước bàn thờ Phật còn trải chiếu hoa trên đế tọa cụ sau bàn kinh và chuông mõ hai bên. Ván sàn nhà cũng như các cột, đà đều được sơn dầu, đánh véc-ni màu vàng gỗ sáng. Trong khi sàn tầng nhì không biết lát bằng loại ván gỗ gì và sơn dầu đánh bóng cách nào mà trong sáng như tấm gương soi lớn, không nhìn ra các kẽ giáp mí, in bóng rõ các vật thờ bên trên như bộ sập gỗ sơn mài đen viền đỏ, làm bệ thờ đức Quan Thế Âm Bồ Tát ngự trong động thay vì trên tòa sen. Động đá được thể thức hóa bằng vòng khung gỗ viền mây lụa xanh lục nhạt. Bốn góc đông tây nam bắc đặt tượng đứng Tứ Thiên Vương tay cầm khí giới như các vị Kim Cang Hộ Pháp trấn giữ tứ phương lục địa một cách tôn kính. Hàng hiên bao quanh tầng nhì rộng hơn tầng nhứt do có nhiều đoạn vách dừng thụt vào. Sàn hiên lót ván cũng đánh bóng lộn.

Tầng đỉnh trên cùng nhỏ hơn các tầng dưới do bốn vách dừng thụt vào trên sớng nóc của bốn mái hiên tầng dưới, chỉ còn lại 3 gian 4 cột, khác với 2 tầng dưới chia đều 5 gian 6 cột. Tầng này mở hết ra bốn phía. Hai cánh cửa ra vào mở ngay gian giữa, hai gian bên mở hai cửa sổ hình chuông. Sàn cũng đánh sơn bóng lộn như gương soi, nhưng không thấy bày đồ thờ phượng, vì ngay trên đỉnh nóc đã thiết trí hộp vàng hình vuông đựng ngọc xá lợi. Trên hộp còn hàn

gắn tượng vàng huy hiệu Phượng Hoàng vươn cánh. Như đã trình bày, Kim Các Tự rõ ràng đã phản ánh đời sống tôn giáo của Túc Lợi. Những tranh vẽ bát bửu Phật giáo trên các trần, các hình ảnh Phật Giáo lưu giữ ở mỗi tầng lầu các, gợi nhớ hoàn toàn miền Cực Lạc ở cõi Tịnh Độ. Chính người đương thời cũng thường ca ngợi Phủ đệ của quan Thái Chánh để lại xứng hợp với Cực Lạc cảnh Tây Phương.

Tất cả đã hiện thân đúng thực giai cấp lãnh đạo của mỗi thời đại; Đằng Nguyên (Fujiwara) tiếp theo là thời Liêm Thương và lên đến đỉnh cao là thời Thất Đỉnh. Thái Chánh Túc Lợi đã kế tục thành công trong việc phối hợp những tinh hoa của các thời đại trước để sáng tạo một công trình thanh nhã, mà kỹ thuật kiến trúc đã gây ấn tượng cho chúng ta khâm phục mãi đến tận hôm nay. Kiểu kiến trúc thanh lịch, đã phản chiếu xuống mặt hồ gương trong sáng, là một trong số những tác phẩm nghệ thuật hoa mỹ, u nhã nhứt trên thế giới.



Phượng Trượng đình viên đã được thiết lập ngay buổi bình minh của thời Giang Hộ, nổi tiếng về loại trà hoa "Wabisuke", hoa Thung, do Hậu Thủy vi Thiên hoàng ngự thủ (chính tay vua trồng). Đó là loại hoa trà lá nhỏ mà hoa được đánh giá cao, thường thức như một mẫu trang trí nhã nhặn trong trà thất. Phía bắc tòa Phượng Trượng còn một cây bách niên lão từng uốn khúc thành hình chiếc thuyền, là vật thể biểu tượng cho Lộc Uyển Tự.

Dưới thác Long Môn, dựng xiềng một tảng đá trông giống như một con vật đang cố trườn mình trèo ngược lên các dòng thác nước. Như theo truyền thuyết Trung Hoa, Lý ngư cố gắng vượt lên đỉnh thác để hóa rồng. Còn một lối đi xưa dẫn đến ao An Dân Tấn được viền quanh một lũy tre nổi tiếng với tên Kim Các Tự viên (vách thấp) và một cầu đá nhỏ tên Hồ Khê Kiều, theo điển tích thung lũng hẹp và sâu ở Trung Hoa.

Nơi đầu sơn đạo, phía đông An Dân Tấn, tọa lạc một **Trà thất** dựng gỗ, ván, tre và lợp mái tranh dày, xén bớt diềm mái phía mặt tiền, do trà sư Kim Sung Tông Hòa (Sowa Kanamori) dựng lên từ thời Giang Hộ. Trà thất này tiêu biểu cho kiểu lều tranh trà đạo, rất được các vị trà sư ham mộ, mà nổi tiếng nhứt là gian góc kê để treo bức thư họa hay đặt sập giường

thấp, như ở đây là gian góc trụ bằng tre nandina (thiên trúc), với kệ ba góc ở bên mặt tên *Nam Thiên sàng trụ*, tức gian kệ bên hagi (một bụi cỏ ba lá của Nhật) và một cây trụ chống bằng thân cây mận lão Kinh Túc Mai "Oshuku-bai" (cây mận, tiếng Hán Nhật gọi là mai như ô-mai, trên có mấy con chim hót làm tổ) tên đặt theo một đoạn thơ cổ. Phía trước trà thất đặt một đèn lồng đá và một bồn đá đựng nước mưa nấu trà là di sản của Túc Lợi Nghĩa Chánh, cũng là vị sáng lập Ngân Các Tự trong chùa Từ Chiếu.

Nhà sư trụ trì Lộc Uyển Tự vào thời đó là Phụng Lâm Thừa Chương (Josho Horin) đã góp phần to lớn trong việc tái thiết khu vườn, đã đặt tên trà thất là *Tịch Giai Đình*, vì mỗi độ hoàng hôn, trà thất ánh lên vùng ráng chiều theo dáng vẻ đẹp nhất.

Bất động Đường hiện thời đã được Thiên Chánh Niên Gian (Hideie Ukita), Phù Điền Trung tức Trung Ủy viên Hội đồng Quốc gia, tái thiết vào cuối thế kỷ 16. Hình tượng đá của thần Hỏa do Không Hải thiền sư (Kukai) điêu khắc còn lưu giữ trong sảnh là di cảo để lại dưới tựa đề thần Kobo. Giếng nước đằng sau sảnh đường, *Độc Cô Thủy*, là phần xây đá cổ đặc biệt đã góp thêm vẻ quyến rũ cho khu vườn nhỏ.

Ngài Túc Lợi Nghĩa Mãn thường cùng các tân khách dạo thuyền quanh Kinh Hồ Trì để ngắm tòa Kim Các giữa phong cảnh hữu tình, soi bóng xuống hồ gương, hay đi bách bộ chung quanh hồ, từ bờ đường đối diện để ngoạn cảnh qua bốn mùa trong năm.

Người Nhật luôn yêu thích hoa Anh Đào cho nên Đẳng Nguyên Đạo Trường đã cố thử trồng đây ngọn núi toàn các cây hoa Anh Đào. Cũng như Túc Lợi đã cho trồng Anh Đào thành hàng hai bên lối đi phía trong cổng chánh. Khi đến mùa hoa đào nở, cây cảnh đã thực sự tạo thành vẻ đẹp mùa xuân Lộc Uyển Tự. Rồi đến thu vàng rực rỡ, màu hồng điều của tàng lá thu cũng hình thành vẻ đẹp truyền thống cảnh vật Nhật Bản, như đã ngụ ý trong thành ngữ thời danh, "*một chuyến tham quan thường ngoạn lá thu vàng hồng*". Ngôi thiền đường nép mình trên ngọn đồi, hít thở giữa lòng thiên nhiên, trông như hiện hữu một dạng thể riêng khác của mùa thu. *Một ngày thu*. Lộc Uyển Tự đã hiện diện từ đó như một chứng nhân tinh tế trong sự thay mùa thời gian.

Đông về. Không một tiếng động, lâu lắm mới có mấy bước chân trên tuyết. Tĩnh lặng ngự trị khắp khu vườn. Tất cả đều im vắng như thế, thêm màu trắng phủ khắp mọi nơi, như thể linh hồn Thái Chánh Túc Lợi còn lẫn khuất đâu đây. Mùa đông có lẽ là mùa tốt nhất để chuyển đạt hay đối thoại bằng tâm truyền tâm.

Khu vườn thanh nhã, bao quanh Hồ Gương, với những hòn đảo nhỏ, những khóm đá qui tụ, cùng nhiều cây cảnh, hoa kiểng, tất cả kết hợp hoàn chỉnh bên tòa kiến trúc Kim Các đã sản sinh một trong những mẫu mực tài sản viên cảnh quốc gia của chốn Kinh Đô (Kyoto). Lộc Uyển Tự đã được công nhận là Di sản Văn hóa thế giới vào ngày 17.12.1994.

• **Trần Phong-Lưu**

Thơ Đường

HT. Thích Như Điển dịch



《感遇》- 張九齡·

唐·張九齡·

蘭葉春葳蕤，

桂華秋皎潔。

欣欣此生意，

自爾為佳節。

誰知林棲者，

聞風坐相悅。

草木有本心，

何求美人折？

唐·張九齡·《感遇》

Cảm ngộ

Trương Cửu Linh

Lan diệp xuân nuy nhuy

Quế hoa thu kiêu khiết

Hân hân thử sanh ý

Tự nhĩ vi giai tiết.

Thùy tri lâm tề giả

Văn phong tọa tương duyệt

Thảo mộc hữu bốn tâm

Hà cầu mỹ nhân chiết.

Cảm ngộ

Tuy Xuân đến lá Lan vẫn héo

Thu dầu sang hoa Quế vẫn hương

Vui thay ý nghĩ lạ thường

Chính người tự tại còn vương nỗi này

Ai có thể rõ bày rừng núi?

Ngồi vui nghe tiếng suối đầu đây

Cỏ cây còn có hồn này

Làm sao hiểu được đọa đày thế nhân?

• **Thích Như Điển**

dịch ra thể thơ song thất lục bát.



Gà Tây Gà Ta

• Nguyễn Quý Đại

Gia đình nhà họ gà:

Xuân về, người Việt mừng Tết theo Âm lịch tính theo Thập Nhị Đại Can tức 12 con giáp Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Tính ra năm 2017 cầm tinh con gà là Đinh Dậu. Nên tôi sưu tầm gà viết tản mạn về gà. Năm Dậu tượng trưng cho người siêng năng vì gà phải bận rộn từ sáng đến tối cần cù giờ Dậu bắt đầu từ 5 giờ đến 7 giờ tối.

Lịch sử các năm gà. Kỷ Dậu 1609 tờ báo Avis Relationorder Zeitung ở Đức được in lần đầu. Đinh Dậu 1837 Sumuel Morse phát minh điện tín đánh đi các văn bản theo ký hiệu. Quý Dậu 1813 Napoleon bị liên quân Phổ Đức đánh bại. Năm Quý Dậu 1873 phát minh ra máy đánh chữ. Kỷ Dậu 1789 Vua Quang Trung đại thắng quân Mãn Thanh. Kỷ Dậu 1849 nhiều người tới California di cư đến tìm vàng cho đến năm 1850 thì California được thành lập tiểu bang thứ 31 của USA. Ất Dậu 1885 thí nghiệm thành công về xe hơi đầu tiên ở Hoa Kỳ. Quý Dậu 1933 Đức bại trận trong Đệ nhất thế chiến. Ất Dậu 1945 Hồng quân Nga vào giải phóng trại tù Tập trung người Do Thái ở Auschwitz Ba Lan. Năm 2017 kỷ niệm 62 năm người Do Thái bị Hitler tàn sát. Cũng trong năm Ất Dậu 1945 đau thương của dân tộc Việt Nam ở miền Bắc hơn 2 triệu người chết đói.

Trong văn học Việt Nam gà được nói đến trong truyện Lục Súc Tranh Công phong tục ca dao. Tranh minh họa về gà, tranh gà thường kèm theo phụ đề như Thần Kê (Gà Thần) với chữ Kê thần chú viết thảo, có tác dụng trừ tà; hay Đại Cát (vui lớn); Nghênh Xuân; tranh "Bé trai ôm gà trống". Ở Tây phương có các truyện như, The San Diego Chicken; Chicken Boo; The Subservient Chicken; Chicken Little... các phim Chicken Run cũng như âm nhạc với vũ điệu Chicken Dance ngoài đời thường nghe những chuyện, hoa mồng gà, ông nói gà bà nói vịt, anh chàng đó như gà mái, gà mờ, gà mèn, gà dịch, gà nuốt dây thun, gà thiến, gà chọi, gà tây, gà ta, gà cồ... ôi đủ thứ gà thời đại có thêm những thứ bệnh mang tên gà như: Bệnh Mồng Gà (Crete de Coq/Papilloma), Ho Gà (Coqueluche/Whooping Cough), Cúm Gà (Grippe aviaire/Avian Flu); bệnh Quán gà (Hemeralopie/ Hemeralopia).

Người Pháp gọi gà trống Le Coq, gà thể thao Le Coq sportif, con mái La Poule, người Đức gọi Hühnen nói chung kê loại (hühnerartiger Vogel) thì có Pute gà mái tây, Truthahn gà tây, gà rừng, gà tơ, gà già... loại

nhỏ từ 1 kilo đến 2 kilo. Người Mỹ thì có những tên cock, rooster, chick, chicken. Vào lễ Thanksgiving họ thường hay ăn gà tây (turkey) gọi là con gà gô (La Dindon). Người miền Nam còn gọi gà tây là gà lôi. Lễ tạ ơn gà tây là món chính không thể thiếu trong tiệc gia đình người Mỹ, tuy nhiên những người sành ăn lại kén chọn loại, gà tây to tướng nuôi theo kiểu công nghiệp, thịt không đậm đà, gia đình Mỹ giàu thì mua loại gà tây rừng, nông trại Mỹ gọi là gà „heritage“ đặc tính lông màu đen hay xám có thể bay được thịt ngon hơn nhưng giá tiền khá đắt so với giới bình dân.



Sách viết về 1.000 loại chim, Hühnervögel / gamebirds/ les gallinacés gà được phân chia thành nhiều loại hơn 150 giống khác nhau trên khắp 5 Châu. Các loại gà sống thích hợp tùy theo khí hậu, có độ lớn và cân nặng khác nhau, loại gà Meleagris gallopavo silvestris cao 100 cm nặng 7000-8000 g. Loại gà vườn nuôi ở Việt Nam gọi là Cochinchina-Bankivahuhn tên khoa học Gallus gallus gallus. Có loại gà Đông Tảo loại gà hiếm có ở miền Bắc, gà có cặp chân xấu xí, đôi chân to và thô, khi trưởng thành có thể nặng trên 4,5 kg (gà trống) và trên 3,5 kg (gà mái). Đây là loài gà nuôi cổ truyền của xã Đông Tảo thuộc huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, người dân trước đây thường dùng để cúng tế, hội hè hay tiến Vua. Theo dư luận đồn đãi thịt gà này ngon hơn, nên cặp gà giống giá cả 100 triệu ĐVN. Kê lắm của nhiều tiền thường tìm mua các loại gà này.

Các họ gà như họ trĩ gồm các loại công, gà lôi, gà rừng họ hạc gồm có diệc, cò nhiều loại, hạt đen, già đẫy Java, họ đà điểu, họ ưng như đại bàng, kên kên, điều hoa, họ ngỗng, họ cu như cu đất...

Tiểu sử các dòng họ nhà gà trên thế giới:

Hokkos;Perlhühner;Pfaunen;Truthühner;Edelfasane;Kra genfasane;Langschwanzfasane;Huhnfasane;Ohrfasane;Wallichfasane;Glanzfasane;Koklassfasane;Pfaufasane;Satyrhühner;Rauhfußhühner;Kammhühner;Feldhühner;Frankoline;Zahnwachteln;Wachteln: Ringgrößen; (độc giả bấm chuột lên tên các loại gà có thể đọc về đời sống đặc tính riêng từng loại nguồn gốc và có hình rõ ràng tài liệu bằng Đức ngữ).

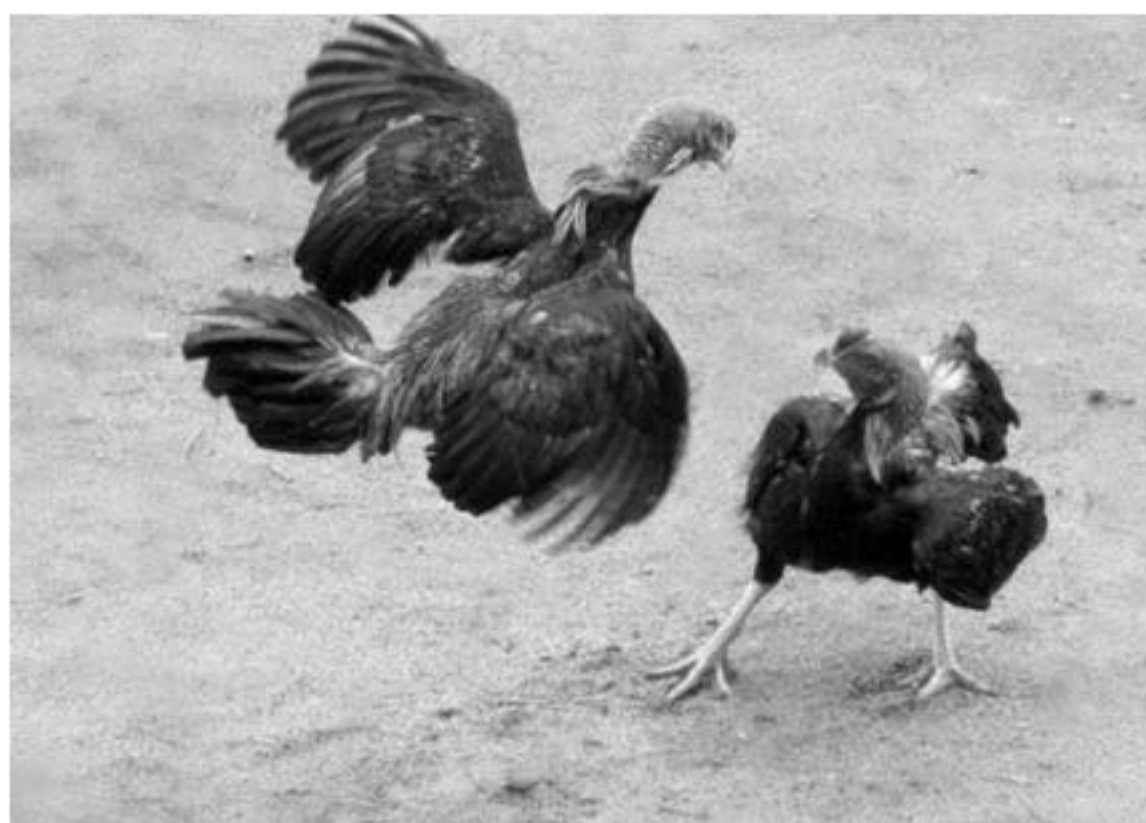
Đời sống tập tính gà giống nhau, dù trên núi cao hơn 2.000 m có tuyết phủ gà vẫn sống được. Nhưng Virus H5N1 gây cúm gia cầm đã giết chết hàng triệu con gà trong những năm qua. May mắn các nhà

nguyên cứu đã tìm ra một loại thuốc chống virus để trị (tiểu loại H = hemagglutinin được tính từ H1 đến H15 và có 9 kháng nguyên tiểu loại N = neuraminidase đánh số từ N1 đến N9 nên có tên gọi chung 2 loại vi khuẩn nguy hiểm trên : H1N1, H3N2; H5N1....).

Nuôi gà mau lớn có thể bán thịt hay trứng. Thịt gà được mọi người ưa thích bởi vì người Việt Nam, gà là món ăn thường ngày, hoặc món nhậu trong các bữa tiệc như lễ cưới hỏi, ma chay, đám giỗ, đặc biệt là trên mâm cỗ cúng Tết gà luộc phải đầy đủ đầu, chân, tiết và bộ lòng. Nhiều người còn mê tín, sau khi cúng thường xem chân gà tốt xấu ứng báo những điều gì xảy ra, người chết sau 3 ngày mở cửa mộ phải cột chân thả con gà chạy quanh mộ kêu „cụt cụt“ để báo thức hồn người quá cố.

Đá gà thú vui hay cờ bạc:

Theo cổ sử đá gà là một trong những trò chơi phổ biến nhất trong xã hội người Ai Cập, Ba Tư tức Iran ngày nay, Do Thái, và Canaan, Trung Đông. Đá gà là thú vui dân gian, hồi còn bé những ngày giỗ kỵ của thân tộc, và các ngày hội hè đình đám, Tết tôi thường theo ông Nội, để xem đá gà rất lôi cuốn, hấp dẫn, trò chơi đá gà có thể vừa giải trí trong thân tộc, và sinh hoạt các hội hè trong làng xưa. Ông tôi với thú vui tuổi già là nuôi gà đá rất sành điệu, công phu và kinh nghiệm. Ông am tường kỹ lưỡng, rất rành từ việc chọn giống gà nòi các màu: tía, ô, xám, ô xám, tía ô, xem tướng chân gà có vẩy, vi, lông mao, tiếng gáy, dáng đứng.... nuôi dưỡng, luyện tập coi thể đá, phân tích từng cú nạp, móc giò, né đòn, mổ, đâm v.v...



Người chuyên nuôi gà đá chọn lựa kỹ với kiến thức rộng trong lĩnh vực chuyên môn nhà nghề, ví dụ con này có vuốt cong thì bất lợi hay không, con nọ móng thẳng thì hay dở thế nào, mào rộng dài thì được thuận tiện ra sao, cựa dài sắc nhọn là vũ khí lợi hại. Cánh thon dài, nhịp vỗ chậm thì đem lại những phản ứng chậm chạp khi xoay sở đánh đòn. Nội tôi chọn loại gà nòi đá dũng mãnh và thiện chiến nhờ cao giò - loại gà nặng ký ra đòn đau hơn, mạnh mẽ hơn, bền sức chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Nội tôi đam mê nuôi gà đá, nâng niu, yêu quý, cho gà ăn đầy đủ, lúa phải ngâm nước, ủ cho ra mộng hay các món rau cải đậu... cho gà ăn phải có chừng mực, sao cho vừa đủ

chất bổ dưỡng, không dư mỡ, nếu không gà sẽ nặng nề, xoay trở chậm chạp. Thức ăn cho gà đá có thể coi là sơn hào hải vị. Nhưng phải thả gà ra vườn vì gà bản tính thích bới đông mổ tây để tìm ăn sỏi hoặc cát. là muốn lợi dụng sỏi để giúp tiêu hóa thức ăn mà thôi. Khi thức ăn vào đến mề gà, chúng sẽ được trộn lẫn với những hạt sỏi nhỏ. Mề gà là túi cơ rất dày. Dưới sự nhu động mạnh mẽ của mề gà, nhào, nghiền, góc cạnh của viên sỏi chà sát thức ăn, một lúc sau, thức ăn rất nhanh chóng bị nghiền thành hồ nát, nhưng gà nuốt phải dây thun khi vào dều, nhiệt độ nóng làm cao su nở ra, bộ tiêu hóa gà không chịu nổi. Muốn con gà có da thịt săn chắc, hằng ngày ông tắm nghệ, phun rượu toàn thân gà cắt bỏ mồng và tách, đầu ức nhỏ bỏ lông để lộ phần da đỏ, các thứ lông cánh, đuôi, chân, cổ... được cắt tỉa cẩn thận. (Giống gà nhỏ không cần cắt mồng hay tách). Chân gà thường thoa xức với rượu thuốc ngâm để tắm cho da gà dày hơn, cựa thường đâm không thủng. Ông thương gà còn hơn những đứa cháu nghịch như tôi. Câu ngạn ngữ "*Gà tại nó, chó tại ta*" có nghĩa là gà trước hết phải là gà giống, rồi mới đến kết quả công rèn luyện. Hoặc "chó giống cha, gà giống mẹ"... giống gà các vùng xa xôi như Cao Lãnh, Bà Điểm, Bà Rịa, Nam Vang, nhiều người ưa thích nổi tiếng đá hay, ông đều tìm giống để nuôi. Nuôi gà đá và xem tướng gà đá ở xứ nào cũng giống nhau. Gà đá phải là giống gà nòi, nhưng không phải gà nòi nào cũng đá được. Ngoài cách nuôi còn chọn tướng. "Nhút thời chùn chùn bước ra, nhì thời đầu lắc, thứ ba né lồng không có những ngón "rúc cánh", "hồi mã thương"...

Thời xưa chưa có đồng hồ, các trận đấu được đánh dấu bằng một cây nhang hay một cái chén đồng có lỗ nhỏ ở đáy để nổi trên hồ nước nhỏ, bên cạnh một cái chuông nhỏ để gõ một tiếng báo động hết một hiệp đấu. Nước vào đầy chén chìm xuống tính một hiệp đấu, đôi khi cả buổi mà vẫn chưa phân thắng bại (mỗi trận được tính làm 10 hồ - hiệp đấu, mỗi hồ 15 phút), cặp gà vẫn chưa phân thắng bại, tạm nghỉ khán giả tản ra ngồi uống nước. Trong lúc ngưng trận đấu để gà nghỉ dưỡng sức, người chuyên môn thân tín của mỗi bên, hút nước nhờn trong cổ gà ra, lấy nước vỗ 2 bên đầu gà, rửa hút máu các vết thương cho gà tỉnh táo, xoa bóp nhẹ ở chân và đùi gà. Người cá độ chờ đợi ai sẽ là người chọn đúng gà thắng độ? Tiếng reo hò của khán giả đứng quanh trường gà, trong lúc hai con gà say tiết chiến đấu ngoan cường và say đòn, có con tuy sức yếu nhưng không bỏ cuộc đấu chui vào cánh đối phương, chờ cơ hội sơ hở để trả đòn cho đến khi kiệt sức bất tỉnh khụy xuống. Những con gà đá nhất trong các giỏ bội lớn có người nhà trông coi, sợ người khác bỏ 1 hột lúa ngâm „mã tiền“ có chất Ancoloit gà ăn thì chết ngay, Khi giao đấu dưới các cánh gà phải kiểm soát cẩn thận có bôi thuốc mê không ? Nếu vui chơi văn nghệ gọi là „xổ gà“ các trận đấu gà trên một khoảng sân trống hay sau vườn cỏ non, cựa gà phải buộc lại bằng vải tránh gây thương tích giết nhau khi giao đấu, ở các trường gà chuyên môn thì khác, nhà có mái, nền là hình bầu dục sâu khoảng 0,3 m đường kính 3 hay

4m. Chung quanh người đứng xem (tùy theo từng nơi tổ chức). Nhiều người ghiền đá gà cá độ, táng gia bại sản như ở Phi Luật Tân chính phủ Phi ra lệnh cấm đá gà. Trên toàn cầu nhiều quốc gia cũng thích trò chơi đá gà. Ở Bỉ bị cấm từ năm 1926, Pháp trước đó cũng cấm cho tới năm 1964 cho phép, nhưng ở Đức thì không thấy trò chơi đá gà. Ở Mỹ, đá gà cũng có thời rất thịnh hành. Người ta kể rằng các Tổng thống George Washington, Thomas Jefferson, Andrew Jackson và Abraham Lincoln là những người rất ham mê đá gà. Việt Nam thì ông Hoàng Bửu Đảo cho đến lúc lên ngôi vua niên hiệu là Khải Định cũng mê đá gà hơn lo việc nước. Hiện tại đá gà đã bị cấm tại hầu hết các tiểu bang, ngoại trừ tại New Mexico và một phần của Louisiana vẫn cho phép đá gà, nhưng tình trạng đá lậu vẫn phổ biến ở miền nam nước Mỹ. Người La Mã đưa môn đá gà vào nước Anh và hồi đó vua Henry VIII rất mê trò chơi này. Cho đến thế kỷ 19 dưới thời Nữ hoàng Victoria thì môn chơi gà bị cấm.

Biểu tượng người Pháp chọn con gà trống Symbole de la Fierté (tương truyền dân Gaulois / Gallus trong tiếng La tinh còn có nghĩa là gà trống (Le coq/rooster) từ thời Phục hưng 1601 vua Henri IV nước Pháp thường chọn thêu hình gà trên các cờ quạt... dần dần hình ảnh con gà trống đã trở thành biểu tượng của nước Pháp. Ở Đức báo Süddeutschezeitung chọn gà trống làm biểu tượng buổi sáng có tin tức mới, ở Munich có một nhà Thờ chọn hình con gà trống cũng như dụng cụ đo đạc chiều gió là hình gà trống... Nhưng ngược lại người Ý dùng con gà mái trong việc tiên tri, thí dụ gà mái bị nhốt trong chuồng mở cửa cho gà mái ăn thì điềm tốt, nhưng chạy thì điềm xấu. Người Hy Lạp quý trọng gà xem như biểu tượng của ba vị thần Hercules; Ares, Athema. Tùy theo nhận xét của mỗi người trong văn đề đức tin.

Gà trống nhiều màu sắc sỡ luôn hội tụ đủ 5 yếu tố, phẩm chất cao quý, tuyệt vời như một trang dũng tướng, hoặc một đấng nam nhi. Tức là có đủ cả trí-vũ-dũng-uy-nhân không thua gì đặc tính vốn có ở con người. Những yếu tố căn bản ấy được biểu lộ khi đang đứng, đang đi, đang chiến đấu với địch thủ. Vì gà có nhân, nghĩa mỗi khi tìm được mồi thường kêu cục cục gọi nhau lại cùng ăn, không ăn một mình. đồng thời gà trống nó cũng biểu hiện một đức tính cao quý là chữ tín - hằng ngày nó gáy canh không bao giờ sai, giúp người dân quê thức dậy lo việc đồng áng. Gà trống có 2 dịch hoàn ở bên trong, tiếp xúc với nhiều gà mái sau khi đập mái thường vỗ cánh và gáy rất thỏa mái. Nếu có gà trống nào lạ tới sẽ bị tấn công ngay, gà trống về khả năng sinh lý đứng sau Dê đực. Gà trống thích đập mái nên cơ thể cao to nhưng gầy ốm. Thịt gà trống muốn ăn ngon phải thiện, sau khi thiện (capon) thì nó lo ăn nên rất mập. Gà mái không có gà trống đập mái vẫn đẻ trứng (không có trống thì trứng ấp không nở con). Còn có loại gà đẻ „trứng vàng” của các ngân hàng trước 30.4.1975, nhưng sau đó kẻ khóc người cười vì trứng vàng bị mất hết. Thời Trung Quốc cổ đại có truyện “Đỗ kê tư thất” kể rằng, một buổi sáng có con gà mái đột nhiên

gáy ò ó o khiến mọi người đều kinh sợ... Ngày nay khoa học có thể giải thích chuyện này, và thực tế gà mái có thể biến thành gà trống thật! Thực tế, không chỉ ở gà, mà ở nhiều loại động vật khác, thậm chí ngay cả ở người cũng có thể xảy ra hiện tượng này. Các nhà khoa học gọi hiện tượng chuyển hóa đực cái là “chuyển ngược tính biệt”. Gà mái biến thành gà trống xảy ra sau khi buồng trứng của gà bị bệnh, không thể sản ra kích tố giới tính cái để ức chế túi tinh phát dục. Kết quả là túi tinh vốn bị thoái hóa lại có điều kiện phát triển và tiết ra kích tố đực, khiến cho gà mái mọc lông như gà trống, rồi cất tiếng gáy và thế là gà mái biến thành gà trống. Đây là hiện tượng *phát dục tính biệt*.

Gà trống bận rộn đời sống lo cho các chị gà mái, nhưng đêm về thì cô đơn ngủ một mình „*ngày năm thế bảy thiếp tối riêng một mình !!*”. Các sư phụ trong ngành võ thuật Bình Định đã xem thế đá, né đòn, cách tiến thủ của gà mà sáng tạo ra bài “*kê quyền*”. Cũng giống như nhìn khi đùa với hổ mà có bài “*hầu quyền*”, nhìn rắn và chuột đấu với nhau cho ra bài “*xà quyền*”...

Gà trong thi ca:

Gà gần với đời sống, ở thôn quê nhà nào cũng nuôi gà để lấy trứng, ăn thịt, chỉ có gà tây ở Việt Nam hơi hiếm, ít người thích ăn thịt sợ phong ngứa và thịt không ngon, nuôi gà tây khó hơn vì loại gà này rất dữ có thể tấn công đá, mổ lại chó mèo và trẻ em, những gia đình người Pháp sống làm việc ở Việt Nam họ thường nuôi loại gà tây. Về đời sống dân gian người ta thường ví von những cặp vợ chồng không xứng đôi vừa lứa:

*Gà tơ xào với mướp già
Vợ hai mươi một, chồng đà sáu mươi
Gà già khéo ướp lại tơ
Nạ dòng trang điểm gái tơ mất chồng.*

Gà vườn không chịu với thời tiết mưa gió, gà xù lông mồng tái mét như gà mắc bệnh dịch, còn chó bị ướt vì mưa thì lạnh run... cho nên kinh nghiệm mua bán hay tiên đoán thời tiết nắng mưa:

*Bán gà kỵ ngày gió, bán chó kỵ ngày mưa
Ráng mỡ gà thì gió, ràng mỡ chó thì mưa.*

Người nuôi gà thường chọn giống gà nào tốt:

*Nuôi gà phải chọn giống gà
Gà ri bé giống nhưng mà đẻ mau
Nhất to là giống gà nâu
Lông nhiều thịt béo, về sau đẻ nhiều.*

Các thức ăn điệu nghệ người miền Bắc thường cần phải có lá chanh, hành, hay riềng để hợp với khẩu vị:

*Con gà cục tác lá chanh
Con lợn ủn ỉnh mua hành cho tôi
Con chó khóc đứng khóc ngồi*

Mẹ ơi đi chợ mua tô đồng riềng.

*Thịt gà cần phải lá chanh
Tía tô, cà, chuối mới thành ba-ba*

Cố đô Huế với cảnh u tịch trang nghiêm, nhiều Chùa, Đình Miếu, Lăng tẩm nhưng du khách thường đến thăm chùa Thiên Mụ, khung cảnh hữu tình. Tháp chùa nghiêng mình trên dòng nước trong xanh, không gian yên lặng nhưng những tiếng chuông chiều ngân vang, buổi sáng tinh sương nghe tiếng gà gáy từ làng Thọ Xương gọi người thức dậy cho một ngày mới, theo tin đồn trước 1975 người nào đó dịch canh gà trong thi ca là tô canh gà "chicken soup" !

*Gió đưa cành trúc là đà
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương.*

Văn chương bình dân phong phú nhưng không thể nhầm lẫn tai hại khi dịch phổ biến văn hóa với nước ngoài, Nếu đọc các câu sau sẽ hiểu được vấn đề:

*Có thương thì thương,
Không thương thì nói
Làm chi lần lần lửa lửa
Trên Chùa đã dậy tiếng chuông
Gà Thọ Xương đã gáy
Chim trên nguồn đã kêu.*

Nói đến một giai đoạn lịch sử với tiếng gà gáy hàng ngày vẫn trôi qua buồn thảm, Kinh đô còn đó nhưng chủ quyền quốc gia mất dần vào tay thực dân Pháp:

*Bến chợ Đông Ba, tiếng gà eo-óc
Bến chùa Thọ Lộc, tiếng trống sang canh
Giữa sông Hương dọn sóng khuynh thành
Đêm khuya một chiếc thuyền mảnh ngửa nghiêng.*

Hoặc trong hoàn cảnh gia đình:

*-Trách con gà gáy vô tình
Chưa vui sum họp, đã đành chia phôi
-Trách gà vội gáy tàn canh
Không lâu tí nữa, cho tình thở than*

*Lao xao gà gáy rạng ngày
Vai vác cái cày, tay dắt con trâu.
Bước chân xuống cánh đồng sâu
Mắt nhắm mắt mở đuổi trâu đi cày.
Ai ơi! Bưng bát cơm đầy
Nhớ công hôm sớm cấy cày cho chăng.*

Trong thi ca cũng nhắc đến tình yêu không đến với con người bằng địa vị, vật chất, nhưng đến với nhau bằng giao cảm, với sự rung động con tim một siêu tần số tâm hồn, nếu không có sự giao cảm thì không bao giờ có tình yêu, nên đã có trường hợp „Ông nói gà bà nói vịt”.

Vì nhận thức tính chất giao cảm giữa tâm hồn và cảnh vật, đuôi gà cũng đã gợi được một phần duyên ái hay mượn gà để tỏ tình:

*Một thương tóc bỏ đuôi gà
Hai thương ăn nói mặn mà có duyên
Ba thương má lún đồng tiền
Bốn thương răng nhánh, hạt huyền kém thua*

*-Thương em anh để trong lòng
Việc quan anh cứ phép công anh làm
-Thương em không dám vô nhà
Đi qua đi lại hỏi có gà bán không*

Mái tóc đẹp thướt tha, duyên dáng nên người xưa từng bới tóc theo kiểu đẹp riêng, như ngày nay các bà uốn, chải tóc nhiều kiểu cho phù hợp với khuôn trăng đầy đặn. Có người chọn tóc đuôi gà mảy lá liễu, không kém phần hấp dẫn tạo thành duyên nợ, vì cái đuôi gà ấy mà phải xin địa chỉ cô nàng chẳng?

*Cô kia bới tóc đuôi gà
Năm đuôi cô lại, hỏi nhà cô đâu?*

Sinh hoạt gia đình, xã hội nếu không cùng chung sống trong yêu thương, hòa bình, mà lòng người cứ mang mãi hận thù, đời thêm khổ đau vết thương không bao giờ hàn gắn lại được.

*Khôn ngoan đá đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ, chớ hoài đá nhau
Gà què ăn quẩn cối xay
Hát đi hát lại tối ngày một câu*

Thời xưa chưa có đài dự báo thời tiết nắng mưa thế nào? Nhưng kinh nghiệm sinh tồn, người ta tiên đoán được thời tiết và chú trọng về vấn đề phong thủy:

*Chớp đông nhay nháy, mà gà gáy thì mưa
Mùa hè đang nắng, có gà trắng thì mưa
Mồng một lười gà, mồng ba lười liềm
Nhà giàu mua vải tháng ba
Bán gạo tháng tám, nuôi gà tháng năm
Chó liềm da gà liềm xương
Chuồng gà hướng đông cái lông chẳng còn.*

Ngày xưa thường có tục cúng tế thần linh, ông thần Hoàng phải mời thầy cúng sao giải hạn, cầu mong tai qua nạn khỏi, nên thường nuôi gà để cúng và trả công cho thầy:

*Chập chập rồi lại cheng cheng
Con gà trống thiến để riêng cho thầy
Chập chập thôi lại chòng chong
Có con gà sống cũng mang biếu thầy.*

Ngoài vấn đề giao tế hai bên suôi gia, gà heo thường làm lễ vật, bên đàn trai biếu xén đàn gái gọi là „thăm suôi” không đầu gà thì má thịt lợn (heo). Gia

đình sinh nhiều con trai ngày xưa hàng năm phải tốn kém gà heo, nên con gái nói với mẹ:

*Mẹ ơi sinh trai làm chi
Đầu gà má lợn đem đi cho người.
Mẹ sinh con gái như tôi,
Đầu gà má lợn mẹ ngồi mẹ ăn!*

Ngoài xã hội đàn ông là cột trụ trong gia đình, nhưng trong gia đình không có đàn bà thì không được

*Không đàn bà thì gà bơi bếp
Chủ vắng nhà gà mọc đuôi tôm*

Hoặc nói lên sự hy sinh của người vợ lính chiến:

*Anh đi tay súng tay cây
Em nuôi gà vịt, trông bầy con thơ*

Đầu năm „khách đến nhà, không gà thì vịt” bên quê nhà phải làm thịt gà hay vịt đãi khách, còn chúng ta ở hải ngoại đơn giản, gà vịt mua ở siêu thị người ta làm sẵn không lo chuyện „bắt nước ví gà” hay „cắt cổ gà không nạy dao phay”. Nói về việc gửi bài cho các báo nhờ có Computer, viết theo font Unicode nên không bị độc giả chê, „chữ xấu như gà bới”. Chủ bút nhận bài save để đó, không phải bài „lãng xằng như gà mắc đẻ” nhiều bài của tác giả gửi đến mờ mắt „trông gà hóa cuốc” nhưng bài gửi đăng „chùa” không tiền nhuận bút nên không ngại việc ký check trả tiền „bút sa gà chết”...

Độc giả về thăm Việt Nam (1) nhớ ăn „gà đi bộ” đừng ăn „gà móng đồ” hay „gà đi xe gắn máy,” như người ta nói „traị thấy gái lạ như quạ thấy gà con” Về nhà bà xã bắt mạch trị bệnh đau đầu kinh niên thì phiền cho cả năm. Độc giả có thư hỏi tác giả bài viết bài này là ai? Xin trả lời „ngây ngô như gà mờ, lờ đờ như gà hoàng hôn”. Phóng viên phỏng vấn, hay phát biểu trên tivi phải uốn lưỡi bảy lần trước khi nói hay trả lời tránh „Gà chết vì tiếng gáy.” Năm cũ đã qua năm mới đến gà nhà xin „đừng bôi mặt đá nhau.” Đầu năm nếu quý vị có ai xem bói vận mệnh trong năm mới ra sao? tôi xin đoán trước độc giả hưởng được: Phước-Tài-Lộc, công danh tươi sáng như sao Mai, sức khỏe dồi dào như Hercules.

Nguyễn Quý Đại
Munich

Chú thích:

- (1) loại gà nuôi trong vườn ăn bắp lúa hoa lá, không phải gà nuôi theo công nghiệp trong chuồng, thức ăn biến chế có chất hóa học, nên người Bắc gọi là „gà đi bộ”. Còn loại „gà móng đồ”, „gà đi xe gắn máy” là các em bán ba, vũ nữ... thời Mỹ sang Việt Nam lại có từ gà chết Chicken death.
- (2) (hình trên Internet)



Ước nguyện ngày Xuân

*Xuân đến sao trời động giá băng
Lời chưa dám hẹn một mai rằng
Về thăm tuổi mộng hồn mây trắng
Từng thấp tin yêu sáng giữa lòng*

*Ngồi nhớ xuân xưa nơi chốn quê
Hồn xanh như bóng mát sang hè
Bình minh nắng mới reo đầu ngõ
Khóm lá rung đầy những tiếng ve*

*Nghe thiết tha như lời nguyện cầu
Bâng khuâng lòng biết gửi về đâu
Trông chiều rơi lạnh màu quan tái
Đời vắng như mây cuốn sắc màu*

*Năm tháng dần với rụng hững hờ
Bay theo nỗi nhớ chạnh niềm thơ
Lời thương chưa nói nên đành thả
Gửi gió trăm phương cuốn đợi chờ*

*Đêm quạnh không còn ý thiết tha
Nhớ thôi đành gửi mộng quan hà
Ngày về thăm lại tình chung thủy
Cho thỏa nhớ nhung đời ngàn xa*

*Kỷ niệm ngày xuân vẫn để dành
Cho lòng mơ ước đẹp thiên thanh
Đời nghiêng một bóng buồn hiu hắt
Đừng để bay rơi giấc mộng lành*

*Sao vẫn còn lưng gánh tháng ngày
Thanh xuân thôi cũng đã rơi bay
Thương tình lận đận bao cách trở
Sống đến cuối đời vẫn trắng tay*

*Mong ước ngày về thăm cố hương
Để nường bóng mát của cội nguồn
Trả chiều phương ngoại sầu lẽ bóng
Lòng nguyện ngàn đời vẫn sắt son !*

• **Trần Đan Hà**

Gà Rừng

• Quỳnh-Hoa

Người Đức gọi các giống gà sống trong rừng, biết bay đậu lên cây là gà chim (Hühnervogel) như:

Gà Hốc cô



Gà Hốc cô do tiếng kêu của nó nghe như hốc cô, dưới mỏ thông xuống một tích (bướu thịt) màu vàng kéo dài đến tận bụng lông trắng. Gà nhà có tích cũng như mồng màu đỏ. Đường viền và các nếp gấp bộ lông đuôi của gà Hốc cô ánh ngời lên màu xanh đen. Con mái toàn thân

hầu như lông đen, chỉ có lông bụng màu đỏ sét sắt (nâu non). Trên cánh và dưới đuôi lông dợn sóng cũng màu đỏ sét ngả qua vàng.

Giống gà này thường được gặp trong tất cả rừng rậm nội địa xứ Ba Tây và từ Guyana tới Paraguay. Chúng sống gần gũi với cây cối và chỉ rời bỏ rừng cây trong thời gian ngắn. Tuy người ta vẫn gặp chúng kiếm ăn trên các bãi cỏ, khoảng đất trống gần rừng. Khi nghe động thì lập tức chạy lùi nhanh vào các bụi rậm hay bay lên các cành cây thấp gần đó. Chúng thường quây quần chung sống với nhau từ ba đến năm con. Những lúc mưa chúng phải đậu luôn trên cây, cũng như vào mùa cặp đôi và ấp trứng. Nhưng trên cây chúng di chuyển chậm mà khéo léo. Lúc bay chỉ bay thấp vì chúng chỉ bay ngang, thêm thân nặng nên không giữ được lâu.

Chừng nào nghe tiếng chúng kêu, người ta biết ngay là đã tới mùa bắt cặp. Thường chỉ nghe vào lúc sáng sớm, sau khi ngủ thức dậy. Tiếng kêu từ trong rừng rậm, qua khu rừng thưa, ven theo bờ sông vang đi rất xa. Thức ăn của chúng bao gồm các loại trái cây, hạt, đậu rừng nên vỏ rất cứng. Người da đỏ kể lại, thịt của chúng tạm thời có mùi hăng của lá cây, củ, hạt mà chúng ưa ăn như mùi củ hành đã thấm ướp vào, làm tăng thêm hay biến đổi mùi vị thịt. Khi vào rừng đốn cây hay săn bắn thú, họ phát quang một khoảng trống để mắc võng nghỉ ngơi. Bỗng mùi hăng của hành tây xông lên nức mũi, như khi người ta đi vào khu rẫy trồng toàn hành. Đánh hơi lần theo, họ phát hiện mùi hăng bay ra từ thân và lá một loại dây leo. Không nghi ngờ gì nữa, vào mùa đó thịt gà hốc cô nồng mùi hành, vì chúng đã ăn trái, hạt và hoa của loại dây leo này. Gà Hốc cô không làm tổ dưới đất mà đẻ trong tổ làm trên cây và ấp trứng như chim. Nếu không có cây cối gần bên thích hợp, chúng có thể đào hang trong bụi rậm để làm tổ. Nhưng chúng không đẻ nhiều như gà nhà, nhiều khi chỉ đẻ được một, hai trứng mà trứng khá lớn so với tỷ lệ độ lớn của nó. Thật khác thường khi trứng của nó to bằng

trứng công. Những con trống thường hung dữ hay cắn mổ mấy con gà trống con mới lớn và nhút là các con gà mái to không chịu an phận theo bầy, hay trốn lánh không để cho nó đập mái. Đến nỗi lông đầu mấy con mái này không mọc nổi vì luôn bị con trống rượt đuổi, mổ níu lấy túm lông đầu ghệt xuống. Ăn no, thỏa mãn, con trống hay bay lên ngọn cây khô, đậu lên nhánh cao nhút, cất tiếng gáy vang dội như tiếng huyết sáo, vừa nhìn bao quát khoảng đất trống, nơi bầy gà của nó đang kiếm ăn, rồi đáp liền xuống đất lại, tiếp tục bươi tìm hạt rơi hạt rụng và rượt đuổi bắt mấy con mái.

Chúng có thể được thuần hóa dễ dàng, bằng cách lấy cặp trứng của chúng từ trong rừng, đem về cho gà mái nhà ấp chung với trứng gà nhà. 14 ngày đầu nó kén ăn, còn sợ người, luôn nép trốn sau đuôi gà mẹ nuôi. Dù chủ nuôi thúc ép, nó vẫn ăn rất ít. Dần dần nó mới quen theo gà mẹ và bầy gà con kiếm ăn. Càng lớn nó càng khôn lanh hơn bầy gà nhà khỏe khạo. Ở Guyana, nhiều con gà rừng nuôi được thả rong trên phố. Chúng đi lại kiếm ăn tự nhiên trên vỉa hè, không sợ người. Chúng còn biết tìm đến nhà nào thường cho chúng ăn để kêu đòi. Khi đủ lông đủ cánh, chúng thường bay lên chỗ cao như mấy con công. Tới giờ ngủ chúng hay bay đậu lên mái nhà.

Gà Lôi bay



Gà lôi bay là giống lớn và hiếm nhút trong các loại gà rừng, còn gọi là gà xưa. Trong các giống gà chim nội địa Đức, gà lôi được xem là hoa khôi rừng xanh. Vào thuở xa xưa, chắc hẳn giống gà

lôi này phần lớn sống ở vùng bắc Á và Âu châu. Nhưng hiện nay ở nhiều địa phương đã hoàn toàn tuyệt giống. Tuy vậy vùng kiếm ăn của chúng vẫn luôn còn rộng, vì biên giới đối với chúng không bị ngăn trở lắm. Bây giờ người ta còn tìm thấy giống gà rừng này trên các dãy núi cao và trung bình, như rừng núi Alpe, dãy Karpaten, trên núi Jura, ngọn Hardt, rừng Oden, dãy Fichtel, Erzgebirge, dãy Riesel, các khu rừng Böhmer, Thüringe và Harz, gần như rải rác khắp nơi. Theo nhà Lâm nghiệp Đức công bố: Một đám gà lôi bay vừa mới từ các khu rừng miền núi di cư xuống vùng đồng bằng, vì chúng cần vùng trú ẩn phải có độ ẩm ướt lâu bền, tại những khu đất có vài chỗ đầm lầy. Đặc biệt chúng thích lưu lại ở Hắc Lâm (Schwarzwald), mặc dù chúng cũng ưa làm tổ ở khu Rừng Lá (Laubwald).

Thông thường gà lôi suốt ngày quanh quẩn dưới đất kiếm ăn, chỉ khi nào có tiếng động hay điều gì khác lạ xảy đến chúng mới chạy lùi vào bụi rậm, hay bay lên cành cây thấp gần đó. Từ lúc những tia sáng mặt trời đầu tiên xuất hiện, người ta đã thấy chúng kiếm ăn ngoài đồng cỏ, bờng biên, bên những bụi cây rừng như nham lê, dâu dại, xen kẽ với quất gai và cũng gần bên vùng nước trong. Chúng cứ bươi tìm và

mổ những hạt rơi hạt rụng suốt ngày như gà nhà, chỉ thỉnh thoảng khuỵu chân ngồi nghỉ chớp mắt trong chốc lát. Cho tới khoảng chiều về chúng mới bay lên cây; gà trống và gà mái tách riêng ra. Chúng chỉ đậu trên các cành to vững chắc ở lưng chừng cây, hầu như không bao giờ bay lên ngọn để ngủ. Khi bình minh vừa tỏ rạng, chúng mới nhảy lồng lên kêu chí chỏe, rồi chuyển cành bay nhảy xuống đất. Đến khi trời lạnh cắt da, tuyết rơi nhiều, chúng mới đào hang dưới đất thành mương dài từ 5 tấc tới 2 thước, bên dưới lớp lá khô, mặc cho tuyết phủ đầy bên trên và nằm ngủ im trong mù tối. Chỉ khi gặp nguy hiểm như chồn cáo đào gần tới hang, chúng không chui ra lối cửa hang, mà tung lớp lá, tuyết phủ bên trên, để vỗ cánh bay lủi đi. Thức ăn của gà lôi bao gồm các chồi non cây lá, đợt tùng bách, lá cỏ tam điệp vài loại cỏ thông thường, dâu rừng, các loại đậu, hạt và côn trùng, sâu bọ. Gà trống luôn giành các thức ăn ưa thích với gà mái, gà con.

Tới thời kỳ cặp đôi, khi rừng khuya chưa tàn, gà lôi trống đã cất tiếng gáy vang dội làm im tiếng hót các con sáo, chích chòe... Trừ phi trên núi cao tuyết còn phủ, chúng phải nằm yên trong hang chờ tuyết tan. Ngay dưới rừng đồng bằng qua thêm mấy ngày thời tiết xấu, chúng lại ủ rũ ngậm im mỏ. Khi tháng ba đến vào những ngày nắng ấm, người ta lại nghe tiếng gáy hùng hổ của mấy chú gà lôi trống, báo hiệu bắt đầu mùa cặp đôi. Những con gà trống trước đây sống rời rạc khắp nơi, mới qui tụ về đúng mấy khu rừng thưa bên các sườn núi trên cùng, nơi những cây mới lớn và cả các cây già lão đều đã đâm chồi nảy lộc, cũng là nơi đám gà mái đang kiếm ăn khắp chung quanh. Các con gà trống ủa đến, rồi từng con đáp xuống ve vãn bên mỗi con gà mái. Nó phùng lông, vươn cánh chạy vòng vòng quanh con gà mái, để khoe bộ mã óng ánh màu sắc. Các chị gà mái cứ thản nhiên bươi cào đất mổ hạt ăn. Nền thỉnh thoảng các anh gà trống phải đua nhau vỗ cánh phùng lông ngóng cổ gáy te te, rồi cũng bươi cào kiếm ăn phụ với gà mái. Mãi cho đến chiều tối mới bay theo gà mái lên đậu trên cành cây riêng và dè dặt lần bước tới đậu sát bên gà mái. Từng cặp, từng cặp chọn những cành cây vững chắc đậu bên nhau im lặng ngủ, cho tới ba bốn giờ sáng chúng mới đập mái. Rất nhanh gà trống nhảy xuống, rồi lại nhảy lên, cách khoảng thưa dần. Thỉnh thoảng gà trống chuyển sang cành khác hay lủi lại ngẩng nhìn gà mái. Khi trời sáng tỏ, các gà mái vùng lên bay đáp xuống đất kiếm ăn. Chừng đó các gà trống mới lại bay đi tứ tán, để mặc cho các gà mái ở lại. Sau đó đẻ trứng ấp và nuôi con, mà chẳng thấy bóng gà cha nào quay trở lại!

Nhưng có câu chuyện dị thường do các người thợ rừng kể về mùa cặp đôi của giống gà lôi này: Mấy con gà lôi trống sau khi đập mái, đột nhiên phóng mình tới tấn công đám thợ cưa gỗ. Con thì đập cánh quào càu, con thì cắn mổ, con thì đá ngược lên và hầu như không thể xua đuổi đi được. Thông thường thì chúng rất sợ người, vậy mà chúng dám tiến gần con đường các nông phu thường cỡi ngựa ra cánh đồng làm việc. Chúng cũng nhào vào tấn công, khiến ngựa cũng

Từ đó lộc ra xuân

từng hàng cây đứng im
nụ mầm thiên thu nảy
khu vườn rộn rã chim
mặt trời vừa thức dậy
lá lao xao hát thầm
mùa xuân muôn năm cũ
đã về trên đợt cây
khi sương còn ngái ngủ
chỉ một mình ta thôi
trôi theo dòng suy tưởng
những tình xuân vô lượng
rớt từ cõi nguyên khôi
lửa tàn trong thạch thất
rừng khoắc kín đôi chân
em vì ta bước lại
từ đó lộc ra xuân.

• Thái Tú Hạp



nhảy lồng lên. Ngay cả nhân viên kiểm lâm cỡi ngựa đi tuần gần chỗ sinh hoạt của chúng cũng phải đối phó với vài con hung hãn. Một bác nông phu già kể lại, từ lâu bác để ý một con gà lôi trống thường đến kiếm ăn gần nhà bác. Trong và sau mùa cặp đôi, nó dám tiến gần con đường mà bác vẫn thường đi thăm ruộng. Hầu như nó đã tháo bỏ hoàn toàn nỗi sợ con người bắt giết, làm thịt. Thay vì gặp bác nó phải bay tránh đi như các con gà chim khác, nó lại chạy vội đến cắn mổ vào chân bác vừa đập cánh rất mạnh mà không cách gì tổng nó đi được. Một anh thợ săn quen đi trở tới, đã tóm cổ lôi nó ra và mang đi 2 giờ đường, rồi vất nó vào mé rừng cách xa đường đi. Vậy mà ngày hôm sau đã gặp nó lại đúng ngay chỗ cũ. Anh thợ săn lại nắm cổ nó lên, xách đem nó lại nhà ông Tổng kiểm lâm. Chừng đó con gà lôi mới bắt đầu chịu êm. Nhưng cũng chỉ được một lúc, rồi nó như cảm thấy bị mất tự do, như mang trên mình một tảng đá nặng, đang bị dẫn vật cẩu xé, mà nó phải cố thoát ra. Những người mê tin dị đoan đoán rằng, nó là một con gà ma đáng sợ, vì nó thường bay ra nhát những người đồn gỗ trộm, không ai dám ăn thịt nó. Theo huyền thoại đã được kể trong toàn vùng: Oan hồn của một tên trộm gian ác nào đó đã nhập vào nó, bắt nó phải luôn luôn hiện ra ở những nơi, mà nó không thể tự bay tới được. Hình như ảo tưởng này đã gán cho con gà lôi bay một sức phấn đấu hoàn toàn đặc biệt, để chống lại con người mà nó vốn rất sợ. Cứ như vậy qua nhiều tháng cho đến khi con gà lôi biến mất. Không ai biết nó biến đi đâu, bằng cách nào! Hình như một âm hồn nào ở trong vùng mạnh hơn đã bắt giữ và giết chết nó . /-

Đàn Gà Ri những bạn nhỏ của tôi



• **Trần Thị Nhật Hưng**

Một buổi xế trưa nắng hơi nghiêng về chiều, cái sân nhỏ trước hiên, nhờ bóng nhà đây râm mát. Đàn gà ri - một mẹ, một bố và tám con - đang lúi rúi bươi đất cát nơi chân hàng rào. Công việc thật thừa thãi, nhàm chán, tôi chắc chắn chúng chả tìm thấy gì trong đám cát khô cứng không một ngọn cỏ một bóng cây. Thế mà đã nhiều ngày, cứ giờ này, chúng lại lẩn quẩn quanh đây, bươi đất cát, nô giỡn ra điều thích thú lắm. Không ai đoán được chúng rất tinh khôn. Vì vào giờ này, sau khi đánh một giấc ngủ trưa, tôi vẫn có thói quen mở nắp lon guigoz vốc một nắm gạo nàhng hương mà tôi đã xay nhỏ bằng cối xay tiêu, một ít thóc, rồi thông thả ra sân chưa kịp cất tiếng cộc... cộc... cộc... để gọi đàn gà ri, chúng đã ùa chạy tới, như một thói quen, đợi tôi cho ăn. Tôi rải gạo, thóc trên khoảng sân nhỏ bằng xi măng bên hông cửa ra vào. Những con gà ri con chỉ mới nở hơn tuần nay, lông trắng ngà, lằng xằng chạy theo bố mẹ, như những trái ping pong. Chúng vươn cánh và dù cố gắng nhiều lần để nhảy lên thềm nhà nhưng nhiều con vẫn rớt lại. Con gà mẹ quay đầu như một từ mẫu, giương mỏ liên tục... cộc... cộc... cộc... để yểm trợ tinh thần những đứa con yếu đuối. Tôi thấy tội nghiệp chúng, vội cúi xuống nâng chúng lên. Rồi cả mẹ lẫn con rồi rít mổ những hạt gạo, thóc.

Xế trưa thật im vắng, nhất là lúc Hữu, chồng tôi đã đi làm, bố chồng tôi đi vắng. Ở nhà chỉ còn tôi. Và "Nội Thành", cái tên gọi nơi tôi ở, vốn là nơi biệt lập với dân chúng bên ngoài, khu dành cho quân sự, tòa án và gia đình quân nhân nên ngày đêm đều có lính canh. Nơi đây rất vắng vẻ vì thiếu người qua lại, thiếu xe cộ dập dìu, thiếu cái sinh hoạt nhộn nhịp từng bừng của thành phố. Căn nhà của tôi lại lẻ loi xa hẳn với mọi nhà. Phía trước, cách một con đường đất nhỏ là tòa sơ thẩm cao lớn chễm chệ sau bức tường dài. Phía sau còn những căn phòng chờ người ở. Trước kia, thuở chiến tranh chưa sôi động, căn nhà đã một thời là nhà hộ sinh, bưu điện. Sau hai cơ sở này chuyển ra ngoài phố, căn nhà đành bỏ hoang và gia đình tôi được chính phủ cấp cho một gian, ở ngoài rìa trong số những phòng trống đó.

Cái tỉnh mịch đến rợn người, buồn tẻ, nên tiếng chíp chíp do sự hiện diện của đàn gà ri đối với tôi lúc này bỗng trở thành niềm vui đáng kể.

Tôi ngồi bệt xuống thềm, chăm chú ngắm những chiếc mỏ đen nhỏ xíu bằng đầu viết bic nhịp nhàng gõ lốc cốc trên những hạt gạo. Tôi không biết phải bao lâu đàn gà con có thể no rồi lớn mau lên được. Nắm gạo thật khiêm nhường chẳng mấy chốc đã vơi quá nửa. Tôi vào nhà mang cả lon guigoz ra rồi tiện tay bốc cho hai con gà lớn một nắm thóc. Đàn gà con vẫn nhịp nhàng gõ lốc cốc. Tôi lấy chiếc lồng lười bằng kẽm chụp chúng lại, rồi từng con một tôi bắt ra ngoài nâng niu như em bé, vạch mỏ nhét gạo cho chúng ăn. Tôi thư thả bón hết con này sang con khác. Lúc cái điều nơi cổ chúng lớn bằng viên bi, cứng ngắt, tôi mới đặt xuống. Chúng đứng im nặng nề, choáng váng như người bị chóa mắt khi bước vào căn phòng tối. Phải một lúc thật lâu như để định thần, chúng mới chấp choạng bước đi. Dáng uể oải mệt nhọc.

Buổi chiều nhè nhẹ buồn, nắng cũng bớt gay gắt. Nhưng đường sá vẫn im lìm. Dường như không có lấy một bóng người hay chiếc xe qua lại. Những ngày đầu mới đến đây, tôi buồn hiu như sống trên một hoang đảo, rồi dần dần cũng quen. Tôi tự giết thì giờ, hầu hết dành cho đàn gà ri nhỏ. Ngày con gà mẹ đẻ cái trứng đầu tiên, rồi liên tiếp những trứng khác, tôi nâng niu cất giữ, tìm rơm cho gà ấp, xay gạo nhỏ cho gà ăn, xem xét lại chuồng gà để tránh chuột đêm đêm quấy phá. Và nhất là con mèo tam thể, tôi cố công dạy mèo đừng có máu thực dân, phải biết sống hòa bình thương yêu và tôn trọng sự sống của đàn gà khác chủng. Những công việc tẩn mẩn cũng cho tôi sự thanh thản của tâm hồn, an nhiên tự tại, chấp nhận những gì mình đang có để tìm thấy niềm vui trong cái thế giới bé nhỏ an lành nhưng rất linh động đó.

Tôi ngắm lại đàn gà con. Chúng không đi nổi nữa, chỉ đứng im gật gù dáng nặng nề mệt nhọc. Có lẽ chúng bội thực. Cái điều nơi cổ chúng đã quá lớn nổi u to như người sưng bứu cổ. Bây giờ thì vài con đang ngồi xuống. Thân tròn vo, che khuất hai chân đen với năm ngón nhỏ xíu. Gió chiều hiu hiu thổi, lay động những sợi lông tơ trên thân thể mấy con gà. Tôi ngắm chúng thật lâu mới sức nhớ chưa cho gà uống nước. Quanh đây chẳng có ao hồ. Một vũng nước mưa cũng không. Tôi chạy vào nhà trong tìm lon mang ra một ít nước rồi một lần nữa, cũng từng con một, hết con này đến con khác, tôi vạch mỏ nhỏ từng giọt vào miệng chúng.

Thật ra nuôi gà, bình thường tôi không phải cầu kỳ như thế. Nhưng công việc tẩn mẩn vô thường vô phạt để qua thì giờ như hôm nay cho tôi niềm thích thú, quên những ngày tháng lạnh lẽ, vô vị. Không như đời sống của tôi khoảng hai năm về trước, cùng thời gian ngày tháng này, tôi cũng phải chăn gà nhưng chăn với cõi lòng ưu tư nặng trĩu.

Hai năm đó tôi còn cắp sách đến trường giữa thời điểm quan trọng nhất của hai cuộc thi tú tài. Thế mà không hiểu sao, tại định mệnh hay tại tôi là thứ "điếc không sợ súng", tôi lại lơ ngơ nhận lời về làm dâu nhà cụ Định, một người thuộc thế hệ xưa, thật nghiêm

khắc và vô cùng bảo thủ. Rõ ràng tôi thấy cụ chẳng giống ai. Sống thời đại văn minh, kỹ nghệ, mọi người đua theo đà tiến của thế giới, cụ lại kéo tôi đi ngược dòng thời gian.

Về nhà cụ được hơn tháng, một hôm sau bữa cơm gia đình, cụ gọi tôi lại bảo:

- Nhà bố di cư vào Nam chỉ có hai bố con. Bấy lâu nay cơm hàng cháo chợ, đại khái qua ngày, sinh hoạt chả ra sao. Nay có con về, mọi việc trong nhà giao cho con quán xuyến. Bố nghĩ đàn bà học đến tú tài là cao lắm rồi. Vài tháng nữa thi xong, đậu hay rớt thì cũng nên ở nhà. Học đến bà trời rồi cũng rúc bếp mà thôi.

Tôi hơi sa sầm nét mặt vội lên tiếng đáp:

- Con ao ước được đi học. Trước lễ cưới bố đã hứa như vậy rồi. Việc học thì cứ học, việc lấy chồng thì cứ lấy chồng. Hai điều đâu có liên quan gì nhau. Học xong con sẽ cất cái bằng rồi ở nhà chăm lo gia đình. Còn bây giờ mặc dù con vẫn đến trường mà việc nhà con có bỏ bê đâu.

Nghe tôi nói vậy, cụ gật gù đáp:

- Đây là bố nói thế, còn thì tùy con...

Rồi bàn về vấn đề tài chánh gia đình, cụ tiếp:

- Còn nhà con tuy đang là quân nhân, nhưng xưa nay gia đình ta chủ trương "an bản lạc đạo," nên sống thanh bạch và trong sạch. Bố quan niệm tiền tài danh lợi như bóng mây. Trước 54, gia sản gia đình cha mẹ bằng mồ hôi nước mắt ở ngoài Bắc còn không giữ được huống hồ là của trời ơi đất hối. Bố cũng chán nản nên không thiết làm giàu. Ba bố con chúng ta chỉ trông vào đồng lương ba cọc ba đồng của nhà con, vậy con phải liệu ăn tiêu, không se sua trưng diện rồi đẩy nhà con đến chỗ tham nhũng.

Hồi đó tôi vừa 18 tuổi, lại sống hồn nhiên vô tư trong sự bao bọc chở che của ba má tôi. Ngoài cái ghế nhà trường, với thầy cô, bạn bè, sách vở, tôi không hề quan tâm lo lắng về đời sống, nhất là chuyện tiền bạc áo cơm. Tôi lạc quan nhìn đời như kẻ sống trong tháp ngà, ngơ ngác như những con nai, ngây thơ như chim câu mới ra ràng. Nên nghe cụ bảo vậy, tôi thản nhiên thưa:

- Tiền bạc bố đừng lo. Nếu nhà mình túng thiếu, con về xin ba má con được.

Cụ Định lắc đầu:

- Con gái đi lấy chồng là thuộc về nhà chồng, sống chết với nhà chồng. Đâu còn liên hệ gì với gia đình mình nữa, nhất là vấn đề tiền bạc.

Tôi nghĩ cụ quá câu nệ. Tại sao con cái thiếu thốn lại không được phép xin tiền từ cha mẹ nếu cha mẹ giàu có. Con gái hay con trai cũng là núm ruột của cha mẹ. Ruột đứt, lòng cha mẹ có đau không? Nhưng tôi hiểu chẳng qua tại cụ Định giữ gìn ý tứ để tránh những điều đáng tiếc xảy ra giữa ba má tôi và gia đình cụ, nên tôi không nói thêm gì.

Sau bữa ăn tối gia đình, tôi vẫn có thói quen quây quần bên bàn khách trò chuyện. Hồi đó gia đình tôi chưa đổi vào ở trong nội thành, thuê một căn nhà nhỏ hai gian, ở góc ngã tư ngoài phố. Phía trước, có khoảng sân rộng với hàng rào kẽm gai. Bên kia đường là ao rau muống lớn lẫn lộn với đầy bèo nằm khuất dưới một bụi tre xanh.

Một hôm cũng sau bữa ăn tối, bố chồng tôi thông thả nói, vẫn với dáng điệu khoan thai vừa nói vừa châm một điếu thuốc lào:

- Bố nghĩ một gia đình nề nếp, căn cơ, có sự hiện diện của đàn bà thì trong nhà cần có gia súc: gà, vịt, chó, mèo... Ngoài việc thêm cái ăn cho gia đình, còn phòng lúc hữu sự bạn bè khách khứa. Phải biết lo xa cất để mới gọi là đàn bà đảm đang.

Tưởng cụ nói chơi thôi, ai ngờ một tuần sau, khi từ trường tan học về, tôi thấy một chuồng gà sáu ngăn, gồm ba tầng trên ba tầng dưới, cao vừa tầm mắt một người đứng, đóng bằng gỗ có mái tôn. Vừa thấy tôi, cụ khoe:

- Sáng nay, bác Hà mới cho mình một chuồng gà. Tội nghiệp, bác còn cho cả mấy cặp gà, mấy cặp vịt. Bố cứ từ chối mãi mà bác cứ thả đẩy rồi bỏ đi.

Tôi hiểu ra nguyên do. Bác Hà thợ mộc vừa là chỗ thân tình vừa là bệnh nhân của bố chồng tôi. Bác có bệnh nhức đầu kinh niên, nhờ bố tôi kê đơn bốc thuốc, bố tôi không nhận thù lao nên cái chuồng gà, vài con gà, vài con vịt coi như ơn đền bố tôi ra công chữa trị.

Tôi nhìn cái chuồng gà mà lắc đầu ngao ngán!

Thời gian đó tôi sắp thi tú tài. Dù tú tài thập niên 1970 tuy đã giảm giá trị so với nhiều năm về trước, nhưng đâu quá dễ dàng không học mà đậu được. Bài vở ngập đầu, ngoài hai bữa cơm chính, quà sáng, đun nước sôi để bố chồng tôi pha trà, tôi còn mất nhiều thời giờ vào việc đi chợ, giặt giũ, rửa chén, dọn dẹp... Những việc linh tinh cũng khiến tôi bỏ hơi, chạy vắt giò lên cổ. Nếu nhà có người giúp việc, hay nhiều tiền cho tôi thư thả chi phí thì tôi đỡ khổ hơn. Đáng này, tôi cực tằm thân, còn một trí tính toán chi tiêu thế nào phải nằm trong tiêu chuẩn "ngon, rẻ, bổ" để hợp với tài chánh gia đình. Lắm lúc tôi hối hận tại sao lên xe hoa sớm, tự trách mình bằng bột hành động chẳng biết nghĩ suy. Nhưng tôi hiểu bố chồng tôi. Không phải cụ cay nghiệt hành hạ con dâu như những bà mẹ chồng khác. Chỉ bởi cụ quan niệm cổ xưa việc nhà là việc của đàn bà. Chả thế mà lúc tôi mới bước chân về nhà cụ, cụ đã gán cho tôi chức "nội tướng gia đình" (làm "tướng" nhưng tôi chả có quyền hành gì cả. Việc nhà tôi làm chủ, bố chồng tôi quản lý) rồi cố luyện cho tôi thành một phụ nữ Việt Nam quán xuyến đảm đang. Còn việc học của tôi thì cụ lơ là chẳng màng quan tâm tới. Vì như trước tôi đã nói, bằng cấp của một người đàn bà, cụ cho là cũng vứt xó bếp bỏ đi.

Từ hôm có chuồng gà, tôi lại thêm công việc. Ngày hai buổi sáng, trưa, trước khi đến trường, tôi phải nhớ mở cửa chuồng cho gà, vịt ăn. Tôi bốc một nắm thóc ném ngoài sân cho mấy con gà, xúc một nắm thóc khác cho vào đĩa nhựa đầy nước cho mấy con vịt. Gà thì còn dễ nuôi. Buổi tối mắt gà bị quáng không thấy đường nên mới chạng vạng tối là gà tự động về chuồng, tôi chỉ việc khóa cửa chuồng là xong. Còn vịt thì không đơn giản. Chúng ỉ ạch chậm chạp có vẻ làm biếng mà lại ham chơi. Chúng đi rong khắp xóm, đôi khi say sưa rửa mồi, hay thích thú bơi lội nơi ao đầm sinh lầy nào đó, mà thường là ở cái ao rau muống bên kia đường, lắm khi tôi phải đứng cả buổi trên bờ ao, lượm gạch hay sỏi ném xuống ao

nhắc nhở; hay có khi tôi cầm roi đi khắp xóm để tìm rồi lừa chúng về. Vô tình tôi nghiêm nhiên trở thành kẻ chăn gà, chăn vịt thật chuyên nghiệp. Đó là tôi chưa kể, vài tuần sau gia đình tôi lại được tăng cường một chuồng chim câu với bốn ổ đặt sừng sững bên cạnh chuồng gà và một con mèo tam thể nhỏ nhắn xinh xinh. Thế là tôi lại "bị" tăng cường thêm nhiều công việc!

Nhiều người khách bạn của Hữu và bố chồng tôi thấy "trang trại" sinh động rộn ràng của gia đình, còn đề nghị nuôi thêm chó, heo cho vui nhà vui cửa. Cũng may bố chồng tôi không bằng lòng vì chó ăn nhiều tốn gạo lại không hữu ích gì cho gia đình. Chó, người ta thường nuôi để giữ cửa, mà nhà tôi đâu có nhiều của để canh. Còn heo, cụ nói dơ, phóng uế hôi thối không chịu được.

Vài tháng sau tôi thi. Niềm an ủi duy nhất đến bù cho những ngày khó nhọc, tôi có tên trong danh sách những người trúng tuyển. Vài quả trứng gà, vịt, chim, công lao tôi chăm sóc "trang trại" cũng cho tôi niềm vui nho nhỏ, nhưng không bù lại với sức cố gắng của tôi bấy lâu. Tôi sút ký tiêu tụy thấy rõ. Từ 50 ký tôi chỉ còn 43 ký. Tôi ốm nhom, mảnh mai như cành liễu lơ phơ trước gió.

Bố chồng tôi vốn là thầy thuốc đông y. Không biết do nghiên cứu hay tình cờ đọc sách, cụ khám phá ra một loại gà ri xương đen, lưỡi đen, da đen, lông trắng, tai xanh còn có tên là gà ngũ trảo (vì có năm ngón chân), gà ô kê, gà ác (mặc dù sau này khi nuôi tôi thấy chúng thật trung thành dễ thương). Loại gà này có được tính bình, ngọt. Nhờ xương đen thuộc hành thủy, hấp thụ tinh khí của mộc và thủy do đó bổ cho người hư lao (tức là người thiếu khí huyết), can thận, giúp dạ con khỏe chống hư thai, giảm nhiệt trong người, tiểu đường, hạ lỵ, kém ăn, đói hạ, băng trung. Máu mào gà ri nhỏ vào vết hầu trĩ chứng trĩ sưng phong... ôi thôi còn vô số bổ. Đàn ông nên ăn gà mái, đàn bà gà trống. Vì có trăm thứ bổ như vậy, nhất là cho tôi, nên vài tháng sau tôi lại thấy xuất hiện hai cặp gà ri tung tăng trong sân nhà. Chúng không lớn quá một trái banh lông. Lông gà trắng, mỏ đen, mào đen, chân đen. Thoạt nhìn qua, tôi mừng tượng chúng như người Phi Châu đang mặc đồ trắng cũng ngỡ ngàng dễ thương. Nhưng thời gian đó, tôi chuẩn bị vào niên học mới, bài vở sẽ ngập đầu nên tôi thương chưa nổi. Tôi lại ngao ngán thở dài!

Trước ngày nhập học vào lớp 12, cụ Định gọi tôi đến. Lần này nét mặt cụ nghiêm trọng, giọng nói có hơi ra vẻ phiến trách. Tôi rụt rè lo âu, khép nép, ngồi xuống một mé ghế dài.

- Đến nước này mà con còn đi học? Học đến thế là đủ lắm rồi. Đàn bà con gái phải lo quán xuyến đảm đương gia đình. Con còn có bốn phận làm vợ, làm mẹ nữa cơ đấy.

Tôi giương mắt tròn xoe nhìn cụ, chẳng nói chẳng rằng, cảm thấy như có hàng trăm hằng ngàn mũi kim đâm nhói vào tim. Người tôi run lên, nước mắt ứa ra, môi lắp bắp muốn lên tiếng nhưng không nói thành lời. Tôi đứng dậy chạy nhanh vào phòng nằm vật xuống giường, òa khóc. Hữu chạy theo, ôm tôi vào lòng dỗ dành:

- Không, đi học là một việc tốt. Ngày mai em cứ cắp sách đến trường, anh không cản trở em đâu.

Tôi ảm ức nói bừa:

- Bỏ chồng thì em bỏ, chứ bỏ học thì em không!

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm, lau bàn, lau ghế, đun nước quét nhà, kiểm điểm mọi thứ từ gà, vịt, chim, mèo không sót một điều gì để cụ Định phiến trách, rồi mới lo thay quần áo, tay cầm cặp, nón, lấp ló đứng mãi trong phòng chờ Hữu giải vây:

- Em, gần 8 giờ rồi, sao không đi học đi!

Tôi bước vội theo cửa hông vòng ra cửa trước, chào nhanh cụ Định và Hữu đang ngồi trong phòng khách rồi tất tả đến trường.

Buổi trưa đi học về, Hữu vẫn chưa có nhà, tôi lấm lét như một kẻ tội phạm nhìn nét mặt nghiêm khắc, không vui của cụ Định, lòng tôi bồn chồn bất an. Thay vội quần áo xong, tôi xuống bếp nấu cơm. Niềm hồi hận chợt dâng kín tâm hồn. Tôi luyến tiếc chuỗi ngày bên cha mẹ, nơi đó tôi thành thoi học hành, sống trọn vẹn tuổi hồn nhiên vô tư lự của đời học trò. Hằng ngày tôi chỉ ăn rồi học, rồi cắp sách đến trường. Việc nhà đã có mẹ, chị dâu, chị gái và người giúp việc lo. Tôi không phải quan tâm bận rộn về bất cứ chuyện gì trong gia đình dù những điều nhỏ nhặt nhất. Thậm chí giờ ăn cơm cũng có người đến nhắc nhở tôi. Thức uống đôi khi tôi còn được mẹ chăm sóc, vắt cho từng trái cam tươi tắm bổ trong lúc học hành.

Ba má tôi còn ra lệnh cho cả nhà không ai được sai vặt tôi, quấy rầy tôi, làm gián đoạn dù chỉ vài phút khi tôi ngồi nơi bàn học. Thế mà giờ này tôi phải đứng đây, một mình loay hoay nơi xó bếp, tần mẩn lật từng cọng rau, lau từng cái chén, quét từng cọng rác dưới sàn để chỉ cầu mong bố chồng tôi vui vẻ cho tôi cắp sách đến trường.

Cụ Định và Hữu cũng biết, dù tôi có nhận lời làm vợ Hữu nhưng tôi đâu đã muốn làm dâu, làm vợ, làm mẹ trong lúc này. Tôi chỉ muốn tốt nghiệp đại học rồi mới tính chuyện hôn nhân. Nhưng, như một người từng trải đầy kinh nghiệm sống, Hữu và cụ Định áp dụng đúng câu tục ngữ "cưới vợ thì cưới liền tay, chớ để lâu ngày lăm kẻ gièm pha" nên Hữu và cụ Định "ép" tôi tiến tới. Đám hỏi đám cưới, hai người như định sẵn từ bao giờ. Một ngày tan học về, tôi thấy trầu cau khách khứa đầy nhà, rồi mọi người tuyên bố, đó là lễ đính hôn của tôi và tháng sau tôi sẽ về nhà chồng. Tôi chưng hửng như bom nổ bên tai và phản đối quyết liệt. Dù cụ Định có nhờ đến thầy dạy học, bà con thân thích để khuyên bảo tôi, tôi vẫn một mực chối từ. Tôi càng trì chí bao nhiêu, cụ Định và Hữu quyết chí bấy nhiêu. Trước sự nhiệt tình đó, ba má tôi vị nể nên đốc thúc tôi nhận lời. Cuối cùng rồi tôi cũng xiêu lòng nhưng với một điều kiện: Đám cưới rồi tôi vẫn đến trường đi học! Mọi người cứ tưởng đó là lời bốc đồng của một đứa trẻ con. Không đâu, sau đám cưới, tôi đã thực hiện đúng lời tôi giao ước, ngay cả việc ân ái cùng chồng, vì ngại có con phải dở dang việc học, tôi đã không để cho Hữu "chạm" đến người tôi ngay cả đêm tân hôn!

Sau ba ngày ở nhà chồng, những tối về sau, Hữu luôn trực ở cơ quan ngủ đêm ở đó. Còn tôi và cụ Định tản cư đến nhà ba má tôi ngay phố, nơi an toàn để

tránh sự đụng độ chiến cuộc về đêm, còn riêng tôi tránh sự "tấn công" bất ngờ của Hữu!

Những tháng ngày sau đó, muốn trong nhà yên ấm, tôi cố quán xuyến đảm đương gia đình để cụ Định hài lòng, để cụ không còn lý do phiền trách việc học của tôi. Từ việc hứng từng thùng nước trong buồng tắm ra đổ đầy thùng phuy ở trước sân để bố chồng tôi rửa mặt (tôi không rõ lý do tại sao cụ cầu kỳ như vậy) đến từng ký xương sống heo, cứng ngắt - không phải xương sườn non- xương sống lưng có tủy cụ cho bổ hơn, hay nói rõ ra vì rẻ hợp hầu bao của gia đình, tôi bỏ nửa buổi, lấy sức... 18 bẻ gãy sừng trâu, ra bầm thật tinh, vò viên bằng ngón chân cái rồi rim cho hợp khẩu vị của cụ. Bài vở lớp 12 nhiều và khó hơn gấp hai lần năm ngoái, tôi lại ít thời gian, nên phải bỏ hết các lớp luyện thi toán, lý hóa theo chúng bạn. Cụ Định có biết cho tôi như thế không?!

Đàn gà ri thời gian này lại đỡ chứng oặt eo. Sáng ra con nào con nấy bỏ ăn đứng ủ rũ buồn so. Dù tôi đã nhét vào miệng chúng từng tép tỏi, từng trái ớt nhưng xem ra sức khỏe chúng chả khả quan. Bố tôi ra lịnh làm thịt. Thịt gà ri vốn dĩ đen như chà-và, ngoài món kho mặn, hầm thuốc Bắc với long nhãn, bách hợp, qui, thực, hoài sơn, hạt sen, táo tàu, ngọc trúc bổ can thận và tì vị, không còn nấu được món nào khác. Thanh toán xong đàn gà ri, tôi thư thả đôi chút. Nhưng chỉ độ vài tuần sau, không rõ bằng cách nào, tôi lại thấy xuất hiện đàn gà ri mới. Từ đó ngày ngày tôi lại tiếp tục chăn gà, chăn vịt, chăn chim...!

Rồi cuối năm đó tôi thi, tôi lại có tên trong danh sách những người trúng tuyển. Tôi hân hoan vui sướng biết chừng nào! Tôi hớn hờ nghĩ chuyện "du học" Sài Gòn. Tôi bàn với Hữu về ngày tôi sẽ lên đường, về ngành nghề tôi chọn học và nhất là cái cư xá dành cho nữ sinh viên... Tôi lâng lâng dệt mộng về một tương lai sáng rỡ huy hoàng, về con đường thẳng tắp trước mặt, không chông gai sóng gió. Rồi tôi an tâm ôn bài để chuẩn bị dự tuyển vào các trường đại học.

Nhưng rồi một hôm, tình cờ tôi nghe được câu chuyện giữa Hữu và bố tôi, vẫn điệp khúc ngày nào:

- Đến nước này mà con còn cho vợ con đi học. Đàn bà con gái đồ tới tú tài hai là cao lắm rồi. Cứ như ngày xưa, người ta phải gọi là... bà Tú cơ đấy. Còn học thêm làm gì nữa chứ!

Tôi tuyệt vọng chán chường. Nước mắt không còn đổ xuống cho nỗi thất vọng của tôi. Tôi buồn hiu không nói nửa lời.

Hữu thì cứ tìm cách dỗ dành an ủi:

- Không phải anh không muốn em đi học. Nhưng hoàn cảnh gia đình như vậy. Anh không muốn xa em. Thôi bây giờ em nấn ná đợi anh chuyển về Sài Gòn rồi em đi học lại vậy.

Và tôi đã nấn ná đến hơn nửa năm trời. Ngày ngày thúc giục Hữu, nhưng xem ra chàng chẳng động tính gì cả. Đùng một cái, sau vụ Hữu bị ám sát hụt bằng hai quả lựu đạn do khủng bố ném vào phòng khách, gia đình tôi tạm dọn vô Nội Thành và quyết định chuyển về Sài Gòn sinh sống.

Biết được điều này, tôi mừng rỡ, nhất là quyết định đó bắt nguồn từ bố tôi. Vài tháng sau, cụ bay vô

Sài Gòn, ở tạm nhà bạn bè lo việc nơi ăn chốn ở trong đó. Phải đến gần ba năm sau, gia đình tôi mới chính thức đổi vô Sài Gòn tôi mới được đi học lại.

Trở lại việc đàn gà ri. Hôm dọn vô Nội Thành, vì điều kiện sinh hoạt không thuận lợi, xung quanh nhà đất khô cằn sỏi đá, không ao hồ, không bóng cây, gia đình tôi chỉ giữ lại cặp gà ri.

Để giết thì giờ thừa thãi từ khi bố tôi vào Sài Gòn, Hữu đi làm, nơi tôi ở không còn lớp cho tôi đến học, tôi để đàn gà đẻ trứng nở con. Tôi bận rộn vui vầy với chúng, quên đi nỗi nhớ bạn bè, thầy, cô và khung cảnh mái trường yêu dấu. Nhiều khi tình cờ bắt gặp tôi nâng niu bế ẵm, bón ăn bón uống từng con gà ri một, Hữu cũng phát... ghen và thường trêu tôi:

- Đẻ em bé ra mà chơi. Em bé biết cười, biết khóc, vui hơn chơi với mấy con gà!

Tôi nguýt chàng, đùa vui:

- Em chưa thi đỗ thì chưa... động phòng!

Phải nói là thời gian đó tôi sống gần gũi, thân thiện và chăm sóc đàn gà ri một cách đặc biệt hơn chăm sóc Hữu. Hằng ngày, dù muốn hay không, tôi cũng bế từng con nhét vào miệng chúng đầy một điều thóc rồi nắn điều đến no tròn mới thôi. Khi trở trời, chúng hơi oặt eo, tôi lo lắng nhét tỏi ớt, và mua cả trụ sinh tétra gà để chữa trị cho chúng.

Thế rồi đàn gà ri dễ thương của tôi, chúng lớn mau như thổi. Tôi vui khi thấy chúng khỏe mạnh tung tăng. Tôi buồn khi thấy chúng bỏ ăn bỏ uống. Rồi đến một lúc tôi chợt nhận ra, không biết xuất phát từ bao giờ, một tình cảm thân thương êm ái nhẹ nhàng len lén vào tâm hồn tôi dành cho đàn gà ri của tôi và ngược lại. Lần nào cũng vậy, mỗi khi tôi đi chợ hay đi chơi về, cả những lúc nghe tiếng xe Hữu, chúng đều từ xa đua nhau tung cánh đón mừng, quần quít bên chân chúng tôi. Rồi cũng từ đó, không bao giờ dù chỉ thoáng trong ý nghĩ, sẽ có lúc tôi làm thịt chúng.

Bố chồng tôi ở Sài Gòn thỉnh thoảng viết thư về nhắc nhở, gà ri hầm với thực địa, long nhãn, hạt sen... rất bổ cho can thận, dạ con... Nhưng tôi và Hữu không nghĩ đến sự ăn thịt đàn gà ri nữa.

Chỉ một thời gian sau, đàn gà ri của tôi đã béo tròn tươi tốt. Chúng mơn mớn tung tăng hồn nhiên như gái tơ 17. Vẫn như thường lệ, buổi sáng tôi mở cửa chuồng thả chúng rong chơi để chàng vạng tối chúng tự động trở về ngoan ngoãn như mọi ngày. Nhưng chiều 30 ấy, khi từ phố về nhà, tôi và Hữu ngạc nhiên không thấy đàn gà ra đón nữa. Tôi linh tính có chuyện chẳng lành đến với đàn gà ri. Cả buổi chiều rồi tối, tôi tìm kiếm khắp nơi, sốt ruột ngóng chờ, nhưng bóng dáng đàn gà ri của tôi vẫn biệt vô âm tín.

Sáng mùng một Tết, một lần nữa, tôi đi quanh khuôn viên cư xá, mắt tôi bỗng hoa lên, khi thấy đám lông màu trắng ai đó đã vùi lấp nơi góc một vách tường ở cuối căn nhà. Tôi ngồi xuống nhặt lên lông bời hời thương cảm. Dù ngày Tết kiêng khóc, mà nước mắt tôi cứ ứa ra. Tôi biết từ nay, không bao giờ tôi gặp lại "Những Người Bạn Nhỏ" mà bấy lâu đã cho tôi niềm vui nhẹ nhàng trong sáng ! ●

Cuối năm, chuyện cũ

• tạp ghi của Phù Vân

Cuối năm, người Đức bận rộn tưng bừng mua sắm, trang hoàng nhà cửa, treo đèn kết hoa rực rỡ để đón mừng lễ Giáng Sinh và Tết tây.

Riêng với kẻ lưu dân như tôi, cuối năm, chỉ muốn tìm một nơi chốn bình yên để cho thân tâm tĩnh lặng. Thế nhưng nào có được yên. Khủng bố, bạo lực kinh hoàng hầu như có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bất cứ ở đâu.

Thế mà ai cũng nghĩ, Âu Châu sẽ được an toàn bình yên hơn, bởi vẫn luôn mở rộng vòng tay nhân đạo đón nhận nạn nhân chiến tranh từ các quốc gia Hồi Giáo. Nào ngờ tại Pháp vào đầu năm 2015 đã xảy ra vụ thảm sát đẫm máu tại tòa soạn báo Charile Hebdo. Rồi đến tháng 11 lại bị những kẻ khủng bố tàn sát hàng chục người bằng súng, bằng bom tại nhiều nơi cùng một lúc tại Paris. Chưa hết, trong khi dân chúng Pháp đang hân hoan dự lễ Cách mạng 14 tháng 7 tại Nice thì một tên tài xế cuồng tín lái xe ủi thẳng vào đám đông, gây thương vong cho rất nhiều người.

Từ đó tình trạng bất an bao phủ khắp nơi. Các quốc gia bắt đầu tăng cường mạng lưới an ninh chặt chẽ. Cảnh sát vũ trang xuất hiện ở những nơi lễ hội đông người. Thế nhưng, tại Berlin, 5 ngày trước lễ Giáng Sinh, lại một tên cuồng tín khác sau khi bắn chết tài xế, rồi lái chiếc xe vận tải đâm vào khu chợ Giáng Sinh tại Breitscheidplatz, quen gọi là nhà thờ Cụt Đầu, gây tử vong và thương tích cho vô số người.

Nhóm Hồi Giáo cuồng tín IS đã thừa nhận các vụ khủng bố nói trên đều do họ chủ trương !

Dư luận dân chúng và báo chí đổ tội cho bà Thủ Tướng, cho rằng bà và chính quyền Đức đã tiếp nhận ồ ạt làn sóng tỵ nạn Syria trong 2 năm qua, nhưng lại không thanh lọc chặt chẽ nên mới đưa đến các vụ khủng bố nói trên. Chính quyền Đức dù đã trục xuất hàng chục ngàn người không hội đủ tiêu chuẩn tỵ nạn, và cũng đã bắt giữ hơn trăm tên khủng bố, nhưng dân chúng vẫn luôn nơm nớp lo sợ.

Thật tâm mà xét, hành động tiếp nhận gần triệu nạn nhân chiến tranh của chính quyền trong giai đoạn vừa qua mang tính nhân đạo, đủ để gột rửa vết nhơ lịch sử Đức Quốc Xã, làm đẹp lại bộ mặt của một cường quốc Âu Châu. Tuy nhiên chính quyền đã không lường được có nhiều thành viên của lực lượng IS trà trộn vào số người tỵ nạn này, nên đã „rước giặc vào nhà“ mà không hay. Điều đó làm cho chúng ta cần suy nghiệm là „Lòng tử bi phải đi đôi với trí tuệ“!.

Dù sao cuối năm, như thông lệ tôi cũng dành chút thời gian đến thăm Tượng Đài Thuyền Nhân Tỵ Nạn ở cảng Hamburg để tưởng niệm đến những bạn bè đồng hương đã bỏ mình trên biển cả; để cảm nhận cái giá rét của buổi chớm đông; để ngắm đàn chim hải âu trải cánh bay theo những con tàu sau những

chuyến thương hồ đang trở về bến cũ; để rồi lại ngậm ngùi - mình cũng có bến cũ sao đã hơn 35 năm lại không muốn quay về?

Nhưng bây giờ Tượng Đài không còn nữa, đã được „di tản“ từ cuối năm 2015. Lần đó anh em trong Hội cũng ngậm ngùi tiếc nuối như đánh mất một kỷ vật thiêng liêng. Dù rằng, theo quyết định của chính quyền đến năm 2018, sau khi chương trình chỉnh trang cảng Hamburg hoàn tất, Tượng Đài sẽ được dựng lại chỗ cũ.

Chờ đến năm 2018, -thời gian tuy không xa so với những năm tháng anh em chúng tôi vận động và tranh đấu để xây dựng cho được Tượng Đài này, nhưng sao trong lòng chúng tôi vẫn hoài nghi lo lắng. Vâng, ai cũng có lý do để hoài nghi lo lắng, vì như dự án xây cất Elbphi (Elbphilharmonie) -26 tầng, cao 110 mét ở thành phố cảng Hafen City- rất gần nơi đặt Tượng Đài Thuyền Nhân, khởi công từ 2007 mãi gần 10 năm sau, tháng 11 năm 2016 mới tạm hoàn thành và lễ liên hoan khánh thành sẽ chính thức cử hành vào tháng 1.2017. Kinh phí có thể lên đến con số hơn 850 triệu. Chúng tôi lo ngại không rõ kinh phí và thời hạn của chương trình chỉnh trang cảng Hamburg có thay đổi hay không để Tượng Đài có thể dựng lại như kế hoạch đã dự định?

Cũng cần nhắc lại mục đích và lý do thôi thúc chúng tôi quyết tâm xây dựng Tượng Đài. Số là trước đây hơn thập niên, sau khi được tin chính quyền cộng sản Việt Nam áp lực ngoại giao để yêu cầu chính quyền Malaysia phải đập phá tất cả Tượng Đài Thuyền Nhân nhằm xóa hết chứng tích tội ác của họ. Chúng tôi mới nảy sinh việc thành lập Hội Xây Dựng Tượng Đài. Tượng Đài phải xin dựng cho bằng được tại bến cảng Landungsbrücken, nơi ghi dấu lịch sử về con tàu Cap Anamur mấy lần cập bến, chờ hàng trăm thuyền nhân đến bến bờ tự do. Cảng là nơi hằng năm có hơn 6 triệu du khách trên thế giới đến thăm viếng. Và cũng là dịp để thử thách cộng sản Việt Nam có áp lực được với chính quyền Hamburg hay không!

Đúng thế, Sứ Quán Việt Nam đã gửi văn thư phản đối và yêu cầu chính quyền Hamburg không nên cấp giấy phép xây dựng để giữ tình trạng bang giao tốt đẹp giữa hai quốc gia. Nhưng ngược lại, Hamburg đã yêu cầu họ đừng xen vào quyết định của chính quyền sở tại vì đây không phải là đất nước Việt Nam!

Thêm vào đó, một tổ chức Do Thái tại Hamburg cũng yêu cầu cộng đồng người Việt nên dựng Tượng Đài cách 2 bảng đồng của họ nửa cây số. Hai tấm bảng đồng này đã được họ treo trên vách tường sau thể chiến thứ hai. Nội dung ghi lại dấu ấn „không mấy tốt đẹp“ của thời Quốc Xã.

Trong khi đó, trên Tượng Đài tỵ nạn, -đúng hơn là một cuốn sách bằng đồng- ghi lại thời gian và số lượng thuyền nhân được các chuyến tàu Cap Anamur cứu vớt; ghi lại lòng tri ân của những thuyền nhân tỵ nạn Việt Nam đối với Dr. Rupert Neudeck, vị ân nhân và sáng lập Ủy Ban Cap Anamur đã đưa những chuyến tàu nhân đạo cứu người trên biển trước những cơn thập tử nhất sinh. Cuốn sách cũng để tri ân nhân dân và chính quyền Đức đã mở rộng vòng

tay tiếp nhận làn sóng người Việt tỵ nạn từ năm 1980; và cũng là nơi để cho linh hồn, oan hồn uống tử của những đồng hương đã bỏ mình trên biển vì hai chữ Tự Do.

Cũng có thể nói một phần vì lý do „tốt đẹp” này mà chính quyền dễ dàng cứu xét chấp thuận. Nhưng thật ra, nếu không có Tiến sĩ Rupert Neudeck và nhiều bạn hữu của ông ta trong giới truyền thông cũng như trong chính quyền vận động can thiệp thì không chắc gì những đơn từ của anh em chúng tôi được chính quyền để mắt tới, chứ đừng hòng được cấp giấy phép xây dựng; bởi từ năm 1928 chính quyền đã có quyết định không cấp một phép xây dựng nào trên cảng Hamburg. Đây cũng hẳn là một phép lạ!

Hai trang sách của Tượng Đài ghi 3 thứ tiếng Đức, Anh, Việt, nhưng chúng tôi chỉ phổ biến bản tiếng Đức và tiếng Anh. Riêng bản tiếng Việt với hàng chữ **„Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức”** thì không tiết lộ. Ngay cả kể sách treo cờ vàng, chào cờ và hát bài quốc ca Việt Nam Cộng Hòa trong ngày khánh thành 12.9.2009 cũng được giữ kín. Vì thế khi Bộ Trưởng Nội Vụ -hồi đó là Tiến sĩ Wolfgang Schäuble, phải bỏ bài diễn văn đã soạn sẵn mà ứng khẩu phát biểu tự nhiên cho hợp với hoàn cảnh lúc bấy giờ.

Cuối tháng 5.2016, Dr. Neudeck từ trần vào tuổi 75. Với người Việt ông ta cũng đã sống quá tuổi thọ, nhưng với ông -một vị Bồ Tát đã xả thân giúp đời cứu người, thì tâm nguyện của ông vẫn chưa thành. Ông vẫn còn nhiều chương trình dở dang. Đây là một sự mất mát lớn lao cho nước Đức. Vẫn biết linh hồn ông vẫn luôn bồng bềnh trên những vùng đất khổ ải bất an của các nước nghèo trên thế giới, nhưng để tri ơn và vinh danh vị ân nhân của người Việt nói chung, một „Ủy Ban Thực Hiện Tượng Đài Neudeck” được thành lập. Dự án dự định sẽ khánh thành vào ngày giỗ đầu của vị ân nhân, tháng 5.2017 tại công viên Troisdorf. Thế nhưng, cuối năm 2016 lại có sự thay đổi. Về thời gian, theo quyết định của thành phố Troisdorf thì Tượng Đài đến năm 2018 mới xây dựng được khi chương trình chỉnh trang công viên này hoàn thành. Có đúng là vào năm 2018 dự án sẽ hoàn thành hay lại kéo dài thêm thời gian? Và thay đổi về hình thức, theo đề nghị của gia đình bà Christel Neudeck, nên chỉnh lại phác họa sao cho phù hợp với bản chất giản dị, khiêm nhường và đầy đức tính hy sinh cao cả của ông Neudeck...

Cũng trong tháng 5.2016 Sứ Quán Việt Nam tại Đức đến gặp gỡ chính quyền thành phố Moritzburg để thảo luận việc trùng tu khu công viên nằm trong Trung Tâm dạy nghề cho thanh thiếu niên không phân biệt tôn giáo chủng tộc. Nơi đó có gắn một tấm bảng đồng đã hoen rỉ từ năm 1957 ghi lại ngày ông Hồ Chí Minh có đến thăm những thiếu nhi Việt Nam sinh sống và học tập tại trường Käthe Kollwitz. Sứ Quán Việt Nam vẽ vời một dự án biến khu vực này thành một trung tâm du lịch lôi cuốn nhiều du khách hằng năm trong tương lai.

Vì thế đã có rất nhiều phản ứng của cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức khi được tin này. Mạnh mẽ và có hiệu quả nhất là của Liên Hội Người Việt TNCS và của Diễn Đàn Việt Nam 21. Dù chính quyền thành phố Moritzburg cũng như Giám Đốc Trung Tâm Tin Lành xác nhận là sẽ *„Không có khu tưởng niệm Hồ Chí Minh tại Moritzburg”*, nhưng Liên Hội Người Việt TNCS vẫn nhắc nhở các đoàn thể, tổ chức người Việt quốc gia phải luôn quyết tâm và kiên trì vận động, tranh đấu để đánh tan mưu đồ lập khu tưởng niệm Hồ Chí Minh -một tội đồ đã đem chủ nghĩa cộng sản ngoại lai vào Việt Nam, đã gây ra cuộc chiến tranh tương tàn sát hại gần 3 triệu người.

Cũng chính vì lý do nói trên mà khoảng thập niên trước đây tổ chức UNESCO đã hủy bỏ sự vận động của Việt Nam nhằm vinh danh Hồ Chí Minh thành một danh nhân thế giới.

Cuối năm nay -năm thứ 37, chuẩn bị bước sang năm thứ 38 của tờ báo Viên Giác tại Hannover, Đức Quốc xuất bản liên tục, 2 tháng một kỳ. Rất nhiều “tờ báo giấy” phải đình bản với nhiều lý do để nhường chỗ cho những “tờ báo mạng”, nhưng Báo Viên Giác vẫn còn tồn tại là do lòng thương quý của độc giả và thân hữu vẫn còn tiếp tục ủng hộ. Ngoài ra những anh chị em trong Ban Biên Tập và những cây bút cộng tác vẫn thường xuyên đóng góp bài vở. Và nhất là những người trách nhiệm thực hiện điều hành vẫn còn giữ vững tinh thần; mặc dù trong năm qua công an Hà Nội đã “sờ gáy” ông chủ bút và “hỏi thăm sức khỏe” Hòa Thượng chủ nhiệm.

Cuối năm, mùa đông ở xứ người, nhưng là mùa xuân ở quê nhà. Tết đến. Thật ra Tết ở quê người cũng có bánh chưng, bánh tét -có thể có cả đào thắm, mai vàng... Nhưng trong lòng người xa xứ vẫn cảm thấy thiếu vắng cái hương Xuân, vị Tết. Thiếu mùi đất ẩm của quê hương. Thiếu không khí đầm ấm sum họp gia đình. Thiếu những mẩu chuyện của bà kể cho cháu nghe bên nồi bánh chưng bánh tét. Thiếu những phong “lì xì” với những lời chúc tụng ông bà cha mẹ. Thiếu cảnh trẻ con se sua chưng diện áo mới trong những ngày “mồng Một Tết Cha, mồng Hai Tết Mẹ, mồng Ba Tết Thầy” những khi về thăm quê nội, quê ngoại, rồi đến lễ tạ ơn Thầy Cô...

Phong tục, truyền thống lễ nghi, ân nghĩa hiếu kính ngày trước là thế! Còn hiện nay thì sao? Vui Xuân, hưởng Tết hẳn chỉ dành cho các “tư bản đỏ”, cho các cấp lãnh đạo “giàu tiền, lắm của” do bóc lột, cướp đất của dân, do bán dân đất đai, biển đảo tổ quốc cho Tàu Cộng...

Tết ta, với tôi, chỉ là những tiếng thở dài, những ngày lạnh lẽo, ngậm ngùi nhớ quê...

Đêm nay, Giáng Sinh, tản mạn vài câu chuyện - vui buồn, xót xa, tiếc nuối... để cảm niệm sâu xa về lòng mến mộ của nhiều thân hữu, độc giả thường quan hoài đến văn học Việt Nam.

Hamburg, 25.12.2016

• **Phù Vân**

Một giấc chiêm bao

• **Lệ Hoa Wilson**

Chúng ta tạm gọi nó là Mì Tô, bạn nhé.

Nó là con gái, sinh năm 1968 tại Việt Nam. Ba Mỹ. Má Việt. Và trước sau nó chỉ có một mình, không có thêm anh em nào nữa.

Mỗi tháng nó theo mẹ về Mỹ Tho thăm bà ngoại. Trong đời nó không có món nào ngon bằng chuối chiên của dì Tám, giò chèo quẩy của Hai Hứng và nước mía của Má Thắng Lộc. Nó nghe người lớn kêu sao thì kêu vậy và một lần nó ăn một bát tai nhe của bà ngoại vì nó kéo áo má nó nói: "Con muốn uống nước mía của Má Thắng Lộc". Bà ngoại hỏi má nó chớ cô có biết dạy con không, sao để nó ăn nói hỗn hào như vậy? Má nó định nói gì đó nhưng lại thôi.

Cái tát tai không làm nó đau nhưng làm nó khó hiểu. Nếu là ba nó thì ông sẽ giải thích cho nó biết nó làm lỗi gì, phải sửa đổi ra sao và ông sẽ nheo một mắt, đưa ngón tay cái của bàn tay mặt lên trời và nói "không có lần sau nữa, phải không con gái yêu quý của ba" và dĩ nhiên nó vui vẻ gật đầu.

Nó cũng không hiểu tại sao khi bị tát tai nó không khóc mà má nó lại khóc khi bà ngoại nói chuyện nhẹ nhàng với má nó. Nó nằm ngủ trên bộ ván ngựa, vòng tay ngăn ngủi choàng qua ôm ngang bụng mẹ. Tiếng hử mũi sột soạt và từng cơn nấc làm bụng mẹ nó trồi lên hụp xuống khá nhanh khiến nó tỉnh giấc. Một vài giọt nước mắt rơi xuống mu bàn tay làm nó thấy lạnh lạnh và trong lòng nó nổi lên một cảm giác là lạ. Nó cố gắng nhớ lại coi những khi ở nhà má nó khóc thì ba nó làm gì? Hình như ông nói nhiều lắm nhưng nó chỉ nhớ và thích câu "Em hãy tựa đầu lên vai anh và khóc đi, khóc cho tới khi em hết buồn!". Nó nghiệm ra rằng khi buồn thì người ta khóc và khi khóc thì phải khóc cho đến khi nước mắt không chảy ra nữa thì mới hết buồn.

À thì ra má nó đang buồn. Nó sửa soạn ngồi dậy để nói với má nó cái câu ba nó thường nói và sẽ đưa cái vai nhỏ nhắn của nó ra cho má nó dựa vào. Lòng nó thương mẹ nhiều đến nỗi nó vùng dậy như một cây tên bật ra khỏi dây cung, miệng méo xệch và mắt ướt nhep.

- Má... má... dựa vào...

Nó lấp bắp cố nhớ lại lời ba nó thì bà ngoại đã nạt ngang:

- Con nít biết gì mà lộn xộn. Ra ngoài sân chơi đi!

Má nó đưa tay vuốt đầu nó rồi nhét vô tay nó hai tờ giấy bạc:

- Con xuống bếp nói dì Hai dẫn con đi mua chuối chiên và nước mía đi. Má thương con.

Khi nó trở về từ đầu ngõ, một tay cầm miếng chuối chiên vàng rộm, một tay ly nước mía lạnh ngọt ngào, nó thấy một đám trẻ bu quanh một người đàn bà mà la hét, quơ tay múa chân. Đám con trai thì nhảy loi choi, miệng hò hét nhảy... nhảy, đám con gái thì vừa la vừa vung tay liệng tất cả những gì chúng

đang cầm: lá chuối, bông phượng, đất sét, gạch ngói...

Người đàn bà đầu tóc rũ rượi, mồ hôi chảy đầy trán, quần áo xộc xệch vừa nhảy vừa liệng ra tất cả những gì bà đã nâng niu: hai trái chuối xiêm, nửa đòn bánh tét và một tờ giấy bạc nhàu nát.

Có mấy người lớn làm công việc lật vật trước cửa nhà nhưng không ai rầy la ngăn cản đám con nít. Có lẽ chuyện này xảy ra thường ngày nên họ cũng chẳng buồn để ý.

Lòng của Mì Tô thắt lại. Ba má nó thường dạy nó phải kính trọng và thương yêu người khác, nhứt là những người tàn tật, bệnh hoạn. Hiện tại, dưới mắt nó, bà già này đúng là người ba má nó thường khuyên dạy nó phải giúp đỡ và yêu thương.

Nó kéo tay áo dì Hai và cố gắng dùng tất cả tiếng Việt mà nó biết:

- Dì Hai, ngừng đi... ngừng đi.... Bà già mệt rồi... áo ướt rồi...

Dì Hai hiểu nó nên bước lên nắm tay một thằng nhỏ có vẻ là đầu đàn và la lớn:

- Đủ rồi tụi bây. Bà Sáu khùng gần xỉu rồi. Đồ quý, đi chỗ khác chơi!

Thế là tụi nhỏ tan hàng. Bà Sáu đứng lại thở hồng hộc và lết lại gốc cây phượng ngồi xuống. Mì Tô ngồi xuống cạnh bà, đưa ly nước mía:

- Bà ơi uống nước mía của Má..., nó sức nhớ lại cái tát tai nhẹ của ngoại nên nói làng:

- Nước mía và chuối chiên ngon lắm, bà ăn đi, uống đi.

Người đàn bà đưa tay ra cầm tay Mì Tô, nhìn nó chăm chăm và hai dòng nước mắt lặng lẽ chảy dài.

Qua lời thuật lại của dì Hai, má nó biết là lúc đó bà Sáu khùng và Mì Tô nắm hai tay nhau, tay Mì Tô còn cầm ly nước mía và tay kia miết chuối chiên. Hai tay bà Sáu bọc ngoài hai tay nó và họ nhìn nhau. Cảnh tượng lúc đó có cái gì là lạ làm dì Hai nổi gai ốc, hình như có cái gì xoáy tròn, hình như có cái gì nhẹ nhàng bay lên... Dì Hai sợ ma nên kéo tay Mì Tô lùi về.

Sau đó mỗi lần về thăm ngoại, Mì Tô thường hay đem quà bánh nó để dành và đem lại chia xẻ với bà Sáu. Khi gặp nó thì bà Sáu lại tỉnh táo kể cho nó nghe chuyện con Tấm con Cám, chuyện cá bắt cua ở quê bà, chuyện cây xoài gây lộn với cây ổi v.v... và nó cười vui vẻ cùng bà. Hình như nó là đứa trẻ duy nhứt hay có thể nói nó là người duy nhứt đối xử với bà Sáu như Một Con Người.

Nhiều năm về sau Mì Tô mới biết những lần về thăm bà ngoại đã ảnh hưởng tới cuộc đời nó huyền diệu đến thế nào. Nó không thể thay đổi được dĩ vãng, nhưng tương lai thì...

Năm 1975, mẹ con nó theo ba nó về Mỹ và từ đây nó trở thành cô Maddison.

Cái tên Mì Tô là do ba nó phát âm tiếng Mỹ Tho ngọng nghịu làm mọi người bật cười và gán cái biệt danh đó cho nó. Còn má nó khóc mỗi lần về thăm ngoại là vì bị mẹ rầy rà dạy nghiêm về cái tội lấy Mỹ!

Bận rộn với cuộc đời mới nó quên hẳn tên Mì Tô cũng như bà Sáu khùng.

Đối với Maddison, mẹ cô là người làm cho cô biết thương yêu đồng loại và sẵn sàng chia sẻ. Nhưng ba cô lại tạo cho cô một tình yêu quê hương thâm thiết, đậm đà. Cô yêu nước Mỹ và nước Việt Nam tuy rằng nước Mỹ đối với cô gần gũi, thiết thực còn nước Việt Nam thì xa lạ, mơ hồ.

Trong suốt thời kỳ theo học đại học, cô lúc nào cũng nghĩ tới học môn gì, làm nghề gì cho có ích lợi cho Mỹ và Việt Nam? Và cô đã chọn ngành Criminal Justice và học rành rẽ tiếng Nga vì cô nghĩ rằng người Nga và người Tàu đã giúp cộng sản chiếm miền nam. Lúc đó tiếng Tàu không thông dụng ở Mỹ nên cô chọn tiếng Nga và gia nhập quân đội. Sau này nếu cô có là một spy thì ngoại hình của cô sẽ thích hợp với châu Âu hơn là châu Á.

Năm 2001, Maddison đã là một chuyên viên nghiên cứu, theo dõi và cung cấp các hoạt động tình báo của Nga cho Ngũ Giác Đài và mang cấp bậc thiếu tá.

Tối ngày 10 tháng 09 năm 2001, cô ngủ và có một giấc mơ kỳ lạ. Cô thấy lại bà Sáu mà cô đã quên từ rất lâu. Bà hôm đó sạch sẽ hơn và có vẻ tỉnh táo hơn. Bà đứng nhìn cô và nói:

- Bà điên sẽ cứu con, bà điên sẽ cứu con.

Tỉnh dậy rồi ngủ lại, hai ba lần cô đều có cùng một giấc mơ. Đầu óc cô lộn xộn giữa mộng và thật. Rồi cô ngủ, rồi mơ, rồi ngủ...

Sáng 11 tháng 09 thức dậy cô bần thần, đầu óc thiếu ngủ nên dật dờ. Dù vậy, cô vẫn nhớ là hôm nay có một cuộc họp quan trọng với các trưởng lão của Ngũ Giác Đài và cơ quan tình báo Mỹ (CIA) mà cô là người thuyết trình và giải thích một chương trình mới về các hoạt động gián điệp của Nga. Cô vội vã sửa soạn đi làm. Trên đường đi, giấc mơ tối qua làm cô bối rối. Có cái gì đó thúc đẩy cô khiến cô vừa lái xe vừa dùng điện thoại có loa loại đặc biệt gắn riêng cho xe cô, gọi bà mẹ ở California.

Hai mẹ con dĩ nhiên nói tiếng Mỹ nhưng tôi xin viết lại bằng tiếng Việt cho dễ hiểu hơn:

- Mẹ à, tối qua con nằm chiêm bao kỳ quá. Con thấy cái bà già ở gần nhà ngoại đó...

- Bà già nào con? Có bà con với mình không? Phải dì Tám Phong, má anh Nhơn không?

- Không phải mẹ à. Cái bà con hay cho bánh mỗi khi con về Mỹ Tho đó. Cái bà bị tui nhỏ bắt nhảy từng từng đó..."

- À ă, "bà Sáu khùng!"

- Phải rồi, bà Sáu. Mà sao con thấy bữa nay bà có vẻ tỉnh rồi mà còn nói cái gì lạ lắm con không hiểu.

- Bà nói gì?

- Bà nói cái gì mà cứ "ba đen cuu con, ba đen cuu con".

Mẹ cô bên CA cũng ngần ngại không biết cô nói cái gì vì cái accent tiếng Việt của cô nặng quá. Cái gì mà "ba đen cuu con"? Mẹ cô nghĩ hoài không ra. Hai mẹ con bàn qua tán lại một lúc cũng không đi đến kết quả. Mẹ cô nói hay là con cúp điện thoại đi để mẹ suy nghĩ một lúc rồi con gọi lại nghe.

Mười phút sau, cô gọi lại. Lại một hồi nói ra nói vào. Lại cũng không kết quả. Không biết có cái gì đó trong cô thúc đẩy cô phải tìm hiểu và cô cứ lằng nhằng với mẹ. Khi cúp điện thoại thì cô nhận ra cô đã đi quá con đường chỗ phải exit để tới sở làm. Có hơi quỳnh quáng vì sợ trễ buổi họp, cô lái xe nhanh hơn và quẹo vào cái exit kế đó.

Trời ơi, hôm nay không phải là ngày của cô. Đêm thì chiêm bao lung tung thiếu ngủ. Sáng thì nói cả tiếng mà mẹ không hiểu làm cô mất tự tin. Đi làm thì lố cái ngả rẽ. Bây giờ thì đứng trước có cái gì mà xe lại đùn đống như vậy? Mà cái gì đưa đẩy làm cho cô phải chú tâm tới một giấc chiêm bao tào lao như vậy? Đó không phải là tính cách của một quân nhân trong ngành nghề của cô.

Cô thở dài ân hận. Tại sao cô lại không chờ tới tối rồi hãy hỏi mẹ? Tại sao lại thắc mắc về một giấc mộng mị vật vãnh, bâng khuâng về lời nói của một người đàn bà đã đi qua đời cô quá lâu rồi?

Vậy là đúng vào ngày 11 tháng 09 năm 2001, cô Maddison vì nói chuyện điện thoại với mẹ nên đi lố ngả rẽ và bị kẹt xe trong ngả rẽ tiếp vì có tai nạn xe cô đứng trước. Đồng hồ cô chỉ 9 giờ 15 sáng mà buổi họp định sẽ diễn ra lúc 9 giờ sáng và kéo dài tới 11 giờ. Nóng nảy, cô kêu viên Trung úy phụ tá và nhờ ông thông báo với mọi người liên hệ là cô xin dời lại giờ họp là một giờ trưa và cô xin Trung úy nói với Đại tá Trưởng phòng là cô thành thật xin lỗi và sẽ vui lòng nhận chịu mọi trách nhiệm.

9:37 sáng ngày 11 tháng 09 năm 2001, cô Maddison ngồi trong xe đang chờ cảnh sát dọn dẹp đường thì một tiếng nổ kinh hồn bùng lên. Chiếc xe cô lắc lư, rung rinh. Cô thoáng nghĩ trời ơi sao mà xui quá, tai nạn phía trước chưa dọn xong thì lại có tai nạn nữa, kiểu này khi tới được sở chắc là bị đổi đi phòng khác nhỏ hơn, chức vụ khác thấp hơn. Khi cô nhìn lên thấy khói bụi bốc mù mịt từ phía tây của tòa Ngũ Giác Đài thì tim cô từ 70 độ nhảy lên 120 độ và máu thì chảy rần rạt trong thân thể. Cô len lỏi giữa các xe, lái xe lên bờ lề, bất chấp những tiếng còi và lời ta thán của những người lái xe khác, chìa cái thẻ của NSA (National Security Agency) cho người cảnh sát và lái như điên đến Ngũ Giác Đài. Chiếc máy bay số 77 của hãng American Airline bị bọn khủng bố lái thẳng vào tầng một của mặt tây tòa nhà làm sụp đổ một phần ba các tầng phòng và giết hại một trăm hai mươi lăm nhân viên dân sự và quân đội.

Cô Maddison đứng nhìn đồng gạch đá khổng lồ chất chồng lên những thân hình oằn oại máu me rồi ngồi sụp xuống ôm mặt khóc nức nở. Đây là văn phòng cô làm việc, đây là nơi cô có buổi hẹn sáng nay, đây là thân thể đẫm máu của Trung úy Garrison vừa mới Yes, Major. Will do lúc 9 giờ 15 sáng.

Nếu cô không nằm mơ, nếu bà khùng không nói làm nhảm làm cô phải kêu mẹ, làm cô đi lố đường, làm cô kẹt vì tai nạn, làm cô trễ giờ đến sở thì trong đồng gạch vụn đó với tay chân gãy nát, với tim óc tung tóe đã có thêm một Thiếu tá Maddison và 20 viên sĩ quan khác.

Cô kêu mẹ vừa khóc vừa nói Mẹ ơi bây giờ con hiểu bà Sáu nói gì trong giấc mơ của con. Sau khi nghe con gái kể lại mọi chuyện, bà cũng khóc nói bây giờ mẹ cũng đã hiểu "Bà điên cứu con. Bà điên cứu con" là những lời mà bà Sáu đã gởi gắm cho con.

Sau đó, mẹ cô có nói cho cô biết là bà Sáu đã chết năm 1985. Sở dĩ bà bị khật khùng là vì đã chứng kiến cái chết đau thương đột ngột của chồng con. Chồng bà là một quân nhân của Việt Nam Cộng Hòa. Năm ngày trước khi chồng bà về nghỉ phép, một ổ đặc công của Việt cộng trong làng đã bị quân đội VNCH càn quét, thiệt hại đáng kể. Để trả thù, một trái lựu đạn đã được bọn đặc công còn lại thả vào nhà bà. Bốn giờ sáng ngày định mệnh, bà bơi xuống chắt đây mận, ổi, nhãn ra chợ quận bán để mua thêm thịt cá về đãi chồng trong những ngày nghỉ phép. Khi trở về, Bà đã thả rơi những gói rau thịt xuống đất khi trông thấy xác chồng và đứa con gái 5 tuổi, và từ đó bà đã thả luôn đời mình cho gió bụi và trở thành bà... khùng.

Có lần bà tỉnh lại và tâm sự với mẹ của Mì Tô rằng kể từ ngày bà mất chồng con, chưa có ai đưa cho bà thức ăn với tất cả trân trọng và thương yêu như Mì Tô đã làm. Cũng chưa có ai nhìn bà với ánh mắt như Mì Tô đã nhìn.

Mẹ cô Maddison là cư dân San Pedro, CA. Bà làm cho học khu của quận Los Angeles, phục vụ buổi ăn trưa cho học sinh một trường trung học tại Long Beach. Và bà đến văn phòng tôi làm thuê hằng năm. Nhờ thế tôi được bà kể lại rành rẽ chuyện của Mì Tô.

Bà không phải đạo Phật, chỉ là đạo ông bà nên bà cũng không rành lắm về lý thuyết nhà Phật. Tôi không phải là nhà thần học để hiểu được những liên quan của linh hồn, không phải là một người tu hành đạo cao đức trọng thấy được dĩ vãng tương lai, không phải là bà đồng bóng biết chuyện trò với người đã qua đời. Tôi lại càng không tin tưởng vào thần linh và ma quỷ.

Vậy tôi và bạn phải nghĩ sao đây về hành động đây tình người của một cô bé lúc sáu tuổi, kết quả là hai mươi mấy năm sau nó đã cứu đời cô? Tôi thật không biết. Trong vũ trụ bao la kia, sự hiểu biết của con người như hạt cát mà sự huyền bí thì vô cùng vô tận.

Dù sao, sau khi nghe chuyện, tôi cũng đã chia sẻ với mẹ của cô Maddison hai điều tôi học được trong chuyện này. Đúng hay sai tùy theo cảm nghĩ của từng người.

Thứ nhất là cháu Mì Tô đã cho người mẹ mất con đau khổ kia một tình thương trong sáng, ngọt ngào. Trong lòng bàn tay của đứa bé 6 tuổi, ly nước mía và trái chuối chiên đã bốc hơi lên thành một cái nhân khí huyền diệu đợi chờ. Trong cái phút hai cặp mắt thương yêu, ơn nghĩa nhìn nhau, một kết quả chắc chắn đã thành hình đầu đó: TÌNH NGƯỜI!

Phải rồi bạn ơi. Tình người đã thành hạt mè và ngày đó, hai mươi mấy năm trước, dì Hai đã cảm thấy nó hình như xoáy tròn bay lên không trung và năm đó đợi chờ, lại cũng hình như vĩnh viễn ngưng đọng giữa hai trái tim cùng dòng máu đỏ. Như một giọt nước li ti

Mùa Xuân Biển Mẹ



*Lại Tết đến rồi, đón Tết a !
Trăm năm Mộng, Thực cõi người ta
Tìm trăng năm ấy mùa thi hội
Hỏi gió thu nào hương cúc xa
Ai hẹn Xuân về thơm Biển Mẹ
Mà mơ trống vọng tiếng Bình Ca
Một dòng trăng sáng, trắng thanh khiết
Đại Nguyên Kinh Vàng, Đá Nở Hoa....*

• **Tuệ Nga**

Thành phố Hoa Hồng Oregon

bốc hơi lên từ đại dương và chờ ngày thành đám mưa rơi xuống cứu thoát nhân gian.

Thứ hai là lòng biết ơn của người đàn bà điên loạn. Trong một giây phút ngắn ngủi nhận ly nước mía và trái chuối chiên, sự biết ơn sâu đậm đó, sự cảm nhận được yêu thương đó đã làm sống dậy trong bà một nguồn năng lượng vô biên. Nó làm cho cánh cửa tâm hồn bà mở ra, nhận biết lại khổ đau cũng như hạnh phúc. Chỉ một sát na. Nhưng trong cái sát na đó, hai loại tình cảm thiêng liêng đã hòa quyện vào nhau thành một cái nhân năm đó. Rồi một ngày nào đó với đầy đủ đất nước gió lửa, hột mè sẽ nở. Quả sẽ trở tròn đầy. Ngay trong cuộc đời hay trong giấc chiêm bao. Và huyền diệu thay, giấc mơ lại tác dụng sâu đậm tới hiện thực, hòa quyện vào nhau cứu độ mạng người. Mộng hay Thực? Vô Thường!

Tôi nhớ lại một lời dạy của đức Phật "Đừng khinh những điều thiện nhỏ mà không làm!". Và tôi tin có một chuyện linh thiêng mà ta có thể cầu khẩn để đời ta luôn có nhiều hạnh phúc! Đó là hãy cầu khẩn cho lòng thương yêu nhân loại luôn đâm chồi nảy lộc trong tâm hồn ta.

Năm 2006 mẹ cô Maddison có cho tôi đọc một bài viết về cô của Ngũ Giác Đài nhân dịp cô được phong lên chức Trung tá, có nhắc lại ngày 11 tháng 09 không thể nghĩ bàn của cô.

Vì chức vị và nghề nghiệp của cô nên tôi đã đổi tên cô khác đi một chút. Có một điều chắc chắn là tên giữa của cô có hai chữ M.T., có nghĩa là Mỹ Tho!

- **Lệ Hoa Wilso**



Vòng xoay tình ái

• Thi Thi Hồng Ngọc

Cuối thu, thời tiết vùng hồ du lịch này thay đổi bất thường như một cô nàng xinh đẹp, đông đảo và khó tính. Tối nay, trong căn phòng ấm áp, cô trầm ngâm nhìn qua cửa sổ ngắm mặt hồ xa xa đang cuộn cuộn sóng. Ngoài kia trời mưa bão tới bởi, lạnh lẽo thê lương hệt như cơn bão cũng dữ dội không kém đang nổi lên trong tâm hồn làm cô đã mấy đêm rồi thao thức. Lẽ ra nó sẽ nguôi ngoai lặn xuống nếu giữa hai vợ chồng cô không thường xuyên có những bất đồng ý kiến dẫn đến sự cãi vã kịch liệt với nhau.

Vợ chồng thật sự là hai thế giới nội tâm khác nhau mà buộc phải sống chung trong một mái nhà. Phần lớn dù cho ban đầu có chịu khó thông cảm và nhường nhịn nhau đến đâu đi nữa thì cũng đến ba đến bảy năm mà thôi. Thời gian sau đó thì mâu thuẫn xuất hiện càng ngày càng nhiều. Cả hai bắt đầu phát hiện ra rằng hình như mình... đã cưới nhầm người rồi, hình như con người mà mình mơ ước sống chung suốt đời của ngày xưa không phải là người vợ hay chồng hiện tại. Bởi vì cả hai đều biến đổi quá nhiều và nhanh như màu sắc cầu vồng hay nói rõ ra là như trở bàn tay vậy.

Vợ chồng cô cũng chẳng ngoại lệ. Cô cứ đinh ninh rằng mình sắp được... phong thánh đến nơi vì mấy chục năm dài nhẫn nhục, tha thứ cho chồng tội ngoại tình không những một lần mà không thể đếm hết là bao nhiêu lần. Cô duyên dáng, đảm đang, có học thức, cô và chồng yêu nhau tự nguyện, lấy nhau để dâng dâng ai mai mối, ép uống gì. Ấy thế mà cô vẫn bị cái cảnh "*Chồng chung đâu để ai chiều cho ai*" (Truyện Kiều - Nguyễn Du). Cái cảnh ấy bắt đầu từ lúc cô đang "Nửa chừng xuân" cho đến lúc mùa thu muộn màng sắp hết để đầu đông giá lạnh mon men tìm đến. Họ vẫn sống với nhau, nhưng vẫn không chịu ký hiệp định hòa bình, lâu lâu vẫn lôi chuyện cũ ra móc mĩa nhau cho đời có chút sinh khí (!?!).

Cô tư lự nhìn đăm đăm xa xa, bão đã ngưng gió dịu lại một phần, nhưng không ngờ một lát sau lại trào lên dữ dội, cành lá lay động ngả nghiêng. Đồng hồ thông thả gõ nhẹ hai tiếng. Trời! Đã hai giờ sáng rồi. Tâm sự với ai giờ này được đây? Đột nhiên, một tia chớp nhẹ giật lên trong tâm hồn đang u ám của cô: Hình ảnh "Người ấy" hiện ra trong tâm khảm với nụ cười thân thiện, đôi mắt sáng thể hiện một nội tâm phong phú. Những lời ông viết cho cô mới dễ thương và chân thành làm sao! Ông đã xuất hiện như một nhà tâm lý trị liệu cho cô trong những lúc tinh thần sa sút. Tự nhiên, hai người có một sợi dây đồng cảm lạ lùng, họ hiểu nhau và thông cảm với nhau như một đôi bạn tri âm tri kỷ. Tiếc thay! Ông không phải là...

chồng cô. Tình cảm kỳ dị của cả hai lúc nào cũng như thật gần gũi và như xa vời vợi vì cả một đại dương mệnh mông ngằn cách. Mỗi lần nghĩ đến ông, tâm hồn cô dịu lại, vui tươi, yêu đời, rồi tự nhiên cô lại có cảm giác phải tốt với chồng mình, làm vui lòng chồng hơn một chút. Tại sao cô lại có hai cảm tưởng kỳ quái này trong tâm hồn vậy? Cô không thể lý giải được, dù cô cũng là người học Phật rất lâu rồi.

Hình như cô đã thức trọn đêm, khi bình minh ló dạng, cô nhìn thấy cây anh đào ngoài vườn bây giờ lá vàng nhiều hơn xanh, xơ xác tiêu điều mà thầm so sánh với đời người nào có khác. Mười tám, hai mươi tuổi là mùa xuân tươi thắm và sáu chục, bảy mươi phải chăng là mùa thu ảo não. Cô lại miên man nghĩ đến "mối tình thu" này: Đó là những ngày đầu cô tập tễnh viết văn và tham gia vào nhóm văn bút trên mạng có tên là "Con Rồng cháu Tiên", những ngày tháng ấy thật đen tối vì chồng cô đã sa lầy vào những cuộc tình tội lỗi.

Mỗi người có cách giải quyết nỗi đau thương của mình bằng cách tìm một đối tượng nào đó để mà vui sống, cô thì chọn thuốc giải độc bằng cách viết văn để phơi bày những tâm sự đầy ẩn ức trong lòng. Cô đã được quen biết với trưởng nhóm và những bạn văn khác của trang nhà Con Rồng cháu Tiên trong đó có "Người ấy".

Ban đầu tình bạn của họ không có gì đặc biệt, nhóm bạn hữu này ai cũng là phần tử trí thức, ai cũng có tâm hồn lãng mạn. Tuy họ chỉ là một nhóm nhỏ nhưng rất thân tình, người này đọc bài người kia, bình luận và góp ý công khai đầy thân thiện. Rồi một ngày xuân nắng ấm, cô tình cờ đọc được những bài văn ngắn nhưng súc tích, hay và cảm động của ông. Rồi một đêm mất ngủ ông tình cờ đọc những truyện ngắn của cô. Cả hai tìm được tâm hồn của nhau qua văn chương. Bắt đầu là những lời khen tặng, sau đó những tâm tư sâu kín từ từ bộc lộ, cuối cùng khi đã quá thân thiết, họ trao đổi hình ảnh cho nhau xem. Cả hai đều ngẩn ngơ, bàng hoàng, rung động vì có cảm tưởng như mình đã gặp được "Người ấy" ở đâu đó rồi. Cảm giác thật gần gũi, thân ái lạ lùng không thể diễn tả được xảy ra trong tâm hồn cả hai người như điện giật, như sóng thần, như lốc xoáy thành linh bằng qua sa mạc.

Họ liên lạc thường xuyên và không phải lúc nào cũng ngậm kẹo đường mà cũng có lúc ăn kẹo gừng, kẹo chanh đó là khi họ ý kiến bất đồng sinh ra tranh cãi nhưng hình như sau mỗi lần cãi cọ, họ lại càng thấy gần gũi, hiểu và thương quý nhau hơn.

Cô ngẩn ngơ nhìn ra ngoài trời thu vàng lóng lánh ngoài sân, sau cơn mưa bão, mùa thu hình như đẹp một cách lộng lẫy bất ngờ. Tư tưởng của cô lại quay về với chồng. Cô không ngờ sau khi hỏi ý kiến rằng có được phép đi hai tuần du lịch ngắn ngày để họp mặt nhóm văn bút "Con Rồng cháu Tiên" không, thì ông chồng vui vẻ đồng ý ngay. Thậm chí ông ta còn giúp đỡ mua vé máy bay rẻ, hứa đưa cô ra phi trường để đi họp bạn. Chồng cô, một người đàn ông đào hoa, gia trưởng và khá kiêu ngạo khi tự tin rằng không có ai trên đời này hơn được ông ta để cô có thể "cảm"

được, chỉ có ông ta là tốt nhất với cô mà thôi. Thật ra người chồng này cũng khá thông minh và đôi lúc cũng tốt... đột xuất, rất cảm động. Nhưng phần lớn thì những hành vi chà đạp, coi rẻ tình cảm vợ chồng của ông ta đã làm cô mất hết niềm tin yêu và kính trọng của thuở ban đầu. Tuy nhiên hành động mua vé, khuyến khích cô đi họp bạn văn kỳ này của chồng làm cô đâm chột dạ. Ngạn ngữ có câu: "Có tật giật mình" quả thật là rất đúng! Cô chần chờ, không tự tin ở chính mình khi nghĩ đến lúc gặp mặt "Người ấy". Cô cảm thấy hơi sợ, sợ hãi vu vơ nào đó mách bảo rằng cô không thể đơn thương độc mã mà đi vào cuộc hành trình của "Tình yêu mùa thu" này. Chợt có tiếng điện thoại reo, cô bắt máy và nét mặt chợt tươi hẳn lên khi nghe giọng nói trong trẻo từ bên kia vọng lên:

- Chị ơi! Em đây! A Di Đà Phật! Chị không khỏe phải không? Cả tuần không có tin tức gì của chị cả.

À! Cô cuối cùng cũng tìm ra được vị "Quân sư quạu má" rồi. Đó là cô bạn đời kiêm bạn đạo còn rất trẻ mà đã góa chồng hơn mười năm nhưng vẫn giữ vững đức hạnh và tự tu rất tinh tấn nên được cả nhóm đặt cho biệt danh "Bồ Tát non".

- A Di Đà Phật! Em có rảnh không? Chủ nhật này chị qua em nha! Chị có chuyện cần nói với em đó.

- Ủa, chị quên là chủ nhật nào mình cũng có thời khóa niệm Phật và nghe Pháp sao?

- Ờ! Đúng rồi! Hình như buổi sáng là thời khóa. Chị sẽ ở lại đến chiều tối sẽ tâm sự với em.

- Em biết chuyện gì rồi. Chị nghe em dặn đây: Cả tuần này, chị hãy ăn chay niệm Phật, giữ tâm thật thanh tịnh, cố gắng đi! Chủ nhật đến đây, em sẽ cho chị biết một câu chuyện rất bí ẩn.

- Bây giờ em không thể nói ra được sao?

- Không được! Không thể nói bừa, nếu chị không nghe lời thì em đành giấu kín bí mật này thôi.

- Được rồi! Chị nhất định nghe theo em. Hẹn gặp em ngày chủ nhật.

Lời cô bạn đạo làm tâm hồn cô xao động nhưng cô quyết tâm nghiêm túc, thật thà làm theo. Quả nhiên một tuần trôi qua rất an lạc, mỗi khi tâm cô bồn loạn liền nghĩ ngay đến hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật. Ngoài thời khóa công phu sáng tối trước bàn thờ Phật, khi đi, đứng, nằm, ngồi, ăn cơm, mặc áo cô đều quán tưởng đến Đức Phật từ bi, tâm cô tịnh lại, mau nhiệm bất ngờ. Đến ngày hẹn, cô không còn cảm thấy nôn nóng, hồi hộp như lúc điện thoại với "Bồ Tát non" vào tuần trước nữa.

Mọi người gặp mặt nhau tại căn hộ nhỏ nhưng trang nghiêm thanh tịnh của "Bồ Tát non". Chào hỏi nhau xong thì thời khóa công phu bắt đầu ngay, sau giờ niệm Phật, ngồi thiền là nghe Pháp... qua đường truyền Internet. Nghe Pháp để củng cố niềm tin vào pháp môn niệm Phật, để đi đúng đường không phân vân, tạp loạn giữa ngã ba, ngã tư... vô số ngã rẽ của tám vạn bốn ngàn pháp môn để rồi làm người sống ra vẻ thông thái nhưng chết hồ đồ chẳng biết đi về đâu? Sau giờ nghe Pháp, cả nhóm cùng thảo luận về đạo Pháp. "Bồ Tát non" đã giải đáp mọi thắc mắc một cách hợp lý làm ai cũng hài lòng. Cuối cùng thì cô

cũng được ở lại một mình, ngồi đối diện với người bạn đạo thân thiết: Một Phật tử chân chính luôn có lòng bao dung, từ bi, hòa nhã và có những sự hiểu biết lạ lùng kỳ bí. Cô cứ ngỡ là mình sẽ hỏi tới tấp mọi việc để thỏa lòng hiếu kỳ. Nhưng trong khung cảnh tĩnh mịch, ngan ngát mùi hương trầm thanh tịnh, tự nhiên tâm cô dịu lại. Cô ngồi yên xếp bằng trong tư thế kiết già, lặng lẽ chờ đợi.

"Bồ Tát non" đứng dậy đến bên bàn thờ Phật lấy xuống một bát nước trong đó có một bông trà Cung Đình đã nở tròn hình hoa sen óng ánh rất xinh đẹp. Cô nâng bưng bát nước rất cung kính bằng cả hai tay đặt xuống mặt bàn đối diện của hai người. Trước mắt, cô dường như là một quả cầu lóng lánh nổi lên giữa bát nước trong vắt nhìn rất bí ẩn và diễm lệ. "Bồ Tát non" chấp tay cung kính niệm hồng danh Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, cô cũng chân thành tha thiết niệm theo. Sau đó, cả hai niệm tiếp câu thần chú "Án Ma Ni Bát Mê Hồng", cô niệm rất thành tâm và tưởng như quả cầu đang từ từ chuyển động, càng lúc càng lớn ra và lóng lánh rực rỡ, đẹp lạ lùng. Quả cầu bắt đầu xoay, lạ thay nó lại xoay ngược chiều kim đồng hồ và tốc độ càng lúc càng nhanh. Cô nhìn theo như bị thôi miên và cuối cùng có cảm tưởng như mình bị hút vào trái cầu kia, sức hút mãnh liệt đến nỗi cô không thể nào cưỡng lại được.

Cô thấy mình đang ở một thị trấn cổ xưa nào đó, một nơi rất thanh bình, giàu có. Hôm ấy thị trấn đó có hội lớn. Trên sân khấu ngoài trời, người ta dựng rạp treo đèn kết hoa và các đào hát đang diễn tuồng "Phụng Nghi Đình" rồi lại chuyển qua "Võ Tòng đả hổ". Trời hỡi! Gã kép chính thật là khôi ngô tuấn tú! Giọng hát của gã mới tuyệt vời làm sao! Đã vậy cách diễn của gã cũng thật xuất sắc làm mê đắm lòng người. Ngồi ở hàng ghế đầu hình như là một vị quan Phủ với cách phục sức tuy giản dị, nhưng nét mặt nghiêm nghị, phong tư nho nhã, đỉnh đặc đúng là tư cách của một vị quan lớn. Bên cạnh ông là một thiếu phụ trẻ đẹp, thanh lịch, tài mạo khác thường, chắc chắn đó là bà Phủ rồi. Hai người nhìn thật xứng đôi như tiên đồng, ngọc nữ. Vị quan trẻ tuy ngồi xem hát nhưng thỉnh thoảng vẫn ghé tai vợ trò chuyện, nét yêu thương, ân cần hiện rõ trên nét mặt vốn rất nghiêm nghị của ông. Bà Phủ trẻ xinh đẹp tuy nghiêng đầu trả lời hoặc trò chuyện với chồng nhưng ánh mắt lại liếc lên sân khấu, đặc biệt chiếu thẳng vào anh chàng kép hát đẹp trai đang diễn xuất rất tuyệt vời kia.

Trái cầu vẫn tiếp tục xoay tít theo chiều ngược lại. Cô thấy mình đứng sau khuôn viên một ngôi chùa lớn. Ở đó, bà quan Phủ trẻ đẹp nhưng nét mặt buồn náo nùng đang đứng cạnh một người đàn bà độ tuổi trung niên có lẽ là vú nuôi của bà Phủ. Gã kép hát đi đến, người vú nuôi lặng lẽ bỏ đi nhưng nét mặt đầy lo lắng, căng thẳng. Bà quan Phủ và gã kép hát tâm tình rất lâu gì đó. Cả hai đều có vẻ rất thương tâm, bà Phủ nước mắt đầm đìa, gã kép hát đẹp trai kia cũng rưng rưng lệ. Chứng kiến sự gặp gỡ não lòng của đôi tình nhân sắp sửa chia tay nhau suốt đời, tự nhiên cô

cũng muốn khóc. Chợt bên tai cô văng vẳng lời dặn dò gã kép hát với bà Phở trẻ đẹp:

- Nàng nhớ nhé! Đời này mình không thể sống gần nhau, hẹn gặp nhau kiếp khác. Xứ này mình không lấy được, thì hẹn nhau qua xứ khác. Nàng nhớ nhé! Bài hát tương tư "Hồng Lâu Mộng" đem qua trên sân khấu là ta tặng riêng nàng để kiếp sau gặp lại còn nhận ra nhau. Đừng quên ta! Đừng quên ta, người yêu đời!

Rồi đến giọng nói run run ảo não của bà Phở trẻ xinh đẹp:

- Nhưng rồi chàng sẽ quên tôi, chàng là một kép hát lừng danh, bao cô gái say mê chàng.

- Không! Nàng yêu quý! Dù ta có ôm bao người đàn bà khác trong tay, nàng vẫn là duy nhất trong tim ta, ta vẫn chỉ yêu một mình nàng, vĩnh viễn!

Trái cầu lại xoay càng lúc càng nhanh hơn. Cô hoa mắt chóng chóng mấy lần rồi lại thấy mình đứng bên giường bệnh của bà Phở. Một con bé xinh xắn, dễ thương trạc độ mười ba, mười bốn ngồi bên giường tay bưng bát thuốc sắc nài nỉ:

- Xin bà hãy cố gắng uống hết bát thuốc cho lành bệnh. Xin bà hãy thương quan Phở dù người có bận rộn việc công đường đến đâu cũng một lòng săn sóc cho bà, quan Phở thương yêu bà biết là dường nào!

Bà Phở trẻ thở ra, rơi nước mắt:

- Ta biết! Nhưng hỡi ơi! Tâm bệnh của ta thuốc nào chữa được? Ta không còn sống được bao lâu nữa. Này con! Lại gần đây, hãy đỡ ta dậy, ta có việc này muốn thổ lộ với con.

Bà Phở ngừng lại vì gần như kiệt sức, lát sau bà gắng sức lấy từ dưới gối ra một lá thư bảo cô bé lại gần thều thào dặn dò. Cô bé vừa khóc, vừa gật đầu ngoan ngoãn nghe lời. Bà Phở kể tai cô thì thầm rất lâu, mặt cô lúc đỏ, lúc tái nhợt.

Chợt quan Phở bước vào, nét mặt đầy yêu thương, lo lắng khi nhìn thấy sắc diện vô hồn của vợ:

- Hôm nay nàng cảm thấy thế nào? Nàng đã uống hết thuốc chưa? Nàng phải cố gắng tĩnh dưỡng lành bệnh để vợ chồng ta còn có ngày "Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên". Nàng yêu quý! Ta là một thư sinh nghèo lại phải nuôi mẹ già sở dĩ ta có ngày nay chính là nhờ nàng. Ta đã thầm yêu trộm nhớ lúc nàng còn là một tiểu thư lá ngọc cành vàng. Ta tự biết nếu không cố gắng dùi mài kinh sử để sau này công thành danh toại thì không thể lấy được nàng. Cha nàng, một viên quan chính trực, tính tình phóng khoáng đã chịu gả con gái cho người thư sinh nghèo này khi anh ta đã vinh quy bái tổ. Tiểu thư xuất giá trước bao sự ngỡ ngàng ganh tức của các vương tôn công tử từ lâu giấu ghé nàng. Vợ chồng ta đã có những ngày đàm luận văn chương thi phú như đôi bạn tri kỷ, tri âm. Nàng hỡi! Không có nàng, ta không còn biết quãng đời còn lại của ta phải sống như thế nào đi nữa.

Bà Phở động lòng khóc nức nở, cô bé hầu cũng rơi lệ đầm đìa. Quan Phở cũng nước mắt rưng rưng, một bầu không khí buồn thảm bao trùm cả căn phòng. Trước lúc lâm chung khi thần trí còn tỉnh táo, phu nhân nắm tay cô bé hầu thân tín, trấn trối:

- Này con! Ta rất cảm ơn con từ bấy lâu đã săn sóc cho ta hết lòng. Than ôi! Nhìn con thật giống cha như đúc, ta ước gì kiếp sau được gặp lại cha con và cả con nữa.

Quả cầu vẫn xoay nhưng từ từ chậm lại, quan Phở nắm chặt tay vợ nghẹn ngào:

- Nàng định bỏ ta thật sao? Dinh thự này, danh vọng này còn ý nghĩa gì đâu khi ta mất nàng vĩnh viễn.

Bà Phở nhìn chồng với ánh mắt đã lạc thần, bà thở ra một hơi dài rồi trút hơi thở cuối cùng. Quả cầu xoay chậm chậm lại sắc trắng từ từ đổi thành màu đen tím, tiếng quan Phở nức nở khóc vợ thê lương:

- Kiếp sau ta nhất định tìm nàng, dù có ra sao đi chăng nữa!

Quả cầu vẫn xoay, màu đen từ từ tan biến. Cô thấy mình đứng bên mộ phần bà Phở. Con bé hầu run rẩy thuật lại tất cả những bí ẩn cuộc tình của bà và người kép hát tuần tú đạo nào, rồi đưa lá thư tuyệt mệnh tràn đầy đau thương và hối hận của người quá cố cho quan Phở xem. Ông lặng người đi, nước mắt trào ra. Cô như thấy xuyên suốt qua người ông hình như trái tim ông đang rỉ máu, nứt ra từng mảnh. Ông gục đầu xuống mộ chỉ thốt ra được hai tiếng: "Trời ơi!".

Quả cầu xoay chậm chậm từ từ và cuối cùng dừng hẳn lại. Cô chớp chớp mắt và lại thấy mình đang ngồi trong phòng khách cũng là gian thờ Phật đối diện với ly nước trà Cung Đình và người bạn đạo. Nhưng cô thấy mắt mình mờ đi, đầm đìa giọt lệ. "Bồ Tát non" hình như cũng đang cầm khăn lau nước mắt. Cả hai cùng khóc. Cô kể lại giấc mơ trong một sát-na mà hình như đã trải qua bao tiền kiếp. Cô không hiểu tại sao lại có mối thương tâm lạ lùng đến như thế?

- Chuyện này là thế nào? Cô thì thào hỏi.

"Bồ Tát non" trầm ngâm một lát, nước mắt cả hai đã khô và họ bắt đầu bình tĩnh lại. Giọng cô bạn đạo từ tốn đưa cô trở về với câu chuyện bí ẩn, kỳ quái mà cô đã chứng kiến trong quả cầu lạ lùng kia: Hẳn trong tiền kiếp xa xưa, cô là một tiểu thư lá ngọc cành vàng nổi danh tài sắc song toàn con của một ông quan Tri Huyện. Cha cô tiểu thư thương tài mẫn đức của người thư sinh nghèo nên hứa nếu anh ta đỗ đạt thì sẽ gả con gái. Cuối cùng thì anh ta đạt được nguyện ước và tiểu thư trở thành bà Phở trẻ tuổi, được chồng yêu, người kính vì chẳng những thông minh mà lại có lòng nhân từ nữa. Vậy thì, quan Phở cũng tiền kiếp đó nay chính là "Người ấy" của cô kiếp này.

Giọng "Bồ Tát non" dịu dàng, trong trẻo tiếp tục rót vào tai cô những điều bất ngờ kỳ dị:

- Chị đã từng kể cho em nghe cuộc tình đầu tiên của chị và chồng nơi xứ lạ quê người bắt đầu bằng một bản nhạc tương tư rồi dẫn đến yêu nhau say đắm và thành vợ chồng phải không?

- Đúng vậy!

- Chị cũng từng tâm sự về thói trăng hoa của chồng và khi chị bất mãn bức tức ông ta còn nói rằng dù lúc ôm trong tay người con gái khác, ông ta vẫn nhớ đến chị có phải không?

- Đúng rồi!

- Thế thì nhận ra chưa? Anh chàng kếp hát đẹp trai tiền kiếp kia chính là chồng chị bây giờ đó.

"Bồ Tát non" lại tiếp tục:

- Bây giờ! Khi mọi việc tưởng như đã qua, gia đình chị trở lại bình thường thì "Người ấy" xuất hiện và hình như mọi việc bắt đầu trở lại mùa xuân hoa đào nở chứ không phải mùa thu lá vàng rơi, có đúng không?

Mặt cô nóng bừng bừng khi nhìn thấy nụ cười của người bạn đạo. Ừ! Quả thật là như thế còn gì! "Người ấy" làm cho cả một vườn hoa đào tươi thắm nở rộ trong tâm hồn cô, cảm giác này chưa bao giờ có nơi người chồng dù là ở thời điểm hai người say đắm nhất. Nhưng tại sao "Người ấy" không đến vào lúc cô đang ở vào mùa xuân hay chỉ ít là "Nửa chừng xuân" mà phải đợi mãi đến "Mùa thu lá bay" mới xuất hiện?

Như đọc được ý nghĩ đó của cô, "Bồ Tát non" mỉm cười bảo:

- Lúc ấy, nhân duyên chưa chín muồi, lời nguyện ước của chị và anh kếp hát chưa được thỏa mãn. Hai người đã có một tư tình bất chính nên nhiều kiếp không được tổ tiên, thần linh ủng hộ, cuối cùng thì cả hai phải cùng xuất ngoại mới lấy được nhau. Còn lúc chị đang đau khổ vì chồng ngoại tình thì cũng là lúc chị phải bị quả báo do nhân duyên kiếp trước "ngoại tình tư tưởng" phản bội chồng mình. Lúc đó, "Người ấy" đương nhiên là không xuất hiện. Cho đến khi nào quả báo trả xong, tình của chị đối với chồng đã hoàn toàn phai nhạt, chỉ còn sự tội nghiệp mà thôi, lúc này nhân duyên chín muồi để "chồng cũ" bao kiếp đi tìm cuối cùng gặp lại vợ dù quá muộn màng.

Lời người bạn đạo làm tâm hồn cô chấn động, cô lặng người đi không thốt nổi lên lời. Chợt nhớ đến còn một điểm khúc mắc cuối cùng, cô vội hỏi:

- Còn... còn cô bé hầu thì sao?

"Bồ Tát non" nhìn cô đăm đăm, ánh mắt rất lạ trả lời thật nhẹ:

- Con bé đó là em đây! Kiếp trước, em là con rơi của ông kếp hát, mẹ em vì lỡ lầm với ông ta nên định nhảy sông tự tử, may gặp lúc bà Phủ trên đường đến chùa dâng hương đã cứu giúp. Bà Phủ lại đem mẹ em về năn nỉ chồng nghĩ cách bảo toàn danh dự cho. Quan Phủ tính tình trung hậu lại rất nể vợ nên cuối cùng tìm được một người lính nghèo nhưng tính tình thật thà chịu cưới cô gái lỡ lầm kia làm vợ. Nhưng sau khi sinh ra đứa bé thì cô ta qua đời, lại chính bà Phủ đứng ra nhận nuôi nấng, dạy dỗ con bé cho đến độ tuổi thiếu niên thì bà cũng an giấc nghìn thu. Con bé đó thọ ân bà Phủ và cả ông Phủ rất nặng, nên nó rất ngoan ngoãn, dễ thương lại biết được ý người nên cả hai ông bà đều yêu mến nó. Có điều, sau khi ông biết con bé là con rơi của gã kếp hát, lại chính là người tình trong mộng của vợ mình thì rất đau lòng. Tuy nhiên, vốn tính tình trung hậu, ông chỉ cho hai cha con người lính một số tiền rồi ra khỏi Phủ về quê sinh sống.

Cô hồi hộp hỏi tiếp:

- Vậy... vậy còn quan Phủ sau đó thì sao?

- Vì ông ta làm quan nên cũng phải tục huyền có điều dù đau khổ vì người vợ mà ông yêu đã phụ bạc

mình, ông vẫn không quên được bà ta. Kết quả là lúc cận tử nghiệp ông chỉ nhớ và gọi tên bà. Đó chính là nghiệp duyên dẫn dắt cho ông ta nhiều kiếp đi tìm cuối cùng mới gặp được chị.

Cô buồn rầu nói nhỏ nhỏ:

- Chị gây ra tội lỗi lớn quá! Nhưng bây giờ chị muốn chuộc lại lỗi lầm, rất muốn gặp lại "chồng cũ" nhưng lại không dám đi một mình.

"Bồ Tát non" mỉm cười bí mật:

- Chị quên cô bé con rơi người kếp hát mà ông bà Phủ nuôi nấng cứu vớt ngày xưa sao?

- Có! Nhưng thì sao?

- Em sẽ đi cùng với chị để giúp hai người hội ngộ kiếp này. Em nói thật lòng! Chị về nói chồng đặt thêm một vé máy bay cùng chuyển cho em nữa.

Cô mừng rỡ tưởng như đang nằm mơ bị hút vào lại trái cầu nên vội vàng hỏi lại:

- Trời ơi! Chị cảm ơn, chị thật cảm ơn em nhiều lắm. Nhưng mà, nhưng mà... em không nói đùa với chị chứ?

"Bồ Tát non" nghiêm nghị nhìn cô, nói chậm rãi:

- Em không nói đùa! Em giúp chị để trả ơn nghĩa cũ. Có điều, em nhắc nhở chị: Là Phật tử, chúng ta phải tin tưởng lời Phật dạy về luật nhân quả rất công bằng. Lưới trời lồng lộng, một mảy lông cũng không lọt. Chị không nhận ra sao? Ngày xưa chị phụ tình chồng, ngày nay bị chồng phụ lại, chồng chị phụ tình chị để rồi lại tự tay mua vé đưa vợ mình trả lại cho người. Nếu đời này chị không suy nghĩ cẩn thận mà cắt đứt sợi dây tình oan trái này thì "VÒNG XOAY TÌNH ÁI" sẽ tiếp tục quay và chị lại bị đau khổ vì tình không biết đến bao giờ mới thoát khỏi.

Cô ngẩn ngơ, sợ hãi nhìn "Bồ Tát non", lời nói vừa rồi như tiếng sét đánh qua tai vậy:

- Vậy chị phải làm sao bây giờ?

- Hãy coi trọng cả hai như thế này: Với người chồng kiếp này, chị hãy làm tốt bốn phận người vợ, người mẹ trong gia đình, cảm hóa ông đi theo con đường chính đạo. Với người chồng tiền kiếp, chị hãy coi như bạn tri kỷ, kính trọng và thông cảm, cố gắng sống để ông ta nể phục, rồi chị từ từ cũng dần dắt ông ta học Phật để trở thành Pháp侣 của nhau. Cuối cùng thì ân oán cả ba sẽ được hóa giải. Nhưng bản thân chị cần cố gắng nỗ lực tinh tấn lắm mới được. Chớ để cả hai sinh tâm oán hận, đau khổ, điều này rất phiền phức vì sẽ dẫn dắt họ vào con đường đen tối lúc lâm chung, có nghĩa là chị lại tạo thêm ác nghiệp mới đây. Em đã hết lời rồi, cuộc đời này vô thường lắm, chị hãy trở về và suy nghĩ hẩn hoi đi!

Tâm cô tạm thời an tĩnh khi biết rõ sự thật của cuộc tình oan trái của đời mình. "Bồ Tát non" tiễn cô ra cửa. Trăng thu vằng vặc sáng trên cao, tự nhiên cô lại nhớ tới "Người ấy" với những đêm trăng cả hai đều bị mất ngủ và tình cờ lên mạng cùng nhau trò chuyện về văn chương. Người bạn đạo kia nói đúng, quá đúng. Nhưng cô nghĩ: "Than ôi! Không biết khi mình gặp lại "cố nhân" thì sẽ ra sao đây? Mô Phật!

Thi Thi Hồng Ngọc

Cuối năm 2016



• Trần Thị Hương Cau

Cúng thất cho mẹ xong, mấy anh em trong nhà mới nhẹ nhõm cả người để ngồi lại với nhau. Bốn đứa con ở bốn châu lục, lâu lâu đứa này mới bay sang thăm đứa kia, nên nhân đây cũng là cơ hội để họp mặt đủ các anh chị em trong nhà. Hơn 30 năm trước, bố bảo lãnh cả nhà sang Đức nhưng công việc cứ vô tình đẩy mỗi người đi một hướng. Anh Khải sang Mỹ làm Tiến sĩ rồi ở lại làm việc luôn bên ấy, chị Liên lấy chồng bên Úc, anh Sơn hằng đề cử sang khai thác dầu tận bên Dubai, chỉ còn Ngà ở lại Đức.

Trước khi mở chúc thư của mẹ, anh Khải quyền huynh thế phụ muốn tặng hăng mấy lời với các em. Bố mẹ mất rồi, còn có 4 anh em mà cứ để lỏng lẻo tình cốt nhục là điều rất uổng, bây giờ sức khỏe còn cho phép, xe tàu gì cũng sẵn, nên cứ lên lịch ba năm họp mặt một lần. Thay phiên nhau đảm nhiệm chức chủ nhà, thứ tự Khải-Liên-Sơn-Ngà để không ai phải thiệt. Dĩ nhiên mọi người đều đồng ý cả hai tay hai chân.

Sang phần chúc thư. Chữ mẹ viết chữ loằng ngoằng nhưng được cái ngắn gọn, dễ hiểu. Phần nào lo đám, phần nào cúng dường, phần nào cho con, mẹ đều ghi ra rõ ràng. Phần các con là hai chục ngàn đồng, mẹ chia đều cho bốn con làm ai cũng rưng rưng ngổ ngàng. Mẹ cả đời ki cóp, không sắm sửa phung phí cho bản thân bao giờ, tần tảo từng đồng từng cắc. Hai anh trai đều từ chối với lý do, không giàu hơn ai nhưng còn có công ăn việc làm đều đặn, cả hai đều muốn nhường phần lại cho hai chị em gái.

Chị Liên cũng xua tay không nhận phần mình. Theo ý chị Liên, nên cho Ngà hết, chỉ có Ngà là xứng đáng vì Ngà vốn không đi làm gì cả và đã hầu hạ mẹ suốt những năm tháng cuối cùng. Ngà định thối thác nhưng bất chợt một ý tưởng chợt lóe lên trong đầu, ngoài 4 anh em mình, bố còn có thêm hai đứa con với dì Lý ở Việt Nam, sao mình lại không san xẻ bớt cho chúng, vì chắc mấy mẹ con dì ấy cũng chẳng dư dả. Các anh chị gật gù tán thành vì dù gì máu đào cũng hơn nước lã. Thế là chị Liên với Ngà một công hai việc, đặt ngay vé về, vừa ăn Tết vừa trao tiền giúp đỡ cho hai cô em, sau hơn 10 năm không về lại quê hương, từ ngày bố mất.

Mười mấy năm trước bố mẹ ly thân, nhà cửa hai ông bà tạo dựng từ hai bàn tay trắng tại xứ người được mang bán và chia đôi sòng phẳng, rồi vội vã quay đi. Không vội thì thế nào cũng vương vẩn vì gần 40 trong ấm ngoài êm, gần như không một lần to tiếng. Nhường nhịn và nhẫn nhục là hai đức tính làm nền cho một mái ấm bền vững, chứ tình yêu sông thì chưa đủ. Huống hồ bố mẹ lấy nhau không phải vì tình. Hai chữ tình yêu của thể hệ cha mẹ tuy lãng mạn nhưng không làm sao vượt qua được ước định của các bậc sinh thành. Lý do hết sức đơn giản là do hai nhà quen biết. Ông ngoại và ông nội vốn là bạn nối khố từ hồi còn đi học. Hai chục năm sau hai ông tình cờ gặp lại nhau tại Sài Gòn, con anh chưa vợ, con tôi chưa chồng, cả hai nhà nề nếp gia giáo, môn đăng hộ đối, thế là lấy. Mẹ hay rù rì với con gái, ngày cưới mẹ khóc sưng húp cả hai mắt vì ông ngoại bắt mẹ phải chia tay với người yêu của bà đang dãi dầu hành quân trên 4 vùng chiến thuật. Phần bố là con trưởng, vừa ra sư phạm, đại đẳng khoa rồi tiểu đẳng khoa là sắp xếp của bậc cha mẹ, không có gì để bàn cãi.

Khóc hết nước mắt trong ngày cưới nhưng về làm dâu, làm vợ nhà người, mẹ lúc nào cũng tận tụy, kính trên nhường dưới với cả nhà chồng, tiếng thơm nức nở. Tháng Tư đen năm 75 nước mất nhà tan, lương giáo viên ba đồng ba cọc còn không nuôi nổi chính bản thân, bố quyết lòng vượt biên. Đôi bông, cà rá, dây chuyền sính lễ ngày cưới cùng toàn bộ hồi môn, mẹ lấy ra bán sạch, dồn được bảy cây vàng, đủ cho phần một mình bố lên tàu. Trời thương sao mà đi một lần là thấu, tàu Đức vớt. Chính phủ Đức hết sức nhân đạo, chỉ 18 tháng sau là mẹ và 4 anh em Ngà được đi bảo lãnh sang đoàn tụ với bố liền. Qua đây thì tiếng tăm đâu mà dạy dỗ được ai, nên bố xin việc làm lắp ráp trong hãng xe hơi. Đang làm thầy sứt xuống làm thợ, ngày nào đi làm về tay chân mặt mũi cũng toàn dầu nhớt, bố buồn và ít nói hăng đi, nhưng than thở, hồi tiếc thì không. Thoát được địa ngục cộng sản, kiếm đủ tiền nuôi vợ con là may mắn hơn hàng mấy chục triệu người còn kẹt trong nước lăm rồi. Mẹ cũng vậy, làm nửa ngày nấu ăn trong vườn trẻ hụ hợ bố một tay. Nhà giàu không bằng hà tiện, dành dụm một hồi rồi cũng mua trả góp được căn nhà nhỏ và lo toan cho bốn con học hành tới nơi tới chốn.

Khi Ngà vào đại học cũng là lúc mẹ hết bận bịu,

mẹ bắt đầu đi chùa nhiều hơn. Cuối tuần là mẹ ở riet bên chùa làm Phật sự. Mẹ nói, không phải để đọc kinh niệm Phật, vì ở nhà đọc cũng được nhưng mẹ qua chùa để làm công quả kiếm ít phước. Mẹ kể, bà nào muốn chứng tỏ tay khéo thì xin mời lên đóng vai chính, mẹ cứ yên phận tỳ nữ nhặt rau rửa chén là đủ thấy công thành viên mãn rồi, còn chăm chăm vào một lời khen chê có khi lại tổn nghiệp. Năm mẹ có sinh nhật 60, con cái về đây nhà chúc mừng. Bánh sinh nhật mẹ tự tay bắt hoa hồng phơn phớt bên dây leo đẹp lộng lẫy. Còn đang nhâm nhi miếng bánh sầu riêng với lớp kem béo ngậy, thì mẹ ngẩn ngừ mấy giây rồi tuyên bố với các con, sắp tới nhà sẽ bán, mẹ và bố sẽ ly thân. Các con thì cứ há hốc nhưng chắc là bố mẹ đã trao đổi với nhau rất nhiều ngày tháng trước đó, nên bố vẫn im lặng, trầm ngâm, nhường mọi lời giải thích cho mẹ. Người đàn bà khi bước vào lứa tuổi 60 thì chuyện sinh lý coi như tắt ngấm nhưng ở người đàn ông vẫn còn sung mãn dồi dào. Vậy thì buông nhau ra để mỗi người được sống với nhu cầu thôi thúc của mình, chứ ràng buộc chỉ cho thêm phiền não. Anh em nhà Ngà đã quá trưởng thành nên chỉ cần ít câu giải thích là con cái đều thông cảm. Bố cũng đã về hưu nên quyết định sẽ về Việt Nam sống, còn mẹ sang ở với anh Sơn, được đâu mấy năm rồi anh thuyền chuyển đi Dubai, mẹ sang ở với Ngà.

Bố ở bên đó đâu cỡ 5, 6 năm gì đó thì một hôm có người gọi qua nhắn với mẹ là bố bị tai nạn giao thông, khó lòng qua khỏi. Mấy mẹ con hấp tấp bay về cho kịp gặp nhau lần cuối. Gặp thì gặp nhưng nào có ích chi vì bố bị hôn mê chẳng còn hay biết gì cả. Bác sĩ nói vết thương xuất huyết trong đầu nặng quá, chắc trụ lại thêm vài ba ngày nữa thôi. Bên giường bệnh của bố, ngoài mẹ và bốn anh em Ngà, còn có người vợ nhỏ của bố và hai bé gái chừng 5, 3 tuổi chi đó. Bà vợ nhỏ của bố còn trẻ tuổi hơn cả Ngà nên mấy anh em cũng lúng túng không biết xưng hô như thế nào. Mẹ bảo, người ta có con với bố rồi, thôi, cứ gọi là bằng dì, dì Lý.

Dì Lý quê ở Mỹ Tho lên Sài Gòn kiếm việc, dì đi làm ôsin cho hai vợ chồng nhà chủ, rồi bố tới chơi với chủ nhà gặp dì Lý ra vào, phải duyên phải nợ rồi phải lòng nhau, về sống với nhau. Hai con bé Giàu và Sang lần lượt chào đời. Chắc đời dì Lý cũng cực lắm nên mới đặt hết hy vọng vào tên hai đứa con như vậy. Hai đứa nhỏ ốm trơ xương, thò lò mũi xanh nhưng dì Lý lại chải chuốt lẻo lẻo, cổ tay cổ chân tròn vun, phốp pháp, còn miệng thì nói liên tu không kịp nhắm da non. Nhìn màu son đỏ loét trên môi dì, mắt tồ nhủ, chải chuốt từng sợi lông mi trong hoàn cảnh bố đang hấp hối, tự dưng Ngà thấy ngán ngấm. Khi trang điểm để vào thăm chồng đang hôn mê trong bệnh viện, không biết dì ấy làm đẹp cho ai ngắm đây? Hôn nhân giữa bố và dì Lý giống như một cuộc trao đổi, chứ trẻ trung lạnh lẽo như dì Lý, việc gì lại bằng lòng về với một người đàn ông hơn mình gần 40 tuổi.

Lúc rời bệnh viện để về khách sạn, chị Liên chép miệng, biết bố có con nhỏ như vậy, đem áo đầm giầy

dép của con gái chị cũng cỡ như Giàu và Sang về cho tụi nó, chứ tuần rồi chị phải mang ra cho Caritas mấy thùng áo quần cũ mà con chị mặc qua có một mùa là tụi nó lại lớn vùn vụt. Sợ mẹ biết, lúc ấy Ngà còn thì thầm, tối em với chị ghé chợ Bến Thành mua cho Giàu và Sang mỗi đứa mấy cái áo đầm, giầy dép nữa, nhìn Giàu với Sang nhếch nhác, thấy thương quá, dù gì cũng là em của mình, chị há. Đời sống bên này cái gì cũng thừa mứa, ngay cả lòng trắc ẩn.

Mười mấy năm rồi chắc Giàu và Sang cũng bước vào tuổi dậy thì, nhưng chắc chưa đứa nào đủ 18 tuổi cả. Hồi còn sống, cứ Tết là mẹ với anh chị em Ngà hùn nhau được năm, ba trăm nhờ người quen cầm về, gọi là lì xì cho mấy mẹ con đi Lý ăn Tết. Và cũng có lúc Sang hay Giàu ốm đau phải vào viện, nhà đột cột xiêu bất thành linh thì dì Lý lại sai Giàu hay Sang viết ít dòng xin mẹ và anh chị em bên này giúp đỡ thêm một mớ. Thường là vài dòng viết trên giấy học trò cụt ngắn, nhập đề ngay chẳng cần lòng vòng hỏi han màu mè và thậm chí một tấm hình của hai đứa em khác mẹ, dì cũng chả buồn gửi kèm, nên chị em giờ có gặp nhau ngoài đường, chắc nhận không ra.

Tìm cho ra nhà dì Lý, chị Liên với Ngà tốn tiền taxi vì thành phố hình như ngày càng tăng trưởng về cả diện tích lẫn dân cư từ các vùng quê kéo về Sài Gòn tìm công ăn việc làm, nhất là trong dịp Tết nhất rộn ràng ngập ngụa trước ngõ. Hai chị em Liên và Ngà cứ như hai con ngáo ộp, ngơ ngác trong dòng người xe cộ ầm ỉ buốt óc, chen lấn chửi rủa nhau vì từng tắc đường. Ghê quá, có hơn 10 năm không về mà cứ ngỡ mình đứng giữa một nơi nào đó không phải là chốn cũ. Không phải vì văn minh hiện đại hơn mà vì xô bồ, chập giụt, náo loạn hơn. Qua đường cũng phải cẩn thận từng bước, chứ trông vào đèn đỏ đèn xanh là tự sát. Chị Liên nắm chặt tay Ngà, lỡ phóng lao thì phải theo lao chứ lần sau có cho không, chị cũng nhất định không về. Không ai dại dột đang yên đang lành mà chui đầu vào chỗ nguy hiểm, bất an như vậy.

Nhà dì Lý nằm sâu trong một con hẻm tới ba lần xuyệt. Nhà cửa xập xệ trống huơ trống hoác chẳng có đồ đạc gì ra hồn, cũng không thấy bóng dáng Sang, Giàu lộ mặt ra chào khách. Chỉ có một mình dì Lý ở nhà nhưng dì bận luôn tay khi có khách đến ghi đề. Miệng dì hứa ngon ngọt là chỗ này tín nhiệm, nhà cái ở bên tận Thượng Hải vốn cả tỷ đô la nên không bao giờ có chuyện lừa đảo, tỷ lệ ăn cao vượt trội so với lô đề truyền thống của bà Năm bà Sáu nào đó chỉ là thứ nội địa... Hai chị em chẳng hiểu ắt giáp gì lô đề nhưng ngồi nhìn cái miệng của dì Lý xoén xoét cũng đủ no. Khi trời tối sập, khách vừa vắng thì một cái đầu đàn ông râu ria lởm chớm nhưng giọng lại the thé như đàn bà đút vào cửa gọi dì Lý qua gây sòng cho đủ tay. Dì Lý ừ ừ, qua liền qua liền, mục nội, hôm qua đen quá, hôm nay phải gỡ chớ, nhưng nhà chế đang có khách, tụi bây đợi chút. Rồi dì thản nhiên quay sang hỏi thăm về gia đình và biết mẹ vừa mất, dì cũng nói dăm ba câu chia buồn. Chị Liên nôn nóng hỏi về hai

đứa nhỏ thì di giả lơ, đối đãi tài sang than vãn đời sống khó khăn, vật giá leo thang vùn vụt, nhất là vào dịp Tết. Chị Liên hết kiên nhẫn, lại lôi Giàu và Sang ra hỏi lần nữa, di Lý âm ừ một lúc rồi cũng huých toẹt ra luôn, hai đứa nó cũng lớn bộn, ở bên này chẳng có công ăn việc làm gì nên tui cho Giàu và Sang theo người ta sang Thái Lan bán sinh tố hồi ba tháng trước rồi! Chị Liên bàng hoàng mấy giây rồi cố vớt vát, di có địa chỉ của hai đứa nhỏ bên đó không? Di Lý phẩy tay như chuyện con ai chứ không phải con di, úy trời, tìm chi cho mất công, tui nó theo người ta khi ở chỗ này khi chỗ khác, chớ có nhà riêng đâu mà địa chỉ với lại địa đồ!!!

Tới đó là mất dấu tích. Người mẹ mà còn không quan tâm tới con mình thì ai sẽ lặn lội đi tìm kiếm đây? Không khí trong phòng ngọt ngào bức bối tưởng chừng như có cái gì đang muốn bùng nổ trong lòng. Chị Liên nhìn Ngà và Ngà nhìn chị Liên, hai chị em cùng khốn khổ trước một tình huống mà không ai lường trước được, trong khi di Lý cứ rồn rảng gọi với sang hàng xóm mang qua mấy trái dừa cho di đãi khách. Chị Liên vụt đứng lên, kiên quyết kéo Ngà ra về ngay tức khắc trước cặp mắt trợn trừng đầy kinh ngạc của di Lý.

Bao nhiêu là dự định chắc chiu mà chị Liên và Ngà đã bàn bạc suốt 15 tiếng đồng hồ trên máy bay phải làm gì với số tiền mẹ để lại để vun đắp cho hai cô em có một tương lai khá hơn. Với số vốn hai chục ngàn chắc mở được một tiệm tạp hóa, hay một shop bán áo quần, hay một quán ăn... để Giàu và Sang có thể buôn bán sống qua ngày phút chốc tan thành mây khói. Chị Liên nghiêng rằng nguyên rủa di Lý, cũng tại mẹ chúng nó vừa mê bài bạc lại vừa mê lô đề nên mới mang con đi cầm cố chứ bán sinh tố thì bán tại Việt Nam cũng được chứ cần gì phải đẩy con sang tận Thái Lan, nơi mà hàng trăm ngàn cô gái Việt đang hành nghề bán thân nuôi miệng? Không cần phải là tiên tri cũng biết Giàu và Sang đang sống trong địa ngục trần gian chỉ vì trót làm con của một bà mẹ vô lương tâm như di Lý. Nhẽ ra, người mẹ có thể hy sinh tất cả vì con, có thể cho con cả cuộc sống của mình thì tại đây, di Lý lại xem con mình như món hàng mang cầm đi buôn bán....

Chị Liên và Ngà hòa vào dòng người đi xem chợ hoa nhộn nhịp muôn hồng ngàn tía khoe sắc lộng lẫy mà thấy lòng ngẩn ngơ buồn nguyền, không cảm nhận được một tí hương xuân nào nức như ngày hôm qua vừa bước xuống máy bay. Tim đứa nào cũng đau đớn như bị bàn tay vô hình nào bóp nghẹn. Thương Giàu và Sang quá, đời hai em rồi cũng như những bông hoa khoe sắc kia, chỉ cần qua một mùa Tết là tàn tạ rụng rơi. Ngà tự dưng thấy mắt mình nhòe ướt, bao nhiêu tiền cũng chẳng còn nghĩa lý gì, mình đến trễ rồi chị Liên ơi, không biết tìm Sang với Giàu ở đâu bây giờ nữa...

•Trần Thị Hương Cau
(Lập đông 2016)

Vì em là tuổi Dâu



• Song Thư TTH

Như một lời nguyện giáng xuống dòng họ ông Hai! Cha và ông đều có chung số phận. Mẹ và vợ ông ngẫu nhiên đều cùng tuổi Dâu và đều vẫn số sau khi sinh đứa con đầu lòng. Mới vừa dứt sữa, ông Hai đã mất mẹ. Cha ông sống cảnh gà trống nuôi con mặc dù có nhiều mai mối đưa tới. Người cha thương con, sợ ông lâm phải cảnh mẹ ghẻ con chồng như xưa nay vẫn nhan nhản trong xã hội Việt Nam. Đến đời ông Hai, vợ ông cũng sớm theo hầu tổ tiên, để lại một kỷ niệm duy nhất - đứa con trai còn nhỏ xíu sắp tròn thôi nôi. Theo vết chân cha, ông Hai cũng ở vậy không tục huyền, song không cùng ý nghĩ như cha là, sợ con bị hắt hủi, đày đoạ bởi mẹ kế mà vì một lý do khác...

Đào, khi chưa về làm vợ ông Hai, thuở ấy là một cô gái rất xinh đẹp, có thể nói nhất vùng Đồng Tháp. Còn ông - anh trai làng bảnh bao, con trai duy nhất, quý tử trong một gia đình giàu có nhất nhì trong vùng. Duyên số đưa đẩy, buổi chiều ấy hơn 25 năm về trước, tình cờ khi chàng trai đi ngang đầm sen, anh đã đứng lặng trước hình ảnh một cô gái trên chiếc xuồng con, đang nghiêng mình hái sen. Mái tóc dài đen nhánh mượt mà cột gọn phía sau, buông lơ lửng dải khăn màu hồng nhạt cùng màu áo, gương mặt như hoa dưới vành nón lá được điểm tô giữa rừng sen hồng bát ngát vươn cao với những chiếc lá xanh thẫm to tròn là đà mặt nước. Không như đám trai làng thường chòng ghẹo Đào một cách lố lăng, sàm sỡ, anh chỉ ẩn mình trong lùm cây thẫm lặng ngắm cô qua bức tranh thiên nhiên sống thực, thật thanh khiết, tú nhả và đượm màu sắc quê hương. Anh lại càng ngơ ngẩn khi thấy cô gái thật đậm thắm dịu dàng, thẫm lặng kín đáo, bình thản trước lời ong, tiếng ve cứ vo vo ri rĩ bên tai từ đám trai làng. Cảm người, cảm nết anh quyết đưa Đào từ một cô gái làm công hái sen trở thành vợ Hai, con dâu duy nhất trong một nhà gia thế.

Thế rồi thời gian sau, đám cưới long trọng, rình rang được tổ chức mà giữa hai người, anh và Đào chưa hề bao giờ trải qua thời kỳ yêu đương hẹn hò. Ngày mới cưới Đào về, anh đã thề với vợ rằng anh chỉ thương và suốt đời chỉ biết một mình cô. Lời thề thủy chung như nhất khắc đậm trong trái tim chàng trai vùng Đồng Tháp từ thuở mái đầu xanh cho đến bây giờ, tóc đã điểm hoa râu, đã trở thành ông Hai và lời thề ấy sẽ mãi mãi không phai, dù người đã khuất!

Cứ mỗi khi gần đến ngày giỗ vợ, ký ức xưa lại trở về. Ông Hai chợt mỉm cười và ánh mắt ngời lên niềm hạnh phúc của một thời tuổi trẻ. Nhưng rất nhanh, chỉ bằng cái chớp mắt, nụ cười ấy và ánh mắt ấy bỗng trở thành héo hắt, cay đắng xa vời, gương mặt ông chỉ còn là niềm thống khổ sâu xa. Điều gì đang biến chuyển trong nội tâm ông? Chỉ có ông mới thấu hiểu những uẩn khuất bên trong, không một ai thấu hiểu trừ phi một người. Nhưng người đó đã chết! Và chính là vợ ông!

Ông Hai chậm chạp bước đến bàn thờ vợ, đưa mắt nhìn lên di ảnh bà. Trong hình, là hình ảnh một thiếu phụ xuân sắc, có nét đẹp buồn. Ánh mắt ông tha thiết, thương yêu ngừng lại thật lâu trên di ảnh người vợ, nhưng lại chứa đựng vô vàn những cảm xúc lẫn lộn khác, từ đôi môi ông mấp máy lời rên rỉ:

- Bà ơi! Tại sao trước phút lâm chung bà nở lòng trời trăng...! Tại sao tất cả đều không thể chìm theo bà trong giấc ngủ dài, vĩnh viễn!

Ông gục đầu xuống bàn thờ vợ. Chung quanh ông giờ đây thật im vắng. Chỉ có thanh âm vang vọng của hoài niệm trở về hoặc thoảng vắng vắng xa xa tiếng một chiếc xuồng máy sinh sịch tạt ngang trên sông. Và tiếng con chó mực quấy đuôi lia lịa mừng rơn ai đó đang gõ nhịp bước đều ngoài sân, vào nhà. Rồi một giọng nói thật trầm:

- Thưa ba, ba lại nhớ đến mẹ sao!?

Ông Hai như người vừa choàng tỉnh, quay lại:

- À, Hùng đó hả con! Ba đang nghĩ đến ngày giỗ sắp tới của mẹ con. Con nhớ dặn dò mấy đứa người làm hái thật nhiều sen như mọi năm để cúng mẹ. Ngày trước, mẹ con thường chèo xuồng ở đầm sen hái hoa và lần đầu tiên ba gặp mẹ con cũng tại chốn ấy. Mới đó mà đã hơn hai mươi mấy năm rồi! Con đã trưởng thành, sự nghiệp ổn định, ba định bán hết vụ tôm trước tháng chạp, ăn Tết xong, ra giêng là tính chuyện cưới vợ cho con.

Giọng ông chợt nhỏ lại gần như thì thầm:

- Cho tròn lời hứa với mẹ con trước phút lâm chung là lo cho con tới ngày nên bề gia thất.

Hùng loay hoay rót trà ra tách rồi mời cha, ông Hai nhấp từng ngụm trà như nhấp từng khắc khoải nuốt vào lòng, nhưng ngoài mặt vẫn cố giữ thản nhiên. Hùng nhìn cha, thương cha thật nhiều. Dù giàu có sung sướng về vật chất nhưng cha trông vẫn già hơn trước tuổi, và mấy lúc sau này thời gian như rắc muối nhiều hơn nhuộm trắng tóc cha. Từ ngày mẹ mất, cha vẫn không đi bước nữa, lủi thủi cô đơn hết lòng lo cho con, một người như cha thật hiếm thấy trong thời buổi bây giờ.

- Con sẽ nghe lời ba cưới vợ, nhưng có điều con xin phép được cưới người con thương - Hùng nhẹ nhàng thưa.

Ông Hai mỉm cười:

- Tất nhiên! Cô gái nào có điểm phúc được con chọn đó? Và con cái nhà ai?

- Dạ, cô ấy tên là Hạnh. Con ông Ban ở xóm ngoài, thưa ba.

Ông Hai đặt tách trà xuống bàn, nhíu mày:

- Ông Ban nào? Có phải ông Ban có người em ruột tên là Sáu Ngón mà hồi xưa thất tình cô nào bỏ xứ đi biệt tăm đó không?

- Dạ.

Hùng hồi hộp trả lời. Linh tính như có gì không ổn trước câu hỏi của cha. Đột nhiên ông Hai đập mạnh tay xuống bàn một cái rầm, nước trong tách trà văng ra tung tóe, hét lớn:

- Không được!!

- Tại sao vậy ba?! Tại sao nghe Hạnh là cháu ruột chú Sáu Ngón ba lại không bằng lòng? - Hùng hỏi một cách ngạc nhiên.

Nét mặt ông Hai thoáng biến đổi:

- Ba muốn hỏi đích xác là con ông Ban nào chứ không liên quan gì đến Sáu Ngón hay Năm Ngón gì hết. Nghe đâu cô gái con ông Ban đó là tuổi Dậu, mà ba nói dứt khoát cứ hễ cô nào là tuổi Dậu thì không có cửa vào làm dâu nhà này!

Những lời sau cùng giọng ông Hai gần như tăng tiếng.

- Nhưng tại sao ba biết là Hạnh tuổi Dậu?

- Chính câu hỏi của con đã là sự xác nhận. Song ba cũng cho con biết, khi ba có ý định cưới vợ cho con thì bà mai mỗi có đưa tên, tuổi một số cô gái trong vùng để ba coi có hợp tuổi với con hay không?

Hùng vẫn giữ ý định của mình:

- Con thương ai thì chỉ muốn cưới người ấy. Đó mới chính là hạnh phúc, chứ con không dựa vào tuổi nào hợp hay không hợp.

Ông Hai trợn mắt lên, nói lớn:

- Trong 12 con Giáp con muốn cưới con nào cũng được chỉ trừ con Dậu, rõ chưa?!

Hùng cũng lớn tiếng:

- Tại sao ba lại "kiêng" con Dậu dữ vậy?

Ông Hai thở hắt ra, giọng cố giữ sự trầm tĩnh:

- Con có biết không, hai đời nhà mình từ đời ông nội con và ba đều có những trắc trở từ người vợ có tuổi Dậu. Bà nào về chỉ mới sinh đứa con đầu lòng, vừa dứt sữa là đều theo Ông, theo Bà. Ngặt một nỗi là về sau, ông nào cũng không tục huyền, ở vậy suốt đời vì một lý do nào đó, đưa đẩy. Có một điều huyền bí, khó tin, nhưng đã là sự thật ứng trên người ông nội con, và ngay cả chính ba! Cái huông ấy khiến ba lo sợ và không muốn nó lại tái diễn trong đời con.

Hùng xúc động vì lời nói của cha, nhưng vẫn tha thiết van nài:

- Ba ơi, con rất thương ba, song không thể vì vậy mà con thôi cưới Hạnh. Bao nhiêu năm qua con đều sống trong sự xếp đặt của ba. Con muốn học ngành

Nghệ thuật thì ba bắt con phải theo đuổi ngành Nông Lâm, con cũng chiều theo ý ba, tốt nghiệp Đại học, ba muốn con về quê bên ba cáng đáng trang trại nơi đây, con cũng nghe theo. Nhất nhất y lời. Con chưa bao giờ được làm chủ cuộc đời mình, thì chỉ duy nhất một lần này, con xin ba hãy cho con được làm chủ chính mình, tự quyết định hạnh phúc của chính mình, cho con được cưới Hạnh, con xin ba hãy cho con đạt thành ý nguyện.

Ông Hai đứng bật dậy, giọng thật cương quyết:

- Con chớ nhiều lời nữa! Ba nói một lần chót! Bất cứ cô gái nào mang tuổi Dậu ba cũng đều không cưới cho con chứ không riêng gì cô Hạnh. Ba đã chấm sẵn một cô cho con rồi, ra giêng là đi hỏi cưới. Chấm hết!

Hùng cũng đứng lên, nghiêm sắc mặt, nhấn mạnh từng tiếng:

- Tại sao ba lại vô lý như vậy, tin vào những sự việc hoang đường! Nếu ba không cho con cưới Hạnh thì cả đời này con cũng không cưới bất cứ một ai!

Nói xong, Hùng chạy vụt ra ngoài.

Ngoài kia chiều đang xuống. Nắng vàng nhạt nhợt trải phủ dòng Cửu Long giang mệnh mông ngà đục màu phù sa; vùng hạ lưu của con sông Mekong có thượng nguồn phát xuất từ Tử Khúc Hà trên miền cao nguyên lơ lửng giữa từng mây xa xôi tỉnh Thanh Hải, Trung Quốc. Sắc thái ấy và sông nước Đồng Tháp mù mịt trong buổi chiều tà khiến khung cảnh trở nên mệnh mang ảm đạm. Cũng không hẳn vậy. Mọi ngày, cũng buổi chiều thế này, cũng một màu vàng, ngà hòa quện giữa nắng, giữa dòng sông muôn đời chuyên chở phù sa đã trở thành quen thuộc, mặc nhiên và ông Hai chưa bao giờ thấy sắc thái ấy ảm đạm, và có thể nói ông không có gì để cảm nhận một cảnh quang như vậy. Cũng như ông không bao giờ để ý đến một buổi chiều, nắng có rực rỡ hay nắng dần phai màu hoàng hôn. Nhưng hôm nay, tâm tư ông đang xao động mãnh liệt và ông chợt nhận ra, nơi đây, chốn này, sao lại có một buổi chiều thê lương! Chiều khơi sông nước mệnh mang. Ai khơi cho cảnh mang mang thêm sầu. Hùng ơi! Con có biết con đã vô tình khơi dậy trong lòng ba một nỗi niềm. Con có biết ba khổ tâm lắm không! Ba không vô lý! Rồi một ngày nào đó khi con hiểu ra... Con sẽ thấy là ba đã làm, tất cả chỉ vì con!

Ông Hai bước lững thững ra sân, rồi lại lững thững đi vào, cuối cùng lại lững thững đi ra. Ông đi loang quanh trong sân vườn rồi đột nhiên dừng lại. Gương mặt ông đan lại vì một hình ảnh chợt xuất hiện trong tâm trí ông. Hình ảnh ấy cứ rõ dần, rõ dần... ánh mắt ông Hai chiếu sự hận thù vào hình ảnh ấy....". Hừ! Tên Sáu Ngón chết tiệt!". Ông vung tay lên... Chợt một mùi nồng nồng, cay cay hắt vào mũi. Thì ra ông đang đứng bên cạnh cây ớt hiểm và trong tay ông là một nhúm vừa lá, vừa ớt bị bóp dập trong tay ông.

Hơn một tuần nay Hùng không về nhà. Ông Hai đoán con đang ở ngoài chòi canh tôm. Hùng là người chín chắn, làm việc có tinh thần trách nhiệm, không bỏ đi đâu khi lúa tôm chưa giải quyết. Bình thường sau công việc Hùng vẫn về nhà dùng những bữa cơm

gia đình với ông dù chỉ có hai cha con. Đó gần như thói quen, lẽ lối trong gia đình ông để tạo một mái ấm gia đình, thắt chặt tình cha con. Bây giờ chỉ một mình ông lủi thủi trong bữa ăn, nuốt cái gì cũng thấy đắng, thấy nghẹn. Thời gian con đi học xa, ông nghĩ tương lai con rồi sẽ được rở ràng - ông chấp nhận, nên vui vẻ sống. Nhưng bây giờ chỉ có mấy ngày mà ông cảm giác lê thê, hiu quạnh vì ông biết con đang giận mình. Tình cảm giữa hai cha con bỗng xa cách mặc dù con chỉ ở gần đây thôi.

Ông Hai vào buồng mặc thêm chiếc áo ngoài rồi đi đến chỗ của Hùng. Chẳng mấy chốc ông ra chỗ chòi canh, gặp thẳng Tung, người làm công đang vét chất dơ dưới đáy ao tôm. Thấy ông Hai đến Tung ngưng tay làm việc, chào hỏi. Qua câu chuyện ông Hai biết Hùng đang ở đây.

- Có gì lạ không con? - Ông Hai hỏi.

- Dạ thưa ông, tôm bình thường. Cậu Hùng dạy con cứ vài ba ngày phải đo độ muối trong mấy cái ao rồi báo cáo cho cậu. Cậu còn dặn nước trong ao không được mặn quá tôm sẽ dễ bị dịch bệnh, nhưng muối thấp quá tôm lột xác không đều thì những con tôm chưa thay vỏ sẽ ăn những con tôm đang lột vỏ ẻo uột. Hiện giờ tôm đang phát triển tốt.

- Ý ông muốn hỏi cậu Hùng kìa.

- Dạ, cậu cũng bình thường, chỉ hăng ngày ăn cơm ít hơn, ít nói hơn, ít ngủ hơn.

- Thôi được, ông về. Có gặp cậu thì chớ nói ông có đến đây ghen.

Ông Hai thấy mình thật mâu thuẫn, rõ ràng ông đang muốn gặp Hùng, nhưng giờ đây lại đổi ý và không muốn con biết ông đến tìm. Qua cái nung nấu nhớ con, tự ái của người cha lại trỗi dậy và ông muốn chính con phải làm lành trước, tự nguyện trở về, xin lỗi ông. Vừa đi, vừa suy nghĩ chợt tiếng thẳng Tung gọi giục ngược ông:

- Ông ơi! Có chuyện này không biết có phải là chuyện lạ không?

Ông Hai quay lại:

- Chuyện gì? Nói nhanh coi.

- Ông ơi! Đêm qua con ngồi sát vách nhà chòi bên ngoài nghe bên trong cậu Hùng nói chuyện qua điện thoại với ai đó. Con nghe loáng thoáng, lung tung tiếng được, tiếng mất vì cậu nói ào ào khó nghe lắm, nhưng con nghe như cái gì: "*đi trốn... bán xong tôm... đợi ăn Tết và qua rằm là...*"

Ông Hai giục:

- Là gì?

- Là... là con hổng biết vì lúc ấy cậu cúp điện thoại rồi. À! Con nhớ rồi: là... "*là vậy nha!*"

- Lặng xet!

Ông Hai gõ vào đầu thẳng Tung nghe cái cộp, buông gọn một câu rồi quay ngoắt người đi. Vừa đi ông vừa thầm sắp xếp lại lời thẳng Tung và chợt lạnh người khi ngấm hiện ra rằng Hùng đang có ý định đi trốn và người mà con nói chuyện không ai khác là Hạnh, cô gái mang tuổi Dậu, đã bị ông cự tuyệt không cho con được phép cưới. Tự nhiên bước chân

ông dường như lênh khênh, không tự chủ được mấy lần suýt đập lên nhau. Hai chân cũng muốn tự do thoát khỏi sự điều khiển của đầu óc cũng như hai đứa nó - Hùng và Hạnh đang muốn vẫy vùng thoát ly ra khỏi sự ức chế của ông. Ông thật bất lực!

Tin ông Sáu Ngón trở về quê sau thời gian đăng đăng hơn hai mươi mấy năm bỏ xứ ra đi biệt. (Sở dĩ ông có tên Sáu Ngón vì bàn chân phải của ông có sáu ngón chân). Và hồi đó người ta đồn tại ông thất tình một cô gái trong vùng nên mới bỏ xứ mà đi. Bây giờ ông ta đột nhiên trở về, chuyện xưa lại khơi dậy khiến bà con chòm xóm không ít lời bàn tán. Nghe đầu phong phanh có người còn nhắc đến bà Đào, vợ ông Hai và cho rằng hồi xưa khi cậu Hai mới cưới cô Đào thì cũng vào khoảng thời gian đó Sáu Ngón bỏ xứ, và các bà còn có vẻ tin lời đồn đại ấy, "bình loạn": "cô Đào thời đó rất đẹp Sáu Ngón mới rã rời thần hồn thất tình như vậy, chứ như tụi mình xấu xí như vậy thì có ông nào rồi hơi thất tình đâu!".

Ông Hai rất khó chịu vì những lời dị nghị có liên quan tới vợ. Đêm, thao thức trằn trọc khó ngủ vì bao nhiêu thứ cứ lẫn quẩn xoay vòng trong đầu ông. Giữa lúc ấy thì Hùng trở về. Ông Hai vui mừng mà tạm quên những sự hằn học. Những bữa cơm thân mật giữa hai cha con khiến không khí như được đốt lên ngọn nến hồng ấm áp gia đình. Hơn nữa mọi việc tiến triển thuận lợi, vụ tôm bán có giá thu hoạch lợi nhuận cao. Thời gian trôi nhanh, mùa xuân đến rộn ràng lòng người phơi phới. Họ đón một cái Tết thật lớn, thưởng công những người làm trong trang trại rất hậu hỉ. Qua Tết, đến rằm mọi việc trong nhà vẫn bình thường, chỉ có việc Hùng chăm sóc cha thì hơi ra ngoài sự bình thường đó vì gần như lúc nào Hùng cũng ở bên cha trò chuyện. Ông Hai tỏ ra rất hân hoan, thỉnh thoảng lại nhắc đến việc đi hỏi vợ cho Hùng. Hùng không phản đối, cũng không hưởng ứng chỉ nói, thưa thà.

Rồi một đêm, vừa qua rằm trăng từ từ dần khuyết nhưng khuôn trăng Chì Hắng vẫn còn đầy đặn và trong sáng. Ông Hai đã đi ngủ từ lâu, từ phòng ông vọng ra tiếng ngáy đều đều. Chợt bên ngoài cửa sổ phòng ông xuất hiện một bóng người. Bóng ấy đứng lặng rất lâu, nhìn chăm chăm vào chỗ ông Hai đang nằm ngủ và thì thầm rất khẽ:

- Ba ơi! Con xin ba tha cho con tội bất hiếu. Bây giờ con phải đi, đi với Hạnh cùng nhau lập mái ấm gia đình. Nhưng con xin hứa, vài năm nữa khi chúng con có đứa con đầu lòng, sẽ ẵm cháu về đây để tạ tội cùng cha.

Nói xong, bóng ấy quỳ dập đầu xuống đất ba lạy và từ từ đứng lên quay lưng rón rén đi. Khi bóng ấy vừa đi khuất, đột nhiên... ông Hai ngưng ngay tiếng ngáy và từ từ mở mắt, thở dài sườn sượt:

- Rồi con sẽ hiếu!!

Đêm dần về khuya, trăng đã lên thật cao và nhỏ bé không sáng rõ như khi vừa ló dạng. Chì Hắng chắc cũng đang lim dim buồn ngủ hé mắt nửa rặng, nửa mờ. Chợt có hai bóng người đi sát vào nhau lần dò ra bờ sông. Trông họ chập chờn dưới ánh sáng tranh tối

tranh sáng, thấp thò đi men sát dưới những lùm cây dọc bờ sông giờ đây tựa như những hình thù quái dị, đen ngòm. Họ vừa đi, vừa xem xét dấu vết như có ý định tấp vào chỗ nào đó. Khi đã đến chỗ muốn tìm, họ loay hoay cởi sợi dây đang cột vào cọc để neo một chiếc ghe dưới sông chỗ khuất nhất.

- Dừng lại!!

Tiếng gắt vừa đủ nghe, nhưng đối với hai kẻ ấy như tiếng sét ngang tai. Một trong hai người ấy, giọng nữ run run thì thầm với người kia:

- Chết rồi! Hình như là...

Tiếng người kia, giọng nam thì thảo hỏi lại:

- Là ai?

- Là... là chú Sáu Ngón! Chú ruột của em.

Đúng vậy! Người chặn đường hai người chính là chú Sáu Ngón và hai người kia không ai khác hơn là Hùng và Hạnh. Ngày chú Sáu Ngón bỏ xứ ra đi mãi ba năm sau Hạnh mới chào đời nên không biết mặt, chỉ nghe cha mẹ kể lại về chú và dịp này chú trở về ở nhà Hạnh ăn Tết nên Hạnh mới biết về người chú gần đây thôi.

Chú Sáu Ngón từ dưới khoang thuyền của chú bước lên bờ, đăng hăng một tiếng, rồi nói:

- Hai đứa bây định bỏ nhà đi trốn phải không. Chú hiểu hết chuyện hai đứa và theo dõi mới chặn được đêm nay.

Hùng và Hạnh đều hết hồn, van nài:

- Xin chú thương tội con, để cho tội con đi.

- Cũng được. Nhưng trước khi để hai đứa thoát khỏi nơi đây chú sẽ kể một câu chuyện. Nghe xong rồi thì tùy hai đứa dừng lại, hay đi chú sẽ không can thiệp nữa.

- Xin cảm ơn chú trước. Tội con chờ nghe đây.

Hùng và Hạnh cùng ngược lên nhìn chú Sáu Ngón, ngóng đợi. Chú từ từ ngồi xuống trên mô đất ven sông, cả hai cũng ngồi xuống đối diện. Thật lâu... gương mặt chú Sáu Ngón như chìm sâu ngược dòng về dĩ vãng. Chú nhìn Hùng, khó mà đoán nổi tâm tư qua cái nhìn đó. Đột nhiên chú nói một câu thật lạ lùng không ăn nhập gì vào vấn đề chính:

- Hùng! Con hãy cởi chiếc giày bên phải và chú khẳng định bàn chân đó của con chính xác có... sáu ngón!

- Hùng vô cùng kinh ngạc:

- Tại sao chú... biết?

- Con cứ cởi ra rồi chú sẽ cho con biết tại sao.

Hùng cởi giày, cởi vớ. Bàn chân phải lộ ra. Chú Sáu Ngón cũng đưa bàn chân phải của mình để song song bên cạnh bàn chân ấy. Dưới ánh sáng mờ ảo của ánh trăng soi hai bàn chân giống như in, đều thừa ra một ngón thứ sáu thật nhỏ sát bên ngón chân út. Tại sao Hùng chưa bao giờ nghĩ đến vấn đề khúc mắc này, trước đây, giữa hai người lại có bàn chân phải sáu ngón giống nhau. Một điều đơn giản giữa họ hoàn toàn không có liên quan gì với nhau. Ngay cả Hùng hầu như cũng quên đi là mình có sáu ngón chân.

Chú Sáu Ngón lại nói tiếp:

- Và từ bao năm nay ba con đã dặn dò con phải tuyệt đối giữ sự bí mật là con có sáu ngón chân.

Hùng đi từ kinh ngạc này sang kinh ngạc khác. Tại sao điều gì chú Sáu Ngón cũng biết. Thật vậy! Ngay từ hồi Hùng còn nhỏ cha luôn luôn giữ kín điều này và nói nếu con để cho người ta biết thì nhất là tụi con nít sẽ chế nhạo, cười con. Hùng rất sợ điều này nên khi vui chơi với các bạn mặc dù chúng để chân trần, riêng Hùng lúc nào cũng mang dép quai để che giấu. Và cứ như vậy cho đến bây giờ việc Hùng có sáu ngón chân vẫn là điều bí mật.

Hùng trở mắt nhìn chú Sáu Ngón, sẵn giọng:

- Tại sao điều gì chú cũng biết và vạch ra với mục đích gì?

Chú Sáu Ngón bỗng bật cười khan, tiếng cười nghe chua chát, cay đắng làm sao! Giọng chú cũng chua chát như tiếng cười:

- Mục đích gì? Con cho là chú có mục đích gì chẳng? Tiền! Vụ lợi, kiếm chác gì ở con? Ở ba con? Tất cả đều không!

Rồi chú chuyển giọng thật trầm, thật tha thiết:

- Mà, chỉ vì hai chữ Tình Thâm!

- Chú nói vu vơ cái gì? Tình thâm gì ở đây?

Bằng tất cả sự cảm xúc, hồi hộp và sự cố gắng chú Sáu Ngón mới run run thốt nên lời:

- Chú muốn nói giữa chú và cháu giống nhau ở chỗ bàn chân phải có sáu ngón là vì chúng ta có... có chung một huyết thống. Chú... chú... chính là... là cha ruột của con đây!

Đầu óc Hùng quay mòng, không tin vào lỗ tai mình! Chú Sáu Ngón lại là cha ruột của mình ư?! Hùng đưa hai tay ôm đầu và giữ tư thế ấy thật lâu. Hùng cố lấy lại sự bình tĩnh, suy nghĩ, liên tưởng đến định luật di truyền của Mandel Grégoire vị Tu sĩ người Áo, nhà Thực vật học, người đầu tiên vào khoảng hơn giữa thế kỷ 18 đã tìm ra định luật này. Qua đó Gene đóng vai trò then chốt, yếu tố trong nhiễm sắc thể kiểm soát sự di truyền. Đã từ lâu người ta biết đến những căn bệnh có thể di truyền từ cha mẹ sang con cái và ngoại hình của con người cũng bị chi phối bởi di truyền như các bộ phận trên gương mặt, màu tóc, màu da, chiều cao...

Ý tưởng về di truyền xẹt qua đầu óc Hùng thật nhanh, nhưng đủ để lại một ấn tượng sâu sắc khiến Hùng run sợ. Có lẽ nào dị tật sáu ngón chân cũng là nhân tố di truyền. Vậy thì chú Sáu Ngón đích thực là... Nhưng trong khoảnh khắc bất ngờ Hùng không thể nào chấp nhận sự thật. Sự thật rằng, chú, từ một người hoàn toàn xa lạ bỗng nhiên trở thành cha ruột của mình. Hùng đang được một người cha là chú Sáu Ngón hay đang mất một người cha là ba của Hùng hiện giờ. Hùng vẫn ôm đầu, lắc quây quây, giọng khích động:

- Không! Không! Không thể nào chú là cha ruột của con! Người ta không thể chỉ căn cứ vào một vấn đề đơn giản đó để khẳng định huyết thống!

Chú Sáu vẻ mặt buồn bã, giọng nói có phần cay đắng:

- Chú đã đợi phản ứng này của con! Làm sao trong nhất thời con tin được và làm sao con có thể chấp nhận một người lang bạt kỳ hồ, nghèo nàn này là cha. Nhưng chú sẽ kể tiếp một câu chuyện và hy vọng sau khi nghe xong con sẽ có một thái độ khác hẳn.

Chú Sáu Ngón dừng lại, nhìn vào nét mặt Hùng dò phản ứng. Khi thấy Hùng có vẻ sốt ruột lắng nghe, chú trầm giọng nói:

- Ba cháu đã tìm gặp chú.

Hùng ngạc nhiên thật sự, hỏi:

- Ba cháu tìm chú với mục đích gì?

- Để kể lại lời trối trăng của mẹ con trước phút lâm chung!

Đến đây Hùng kinh ngạc bội phần, hỏi dồn dập:

- Mẹ con trối trăng gì hở chú?

Chú Sáu Ngón im lặng nhìn ra ngoài sông. Đêm đen tỏa trùm, làn sáng bạc mờ mờ từ ánh trăng soi rọi khiến mặt sông như được phủ lên một lớp màn ma mị. Chú Sáu Ngón nhớ lại một đêm khoảng hai tuần trước Tết, chú và ông Hai đã ngồi trên thuyền của chú chèo ra giữa dòng. Ban đầu họ đã có những lời phẫn khích về chuyện cô Đào năm xưa nhưng rồi, câu chuyện đưa đẩy dần đến sự thông cảm và chú không thể nào quên được gương mặt đau khổ của ông Hai khi nhắc lại lời trối trăng của người vợ.

„Mình ơi! Em biết em sắp chết, không còn ở lại để hầu hạ mình và chăm sóc con. Nhưng trước phút lìa đời em muốn linh hồn được thanh thản nhẹ nhàng ra đi, không vướng bận, không giấu giếm, không lừa gạt mình một điều gì. Thật ra trước khi về với mình em và anh Sáu Ngón đã từng thương nhau, và khi sắp đến ngày đám cưới với mình, em mới phát hiện em đang mang thai, giọt máu của anh Sáu Ngón. Khi ấy anh Sáu Ngón vì buồn đã ra đi, em không biết làm sao đành nhắm mắt đưa chôn. Nhưng đây là lời chân thật của một người sắp chết, từ khi về làm vợ mình em đã cố quên anh Sáu Ngón và chỉ biết có mình là chồng của em thôi, mặc dù Hùng, con của chúng ta không phải là con ruột của anh. Cha ruột của con chính là anh Sáu Ngón đó! Em chỉ xin anh nếu còn thương em thì hãy xem Hùng như con ruột của anh, nuôi nấng, dạy dỗ, lo cho con ăn học thành tài và cho đến ngày con nên bề gia thất. Em nợ anh nhiều lắm, kiếp sau xin đến ơn đáp nghĩa. Còn việc sau này anh muốn cho con biết được cội nguồn ai là cha ruột của con thì tùy anh, em không dám mong cầu điều gì nữa”.

Hùng gục đầu ôm mặt! Đã là sự thật rồi! Một sự thật do chính mẹ đã nói ra trước khi lìa đời. Ông Sáu Ngón chưa xốt nhìn con khi thấy con đang đau khổ tột cùng! Ông thở dài, nói tiếp:

- Con cứ về hỏi ba con những lời chú kể có phải là sự thật không? Sở dĩ ba con không kể trực tiếp cho con vì còn ngại chưa đủ thuyết phục. Ba con muốn rằng phải có sự xác nhận giữa hai người và ba con sẽ giải bày tất cả sau đó cho con hiểu như những gì chú đã kể cho con vừa rồi. Giờ đây nhiệm vụ của chú đã xong, đã đến lúc chú phải đi, như hơn hai mươi năm về trước chú đã một lần ra đi.

Chú đứng lên, nhìn Hùng thật lâu như thấu hình ảnh của đứa con mà chú bất ngờ mới biết được rằng, trong cuộc đời cô độc của chú vẫn có một nóm ruột kết tinh từ một mối tình keo sơn chung thủy nhưng nghịch cảnh đã làm cho chia lìa. Chú chỉ chiếc thuyền đang neo dưới sông, nói với Hùng:

- Đó là căn nhà của chú!

Chú quay lưng bước nhanh. Nỗi đau của lần ra đi năm xưa và nỗi đau lần này, nỗi nào đau hơn...! Chợt một tiếng kêu rất tha thiết:

- Ba ơi!!!

Tiếng kêu rất khẽ, nhưng lạ thay lại vang dội vào tai, có sức mạnh vô hình của thâm tình ghì chặt, níu bước chân của chú Sáu Ngón dừng lại. Chú quay lại, đứng sững một hồi lâu rồi vụt chạy đến ôm chầm lấy Hùng bật khóc, nói dồn dập trong nước mắt:

- Hùng! Con của ba! Con vừa gọi ba đó sao! Con đã nhận ba rồi phải không! Ba sung sướng, sung sướng lắm! Một tiếng ba mà ba mong đợi từ lâu! Hãy gọi ba thêm một lần nữa đi con vì chỉ còn một lần này nữa thôi, để rồi mai này, mai sau nữa, mai nào đó... nếu cha con mình còn duyên trùng phùng thì hãy gọi ba bằng... chú! Con hiểu ý ba rồi chứ!

Hùng cũng bật khóc, nghẹn ngào:

- Ba ơi! Hãy ở lại với con!

Chú Sáu Ngón vỗ vỗ lưng Hùng, nhẹ nhàng nói:

- Thanh niên mà! Hãy mạnh mẽ lên con! Ba đi, là điều tốt cho con. Và hãy nhớ lời ba dạy chấm dứt ngay mối tình với Hạnh vì đó là một mối tình không chính đáng, phạm vào luân thường đạo đức!

Hùng gật gật đầu trên vai cha. Chú Sáu Ngón ôm chặt Hùng hơn nữa rồi buông rời, quay lưng đi một mạch không hề nhìn lại, bước xuống thuyền, nhổ neo. Thuyền từ từ ra giữa dòng, Hùng chạy vụt sát bờ sông nhìn theo. Chỉ thấy bóng con thuyền cô độc chập chờn trong bóng đêm trên dòng sông vắng lặng. Chợt có tiếng hát từ con thuyền vang lên:

"Dạ xin thưa, đây là bài ca ai oán khúc `Phượng Cầu Hoàng' gợi nỗi niềm xa xăm, nơi xứ lạ quê người. Còn bài lúc nhật, lúc khoan là bài "Lưu Thủy Cao San". Nhưng khi bài ca chưa dứt thì dây đàn đã đứt ngang..."

Tiếng hát thoát nghe như người nhàn tản thanh thản cất lên nhưng lắng nghe thì chất giọng như chất chứa những giọt lệ khô cô đọng nỗi đoạn trường đau đớn.

Hùng chợt nhận ra ngày trước có sự đam mê muốn học ngành Nghệ thuật có lẽ vì trong dòng máu đang luân lưu chảy trong người có huyết thống từ người cha này - chú Sáu Ngón.

*

Bảy năm lặng lẽ trôi qua. Con người cũng bị cuốn hút theo dòng trôi ấy. Bây giờ ông Hai đã trở thành ông nội của cháu trai và cháu gái rất khá khinh thông minh. Tất nhiên vợ Hùng không phải là Hạnh,

cô gái có tuổi Dậu. Một điều thú vị Hạnh giờ trở thành chị dâu của vợ Hùng và hai vợ chồng họ có hai con gái rất xinh đẹp.

Từ ngày chú Sáu Ngón bỏ ra đi cách đây bảy năm cho đến hai năm sau Hùng lập gia đình, trong khoảng thời gian này một sự thối phồng vô tình hay hậu ý; người ta chỉ biết rằng ông Hai cự tuyệt chuyện hôn nhân giữa Hùng và Hạnh chỉ vì Hạnh là tuổi Dậu, sợ cái huông mà hai đời nhà ông vướng phải. Nhưng không ai ngờ nguyên nhân chính là vở bi kịch cuộc đời phía sau và cô gái tuổi Dậu chỉ là tấm bình phong được dựng lên để che chắn, che giấu góc khuất mà định mệnh đã phủ phàng phủ ập trên những số phận!

Mỗi năm trôi qua, nhất là vào dịp Tết, sau khi con cháu chúc phúc cho ông Hai, dù mãi nguyện với hạnh phúc con cháu đề huề nhưng trong một góc khuất nào đó của tâm hồn, ông vẫn thấy một cái gì ray rức. Những lúc như thế ông lại thơ thẩn ra bờ sông, ngó mong! Hạnh phúc mà ông đang hiện hữu mới chính là của người ấy. Một người mà trước đây ông thù hận, cũng như người đó đã từng thù hận ông, nhưng rồi, cuối cùng họ đã bắt tay nhau để trở thành đôi bạn tâm giao. Chính điều này đã xóa tan sự u uất trong lòng ông Hai bao nhiêu năm và ông thấy lòng thật nhẹ nhàng thanh thản, để thay vào đó chỉ còn là niềm thương cảm, bùi ngùi khi nhớ về người ấy.

Rồi ông Hai lại suy ngẫm những điều "Được - Mất" trong cuộc đời. Nó như áng phù vân thoát hiện rồi thoát tan. Cũng như cái KHÔNG trong nhà Phật thật thâm sâu cao diệu: "Không tức thị sắc. Sắc tức thị không". Ông Hai chiêm nghiệm những gì trải qua trong cuộc đời ông không bằng lăng kính xuyên suốt để hiểu sự vi diệu theo cái nghĩa chữ KHÔNG của nhà Phật mà chỉ đơn thuần nhận rằng, khi ông có được sự hạnh phúc nhìn đứa con đầu lòng chào đời nhưng cái có đó rất ngắn ngủi, mong manh vào cái ngày ông nghe được lời trời trăn của vợ: Con ông nhưng lại không phải là con ông! Tất cả đã hoàn toàn sụp đổ, từ cái CÓ ông đã trở thành KHÔNG! Nhưng rồi nhờ vào từ tâm và tình yêu vợ, ông xem đứa con của người khác như con ruột của ông, để từ đó ông lại cảm nhận được cái tình phụ tử thiêng liêng. Cứ thế mà bao việc cứ lặp đi lặp lại giữa cái Có cái Không, cái Được cái Mất. Tất cả đều bị chi phối bởi vô thường.

Ông Hai tự hỏi phải chăng nhờ vào tấm lòng, nhờ vào đạo đức mà ông có được hạnh phúc của ngày hôm nay? Chỉ thương cho người ấy - sự hy sinh cao đẹp, sự ra đi để mưu cầu hạnh phúc cho người khác. Không biết cố nhân bây giờ ra sao, trôi giạt phương nào, có được bình an chăng? Chỉ mong sao một ngày nào đó con thuyền cô độc lênh đênh phiêu bạt trên sông nước mệnh mang chợt mòi mơn nhớ về bến cũ...

Cuối tháng 10.2016

Song Thư TTH

Ngâm ngùi



• Nguyên Hạnh HTD

Thời gian đã vẽ thêm một vòng hào quang cho quá khứ thêm lộng lẫy đẩy lùi tất cả vào dĩ vãng trong một ngăn nào đó của bộ nhớ, và tuổi già thường hay hoài niệm những ngày cũ mà ngâm ngùi nuôi tiếc.

Tuổi già đối với những người khác không biết thế nào nhưng riêng tôi lại thích tham dự những buổi họp mặt với bạn bè cũ, gặp lại nhau biết bao mừng vui tràn ngập cả tâm tư. Tôi lại định cư tại một nước xa xôi lạnh lẽo, bạn bè ngày xưa không có, thành ra tôi cứ ao ước được bay đến những vùng trời khác. Nơi đó có những người bạn thời trung học thật tuyệt vời, là niềm an ủi cho mái tóc đã điểm bạc trong cuộc sống cách biệt quê người vạn dặm này.

Tôi nhớ lại lần tôi qua Cali dự lễ kỷ niệm 50 năm xa trường. Đêm Đại hội đã để lại trong tôi quá nhiều cảm xúc, suy nghĩ; sự suy nghĩ với nhiều thứ pha trộn nhau. Với tôi, đó cũng là một sự hạnh phúc quá lớn vì khó mà tìm lại cho đủ, cho đầy, cho trọn vẹn các hình ảnh của những người bạn đã đến tuổi "thất thập cổ lai hy".

Tôi ngồi yên lặng trong một góc cuối dãy, ngắm nhìn, ghi nhận và sự hạnh phúc ấy cứ tăng dần, tăng dần... Nếu còn trẻ, tôi nghĩ mọi người vẫn cứ vui, cứ hưởng, cứ hạnh phúc mà không cần ngoái nhìn lại từ đâu mà có được những ngày vui như thế này? Dĩ nhiên những người bạn tôi mỗi người mang mỗi tâm trạng, mỗi bệnh hoạn, mỗi gian truân khác nhau, nhưng họ chỉ giống nhau một điểm đó là sự nhiệt tình, sự quý nhau và tấm lòng cho nhau.

Các bạn tôi đã từ bốn phương trời bỏ công bỏ sức, thời gian và không ngại sức khỏe để bay, để lái xe đường trường mà chỉ có một mục đích là tham gia ngày vui của Đại hội. Họ đã quên cả tuổi tác để đem cả một tấm lòng đến hòa nhịp cùng bạn bè, đi tìm lại cái hạnh phúc không từ phù phiếm bên ngoài mà từ trái tim chuyển hóa, cảm nhận và sự xúc động khi được gặp lại những khuôn mặt dấu ái của một thời quá đẹp đã đi qua và vẫn còn đẹp trong tình bạn đã 50 năm thăng trầm của một đời người.

Đang ngồi mơ màng, lòng xôn xao với bao kỷ niệm của những ngày cấp sách đến trường, tôi bỗng giật mình khi nghe gọi tên mình. Thì ra vì tôi là người ở tận phương trời Âu, nên mọi người muốn tôi phát biểu cảm tưởng của mình sau khi đã vượt bao ngàn dặm để đến đây.

Tôi ái ngại đứng lên trong niềm cảm xúc đang dâng trào:

"Trước hết tôi xin hân hoan chào mừng các Thầy Cô, bạn bè cùng thân hữu từ muôn phương đã quy tụ về đây để tham dự đêm Hội ngộ của Đại hội 50 năm xa trường.

Kính thưa các Thầy Cô, bạn bè cùng thân hữu,

Những ngày còn lưu lạc nơi xứ người hay trong các trại tỵ nạn, khi nghe bài hát "Hẹn nhé Việt Nam" của Hà Thúc Sinh, chúng ta có cái suy nghĩ chắc là cái hẹn vu vơ chứ hẹn gặp nhau ở đâu bây giờ. Vậy mà chúng ta đã có những cái hẹn như cuộc hội ngộ hôm nay chẳng hạn. Sở dĩ chúng ta còn gặp được nhau là do tấm lòng chúng ta muốn gặp rồi cũng có ngày thành tựu được.

Giữa một thế kỷ đầy lo âu bất trắc, chúng ta đã tạo dựng được một bầu không khí ấm cúng và thân mật như thế này quả thật là một điểm son đáng ghi nhận. Chúng ta phải hãnh diện là đã không quên những nét đẹp truyền thống văn hóa Việt Nam; đó là truyền thống tôn sư trọng đạo, tình bằng hữu tương thân tương ái mà nhiều người tưởng rằng sẽ phai nhạt dần trong thời gian ở hải ngoại.

Trong số chúng ta, có người đã xa quê hương 30 năm rồi đó. 30 năm quả là một thời gian quá dài đủ để làm phai pha tất cả những hình ảnh cũ trong đời người, vậy mà chúng ta vẫn còn nhớ đến nhau, còn muốn tìm đến nhau. Vậy thì động lực nào đã thúc đẩy chúng ta làm như vậy nếu không phải là sự thôi thúc từ con tim của mỗi người muốn tô đậm thêm tình nghĩa thầy trò, bè bạn và nhất là gặp lại người thân cũ nơi đất khách quê người.

Tôi còn nhớ 4 câu thơ chữ Hán diễn tả 4 niềm vui sướng nhất của đời người:

*Đại hạn phùng cam vũ
Tha hương ngộ cố tri
Động phòng hoa chúc dạ
Kim bång hữu danh thi.*

Đó là niềm vui sướng của hạn hán gặp mưa, của đêm tân hôn, niềm vui sướng khi thấy có tên trên bảng vàng và "tha hương ngộ cố tri" là một trong bốn niềm vui sướng đó.

Thật vậy, tất cả chúng ta là những kẻ đang lưu lạc tha phương, vậy mà chúng ta vẫn có cái duyên gặp nhau trong bối cảnh xứ người nơi khung trời Cali nắng ấm, thật là một điều vui mừng khôn xiết không phải dễ dàng thực hiện. Chúng ta như những cánh chim trời từ bốn phương đã quay về đây để được hội ngộ, cùng nhau sống lại những ngày xưa thân ái. Nhưng dù hân hoan đến đâu, nắng ấm Cali cũng đâu bằng nắng ấm quê hương và sự hội ngộ này cũng đâu bằng sự hội ngộ to tát của một ngày mai tươi sáng trên mảnh đất Việt Nam thân yêu!

Tôi xin chân thành cảm ơn ban Tổ chức đã tạo cơ hội nối một nhịp cầu cho những cánh chim viễn xứ được hội ngộ sau 50 năm xa cách! ..

Giờ đây, hồi tưởng lại khung cảnh ngày Đại hội ấy, không gian Cali đã mở rộng vòng tay để đón chào những cánh chim thân yêu về sum họp, chia sẻ cho nhau hơi ấm của tình bạn. Riêng tôi, tôi rất làm mãn nguyện vì đã thực hiện được ước mơ của mình. Ngoài ra tôi cũng đã được những dịp tham dự lễ kỷ niệm 100 năm trường Quốc Học và 80 năm trường Đồng Khánh. Niềm vui được gặp lại Thầy cũ, bạn xưa đã tràn ngập hồn tôi.

Tôi đã từng sống những tháng năm dài ở một phương trời mà mùa đông và mùa hè chiếm hết thời gian của một năm, muốn gặp được những người cùng quê hương cũng không phải là chuyện dễ dàng, chứ đừng mong gặp lại tất cả bạn bè cũ như thế này. Bây giờ tôi chỉ biết nâng niu gìn giữ những kỷ niệm đẹp này cho đến cuối cuộc đời của mình, bởi vì kỷ niệm làm cho con người thêm giàu có, cuộc đời có ý nghĩa hơn và cũng là chiếc gối ôm êm ái của tuổi già.

Đại hội đã thành công mỹ mãn. Tôi thích dùng chữ "đẹp" để diễn tả quá nhiều điều tôi cảm nhận, sung sướng và hạnh phúc khi được nhìn ngắm và chan hòa trong cái hạnh phúc chung của các bạn. Sau những giây phút rộn rịp từng bừng, hàn huyên rộn rã, bao giờ cũng cảm nghe lòng mình chùng hẫng xuống. Những ngày vui đã qua, để lại nhiều ấn tượng đẹp. Chỉ cần có những tấm lòng là có tất cả - "Sống trong đời cần có một tấm lòng" (TCS). Đó là nét đẹp của người Việt Nam nói chung và của chúng ta nói riêng.

Thời gian đã làm cho tuổi đời chúng ta thêm chông chênh, những mái đầu đều bạc. Ngoảnh nhìn lại ai còn, ai mất! Một vì sao rơi là tiễn một người đi... mới thấy kiếp người thật mong manh. Còn lại chẳng là những kỷ niệm một thời đã đi cùng năm tháng len lỏi vào tận tâm hồn già nua, để nhớ, để thương...

Giờ đây, trong tôi chỉ còn nỗi ngậm ngùi!

Cuối tháng 10.2016
Nguyễn Hạnh HTD

Ân Mẹ **(Mẹ Yêu: Võ Thị Giành)**

*Mẹ đèo một gánh hai con,
Tay dìu hai đứa thơ son về làng.
Sớm hôm lặn lội trăm đường,
Nuôi con khôn lớn muôn vàn gian nan.*

*Tám năm mưa lũ nắng chang,
Ruộng đồng Cổ Lũy mùa màng đơm bông.
Trắng rằm Mẹ gặt lúa nồng,
Một đòn hai bó lưng còng le te.*

*Đường xa nặng gánh vai đề,
Thân gầy run bước lạnh se buốt lòng.
Muôn điều Mẹ nhắn trông nom,
Che sương, che nắng, sớm hôm, gió rầm.*

*Mẹ hằng quyết đoán xa xăm,
Quê làng ruộng lúa tháng năm cơ hàn.
Chân bùn, tay lấm lăm than.
Thương con Mẹ bỏ xóm làng tha phương.*

*Tám con theo Mẹ ly hương,
Đất Nam, Xuyên Mộc, rẫy nương dãi dầy.
Nhọc nhằn hàng cải, luống rau,
Mong đàn con trẻ khuyên nhau học hành.*

*Nhớ năm đến Phi Luật Tân,
Một thân, một bóng ngại ngần vu vơ.
Anh vẫn, Đức ngữ từng từ,
Mong mong, đợi đợi định cư sớm ngày.*

*Trời Tây xứ lạnh tuyết đầy,
Ba năm đoàn tụ xum vầy con thơ!
Mẹ vất vả, thuở ban sơ,
Sớm khuya khâu đủ thúng nơ giao hàng.*

*Nuôi con sách vở đến trường,
Bao năm đèn sách, bấy đường chông gai.
Tiểu, trung, tiếp nối tú tài,
Tám năm đại học công dày lớn lao.*

*Ân sâu nghĩa nặng Mẹ trao,
Các con ghi nhớ khắc sâu muôn đời.*

*"Đi khắp thế gian không ai thương con bằng **Mẹ**,
Gian khổ cuộc đời không ai nặng gánh bằng **Mẹ**".*

Các con Gia Danh, Ái Nữ, Gia Toàn, Gia Quốc, Gia Phước, Gia Huân, Mỹ Hạnh, Gia Phương cùng quý cháu nội ngoại kính chúc Mẹ / Mẹ luôn luôn khỏe mạnh. Hạnh phúc bên các con thương và quý cháu nội ngoại ngoan ngoãn của Mẹ / Mẹ. Trí tuệ mãi thật minh mẫn đến tận cuối đời là ước nguyện của Mẹ được viên thành.

(*) Phi Luật Tân



Tô Vĩ chăn cừu

• Lý Phách Mai

Đời Hán Võ Đế về mọi phương diện đã được bình định an bang, chỉ còn lại phía Bắc phương nước Hung Nô là vấn đề nan giải, vua Hán nghĩ rằng mỗi năm liên miên chinh chiến với người Hung Nô không phải là một biện pháp tốt, cho nên nhà Vua liền biệt phái Tô Vĩ chức vụ Sứ Thần lãnh đạo một đoàn tùy tùng mang theo nhiều vật dụng quý báu như gấm vóc, lụa là, vàng bạc, đủ các thứ cần thiết làm nghi lễ sang nước Hung Nô để hòa đàm.

Đại Hãn Hung Nô thấy vua Hán Võ quá ư ưu đãi nên coi thường đoàn sứ giả Hán triều có thái độ vô lễ, cũng vừa lúc vào thời điểm đó nội bộ của Hung Nô có loạn (chính biến) và rất là không may có một vị Sứ giả Hán triều bị liên can là đồng lõa trong việc này.

Đại Hãn Hung Nô biết được sự việc này liền nổi trận lôi đình bắt hết toàn bộ đoàn sứ giả Hán triều ra lệnh giam vào ngục thất. Tô Vĩ tuy rằng không có liên can gì trong việc này, nhưng Tô Vĩ tự nghĩ là có trách nhiệm đã không kiểm soát được thuộc hạ của mình để làm ra chuyện hồ đồ can thiệp vào nội chính của nước Hung Nô gây cho việc hòa đàm của hai nước bị đổ vỡ, cho dù có được thả về nước cũng không biết làm sao để tấu trình lên Hoàng Thượng, vì vậy Tô Vĩ càng suy nghĩ càng tức giận và hồ thẹn nên liền tự sát nhưng may mắn có người ngăn cản kịp nên thoát chết.

Đại Hãn Hung Nô hay tin này đem lòng ái mộ Tô Vĩ tài đức và trung trực nên quyết tâm chiêu dụ bằng mọi cách để Tô Vĩ quy hàng Hung Nô, ngược lại Tô Vĩ không màng danh lợi giàu sang quyết tâm không đầu phục.

Đại Hãn càng tức giận vì sự mong ước của mình không thành đạt nên đem lòng hồ thẹn liền ra lệnh giam Tô Vĩ biệt lập vào một nơi ngục thất không cho ăn, không cho uống. Thời gian đó Tô Vĩ phải lấy sương tuyết làm nước uống, ăn cỏ rơm sống qua ngày, được khoảng mười ngày sau Đại Hãn Hung Nô lại cho mọi người đến xem Tô Vĩ chết chưa? Nhưng không ngờ Tô Vĩ vẫn còn sống, người Hung Nô rất tin thần thánh và nghĩ rằng Tô Vĩ có thần thánh hộ trì nên Đại Hãn Hung Nô không dám giết, nhưng lại ra lệnh đày ra ngoài Bắc Hải, nơi miền hoang dã với một đàn cừu đực và bảo rằng: Khi nào trong đám cừu đực

này có con nào sanh được con thì sẽ thả Tô Vĩ trở về Hán quốc.

Thật là một hình phạt hy hữu và độc ác! Tô Vĩ cam lòng nhẫn nhục, quanh năm suốt tháng ở nơi „băng thiên tuyết địa“ chịu khổ cực trăm ngàn cay đắng mà vẫn không cúi đầu quy hàng, mặc dù Đại Hãn thỉnh thoảng cũng còn cho người đi thuyết phục Tô Vĩ, đến khi thấy rõ lòng son sắt của vị đại thần nước Hán. Đại Hãn Hung Nô cũng đâm ra nản lòng, lâu ngày không còn muốn để ý đến nữa và mặc kệ cho gã chăn cừu ở nơi miền Bắc hải lạnh lẽo băng giá với đàn cừu cam điếc sống chết ra sao?!

Tuyết vẫn rơi, thời gian lạnh lùng trôi chảy không ngừng, cuộc sống cô đơn chìm sâu trong tuyệt vọng, suốt tháng năm không thấy bóng người thân, chỉ nghe gió đông về trong cơn rét buốt, chỉ nghe đàn cừu kêu be he trong những đêm dài quanh quẽ và mỗi khi nhìn thấy đôi mắt ngây ngô của đàn cừu chạy nhảy trong bãi tuyết như những đứa trẻ ngây thơ hồn nhiên rất dễ thương, còn có những con cừu già mệt mỏi đứng nhìn trông rất tội nghiệp!

Cũng như có những đêm trăng rằm lơ lửng trong không gian buồn bã, vầng trăng thanh thản vô tư tươi cười với vạn vật còn kẻ tha hương nhìn trăng gợi trọn nỗi sầu não đắng cay.

Bóng thiều quang vẫn theo sự di chuyển lưu hành, thấp thoáng đã mười chín năm qua Tô Vĩ tóc đã bạc, râu dài, mắt cũng mờ đi, lệ đông đặc như băng tuyết không còn chảy nữa và niềm đau vẫn quấn quai với ngày tháng nhớ thương mãi mãi hướng về cố quốc.

Nhưng không ngờ! Hoàng thiên bất phụ kẻ trung can. Sau khi Hán Võ Đế băng hà, con là Chiêu Đế lên ngôi kế vị, thì lại tiếp tục sai Sứ thần đến Hung Nô tiếp tục kiếm tìm vị đại thần Tô Vĩ. Và hai nước mở cuộc hòa đàm trở lại với Đại Hãn mới của Hung Nô (Đại Hãn trước cũng đã từ trần). Ban đầu Đại Hãn Hung Nô vẫn còn muốn bùng bít và nói dối rằng Tô Vĩ đã qua đời chết ở Bắc Hải rồi. Nhưng sau cùng biết không che đậy được nữa và vị Đại Hãn trẻ này cũng có ý tiếp tục trở lại bang giao với Hán triều nên đã băng lòng trả Tô Vĩ trở về nước.

Ôi! Ngày trở về quốc thổ biết bao nhiêu là cảm xúc! Hoàng thượng Chiêu Đế và các vị đại thần trong triều cùng trăm họ dân Hán đều ra trước cửa thành nghinh đón. Giờ đây đứng trước mặt, vị vua trẻ Chiêu Đế đã nhìn thấy Tô Vĩ là một ông cụ râu dài, tóc đã bạc trắng xóa như miền Bắc Hải Băng Thiên Địa Tuyết.

Tô Vĩ đã ngoài 60 tuổi. Bóng dáng của một vị Đại tướng quân, một vị Đại thần trẻ tuổi dũng mãnh tài cao của ngày xưa, nay không còn nữa nhưng tấm lòng trung can tiết liệt của một Sứ thần nhà Hán vẫn còn “danh thùy thiên cổ”.

Lý Phách Mai

Immenstadt, ngày 14.08.2016

Sách tham khảo:

N.Su Wu (143-60 BC) an emissary who spent 19 year in captivity among the Huns during the Han Dynasty.

Tô Vĩ (143-60 BC) một Sứ thần, ông đã qua 19 năm trong tù ở giữa thời Hung Nô vào triều đại Hán.

Tô Vĩ chần cừ



*Cổ Đàm thành trầm tư suy tuệ nguyệt (1)
Đất Hung Nô biển tuyết mênh mong
Bôn ba bão tố dậy cuồng phong
Nhân trung nghĩa liễu thân tuần tiết*

*Cởi giáp bào đi vào lao huyết
Ăn cỏ rơm lãnh án khổ hình
Đàn cừ thi gan cùng sương tuyết
Thiên tai họa ải kiếp tù binh*

*Đêm "Bắc Hải" tàn đông da diết!
Sầu cô đơn đàn cừ cầm điếu
Bóng xuân sang suy tàn sức kiệt
Uống sương khuya vùi say băng tuyết*

*Lũ cừu ngơ ngát ngấm trắng thanh
Ngất ngưỡng men say bán dạ hành
Mấy độ đông tàn nghe băng giá!
Xuân về ngơ ngẩn bạc đầu xanh*

*Miền hoang dã canh dài thao thức
Bóng tịch liêu lơ lửng non ngàn
Thiên lao địa võng đã nan tàng
Mơ màng mơ thấy bóng Trường an! (2)*

*Đường về Hồn quốc, mịt mù xa!
Tắt dạ trung can lệ chan hòa
Sĩ khí không sờn cơn biến hóa
Thù ân báo đáp nợ sơn hà.*

Viết xong ngày 10.08.2016
Immenstadt
Lý Phách Mai

(1) Tương Đàm Huyện, bây giờ là tỉnh Hồ Nam, cổ địa danh, ở nơi đây có dòng sông Tương. Vào thời chiến quốc, Sở đại phu Khuất Nguyên, đã trầm mình nơi dòng sông này, thời xưa gọi là "Lã Mật Giang".

(2) Trường An, kinh thành của vua Hán.

Immenstadt

Trong lúc thành tâm cầu nguyện Đức Phật từ bi siêu độ hương linh của Dượng:

LÂM THU THINH

Sớm vãng sanh Cực Lạc Quốc.

Vợ chồng cháu nhìn lại nét chữ như rồng bay phượng múa, lời văn khí phách tôn nghiêm của người thầy giáo ngày xưa mà nghe ngậm ngùi thương xót, nhớ đến hình ảnh của người Cô thân yêu hiền hòa nhân ái và những lời dạy dỗ chân thành của Cô Dượng như còn văng vẳng đâu đây !!!

Nay Cô Dượng từ từ rời xa con cháu không muốn nói một lời từ giã với ai vì trong cuộc sống gian nan đầy dẫy những lời ngọt bùi cay đắng gánh nặng trong suốt cuộc đời tần tảo để nuôi đàn con thơ dại thì cũng đã nói quá đủ rồi.

Giờ thì con cái đã trưởng thành hiển đạt thành danh.

Cô Dượng đã yên lòng lìa xa cõi thế, để tìm cho mình miền yên tịch thành thơ.

Ôi! tình yêu thương của cha mẹ

như trời rộng bao la

như đất trải mênh mông

Công ơn cúc dục, phụ mẫu chi lao

Phận làm con biết bao giờ đáp đền cho trọn vẹn

Trước phút giây từ biệt cháu thành tâm cầu nguyện hương linh Dượng và Cô Cao Đăng Phật Quốc.

**Lý Phách Mai - Tổng Di Lương
đồng kính bái**

Thành Kính Phân Ưu

Nhận được tin buồn, thân mẫu của gia đình các anh chị em Nguyễn Thị Thể Tân, cũng là nhạc mẫu của anh Lê Mậu Tảo ở Wedel là:

Cụ Bà quả phụ Nguyễn Sanh Cương

Nhũ danh: Nguyễn Thị Mè

Pháp danh Viên Hương

Sinh ngày 15.01.1921 tại Việt Nam

Đã thuận thể vô thường về cõi Phật vào ngày 13.12.2016, nhằm ngày Rằm tháng 11 năm Bính

Thân tại Wedel, Đức Quốc.

Thượng thọ 95 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành Phân Ưu cùng đại gia đình tang quyến, đồng thời xin thành kính cầu nguyện cho hương linh Cụ Bà Viên Hương Nguyễn Thị Mè sớm được vãng sanh về cõi Phật A Di Đà.

* Gđ. Đào Hữu Chí, Lưu Minh Thành, Võ Thi Ni,
Nguyễn Hòa, Nguyễn Thị Hiền,
Huỳnh Thị Thúy Lan.

Phan Châu Trinh người đi trước thời đại của mình cả trăm năm

• Nếu tính đến năm 2016, Phan Châu Trinh đã mất được 90 năm, nhưng tư tưởng của ông để lại cho hậu thế vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến ngày hôm nay.

Lương Nguyên Hiền



Một buổi chiều cuối tuần vào đầu mùa thu năm 2016, vô tình tôi đọc được một bài thơ trong cuốn sách của người bạn cho mượn. Bài thơ mang tên „Chí thành thông thánh” nói lên tấm lòng chí thành đối với đất nước đã thấu đến trời xanh (dịch sát nghĩa „Lòng chí thành cảm đến cả thần thánh”). Chỉ cần đọc hai câu đầu của bài thơ:

*Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,
Giang sơn vô lệ khắp anh hùng. [1]*

Ta sẽ cảm nhận được cái tận cùng của đau, của đớn mà một dân tộc đang phải chịu đựng khi bị ngoại xâm giày xéo và đã phải lên tiếng than thân trách phận về sự khổ nhục đến độ không còn dư nước mắt để khóc cho các bậc anh hùng. Phan Châu Trinh đã sáng tác bài thơ này trên đường đi vào Nam, năm 1905. Khi đi ngang qua Bình Định, nhân ở đó tổ chức kỳ khảo hạch thường niên của tỉnh, Phan Châu Trinh cùng với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp giả làm học trò vào dự thi. Tương truyền là Phan Châu Trinh tự thảo bài thơ „Chí thành thông thánh”, Huỳnh Thúc Kháng và Trần Quý Cáp làm bài phú „Danh sơn lương ngọc”. Cả ba ông, người đương thời gọi là „Quảng Nam Tam Kiệt”, cùng ký chung tên Đào Mộng Giác nộp bài lên quan trường. Lời lẽ thơ rất thống thiết kêu gọi sĩ phu hãy thức tỉnh đừng ngủ mê, đừng chìm đắm trong văn chương thi phú, đừng sa vào công danh, phú quý mà quên đi đất nước còn trong vòng nô lệ, nhục nhằn. Bài thơ và bài phú đã mang lại tiếng vang lớn trong dân chúng nhất là các giới sĩ phu thời đó.

Phan Châu Trinh còn gọi là Phan Chu Trinh, hiệu Tây Hồ, biệt hiệu Hy Mã, tự là Tử Cán. Ông sinh ở Quảng Nam sinh ngày 9.9.1872 và mất ngày 24.3.1926 tại Saigon, thọ được 54 tuổi. Mẹ chết sớm, cha ông là Phan Văn Bình một võ quan của triều Nguyễn, sau này theo phong trào Cần Vương chống Pháp. Phan Châu Trinh theo cha từ nhỏ và học võ

nghe. Khi cha ông mất năm 1887, ông về quê bỏ học võ theo học văn. Ngay từ trẻ, ông đã ý thức được nhiệm vụ của mình, muốn hoạt động để giành lại tự do, độc lập cho dân tộc, thì phải có uy tín. Mà muốn tạo uy tín thời đó không gì hơn là khoa bảng, nên ông quyết theo nghề bút nghiên, mặc dù ông vốn không ưa lối học từ chương trích cú. Năm 1900, Phan Châu Trinh đỗ Cử Nhân trong kỳ thi Hội, năm sau ông đỗ Phó Bảng. Năm 1903, ông được bổ làm Thừa biện bộ Lễ. Năm 1905, chán cảnh quan trường ông từ quan và cùng với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp vào Nam xem xét tình hình.

Bối cảnh lịch sử:

Năm 1802, sau khi thắng được nhà Tây Sơn, vua Gia Long thống nhất nước Việt Nam và lập nên triều đại nhà Nguyễn. Đây là thứ triều đình đầy nghi kỵ và cổ hủ, rập khuôn nhà Thanh bên Trung Hoa. Giai đoạn độc lập từ năm 1802 đến năm 1858, trải qua 4 đời vua, Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức đều dồn tất cả mọi nỗ lực để xây dựng nước Việt Nam trên nền tảng Nho học, nặng về từ chương, không thực tiễn và áp dụng chính sách „bế quan tỏa cảng” đóng cửa không tiếp xúc với bên ngoài. Dưới thời nhà Nguyễn, Việt Nam là một nước phong kiến, nông nghiệp lạc hậu, dân trí rất thấp (95-99% mù chữ) trong khi đó, ở các nước Âu châu đang có những cuộc cách mạng lớn lao về khoa học, kỹ thuật. Phan Châu Trinh nhận xét về xã hội Việt Nam thời đó: „Than ôi! Nước Nam bây giờ dân khí yếu hèn, dân trí thì mờ tối, ví với các nước châu Âu châu Á, cách xa không biết bao nhiêu dặm đường” [2].

Một số trí thức Việt Nam đã nhận ra điều đó, nhìn thấy cái sức mạnh của kỹ thuật, lo lắng cho tồn vong của đất nước trước sự phát triển không ngừng của phương Tây. Trong đó có Nguyễn Trường Tộ (1828-1871), Phạm Phú Thứ (1820-1883), Nguyễn Lộ Trạch (1853-1895),... Họ đều nhận ra được đất nước cần phải thay đổi, cần phải chuyển hóa, nhưng họ lại tự cột mình vào bốn chữ „Trung quân ái quốc”. Họ chỉ dám viết những bản điều trần dâng lên vua, lên triều đình Huế, để xin cái triều đình già nua, thủ cựu, đầy đồ kỵ đó tự thay đổi, tự biến hóa. Nhưng chuyện đó không bao giờ xảy ra, tất cả những bản điều trần viết ra từ tâm huyết của sĩ phu yêu nước đều bị vùi dập, bị bỏ quên. Điều đáng tiếc nữa là những bản điều trần này dâng lên triều đình Huế, nên đại đa số dân chúng không được biết đến.

Đất nước càng ngày càng trở nên u mê và tăm tối, biến thành miếng mồi ngon cho ngoại bang xâm chiếm. Ngày 1.9.1858 quân Pháp nổ súng đầu tiên vào Việt Nam, bán đảo Sơn Trà ở Đà Nẵng. Năm 1862 Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông của miền Nam Việt Nam và năm 1867 lấy nốt 3 tỉnh miền Tây. Bất lực và phẫn nộ trước nghịch cảnh, Nguyễn Trường Tộ, một con người luôn luôn ưu tư về đất nước, trước khi nhắm mắt đã uất ức để lại cho con cháu hai câu thơ:

Nhất thất túc thành thiên cổ hận
Tái hồi đầu thị bách niên cơ

*(Một kiếp sa chân, muôn kiếp hận
Ngoảnh đầu cơ nghiệp ấy trăm năm)*

Nguyễn Trường Tộ mất năm 1871 lúc mới 41 tuổi, ông ra đi sớm nên không phải nhìn cảnh đau lòng, Pháp đem quân đánh chiếm Bắc Kỳ. Năm 1873, chỉ với 300 quân Pháp đã đánh tan 7.000 quân của Nguyễn Tri Phương ở Hà Nội và bắt được 2.000 tù binh Việt. Năm 1885, với một số quân khoảng 1.000 người, Pháp đã chiếm được kinh thành Huế, trong khi triều đình Huế do phụ chính đại thần Tôn Thất Thuyết cầm đầu dốc hết toàn lực ra đánh quân Pháp mà vẫn bị vỡ trận. Hơn 1.000 lính Việt tử thương, trong khi đó quân Pháp bị chết có 16 người. Từ đây đã mở ra một trang sử đen tối của Việt Nam: một trăm năm Pháp thuộc.

Trước sự xâm lăng của thực dân Pháp, trí thức Việt Nam thuở ấy chỉ nhìn thấy hai con đường để lựa chọn, hoặc theo Pháp hoặc là chống lại Pháp bằng vũ lực. Phong trào Cần Vương do Tôn Thất Thuyết và vua Hàm Nghi đề xướng, đáp ứng được lòng yêu nước của giới sĩ phu và được họ nhiệt liệt hưởng ứng như cuộc khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) do Phan Đình Phùng và Cao Thắng, khởi nghĩa Bãi Sậy (1885-1889) do Nguyễn Thiện Thuật, khởi nghĩa Ba Đình (1886-1887) do Đinh Công Tráng,... Rồi đến cuộc khởi nghĩa Yên Thế (1884-1908) do người anh hùng Hoàng Hoa Thám hay còn gọi là Đề Thám khởi xướng mặc dù gây được tiếng vang lớn nhưng cũng như các cuộc khởi nghĩa khác đều bị Pháp đàn áp tàn nhẫn và dập tắt. Quân Pháp không tiếc tay tàn sát nghĩa quân và dân lành, đốt phá làng mạc theo Cần Vương. Các phong trào khởi nghĩa lần lượt bị tiêu diệt. Các thủ lĩnh nghĩa quân như Phan Đình Phùng, Cao Thắng, Đinh Công Tráng, Hoàng Hoa Thám,... đều bị Pháp sát hại.

Thừa hưởng được những bài học thất bại của người đi trước để lại, cộng thêm kinh nghiệm đã từng theo sát người cha chiến đấu trong hàng ngũ phong trào Cần Vương, Phan Châu Trinh đã nhìn thấy cái thế "tất thua" của đất nước mình, do sự tương quan lực lượng giữa Việt Pháp quá chênh lệch. Rồi nếu cứ tiếp tục theo đuổi bạo lực như thế, thì "dân tộc sẽ không còn nước mắt để khóc cho những anh hùng". Trong bối cảnh đó, Phan Châu Trinh là người duy nhất nhận ra "Bạo động tất chết" và đưa ra đường lối đấu tranh ôn hòa.

Từ Tân Thư đến Duy Tân:

Ngay từ hồi còn trẻ Phan Châu Trinh đã được đào tạo theo tinh thần Nho giáo, tinh thần trọng khoa bảng, nhưng ông lại có đầu óc rất duy tân. Ông cổ vũ cho Phong trào Duy Tân nhằm khai hóa dân tộc, cải cách đất nước. Ông có cái nhìn đi trước thời đại của mình, không hạn hẹp vào vấn đề nhất thời. Muốn cứu đất nước, trước tiên phải nâng trình độ của dân tộc lên ngang hàng với kẻ thù, phải khắc phục được khoảng cách khác biệt giữa ta và thù, giữa lạc hậu và văn minh, giữa yếu hèn và hùng mạnh, giữa đói khổ và no ấm. Một đất nước nghèo hèn và lạc hậu thì

không thể nào đứng vững, trước sau gì cũng bị đô hộ, không bị cường quốc này thì bị cường quốc khác đè bẹp. Ông đặt lên hàng đầu những vấn đề như cải cách xã hội, nâng cao dân trí, sau rồi mới đến những vấn đề khác.

Phan Châu Trinh tìm tòi đọc "tân thư" là những sách do các nhà duy tân của Nhật, của Trung Hoa viết như Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi hay những kinh điển về dân chủ, dân quyền của Pháp như Montesquieu và Jean Jacques Rousseau được dịch ra chữ Hán. Tân thư đã đóng một vai trò quan trọng vì nó đã thổi vào giới sĩ phu một luồng gió với những tư tưởng mới. "Thiên Hạ Đại Thế Luận" (Bàn về thế lớn trong thiên hạ) là một loại tân thư do Nguyễn Lộ Trạch viết năm 1892 đã tác động rất nhiều đến ông. Tác phẩm bàn về tình thế của các nước Á Đông đứng trước nguy cơ bị phương Tây thôn tính, chỉ ra những lỗi lầm mà triều đình Huế mắc phải và những canh tân cần thiết để cứu vãn đất nước trước dã tâm xâm lược của Pháp. Đây là một bài viết rất sâu sắc, chính xác và có cái nhìn rất xa. Cái đặc sắc của Nguyễn Lộ Trạch không chỉ viết bản điều trần để dâng lên vua mà ông còn viết những bài như Thời vụ sách, Thiên hạ đại thế luận,... để truyền bá trong giới sĩ phu đọc.

Năm 1906, Phan Châu Trinh phát động Phong trào Duy Tân. Ông cùng với Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đi đến các tỉnh miền Trung Việt Nam vận động cho phong trào và đưa ra khẩu hiệu: **Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh** [3].

- Khai dân trí là mở mang dân trí, là bỏ Nho học mở trường dạy chữ Quốc ngữ, không học từ chương mà học thực dụng, bài trừ hủ tục và học theo khoa học kỹ thuật phương Tây. Đối với Phan Châu Trinh học không phải để đỗ đạt mà học cái gì, học để làm gì.

- Chấn dân khí là thức tỉnh thần dân tộc, làm sao cho mọi người ý thức được tinh thần tự lực, tự cường và làm cho hiểu rõ dân quyền tức là quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

- Hậu dân sinh là nâng cao đời sống dân chúng bằng cách mở trường dạy chữ, dạy nghề, khai hoang dinh điền, lập hội buôn, sản xuất hàng nội hóa...

Tư tưởng "khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" mang một ý nghĩa sâu xa là nhằm xây dựng một con người tự lực, tự cường để tiến đến một tập thể tự lực, tự cường mà trong đó người dân từ thân phận nô lệ trở thành công dân một đất nước tự chủ. Nói đúng hơn Phan Châu Trinh tìm thấy sức mạnh trong sự nâng cao dân trí để đẩy dân tộc ra khỏi vòng nô lệ mà không cần phải dùng đến bạo lực.

Phong trào Duy Tân phát triển mạnh mẽ, không chỉ ở Trung Kỳ mà còn ra Hà Nội vào đến Sài Gòn. Nhằm mục đích mở mang dân trí, đến năm 1906 phong trào đã khai trương được 40 trường ở Quảng Nam. Trường dạy theo lối mới: chữ Quốc Ngữ, khoa học thường thức, sử địa và cả tiếng Pháp nữa. Về dân sinh, nhiều thư xã, thương hội, hội nghề nghiệp,... lần lượt được lập ra. Để làm gương cho mọi người, "nhà Nho đi buôn" Phan Châu Trinh đã mở ở Đà Nẵng một hội buôn mang tên là "Quảng Nam thương hội" để dệt

vải và bán quế. Ông khuyến khích dùng đồ nội hóa và đặc biệt rất quan tâm về vấn đề học nghề, ông viết trong tập thơ "Tinh quốc hồn ca":

*Mau mau đi học lấy nghề,
Học rồi, ta sẽ đem về dạy nhau*

Năm 1907, ông tham gia vào ban giảng huấn của trường Đông Kinh Nghĩa Thục.

Phong trào Duy Tân đang trên đà phát triển, thì tháng 3 năm 1908 phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ bùng nổ. Thực dân Pháp lợi dụng cơ hội này, đàn áp thẳng tay, họ ra lệnh đóng cửa các trường học, giải tán các hội buôn. Phan Châu Trinh bị bắt ở Hà Nội, Trần Quý Cáp bị lãnh án chém ngang lưng, Huỳnh Thúc Kháng bị đày ra Côn Đảo. Phong trào Duy Tân coi như bị bức tử vào năm 1908.

Những ngày tháng bốn ba:

Năm 1906, ông bí mật sang Nhật để gặp Phan Bội Châu bàn bạc tìm đường cứu đất nước và tiện thể xem xét công cuộc cải cách Minh Trị Duy Tân ở xứ này. Mặc dù hai người đều mang nặng tình yêu đất nước thiết tha nhưng lại có hai tư tưởng khác biệt. Phan Bội Châu chủ trương dựa vào thế lực bên ngoài (Nhật Bản), dùng bạo lực đánh Pháp, chấp nhận chế độ quân chủ, ủng hộ Kỳ Ngoại Hầu Cường Để. Phan Bội Châu lập Duy Tân hội một tổ chức dùng vũ lực để kháng Pháp và phát động phong trào Đông Du để đưa thanh niên xuất dương du học. Trong khi đó Phan Châu Trinh chủ trương đấu tranh ôn hòa, không chấp nhận quân chủ và đưa ra phương châm "tự lực khai hóa", lấy sức mình làm chính để tự lực, tự cường.

Sau 10 tháng ở Nhật Bản nhận thấy không đồng quan điểm với Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh trở về Việt Nam. Về đến quê nhà, ông gửi một bức "Đầu Pháp chính phủ thư" (Bức Thư gửi cho người đứng đầu chính phủ Pháp) cho Toàn quyền Paul Beau vạch trần chế độ thối nát của quan lại triều đình Huế, chế độ cai trị hà khắc của Pháp đã làm cho dân tộc Việt Nam yếu hèn, u mê và yêu cầu chính phủ Pháp phải sửa đổi lại đường lối cai trị. Năm 1908 phong trào chống đi phu, đòi giảm sưu thuế bùng nổ ở Trung Kỳ, thực dân Pháp buộc ông tội "xúi dân làm loạn" và bắt ông ở Hà Nội, rồi giải về Huế để triều đình trị tội, sau đó đày ra Côn Đảo. Trên đường bị đi đày, khi qua cửa Thượng Tứ (Huế) ông cảm khái ngâm câu thơ:

...
Quốc thổ trầm luân dân tộc lụy
Nam nhi hà sự phạm Côn Lôn
(*Bản dịch của Phan Khôi:*
*Đất nước hăm chìm dân tộc héo,
Làm trai đâu sá thứ Côn Lôn).*

Trong thời gian phải xách búa đập đá ở đảo, ông đã làm bài thơ "Đập đá Côn Lôn" nói lên cái khí phách hiên ngang của những kẻ vá trời khi lỡ bước:

Làm trai đứng giữa đất Côn Lôn,

*Lừng lẩy làm cho lở núi non.
Xách búa đánh tan năm bảy đống,
Ra tay đập bể mấy trăm hòn
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng càng bền dạ sắt son.
Những kẻ vá trời khi lỡ bước,
Gian nan chi kể việc con con!*

Năm 1910 nhờ sự vận động của hội Nhân Quyền Pháp, ông được thả tự do và bị quản thúc ở Mỹ Tho. Một năm sau, Phan Châu Trinh cùng với người con trai tên là Phan Châu Dật qua Pháp. Tới Pháp, ông viết một bản điều trần "Trung Kỳ dân biến thủy mạt ký" để đưa cho hội Nhân Quyền Pháp nói lên việc đàn áp người dân chống sưu cao thuế nặng ở Trung Kỳ. Sống ở Pháp, ông làm nghề rửa ảnh để nuôi thân, tuy rất khó khăn về tài chánh, nhưng ông vẫn tiếp tục hoạt động qua những bài viết trên báo chí vạch các tội ác của thực dân Pháp ở Việt Nam. Thế chiến thứ nhất bùng nổ, Pháp bắt ông đi lính để đánh Đức, ông phản đối, bị chính phủ Pháp quy cho tội gián điệp và bắt giam từ năm 1914 đến 1915. Trong thời gian ở tù, vợ ông là bà Lê Thị Ty mất ở quê nhà. Con trai ông là Phan Châu Dật vì sức khỏe không ở được Pháp trở về Việt Nam và mấy năm sau thì mất (năm 1921). Đó là hai cái tang đau đớn nhất cho ông.

Năm 1922, nhân vua Khải Định sang dự cuộc đấu xảo quốc tế ở Marseille, ông viết một bức thư kể 7 tội của vua Khải Định gọi là "Thư Thất Điều".

Nhận thấy tình hình thuận tiện, Phan Châu Trinh lên tàu trở về nước vào tháng 5 năm 1925.

Đến Việt Nam, việc đầu tiên là ông đi vận động để thực dân Pháp thả Phan Bội Châu, khi nghe tin Phan Bội Châu bị Pháp bắt ở Thượng Hải tháng 6 năm 1925. Trước các cao trào đấu tranh của dân chúng, Pháp đã buộc lòng phải trả tự do cho Phan Bội Châu vào tháng 12 năm 1925.

Mặc dù bị bệnh, nhưng ông vẫn cố gắng đi diễn thuyết về hai đề tài để mọi người hiểu rõ chính kiến của ông:

- Đạo đức và luân lý đông tây: Phan Châu Trinh phân tích đạo đức và luân lý giữa đông và tây. Ông cho rằng đạo đức, luân lý, giáo dục ảnh hưởng rất nhiều đến sự sống còn của dân tộc.

- Quân trị chủ nghĩa và dân trị chủ nghĩa: Phan Châu Trinh giải thích về cái hại của chủ nghĩa quân chủ và cái lợi của chủ nghĩa dân chủ.

Bệnh tình càng ngày càng nặng, Phan Châu Trinh trút hơi thở cuối cùng lúc 21 giờ 30 vào ngày 24.3.1926 tại Sài Gòn. Đám tang của Phan Châu Trinh được tổ chức rất long trọng, một ủy ban được thành lập để lo tang chay cho ông. Dân chúng xếp hàng đông nghẹt, nghiêm trang ở các ngã đường để tiễn đưa ông lần cuối. Toàn quốc thọ tang Phan Châu Trinh, đám tang của ông đã trở thành Quốc táng [4]. Điều này nói lên niềm tiếc thương lớn lao của dân chúng đối với Phan Châu Trinh, một người suốt đời tận tụy cho đất nước.

Vẫn còn giữ nguyên giá trị:

Phan Châu Trinh không đơn thuần chỉ là một nhà đấu tranh bất bạo động, một nhà cải cách đòi đổi thay xã hội mà ông còn là một nhà tư tưởng lớn. Nếu tính đến năm 2016, Phan Châu Trinh đã mất được 90 năm, nhưng tư tưởng của ông để lại cho hậu thế vẫn còn giữ nguyên giá trị cho đến ngày hôm nay.

Hoàn cảnh của đất nước Việt Nam ở cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 thật là bi đát, dân trí thì mờ tối, dân khí yếu hèn, dân sinh thì lầm than. Phan Châu Trinh đã đưa ra một con đường tranh đấu ôn hòa để thay đổi xã hội, thay đổi số phận của con người trong xã hội đó. Ông chủ trương muốn canh tân đất nước phải dựa vào dân trí và dân khí là hai cái nền tảng sức mạnh của một dân tộc. Muốn khai thông dân trí để khỏi mờ tối thì phải đổi mới xứ sở, bỏ cái cũ học cái mới, bỏ từ chương học khoa học kỹ thuật, muốn chấn hưng dân khí để khỏi yếu hèn thì phải nâng cao ý thức dân tộc về tự lực, tự cường. Ông đi thêm một bước nữa là đem dân sinh vào để bổ túc cho hai cái kia vì nếu dân sinh mà còn lầm than thì dân khí cũng khó mà vững vàng, dân trí khó phát triển. Tư tưởng "Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh" biến thành sức bầy để đưa một dân tộc từ yếu hèn, u mê trở lên mạnh mẽ, ấm no. Và chỉ khi nào một dân tộc có đủ sức mạnh thì họ có quyền đòi bình đẳng với dân tộc khác. Tư tưởng của Phan Châu Trinh đã làm nền tảng cho đường lối hoạt động của các Phong Trào Duy Tân, Phong Trào Đông Du, Phong Trào Đông Kinh Nghĩa Thục,... vào cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 và cũng là kim chỉ nam cho hậu thế sau này trong công cuộc đi xây dựng và gìn giữ đất nước mình.

Mùa thu 2016

Tài Liệu tham khảo:

- 1) Bài thơ "Chí thành thông thánh": thivien.net
Thế sự hồi đầu dĩ nhất không,
Giang sơn vô lệ khắp anh hùng.
Vạn gia nô lệ cường quyền hạ,
Bát cổ văn chương thụ mộng trung.
Trường thử bách niên cam thóa mạ,
Cánh tri hà nhật xuất lao lung?
Chư quân vị tất vô tâm huyết,
Thí hướng tư văn khán nhất thông.
Dịch nghĩa:
Việc đời nhìn lại thấy chẳng còn gì,
Sông núi không còn nước mắt để khóc các bậc anh hùng.
Muôn nhà làm tôi tớ dưới ách cường quyền,
Nhiều người đang ngủ mê trong giấc mộng
văn chương bát cổ.
Suốt cả trăm năm chịu người mắng nhiếc,
Lại biết ngày nào mới thoát cũi sổ lồng?
Các anh chưa hẳn là người không tâm huyết,
Thứ lấy thơ này mà xem từ đầu đến cuối.
- 2) Phan Châu Trinh viết "Đầu Pháp chính phủ thư" (Bức Thư gửi cho người đứng đầu chính phủ Pháp) gửi cho Toàn quyền Paul Beau vào năm 1906. Trong đó có một đoạn: "Than ôi! Nước Nam bây giờ dân khí yếu hèn, dân trí thì mờ tối, ví với các nước châu Âu châu Á, cách xa không biết bao nhiêu dặm đường".
- 3) Wikipedia: Phong trào Duy Tân.
- 4) Sách "Phan Chu Trinh (1872-1926)": Thế Nguyên, Tân Việt xuất bản 1956.

Lịch sử Trung Quốc không có Hoàng Sa, Trường Sa

• Nguyễn Tấn Tuấn

• Lịch sử Trung Quốc nói gì về Hoàng Sa?

Theo tài liệu nghiên cứu của nhiều nhà sử học trên thế giới và Việt Nam, lịch sử Trung Quốc trong suốt 22 thế kỷ, từ các thời Tần, Hán đến giữa thế kỷ XX, không thấy câu chữ nào ghi rằng Biển Đông là Biển Nam Trung Hoa cùng với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà Trung Quốc hiện nay gọi là Tây Sa và Nam Sa ...

Các học giả, nhà nghiên cứu, các thư viện lịch sử trên thế giới (kể cả ở Trung Quốc) hiện có nhiều thư tịch cổ Trung Quốc, do người Trung Quốc ghi chép trong chiều dài lịch sử 22 thế kỷ của họ có nhiều chi tiết thừa nhận Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam. Đáng chú ý là tập sách lịch sử Trung Quốc có tựa: "Lịch sử Trung Quốc thời Trung cổ" do Hàn lâm Viện Trung Quốc xuất bản tại thành phố Đài Bắc (Đài Loan) năm 1978, Trong đó có bài viết "Nghiên cứu về lịch sử và địa lý" do học giả Hsieh Chiao-Min viết đã có đoạn bình luận đánh giá các cuộc thám hiểm trên đại dương của các triều đại Trung Quốc xưa như sau: "*Suốt chiều dài lịch sử, về sự phát triển văn hóa và khoa học, dân tộc Trung Hoa không tha thiết với đại dương*". Theo ông, các tài liệu lịch sử chính thống của Trung Quốc: "Thỉnh thoảng một số triều đại của Trung Hoa gửi những đoàn thám hiểm đến Nhật trong các thế kỷ thứ III và thứ II (Trước công nguyên - TCN) và gửi đoàn thám hiểm đến biển Đông, Ấn Độ, Ba Tư và Phi Châu trong thế kỷ XV.

Điểm rõ nét nhất là tại Thái Bình Dương hầu như không có những vụ xâm nhập quy mô của Trung Hoa suốt chiều dài lịch sử (từ đời nhà Tần thế kỷ thứ III (TCN) đến đời nhà Thanh từ thế kỷ XVII, kéo dài đến thế kỷ XX). Còn dưới đời nhà Minh, thì Minh Thành Tổ có vài lần cử Đô đốc Thái Giám Trịnh Hòa chỉ huy những đoàn thám hiểm đến Ấn Độ Dương và Biển Ả Rập nhằm thiết lập bang giao với các quốc gia vùng duyên hải, triển khai con đường tơ lụa tại Ấn Độ, Châu Phi và Trung Đông. Những chuyến hải hành của phái bộ Trịnh Hòa thời ấy chỉ đi ngang qua biển Đông nhằm khai phá Ấn Độ Dương. Trạm trú chân duy nhất của đoàn trong khu vực này là Đồ Bàn - thủ đô Chiêm Thành thời bấy giờ (thuộc An Nhơn Bình Định hiện nay). Sau khi Minh Thành Tổ qua đời, triều nhà Minh đã phê phán những cuộc hải trình do Trịnh Hòa chủ trì thời ấy chỉ nặng phần trình diễn là chính và chỉ góp phần làm suy yếu nền kinh tế Trung Quốc thời bấy giờ.

Còn nhà sử gia Triệu Nhĩ Quát đời nhà Tống (Trung Quốc) viết trong cuốn "Chu Phiên Chí" đã xác nhận nhiều sự kiện lịch sử quan trọng từ thời Hán

như sau: "... Vào năm 111 TCN, sau khi thôn tính Nam Việt "Hán Vũ Đế sai quân vượt biển sang chiếm đất và đặt ra 2 quận Châu Nhai và Đạm Nhĩ (thuộc đảo Hải Nam). Sau đó vào thế kỷ thứ I TCN, Hán Nguyên Đế đã rút quân khỏi đảo Hải Nam. Mãi tới đời nhà Lương và nhà Tùy (cuối thế kỷ thứ VI, đầu thế kỷ thứ VII) họ mới đặt lại quyền cai trị ở đảo Hải Nam.

Học giả Triệu Nhĩ Quát (TQ) cũng viết thêm rằng: vùng quần đảo Hoàng Sa (Vạn Lý Trường Sa) là nơi nguy hiểm, tàu thuyền Trung Hoa ít khi đến gần vì chỉ đi sai một chút là có thể chìm thuyền". Nhan đề cuốn sách nói trên có tên gọi là "Chư Phiên Chí", có nghĩa là chép chuyện các phiên quốc (nước ngoài) có những đoạn như: "Vạn Lý Trường Sa nằm ở phiên quốc...", (phiên quốc có nghĩa không thuộc về nước Trung Quốc). Như vậy, biên giới trên biển Đông của Trung Quốc vào đời nhà Hán cũng chỉ giới hạn tới đảo Hải Nam là hết, và "Vạn lý Trường Sa" tức Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh hải của "phiên quốc" Việt Nam.

Một trang trong cuốn chính sử Trung Quốc "Hải Ngoại Ký Sự" (1695) của Thích Đại Sán - nhà sư Trung Quốc đời vua Khang Hy cũng thuật lại chuyến du hành tới Việt Nam, ông này nói rằng chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của nước Đại Việt (tức Việt Nam hiện nay).

Vào đời nhà Đường bên Trung Quốc có sách "Đường Thư Nghệ Văn Chí" đã đề cập tới tác phẩm "Giao Châu Dị Vật Chí" của Dương Phu. Cuốn sách này ghi chép những chuyện kỳ dị và những nơi kỳ dị tại Giao Châu (Việt Nam). Sách này chép: "Tại Thất Châu Dương (nhóm An Vĩnh, quần đảo Hoàng Sa) là nơi có nhiều đá nam châm khiến các thuyền ngoại dương có đóng chốt sắt đi qua đều không được...". Điều này lại một lần nữa xác định quần đảo Hoàng Sa là của Giao Châu xưa (nay là nước Việt Nam). Trong đời Nam Tống, cuốn sách "Lĩnh Ngoại Đại Đáp" của tác giả Châu Khứ Phi cũng xác nhận: "Vạn Lý Trường Sa (Hoàng Sa) tọa lạc tại Giao Chỉ Dương" (biển Việt Nam). Chư Phiên Đồ đời Tống cũng xác định: giới hạn lãnh thổ của Trung Quốc với các nước khác là ở Giao Dương (tức Giao Chỉ Dương). Giao Chỉ Dương (Biển Giao Chỉ) chính là Vịnh Bắc Bộ ngày nay của Việt Nam, trong khi Hoàng Sa và Trường Sa lại nằm cách xa Vịnh Bắc bộ hàng trăm dặm về phía nam.

Như vậy, các thư tịch cổ Trung Quốc từ đời nhà Tống đã gián tiếp thừa nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không thuộc về Trung Quốc mà thuộc về nước mà Trung Quốc gọi là phiên quốc hay Giao Châu, Giao Chỉ - có nghĩa là nước Việt Nam chúng ta hiện nay.

Vào đời nhà Nguyên (Trung Quốc), thì nước ta khi ấy có tên là nước Đại Việt đã 3 lần đánh tan quân Nguyên - Mông xâm lược và góp phần phá tan kế hoạch Đông Tiến (đánh Nhật) của đoàn quân Mông Cổ bách chiến bách thắng do Thành Cát Tư Hãn thành lập. Sau ba lần xâm lược Việt Nam đều bị đại bại, triều đình Trung Quốc lúc ấy nhận định không thể thôn tính Việt Nam, kể cả trên lục địa lẫn các biển và hải đảo của Việt Nam.

Từ thế kỷ XIII đến thế kỷ XIV, theo chính sử Trung Quốc, thì quân Mông Cổ không hề có ý định xâm chiếm hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trong cuốn "Dư Địa Đồ" đời Nguyên của tác giả người Trung Quốc Chu Tư Bản đã vẽ và in trong cuốn sách Quảng Dư Đồ của La Hồng Tiên thực hiện năm 1561, theo đó, Bản đồ phần cực nam lãnh thổ Trung Hoa chỉ kéo dài đến tận đảo Hải Nam là hết.

Đời nhà Minh cũng có cuốn chính sử tựa đề "Thiên Hạ Thống Nhất Chí Đồ" trong bộ sách "Đại Minh Nhất Thống Chí" (1461), và cuốn Hoàng Minh Đại Thống Nhất Tổng Đồ trong tập sách Hoàng Minh Chức Phương Địa Đồ (1635) cũng đã vẽ bản đồ phần cực nam của Trung Quốc chỉ giới hạn đến đảo Hải Nam (chứ không phải là đường lưỡi bò như hiện nay!).

Trong cuốn Vũ Bì Chí của Mao Nguyên Nghi (Trung Quốc) gọi biển Đông là *Giao Chỉ Dương* (tức biển của Giao Chỉ - Việt Nam). Đồng thời trên các bản đồ *Trịnh Hòa Hạ Tây Dương*, *Trịnh Hòa Hàng Hải Đồ* cũng không có các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa (hay cách nói của Trung Quốc là không có Tây Sa, Nam Sa), trong suốt lộ trình và hải đạo của Trịnh Hòa sau 7 lần đi ngang qua Biển Đông để khai phá Ấn Độ Dương (Tây Dương).

Nhiều tài liệu lịch sử đời nhà Minh cũng thể hiện, từ thế kỷ XV, các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nguyên là địa bàn ngư nghiệp của vua Chiêm Thành (nước Chiêm Thành) sau đó đã trở thành lãnh thổ của nước Đại Việt (Việt Nam).

Trong lịch sử Việt Nam cho thấy từ năm 1427 Lê Lợi đã đánh thắng quân Minh (Trung Quốc) để giành lại chủ quyền cho nước Đại Việt bị vua Minh Thành Tổ (Trung Quốc) chiếm đoạt gần 20 năm trước đó (1407). Còn trong cuốn *Đại Thanh Nhất Thống Toàn Đồ*, của Trung Quốc thời ấy còn ghi rõ: "... đảo nhỏ ở phía dưới là Hải Nam, gần đó bên trái là Giao Chỉ, đảo lớn hơn bên phải là Đài Loan...".

Theo bản đồ *Hoàng Thanh Nhất Thống Dư Địa Bản Đồ* do triều đình nhà Thanh ấn hành năm 1894 thì đến cuối thế kỷ XIX "lãnh thổ biên giới của Trung Quốc chỉ chạy đến đảo Hải Nam là chấm hết". Bước qua thế kỷ XX, sự kiện này còn được xác nhận lại trong cuốn *Trung Quốc Địa Lý Học Giáo Khoa Thư*, xuất bản năm 1906 có đoạn viết như sau: "Điểm cực nam của Trung Quốc là bờ biển Châu Nhai thuộc quận Quỳnh Châu (Hải Nam - Trung Quốc), tại vĩ tuyến 18". Các quận Châu Nhai và Đạm Nhĩ thuộc đảo Hải Nam kéo dài tới vĩ tuyến 18. Trong khi quần đảo Hoàng Sa lại nằm về phía nam, từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 15 (thuộc địa phận tỉnh Quảng Trị đến tỉnh Quảng Ngãi) và quần đảo Trường Sa nằm ở vĩ tuyến 12 đến vĩ tuyến 8 (từ Cam Ranh đến Cà Mau).

Trong bản đồ *Đại Thanh Đế Quốc* do triều đình nhà Thanh ấn hành cũng có các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa (hoặc theo cách gọi của Trung Quốc hiện nay là Tây Sa, Nam Sa, Vĩnh Lạc, Tuyên Đức...). Hơn nữa, trong bộ *Hải Quốc Đồ Ký*, cuốn *Hải Lục* của Vương Bình Nam (1820-1842) lại ghi rằng: "Vạn Lý Trường Sa (Hoàng Sa) là dải cát dài nằm ngoài biển

được dùng làm phen giậu che chắn mặt ngoài bờ cõi nước An Nam". Như vậy, tư liệu này của Trung Quốc một lần nữa đã xác nhận rõ hai quần đảo Hoàng-Trường Sa chính là lãnh thổ trên biển của Việt Nam.

Trong bộ sách địa lý *Đại Thanh Nhất Thống Chí* do Quốc Sử Quán đời nhà Thanh biên soạn năm 1842. với lời tựa của Hoàng đế Thanh Tuyên Tông, cũng không có chỗ nào ghi Trường Sa, Hoàng Sa, hay Tây Sa, Nam sa cả.

Theo cuốn chính sử *Hải Quốc Văn Kiến Lục* của Trần Luân Quýnh (1744), thì các vùng lãnh hải Việt Nam tại Biển Đông được ghi bằng các danh xưng như Việt Hải hoặc Việt Dương. Đặc biệt là trong vụ ngư dân đảo Hải Nam đi cướp tàu chở đồng của người Anh bị đắm tại khu vực quần đảo Hoàng Sa những năm 1895-1896, để trả lời văn thư phản kháng của Chính Phủ Vương Quốc Anh, Tổng Đốc Lưỡng Quảng (Trung Quốc) thời ấy đã gửi văn thư phủ nhận trách nhiệm với lý do nêu ra là: "*Hoàng Sa không có liên quan gì tới Trung Quốc*". Ngoài ra trong cuốn *Hải Ngoại Ký Sự* (1695) của Thích Đại Sán - một nhà sư thời Khang Hy khi đến đất Thuận Hóa (Huế) của chúa Nguyễn vào ngày 29 tháng Giêng năm Ất Hợi đã thuật lại chuyến hải hành này và ghi nhận chủ quyền của nước Đại Việt trong việc chiếm hữu, kiểm soát và khai thác vùng Biển Đông nơi có hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa từ thế kỷ thứ XVII.

Như vậy các nhà viết sử từ thời cổ đại đến thời cận đại của Trung Quốc đều xác định qua các tác phẩm chính sử của mình không có biển Đông, và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là được các triều đại vua chúa nước ta phát hiện, xác định chủ quyền và cử các đội quân đến khai thác trong nhiều thế kỷ trước một cách hòa bình, liên tục mà không hề có sự phản đối của bất cứ quốc gia nào kể cả Trung Quốc. Điều đó được minh chứng từ các chi tiết trong các cuốn lịch sử, chính sử của nhiều triều đại phong kiến Trung Hoa. Lịch sử của Trung Quốc ngày xưa đã gián tiếp thừa nhận chủ quyền của người Việt trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa trong suốt hơn 22 thế kỷ, từ thời nhà Tần, nhà Hán kéo dài đến giữa thế kỷ XX, sau này Trung Quốc mới nảy sinh ý đồ bành trướng, tranh giành biển đông như hiện nay.

BẢNG CHỨNG LỊCH SỬ TỪ 500 TRƯỚC CỦA VIỆT NAM:

Thời nhà Nguyễn các vị vua chúa nước ta đã quan tâm đến hoạt động xuất nhập khẩu và kinh tế biển từ rất sớm. Các hoạt động vươn ra biển Đông của nhà Nguyễn thời ấy chính là nhằm khẳng định chủ quyền lãnh hải trên biển Đông và khai thác biển đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, được ghi chép đầy đủ, thống nhất trong các bộ sử ký của thời nhà Nguyễn, cũng như trong các tài liệu của nước ngoài mà chúng ta thu thập được trong những năm gần đây ...

Theo tư liệu lịch sử, nhà sư Thích Đại Sán là một trong những vị cao tăng người Trung Quốc được chúa Nguyễn (Việt Nam) mời đến đất Thuận Hóa (Huế) để

truyền giảng kinh Phật. Thích Đại Sán là người đã khai sáng chùa Thiên Lâm vào năm 1695, mở Đại giới đàn ở chùa Thiên Mục (Huế), làm cố vấn chính trị cho chúa Nguyễn Phúc Chu. Ông Sán đến Thuận Hóa bằng đường biển, qua cảng thị Hội An. Khi trở về Trung Quốc, nhà sư này đã viết cuốn *Hải ngoại ký sự*. Cuốn sách được xem là một cẩm nang đối với giới nghiên cứu lịch sử. Đọc cuốn *Hải ngoại ký sự* có thể thấy từ thế kỷ 15-17, nhà nước phong kiến Việt Nam đã thực thi quyền chủ quyền của mình trên một vùng lãnh hải rộng lớn ở biển Đông, trong đó có 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các triều đình phong kiến Việt Nam thời ấy đã thực thi quyền chủ quyền của mình trên biển Đông như thu thuế các tàu buôn nước ngoài đi qua biển Đông; thành lập đội hải quân Hoàng Sa, hàng năm ra khai thác hải sản, tìm vớt cổ vật, hàng hóa từ những chiếc tàu bị đắm ở biển Đông và các quần đảo trên biển Đông.

Trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn (1726-1784) ông có viết về Hoàng Sa như sau: "Ở ngoài núi Cù Lao Ré (tức huyện đảo Lý Sơn thuộc tỉnh Quảng Ngãi ngày nay) có đảo Đại Trường Sa (tức quần đảo Hoàng Sa). Ngày trước, nơi đây thường sản xuất nhiều hải vật chở đi bán các nơi, nên triều đình có thiết lập một đội Hoàng Sa để thu nhặt các hải vật. Người ta phải đi 3 ngày mới đến được đảo Đại Trường Sa... Ở trong các hòn đảo có bãi cát vàng, dài chừng hơn 30 dặm, bằng phẳng và rộng lớn, nước trong vắt nhìn suốt đáy. Ở trên các hòn đảo có vô số tổ yến, còn các thứ chim thì kể có hàng ngàn, hàng vạn con... Trên bãi có rất nhiều vật lạ như ốc hoa, có thứ mang tên là ốc tai voi, lớn như chiếc chiếu... Lại có thứ ốc được gọi là ốc xà cừ, thứ ốc này để trang sức các đồ dùng... Có thứ đại mạo là con đồi mồi rất lớn. Có con hải ba (ba ba biển) cũng giống như con đồi mồi nhưng nhỏ hơn, mai mỏng, người ta dùng trang sức các đồ dùng...".

Lê Quý Đôn còn cho biết: Đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người ở xã An Vinh (Quảng Ngãi) bổ sung. Mỗi năm họ luân phiên nhau đi biển. Ra đi từ tháng giêng. Ra đảo tự bắt chim, cá làm thức ăn... Đến tháng 8 đội Hoàng Sa trở về cửa Eo (cửa Thuận An) rồi lên thành Phú Xuân trình nộp các sản vật đã khai thác được. Nghiệm thu hải vật xong đội Hoàng Sa được bán riêng những con ốc hoa, mai hải ba, hải sâm. Sau đó các thành viên của đội được trở về nhà. Ngoài đội Hoàng Sa, các chúa Nguyễn còn thiết lập thêm đội Bắc hải. Đội Bắc hải không qui định bao nhiêu người. Đội này tàu thuyền nhỏ hơn, hoạt động ở vùng đảo Côn Lôn, ở xứ Côn Tự thuộc vùng Hà Tiên. Họ chủ yếu khai thác hải sản, ít khi tìm được vàng bạc, đồ vật quý giá từ các tàu đắm như ở Hoàng Sa.

Các công trình: *Lịch triều hiến chương loại chí* của Phan Huy Chú; bộ biên niên sử của triều Nguyễn là *Đại Nam thực lục* (ĐNTL) chính biên và tiền biên; *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam nhất thống chí*... cũng đều có ghi chép về Hoàng Sa giống như Lê Quý Đôn đã miêu tả nhưng cụ thể hơn, tần

suất nhiều hơn, nội dung rõ ràng và cụ thể hơn. Quyển 10 *ĐNTL tiền biên* chép: "Tháng 7 năm Giáp Tuất (1754) dân đội Hoàng Sa gặp gió to, giạt vào hải phận Quỳnh Châu, thuộc nhà Thanh. Tổng đốc nhà Thanh chu cấp cho lương đầy đủ rồi sai đưa về. Chúa sai viết thư qua...". *ĐNTL chính biên* quyển 50, 52 cho biết: Năm 1815, 1816 vua (Gia Long) cho thủy quân và đội Hoàng Sa ra xem xét, đo đạc thủy trình. Quyển 104 chép: "Năm 1833, vua (Minh Mạng) bảo Bộ Công rằng: Dải Hoàng Sa trong hải phận Quảng Ngãi, xa trông trời nước một màu không phân biệt được nông hay sâu. Gần đây thuyền buôn thường bị hại. Nay nên dự bị thuyền bè đến sang năm sẽ phái người tới dựng miếu, lập bia, lại trồng nhiều cây cối. Ngày sau cây cối to xanh tốt, người dễ nhận biết, có thể tránh được nhiều mắc cạn. Đó cũng là việc lợi muôn đời vậy". Quyển 154 chép: "Năm 1835 dựng "thần từ" ở Hoàng Sa... Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh tốt, giữa cồn có giếng, phía tây nam có miếu cổ, có tấm bia khắc 4 chữ "Vạn Lý Ba Bình"... Năm ngoái vua (Minh Mạng) định lập miếu ở chỗ ấy, vì gặp lúc sóng gió không làm được. Đến nay mới sai đội thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính và giám thành cùng phu thuyền hai (tỉnh) Quảng Ngãi, Bình Định chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên trái dựng bia đá, phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong rồi về".

Tác giả Sơn Hồng Đức, giảng viên địa lý học Đại học Văn khoa Sài Gòn, sau khi tham gia chương trình *Điều nghiên bình địa hỗn hợp Việt Mỹ* đã có bài viết *Khảo sát về quần đảo Hoàng Sa*. Tác giả cho biết: "Từ Đà Nẵng tàu khởi hành vào buổi chiều, sáng hôm sau là đến Hoàng Sa. Đảo Tri Tôn là điểm đến đầu tiên của hải trình". Ở đảo Hoàng Sa tác giả mục kích: Có vài ngôi mộ binh sĩ thời nhà Nguyễn đã hy sinh. Phía Đông có am thờ gọi là Đền Bà; có pho tượng Quan Âm đặt trên bệ đá chạm trổ tinh vi, có lẽ do các ngư phủ Việt Nam dựng lên. Phía Bắc có ngọn hải đăng. Gần đó trước kia có căn cứ quân sự, đài khí tượng. Đài khí tượng được chính phủ bảo hộ xây dựng và chính thức hoạt động vào năm 1938. Ngày 9.3.1945 quân Nhật cũng đảo chính ở đây, tước khí giới trung đội lê dương. Các công chức đài khí tượng tháo dỡ trần nhà lấy gỗ làm bè thả trôi về tận bờ biển Qui Nhơn. Quân Pháp, rồi quân Nhật đều có xây dựng cơ sở phòng thủ ở đây nên trong chiến tranh thế giới thứ 2 đảo bị không quân của đồng minh oanh tạc.

Các sử liệu và những dấu tích để lại trên quần đảo Hoàng Sa cho thấy tầm nhìn chiến lược cũng như ý chí kiên cường, tinh thần dũng cảm và khát vọng của cha ông chúng ta trong công cuộc khám phá, khai thác kinh tế biển và thực thi chủ quyền lãnh hải.

NHÀ TÂY SƠN CŨNG TỪNG KHẲNG ĐỊNH CHỦ QUYỀN TRÊN BIỂN ĐÔNG:

Di tích miếu Hoàng Sa nay vẫn còn tồn tại ở đình làng Lý Hải thuộc đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Công việc thực thi chủ quyền ở khu vực hai quần đảo

Hoàng Sa và Trường Sa được bắt đầu khi chúa Nguyễn Phúc Nguyên lên nắm quyền và đặt ra các đội Hoàng Sa, Bắc Hải đặc trách công việc khai thác và bảo vệ biển Đông từ tuyến ngoài. Đây là một phương thức thực thi chủ quyền độc đáo của nhà nước Việt Nam trên các vùng quần đảo giữa biển Đông mà không có bất cứ một quốc gia nào trong khu vực có được...

Thành tựu vĩ đại của phong trào nông dân Tây Sơn là đã bước đầu thống nhất được đất nước sau nhiều thế kỷ bị chia cắt thành hai khu vực Đàng Trong, Đàng Ngoài. Đây cũng là lần đầu tiên sự thống nhất được thực hiện trên phạm vi rộng lớn tương đương với nước Việt Nam ngày nay. Cũng là lần đầu tiên toàn bộ đường bờ biển chạy dài từ Vịnh Bắc Bộ đến Vịnh Thái Lan với hàng ngàn hòn đảo ven bờ cùng các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa ngoài biển Đông đã thuộc về quyền kiểm soát của Nhà nước Việt Nam.

Giống như các chúa Nguyễn trước đây, Triều đại Tây Sơn của Quang Trung - Nguyễn Huệ vẫn tiếp tục tổ chức các đội Hoàng Sa và Bắc Hải với chức năng chủ yếu là bảo vệ và khai thác vùng quần đảo xa giữa biển Đông. Đội Hoàng Sa thời kỳ chúa Nguyễn được ấn định số lượng 70 suất và hoàn toàn chỉ chọn người xã An Vĩnh thuộc tỉnh Quảng Ngãi. Hàng năm, cứ vào tháng 2 đội xuất hành gồm 5 chiến thuyền ra Hoàng Sa, Trường Sa thu nhặt hóa vật của tàu bị nạn, tìm kiếm hải vật và ở lại đây đến tháng 8 mới trở về nộp cho triều đình Phú Xuân. Có lẽ vì đội Hoàng Sa không quản lý hết được vùng biển đảo rộng lớn nên chúa Nguyễn đã quyết định đặt thêm đội thuyền Bắc Hải. Đội này do đội Hoàng Sa kiêm quản và cũng có nhiệm vụ giống như đội Hoàng Sa nhưng chỉ hoạt động ở khu vực phía Nam, từ Bắc Hải, Côn Lôn cho đến các đảo ở vùng Hà Tiên. Đội Bắc Hải tuyển người ở thôn Tứ Chính và xã Cảnh Dương thuộc tỉnh Bình Thuận và không cố định số suất thủy thủ như đội Hoàng Sa.

Phong trào nông dân Tây Sơn khi bùng nổ đã phát triển rất nhanh và đến cuối năm 1773, đã giải phóng được một vùng rộng lớn từ Quảng Nam ở phía Bắc cho đến tận Bình Thuận ở phía Nam. Như thế là toàn bộ các vùng quê hương của hai đội Hoàng Sa và Bắc Hải, từ rất sớm đã nằm trong khu vực kiểm soát của quân đội Tây Sơn.

Vào ngày 15 tháng giêng năm 1776, Cai hợp phường Cù Lao Ré (đảo Lý Sơn) là Hà Liễu đã làm đơn trình bày rõ: "Bây giờ chúng tôi lập hai đội Trường Sa và Quế Hương như cũ gồm dân ngoại tịch được bao nhiêu xin làm sổ sách dâng nạp, vượt thuyền ra các đảo, Cù Lao ngoài biển tìm nhặt vật hạng đồng thiếc, hải ba, đồi mồi được bao nhiêu xin dâng nạp. Nếu như có tờ truyền báo, xảy chinh chiến, chúng tôi xin vâng lòng ứng chiến với kẻ xâm phạm. Xong việc rồi chúng tôi xin tờ sai ra tìm báu vật cũng thuế quan đem phụng nạp". Tờ đơn đã được chính quyền Tây Sơn (vua Thái Đức) xem xét, chuẩn cho và hiện vẫn còn lưu giữ lại nhà thờ họ Võ, phường An Vĩnh (nay là thôn Tây, xã Lý Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh

Quảng Ngãi). Cũng tại nhà thờ họ Võ, đến nay vẫn còn giữ được Chỉ thị ngày 14 tháng 2 năm thứ 9 hiệu Thái Đức (1786) của Thái Phó Tổng Lý Quân binh dân chư vụ Thượng tướng công "Sai Hội Đức hầu Cai đội Hoàng Sa luôn xem xét đốc suất trong đội cầm biển hiệu thủy quân, cưỡi 4 chiếc thuyền câu vượt biển thẳng tiến Hoàng Sa cùng các sứ Cù Lao ngoài biển, tìm nhặt đồ vàng, bạc, đồng và các thứ đại bác, tiểu bác, đồi mồi, vỏ hải ba, đá quý... đều chở về kinh tập trung nộp theo lệ. Nếu ngạo mạn cần bầy không đến, lại gian dối lấy bớt các vật quý hoặc sinh sự với dân làm muối, làm cá đều sẽ bị trị tội".

Ngoài ra còn có bản Ngự phê lời tâu của dân xã An Vĩnh về việc dâng nộp các loại đồi mồi, hải ba, quế hương và xin miễn sưu dịch đã được thánh chỉ ban thưởng vàng và phê "chuẩn cho". Văn bản chép rõ: "Niên hiệu Thái Đức năm đầu đến năm thứ 15 (1778-1792)" và "niên hiệu Cảnh Thịnh năm đầu đến năm thứ 9 (1793-1801). Khi ấy John Barrow là phái viên của phái bộ Macartney đi từ Vương Quốc Anh khi đi sang Trung Quốc có ghé qua khu vực Đà Nẵng vào tháng 6 năm 1793 (dưới triều vua Quang Toản), trong A Voyage to Cochinchina, in the year 1792-1793 (Một chuyến du hành tới xứ Đàng Trong, vào những năm 1792-1793) mô tả: "Tàu thuyền xứ Đàng Trong có nhiều kiểu dáng khác nhau, được dùng vào việc buôn bán ven biển, chài lưới, thu lượm hải sản và tổ yến trong nhóm quần đảo gọi là Paracels (Hoàng Sa)".

Từ rất nhiều cứ liệu lịch sử dưới thời Tây Sơn (Việt Nam) chúng ta xác định chủ quyền một phần rộng lớn ở biển Đông và các quần đảo nằm trên biển Đông. Thời ấy tình hình Trung Quốc rất phức tạp, nhiều người dân liên tục chống đối chính quyền Mãn Thanh, bỏ nước ra đi và phải phiêu bạt trên biển đông, triều đình Tây Sơn đã ban hành nhiều tờ chiếu khuyến dụ lực lượng này quy thuận. Chiếu dụ Tàu Ô viết dưới thời Quang Trung từng vạch rõ: "Họ" (dân Tàu) ra vào nơi bể nước (biển Đông), tụ tập đồ đảng lấy việc cướp bóc làm kế sinh nhai, có lẽ cũng là việc bất đắc dĩ, phần vì thiếu miếng ăn nên phải làm vậy, phần vì những chính sách bạo ngược xưa đây. Quang Trung kêu gọi họ sớm đầu hàng. Và chiêu theo sở nguyện của từng người thậm chí chấp thuận cho cả "những người có chí lớn, muốn xông pha nơi ngọn sóng cùng hải đảo". Quy thuận những người Trung Quốc phiêu bạt trên biển Đông và sử dụng họ tham gia vào công việc nhà nước là một chính sách quan trọng và có tính chiến lược của vương triều Tây Sơn lúc ấy.

Sách Thánh Vũ Ký của Nguyễn Nguyên (1794-1857) cho biết: Có nhiều người Trung Hoa làm nội ứng cho An Nam, được chúa An Nam Quang Toản phong cho làm Tổng binh hoặc Đông Hải vương: "Triều đình đang bận việc dẹp loạn phía Tây, chưa lo xa đến vùng biển đảo, vì thế mà giặc hoạt động rất táo tợn. Năm đầu niên hiệu Gia Khánh (1796) vị tướng ở Khúc Châu là Khôi Luận, Tổng đốc lưỡng Quảng là Cát Khánh đã nhiều lần tâu với vua rằng: bọn giặc biển Tàu Ô là Trần Thiên Bảo đã được An Nam cho làm Tổng binh và cấp cho ấn" (Tr.25b). Cũng trong cuốn sách này

Thành Kính Phân Ưu



Nhận được tin:

Đạo hữu Chung Thị Hồng

Pháp danh Thiện Đức

Sinh ngày 27.08.1959

Mất ngày 09.12.2016

nhằm ngày 11 tháng 11 năm Bính Thân
tại Hannover, Đức Quốc
Hưởng dương 57 tuổi.

Nam Mô tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Chúng tôi thành kính Phân Ưu cùng Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân và đại gia đình tang quyến; đồng thời thành kính nguyện cầu cho Hương linh đạo hữu Thiện Đức Chung Thị Hồng sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

- HT. Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác.
- ĐĐ. Thích Hạnh Giới, trụ trì và Chư Tăng, Ni Phật tử chùa Viên Giác.
- Gđ. Thị Tâm Ngô Văn Phát, Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Gđ. Như Thân, Gđ. Thiện Đạo, Gđ. Lương Hiền Sanh & Lâm Yến Nga, Gđ. Phù Vân. Gđ. Thiện Căn Phạm Hồng Sáu. Gđ. Diệu Hiền.

Nguyễn Nguyên mô tả "Di thuyền" (thuyền của quân Tây Sơn) cao, to hơn thuyền Trung Hoa, trên đặt nhiều súng, hoành hành lâu năm trên mặt biển và nếu quân nhà Thanh gặp thì cũng khó có thể địch được. Đây là một bằng chứng khẳng định lực lượng hải quân Tây Sơn thời ấy thực tế đã kiểm soát được các tuyến giao thông trên biển Đông và là chủ nhân của các vùng đảo, quần đảo giữa biển Đông.

Sau khi triều Tây Sơn sụp đổ, nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách tiến ra biển Đông, khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên khu vực các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các triều: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị... đã thực thi chủ quyền của mình bằng nhiều hình thức như văn thám, kiểm tra, kiểm soát, khai thác các hóa vật và hải sản, tổ chức thu thuế và cứu hộ tàu bị nạn, khảo sát, đo vẽ bản đồ, dựng miếu thờ, lập bia chủ quyền, dựng bài gỗ lưu dấu để ghi nhớ, trồng cây để cho người qua lại dễ nhận biết. Những đóng góp quan trọng của triều đại nhà Nguyễn thế kỷ XIX vào lịch sử chủ quyền của Việt Nam trên biển Đông là sự tiếp nối chính sách của vương triều Tây Sơn ngày ấy.

• Nguyễn Tấn Tuấn

(*) (Bài viết đã tham khảo từ Địa chí Bình Định và một số tài liệu lịch sử liên quan khác.



In Phật Sự

• Phù Vân phụ trách

PHÁI ĐOÀN TỔNG VỤ TỪ THIỆN PGVNTN LIÊN CHÂU CỨU TRỢ NẠN NHÂN LŨ LỤT MIỀN TRUNG

Trận lụt lịch sử từ ngày 13-16/10/2016 tại các tỉnh miền Trung khiến cho nhiều người thiệt mạng và mất tích; hàng trăm ngàn ngôi nhà bị ngập lụt và bị lũ cuốn trôi, làm cho hàng vạn gia đình không nơi ăn chốn ở...

Tổng Vụ Từ Thiện GHPG/VNTN Liên Châu đã cấp thời vận động quyên góp cứu trợ và cử phái đoàn của Tổng Vụ về ủy lạo nạn nhân lũ lụt tại các tỉnh miền Trung:

Ủy Lạo đợt 1 - thương về miền Trung:

Hôm nay ngày 12/11/2016, HT Thích Minh Hiếu (Tổng Vụ Trưởng TV Hoằng Pháp), TT Thích Tâm Phương (Tổng Vụ Trưởng TV Từ Thiện), Ni Sư Thích Nữ Huệ Khiết (Tổng Vụ Phó TV Từ Thiện), Ni Sư Thích Nữ Nguyên Thiện (Chùa An Lạc, USA), Ni Sư Thích Nữ Huệ Mỹ (Chùa Liên Hoa, USA) đại diện cho GH Hoa Kỳ cùng quý Phật tử địa phương Huế, đã đến ủy lạo cho 400 đồng bào bị nạn bão lụt (mỗi phần quà trị giá 500 ngàn, trong đó có một cái áo ấm, một thùng mì gói và 300 ngàn tiền mặt) ở 5 Xã Hương Minh, Hương Thọ... thuộc Huyện Vũ Quang, Hà Tĩnh...

Sáng hôm sau (13.11.2016) phái đoàn phát 300 phần quà tại xã Tân Ninh, Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Buổi chiều phái đoàn cũng phát cho 300 gia đình tại xã Trung Kiên, Triệu Phong, Quảng Trị. Cả 2 nơi mỗi phần quà đều có trị giá 700 VN gồm một thùng mì gói, một bao gạo, và 500 ngàn tiền mặt.

Ủy Lạo đợt 2 - Ngày 05.01.2017:



Ngày 05/01/2017, Phái Đoàn Từ Thiện thuộc Giáo Hội PGVNTN Hải Ngoại Liên Châu đã lên đường đến cứu trợ đợt 2 tại các tỉnh miền Trung như Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa... Dự kiến Phái Đoàn sẽ trao quà Xuân cho 7.000 người gồm tiền mặt, thực phẩm, vật dụng, phái đoàn ủng hộ tài chánh để xây sửa 4 trường Mẫu Giáo, và 16 căn nhà tình thương cho các tỉnh bị nạn thiên tai này. Phái đoàn gồm có hiện diện: Chứng Minh Phái Đoàn của HT Thích Minh Hiếu (Trụ Trì Thiền Viện Minh Quang, Úc Châu), HT Thích Thông Sơn (Trụ Trì Tu Viện An Lạc, USA); Trưởng Đoàn HT Thích Thông Hải (Tổng Vụ Trưởng TV Từ Thiện GH Hoa Kỳ); Phó Đoàn điều hợp tổng quát là TT Thích Tâm Phương (Tổng Vụ Trưởng TV Từ Thiện GH Úc Châu). Thư Ký đoàn có HT Thích Nhật Huệ (Trụ Trì Chùa Duyên Giác, USA); Phụ tá Thư Ký có: TT. Thông Quán (Trụ Trì Tu Viện Linh Sơn Pháp Bảo, USA) cùng quý Đh. Nguyễn Thanh, Đh Nhuận Pháp Nguyễn (Phượng Liên); ĐĐ Thích Viên Tịnh (Trụ Trì Chùa Tam Bảo, Oslo, Na Uy) là Phó đoàn kiêm Thủ quỹ; Phụ tá Thủ Quỹ có: NS Thích Nữ Huệ Khiết (Trụ Trì Chùa Báo Ân, Úc Châu); Sư Cô TN Ngọc Liên (Phó Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội GH Hoa Kỳ, Trụ Trì TX Ngọc Phú, USA,), Đh Ái Liên (Tu Viện An Lạc, USA). Ngoài ra có sự tham dự của 20 Cư sĩ Phật tử, Huỳnh Trưởng GDPT tháp tùng đoàn ủy lạo, đặc biệt có sự tham dự và đưa tin của Đài VietFace TiVi Úc Châu (Đạo Hữu Kim Hoàng), Chương Trình Radio Hương Từ Bi, Úc Châu (Đạo Hữu Khánh Tiên).

Ngày đầu tiên đoàn đã đến thẳng 2 Xã Nghĩa Lợi và Xã Nghĩa Lạc thuộc Huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An để phát quà Xuân Đình Dâu cho 700 gia đình (mỗi xã 350), gồm 500 ngàn tiền mặt, mì gói và vật dụng... Tổng cộng mỗi món quà trị giá 600 ngàn đồng.

Ngày 2 đợt 2 phát quà tại Hà Tĩnh và Quảng Bình - Ngày 2 (06.01.2017):



Đoàn Từ Thiện GHPGVNTN Liên Châu đã đến phát quà tình thương tại 2 nơi ở Hà Tĩnh: **Địa điểm thứ nhất** tại Xã Xuân Liên, Huyện Nghi Xuân, 500 phần mỗi phần 500 ngàn đồng VN. **Địa điểm thứ hai** tại Xã Xuân Hải, Huyện Nghi Xuân, điểm 2 phát tại Chùa Tuệ Quang Hà Tĩnh 500 phần. **Tổng cộng 1.000**

phần quà Xuân được trao tận tay đến **1.000 gia đình tại Hà Tĩnh hôm nay.**

Ngày 2 (6.1.2017) tại địa điểm thứ 3: ở Xã Quảng Trường & Xã Quảng Liên thuộc Huyện Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình, đoàn đã phát quà Xuân đến 400 gia đình (mỗi phần 500 ngàn VND):

Ngày 3 ủy lạo tại Đồng Hới:

Ngày thứ 3 (7.1.2017) Đoàn viếng thăm Trường Khuyết Tật Đồng Hới tặng 100 phần quà, máy giặt và tủ lạnh. Tiếp đó Đoàn đến trao quà 600 phần quà ở xã Sen Thủy huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình.



Tại đây Đoàn cũng đã trao tặng 2 nhà tình thương và 4 phòng học lớp Mẫu Giáo. Sau đó, Đoàn đến Chùa Long An (do TT Hải Tạng trụ trì) ở Xã Triệu Thương, Huyện Triệu Phong, Tỉnh Quảng Trị, tại đây Đoàn trao tặng 300 phần quà xuân, mỗi phần có 400 ngàn tiền mặt, 1 thùng mì gói và dầu ăn, bột ngọt.

Ngày 4 ủy lạo tại Quảng Nam:

Ngày thứ 4 (8.1.2017), Đoàn viếng thăm phát quà tại 4 địa điểm tại tỉnh Quảng Nam: **địa điểm 1:** Chùa Phú Thọ, xã Điện Phương, Huyện Điện Bàn cho quà 300 gia đình, mỗi phần với 500 ngàn VN đồng do TT Hải Tạng và ĐĐ Như Tịnh tổ chức thay cho đoàn và HT Minh Hiếu, TT Tâm phương chứng minh và trao quà đến quý đồng hương ngày 8.1.2017; **địa điểm 2:** Chùa Giác Vân (Trụ Trì là NS Hạnh Đàm) ở Xã Duy Thành, Duy Xuyên đoàn trao tặng 300 phần (mỗi phần với 500 VND); Ngoài ra Đoàn còn 100 phần quà trao tặng cho Xã Duy Sơn, Duy Xuyên, do TT Hải Tạng và ĐĐ Như Tịnh giúp chuyển giùm sau vì đường sá xa xôi. Đoàn cũng tặng 50 triệu đồng hỗ trợ cho sinh hoạt của GDPT Quảng Nam. Trong khi đó, tại **địa điểm thứ 3** tại Xã Kim Long, Thừa Thiên Huế: HT Thông Hải cùng chư Tôn Đức khác đến viếng thăm 1 gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn của anh chị Nguyễn Hiền và Nguyễn Thị Bích có 1 người con tật nguyền, 38 năm chưa có nhà ở phải ở tạm nhà người chị, phái đoàn đã tặng 50 triệu để cất nhà tình thương cho anh chị. HT Thông Hải cùng đoàn đến phát quà tại **địa điểm thứ 4** trong ngày hôm nay tại Niệm Phật Đường Phú Ngân, Xã Quảng Thanh, Huyện Quảng Điền, TT Huế, đoàn đã tặng 300 phần quà (mỗi phần 400 VND).

Ngày 5 ủy lạo tại Bình Định:

Ngày thứ 5 (9.1.2017) Đoàn viếng thăm và phát quà tại tỉnh Bình Định: Điểm 1 Xã Ân Nghĩa, Huyện

Hoài Ân, Tỉnh Bình Định, tặng 500 phần (mỗi phần trị giá 500 VND), phần 2 sẽ phát tại Huyện Tuy Phước sẽ báo chi tiết.

Ngày thứ 6 (10.1.2017) ủy lạo tại Tuy Hòa:

Đoàn thăm viếng và phát 700 phần quà tại Tuy Hòa (500 ngàn VND cho mỗi phần); HT Thích Thiện Đạo giúp tổ chức sắp xếp tạo Xã Xuân Lãnh, Huyện Đồng Xuân, đa phần người dân tộc miền núi nghèo khổ.

Ngày 7 ủy lạo tại Khánh Hòa:



Ngày thứ 7 (11.1.2017) Đoàn về Nha Trang, Khánh Hòa ghé thăm Linh Sơn Pháp Bảo Tự và đánh lễ Hòa Thượng Thích Như Ý (Bổn Sư của TT Phó Đoàn Thích Tâm Phương), sau đó Đoàn đến trao quà cho 350 gia đình neo đơn tại Chùa Bửu Lâm, Xã Suối Tiên, Huyện Diên Khánh (mỗi phần quà trị giá 400 ngàn VND); địa điểm 2 là Xã Phước Đồng (Khu kinh tế mới) 200 phần, 400 VND/1 phần; 14 giờ ngày 11.1.2017, Phái đoàn ghé thăm nạn nhân bị sạt lở đất chết 4 người ở Xã Phước Đồng, Nha Trang, tặng mỗi gia đình có người mất 20 triệu đồng và những gia đình hư hại nhà cửa 10 triệu đồng VN, tổng cộng 120 triệu đã được gửi tặng; tiếp đó Đoàn đến phát quà 200 phần quà tại Chùa Linh Sơn (Trụ Trì ĐĐ Thích Tâm Thủ) còn 150 phần khác gửi tại 2 chùa Kim Quang và Chùa Phước Thiện để giúp chuyển hộ đến đồng bào vùng sâu mà Đoàn không đến được, và tặng 2 căn nhà tình thương 100 triệu; ngoài ra Đoàn cũng hỗ trợ 10 triệu đồng cho sinh hoạt của quý Huynh Trưởng GDPT Nha Trang và 10 triệu đồng cho GDPT Đặc Lắc (do chị Nhuận Pháp Nguyễn PL chuyển hộ).

Như vậy tại Nha Trang, Khánh Hòa chính thức kết thúc 7 ngày cứu trợ và chia tay phái đoàn Ủy Lạo Liên Châu.

(nguồn: quangduc.com)

*** Khóa huân tu Tịnh Độ tháng 12.2016 tại chùa Viên Giác:**

Để tạo thẳng duyên cho nam nữ Phật tử về tu học, hằng năm Tổ Đình chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, tổ chức khóa Tu Tịnh Độ từ ngày 25.12 đến 31.12.2016 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Phương Trượng Thích Như Điển, Đại Đức Thích Hạnh Giới trụ trì.

Về tham dự khóa huân tu năm nay có 158 học viên, phần đông là thanh thiếu niên có 86 em từ 12 tuổi đến 40 tuổi, còn lại là trung niên và 15 lão niên trên 65 tuổi.

Vào lúc 11 giờ ngày 25.12.2016 lễ Giỗ Tổ và Hiệp Kỳ Chư Hương Linh tại Tổ Đình chùa Viên Giác. Đặc biệt trong buổi lễ có tổ chức lễ cầu siêu cho chư hương linh nạn nhân trong cuộc khủng bố ngày 19.12.2016 tại khu chợ Giáng Sinh thành phố Berlin, nước Đức, cũng như chư hương linh tử nạn do thiên tai bão lụt, v.v... trên thế giới.

Từ ngày 26, 27 và 28.12.2016: hằng ngày có 6 thời huân tu, sáng từ 5 giờ 45 tọa thiền, tụng kinh Lăng Nghiêm. 9 giờ Huân tu Tịnh độ. 14 giờ thính pháp, 16 giờ Huân tu Tịnh độ. 19 giờ thính pháp, 21 giờ Huân Tu Tịnh độ. Trong 2 ngày 29 và 30 Tu miên mật. Lúc 19 giờ tối 30.12 lễ Hoa Đăng cúng dường Đấng Sư. Nguyên cầu Thế Giới hòa bình nhân sinh an lạc.

Khóa Huân Tu Tịnh Độ có Hòa Thượng Phương Trượng chứng minh. Hướng dẫn khóa tu có Đại Đức Thích Hạnh Giới, Đại Đức Thích Hạnh Bốn, Đại Đức Thích Hạnh Lý, và Chư Tăng Ni chùa Viên Giác cùng quý Ni Sư Tuệ Châu, Sư Cô Tuệ Đăng, chùa Linh Thú Berlin chủ lễ tụng kinh, bái sám, kinh hành, niệm Phật. Các thời pháp có Đại Đức Thích Hạnh Hòa, thuyết giảng đề tài Nguyên Nhân gây ra Khổ. Đại Đức Thích Hạnh Luận, thuyết giảng về đề tài Pháp Bồ Thái, và Đại Đức Thích Hạnh Giới thuyết giảng đề tài Nghiệp.

Đặc biệt giảng cho các em Thanh Thiếu niên có Đại Đức Thích Hạnh Bốn, Đại Đức Thích Hạnh Giới, Sư cô Thích Nữ Hạnh Trang, Chú Thông Giáo. Với chủ đề thuyết giảng trong năm giới cấm nhất là giới cấm uống rượu, và giới cấm tà dâm nhất là phá thai gây ra tội nặng.

Ngày 31.12.2016 lúc 10 lễ bế mạc khóa Huân Tu Tịnh Độ cuối năm 2016. Đại Đức Thích Hạnh Giới, nêu lên ưu khuyết điểm trong khóa tu, để rút kinh nghiệm cho các khóa về sau. Học viên báo cáo tổng kết thu chi, và phát biểu cảm tưởng, Hòa Thượng Phương Trượng ban pháp nhủ cũng như sách tấn học viên tinh tấn tu học, để đi đến con đường giải thoát, cuối buổi lễ là tác bạch tạ pháp.

Tối đến 19 giờ tất niên: văn nghệ ca hát, múa và múa lân v.v... cho đến 0 giờ Đại Đức Thích Hạnh Giới đốt pháo giao thừa, cùng chấp tay niệm Phật chúc Mừng Xuân Năm Mới 2017.

Phật tử Nguyên Trí (Nguyễn Văn Tâm)

Những ngày An Cư Kiết Đông từ ngày 03 đến 13.01.2017 tại chùa Khánh Anh

Đã 4 lần rồi, kể từ khi cố Hòa Thượng Thích Minh Tâm còn hiện thế, Ngài là Chủ Tịch Ban Điều Hành của GHPGVNTNAC trong nhiều nhiệm kỳ, đã luân phiên tổ chức An Cư Kiết Đông tại Thụy Sĩ, sau đó là Berlin và kỳ 3 cũng như kỳ 4 lần này được tổ chức tại ngôi Đại Tự Khánh Anh mới tại Evry Pháp Quốc từ ngày 3 đến ngày 13 tháng 1 năm 2017. Đã 3 lần vắng mặt cố Hòa Thượng; nhưng Giáo Hội vẫn cố gắng duy trì truyền thống tốt đẹp này như Ngài đã hằng chủ trương.

Lần này có hơn 70 Tăng Ni cũng như 100 Phật tử tại gia khắp Âu Châu đã về Đạo Tràng Khánh Anh để kiết giới An Cư Kiết Đông trong 10 ngày. Từ ngày 2, ngày 3 tháng 1 đã có nhiều chư Tăng Ni cũng như Phật tử bằng nhiều phương tiện khác nhau đã lần lượt có mặt, để ngày 4 chuẩn bị kiết giới An Cư. Lần này Hòa Thượng Đệ Nhất Chủ Tịch Thích Tánh Thiệt bị ốm nặng; nên giờ Khai Thị vào lúc 15 giờ chiều ngày 4 tháng 1 Hòa Thượng Đệ Nhị Chủ Tịch Thích Như Điển đã thay thế để gặp gỡ Tăng Ni và Phật tử về tham gia An Cư. Hòa Thượng đã trình bày về cội nguồn của việc kiết giới An Cư cũng như đã điểm qua bài Nhứt Dạ Hiền Giả trong Nikaya và A Hàm rất chi tiết và súc tích; khiến cho mọi người lắng lòng lại để ghi nhận những việc thực hành Pháp của người xưa.

Vào lúc 20 giờ ngày 4 tháng 1 năm 2017 Hòa Thượng Đệ Nhất Chủ Tịch đã đến và Ngài tham dự buổi Kiết Giới An Cư Kiết Đông do Thượng Tọa Thích Thông Trí đại Diện cho chư Tăng Ni hiện diện xướng các tướng trong ngoài của giới trường; Thượng Tọa Thích Minh Giác đáp lời vấn hòa và sau đó nhị vị Hòa Thượng đã làm lễ đối thủ tác pháp An Cư Kiết Đông. Cứ theo thời khóa biểu thì năm nay toàn thể chư Tăng Ni và Phật Tử mỗi ngày đều có giờ giấc như sau: Từ 6 giờ sáng là giờ tọa thiền, công phu khyua và trì tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm; 8 giờ sáng điểm tâm. Từ 9 đến 11 giờ sáng là giờ trì tụng Kinh Đại Bát Niết Bàn quyển 2; 11 giờ 30 tất cả Đại Chúng đều vân tập nơi Trai Đường để đi quá đường, thọ trai, kinh hành nhiều Phật, sau đó nghỉ trưa đến 2 giờ chiều. Từ 2 đến 4 giờ chiều là giờ trì tụng Kinh Đại Niết Bàn. Từ 4 giờ 30 đến 6 giờ chiều là giờ giảng pháp. 18:30 dùng tối và 20 đến 21:30 là giờ trì tụng Kinh Đại Niết Bàn lần thứ 3 trong ngày.

Sáng thứ năm vào ngày 5 tháng 1 năm 2017 cũng chính là ngày mồng 8 tháng 12 âm lịch, ngày mà Đức Thế Tôn Thành Đạo dưới cội Bồ Đề tại Gaya Ấn Độ, một lễ xuất gia cho Phật Tử Diệu Lạc, đệ tử đầu tay của Thượng Tọa Thích Quảng Đạo, Trụ Trì chùa Khánh Anh đã được cử hành thật là trang nghiêm dưới sự chứng minh của hơn 70 chư tôn đức trang nghiêm hiện diện và gần 100 Phật tử tại gia tham dự buổi lễ trọng đại này; khiến cho nhiều người ngưỡng vọng rất nhiều về công đức của việc xuất gia như thế. Hầu như vào giờ quá đường nào của mỗi ngày đều có tác lễ cúng dường Trai Tăng. Đầu tiên là chùa Phổ Bảo tại München, tiếp theo đó là các Phật tử tại Berlin và những ngày cuối cùng do Phật tử và chùa Khánh Anh cúng dường lên hiện tiền chư Tôn Đức Tăng Ni tham dự Khóa An Cư Kiết Đông kỳ này.

Những thời pháp mỗi ngày được do Hòa Thượng Đệ Nhị Chủ Tịch, Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Thượng Tọa Thích Thông Trí và Thượng Tọa Thích Giác Trí đảm trách. Tuy mệt mỏi suốt ngày cho nhiều thời khóa trong ngày; nhưng quý Phật tử đã lắng nghe những lời giáo huấn từ chư Tôn Đức một cách nhiệt thành. Phần Kinh tụng, năm nay Giáo Hội đã hoàn thành quyển 2 của Kinh Đại Bát Niết Bàn gồm 8 phẩm như: Phẩm thứ 22: Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương Bồ Tát; Phẩm thứ 23 là Phẩm Sư Tử

Hồng; Phẩm thứ 24 là Phẩm Ca Diếp; Phẩm thứ 25 là Phẩm Kiều Trần Như; Phẩm thứ 26 là Phẩm Di Giáo; Phẩm thứ 27 nói về Ứng Tận hoàn nguyên; Phẩm thứ 28 là Phẩm Trà Tỳ và Phẩm thứ 29 là phẩm phân bố Xá Lợi. Đặc biệt khi trì tụng đến 3 phẩm sau cùng ai ai cũng áo não ngậm ngùi cho sự Nhập Niết Bàn của Đức Phật. Trong những năm tới, Giáo Hội sẽ cho trì tụng những bộ Kinh lớn như Hoa Nghiêm, Bát Nhã, Đại Bảo Tích v.v... Nếu ở tại chùa hay tại tư gia, chúng ta ít có cơ hội để trì tụng liên tục như vậy được; nhưng ở tại những Đạo Tràn An Cư như vậy, nhờ vào năng lực của Đại Chúng mà Kinh nào đầu đồ sộ đến đâu, tất cả chúng ta cũng đều có thể hành trì được cả. Do vậy việc tham dự những Khoá An Cư Kiết Hạ hay Kiết Đông như thế này rất là màu nhiệm. Mong rằng những Đạo Tràn như vậy sẽ có nhiều người về tu tập, hành trì để cho giáo pháp của Đức Như Lai luôn cửu trụ tại cõi Ta Bà này.

Ngày 7 tháng 1 năm 2017 có Đài Truyền Hình nói tiếng Phổ Thông của người Hoa có mặt tại Paris, do Sư Cô Ciqing (Tức Thanh) người Đài Loan giới thiệu và họ đã đến chùa Khánh Anh quay phim toàn bộ cảnh chùa, lễ quá đường, Niệm Phật miên mật trong ngày thứ bảy này cũng như phỏng vấn trực tiếp Hòa Thượng Đệ Nhị Chủ Tịch Thích Như Điển bằng tiếng Hoa; phần trả lời của Thượng Toạ Trụ Trì Thích Quảng Đạo đã được Đại Đức Thích Hạnh Bốn, Tri Sự chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc thông và phiên dịch từ tiếng Việt ra tiếng Phổ Thông. Tối ngày 10 và ngày 11 Đài này đã chiếu Phim tài liệu này cho người Hoa có mặt khắp nơi trên thế giới xem cả tiếng Hoa lẫn Anh ngữ. Đây là một trong những hoạt động truyền bá giáo lý Phật Đà theo truyền thống của Phật Giáo Việt Nam cho mọi người ngoại quốc biết đến, để có được sự tìm hiểu cũng như sự cảm thông của nhiều dân tộc khác nhau đang hiện hữu trên quả địa cầu này.

Trưa ngày 12.1.2017 sau khi chụp hình lưu niệm, kinh hành nhiều Phật là lễ giải chế An Cư Kiết Đông cũng như các giới trường đã kiết giới. Ai này cũng đều hoan hỷ, vì chỉ có sức mạnh của Tăng Già mới có thể làm tăng thêm Đạo Lực của những người thực tập Pháp Hành. Đó cũng là một trợ duyên rất lớn cho Pháp học mà người Tăng Sĩ cũng như Cư Sĩ lâu nay đã hành trì. Tối đó, một đêm văn nghệ trà đàm rất sôi nổi do sự điều động của Thầy Viên Ngộ. Tất cả chư Tăng Ni và Phật tử đều tham gia. Những lời thơ Đạo; những bài hát về quê hương đã được mọi người nhiệt liệt tán dương và sau 2 tiếng đồng hồ trình diễn, đêm văn nghệ trà đàm đã chấm dứt, mọi người trở lại liêu phòng an giấc để chờ ngày mai mỗi người lại lần lượt trở về lại trụ xứ của mình.

Khoá Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ thứ 29 năm nay cũng sẽ được Giáo Hội tổ chức tại chùa Khánh Anh **từ ngày 20 đến ngày 29 tháng 7 năm 2017**, mong rằng chư Tăng Ni cũng như Phật tử khắp nơi cố gắng dành thời gian về Paris để tham dự những ngày trọng đại này.

• **Giải Minh**
(xem tiếp trang 80)

Chương trình Sinh hoạt trong năm 2017 tại Chùa - Pagode Vạn Hạnh

3 rue du Souvenir Français
44800 Saint Herblain - FRANCE

Chủ nhật 15/01/2017:

-Tất niên cuối năm Bính Thân
-Hiệp Kỵ chư Hương Linh thờ tại chùa

Thứ sáu 27/01/2017:

Lễ đón Giao Thừa - Mừng Tết Nguyên Đán năm Đinh Dậu.

Chủ nhật 12/02/2017:

Lễ Rằm Thượng Nguyên.

Thứ bảy 18 đến chủ nhật 19/03/2017:

Huân tu Bát Quan Trai Giới dưới sự hướng dẫn của HT. Thích Thiện Huệ

Thứ sáu 07 đến chủ nhật 09/04/2017:

-Họp mặt thân hữu Già Lam. - Lễ tưởng niệm Chư Liệt vị Tổ sư, Tứ vị Tăng thống, Chư Tôn Đức Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội PGVNTN. - Giảng pháp : HT. Thích Thái Siêu, HT. Thích Nguyên Siêu, TT. Thích Tâm Hòa cùng quý Chư Tôn Đức trong hội «Thân hữu Già Lam».

Chủ nhật 28/05/2017:

Đại lễ Phật Đản tại chùa Vạn Hạnh dưới sự chứng minh của : - HT. Thích Tánh Thiệt, Đệ nhất Chủ tịch Giáo hội PGVNTN Âu châu - TT. Thích Hoằng Khai, Tổng Thư Ký Giáo hội PGVNTN Âu châu - Cùng Chư Tôn Đức Tăng Ni.

Thứ bảy 08 đến chủ nhật 09/07/2017:

Huân tu Bát Quan Trai Giới dưới sự giảng dạy của HT. Thích Thiện Huệ

Từ ngày 20/07 đến ngày 29/07/2017:

* Khóa Tu học Phật pháp Âu Châu kỳ thứ 29 tổ chức tại chùa Khánh Anh – Evry

Thứ sáu 25 đến chủ nhật 29/07/2017:

- Lễ Hoàn Nguyên xây dựng chùa Vạn Hạnh - Kỷ niệm 30 năm thành lập hội chùa Vạn Hạnh - Đại lễ Vu Lan
- Đại lễ Trai đàn chẩn tế
- Tiến bạt chư Âm linh cô hồn
- Đại nhạc hội kỷ niệm «Vạn Hạnh 30 năm, một chặng đường»
- Đại lễ Vu Lan thắng hội Phật lịch 2561.

Thứ sáu 22 đến chủ nhật 24/09/2017:

Huân tu Bát Quan Trai Giới dưới sự giảng dạy của TT. Thích Hoằng Khai.

Thứ sáu 27 đến chủ nhật 29/10/2017:

Huân tu Tịnh độ niệm Phật, cúng dường hoa đăng dưới sự hướng dẫn của ĐĐ. Thích Hạnh Giới

Thứ sáu 24 đến chủ nhật 26/11/2017:

Huân tu Bát Quan Trai giới dưới sự hướng dẫn giảng dạy của HT. Thích Như Điển

Thứ sáu 15 đến chủ nhật 17/12/2017:

Huân tu Bát Quan Trai giới dưới sự hướng dẫn của TT. Thích Quảng Hiền và TT. Thích Thông Trí.



In sinh hoạt cộng đồng

• Đại Nguyên phụ trách

* Biểu tình tố giác CSVN vi phạm Nhân Quyền nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền lần thứ 68: 10.12.2016:

Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức tổ chức ngày 10.12.2016 tại Berlin với sự đóng góp công sức của rất nhiều bàn tay của những người chống Cộng nhiệt tâm vì Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền của Dân Tộc Việt Nam không phân biệt Tôn Giáo, Đảng Phái...

Trong phần biểu tình trước Sứ Quán Việt Cộng các Hội Đoàn và Nhân Sĩ đồng thanh lên tiếng và hô to những khẩu hiệu đòi nhà cầm quyền Việt Nam thực thi các điều ước trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và chấm dứt Chế Độ Cộng Sản độc tài độc đảng phản nước hại dân.

Tại Brandenburger Tor cuộc biểu tình được sự ủng hộ của dân chúng Đức và Quốc Tế trong công cuộc đấu tranh chống lại các vi phạm Nhân Quyền trầm trọng của nhà cầm quyền CSVN.

Buổi chiều sinh hoạt tại nhà Thờ St. Aloysius, dưới sự yểm trợ vô cùng quý báu của Linh Mục Anton Đỗ Ngọc Hà và toàn thể Ban Chấp Hành Mục Vụ Cộng Đoàn Giáo Xứ Thánh Gia Berlin. Sau đó là buổi hội thảo trong hội trường nhà Thờ. Đức Giám Mục Micaê Hoàng Đức Oanh, nguyên Giám Mục Giáo Phận Kontum, đến từ Việt Nam tường trình về hiện trạng nhân quyền môi sinh và con người tại Việt Nam. Luật Sư Bernhard Bannasch đến từ Dresden, nơi đang làm sôi động người Việt Quốc Gia trước sự dự kiến tái thiết bảng đồng ghi tên HCM tại khu công viên trực thuộc Giáo Hội Moritzburg.

Ông Luật Sư Bannasch là người ủng hộ người Việt Quốc Gia ngay từ những ngày đầu với những bức thư khiển trách gửi đến những nhân vật có trách nhiệm tại Moritzburg và có một tầm nhìn đúng đắn về ông Hồ và tội ác. Ông đại diện tiếng nói của người Đức chân chánh sở tại chống lại hành tung của phái thiên tả ở Sachsen. Bài diễn văn của ông tạo sự đồng cảm của cử tọa qua nhiều lần vỗ tay nồng nhiệt.

Đức Giám Mục Micaê Hoàng Đức Oanh trình bày về vấn đề ô nhiễm tràn lan trên đất nước Việt Nam, Formosa là chuyện lớn nhưng không phải là độc nhất. Dưới mắt Ngài hiện tượng vô cảm trong nước được tóm lại trong „ba mạnh và bốn yếu„ - mạnh miệng huênh hoang, mạnh tay vợ vét, mạnh chân chạy trốn trách nhiệm - và yếu trí để nhận ra phải trái, yếu mắt không nhìn ra sự thật, yếu tai không nghe được lòng người và yếu tim không còn biết thương yêu mọi người. Tuy nhiên Ngài cũng mở ra một hy vọng là nhờ hệ thống truyền thông, Internet... giới trẻ hiện tại ý thức điều hay lẽ phải ngày càng nhiều. Sau đó Ngài

kêu gọi người Việt hải ngoại như: “cô dâu về nhà chồng, vun bón cơ ngơi nhà chồng,, trước là đóng góp nhân tài tham gia chính sự sở tại, sau là vận động chính quyền sở tại dùng ảnh hưởng quốc tế xoay chuyển Việt Nam đi vào hướng Tự Do Dân Chủ và Nhân Bản cùng thế giới. Sự am hiểu về thế sự cộng với nhân tâm đạo đức, Đức Giám Mục đã để lại trong lòng mỗi người tham dự một sự kính phục vô biên và tạo thêm niềm tin vào một tương lai tươi sáng cho quê hương.

* Biểu tình chống Việt & Tàu cộng nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền ngày thứ bảy 10.12.2016 tại Frankfurt:

Thứ bảy 10.12.2016 Hội NVTN tại Frankfurt và vùng phụ cận liên kết với những Tổ Chức, Đoàn thể và Đồng hương NVTN tại Đức tổ chức cuộc xuống đường trước Tổng lãnh sự của CSVN và Trung Cộng biểu tình đòi Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam! Từ 13:30 giờ bắt đầu biểu tình trước Tổng lãnh sự của CSVN là nghi thức chào cờ mặc niệm là lời chào mừng và khai mạc của ban tổ chức tố cáo tội ác buôn dân bán nước, chà đạp nhân quyền tại Việt Nam, đại diện Hội NVTN tại Köln đọc bản tuyên cáo về bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền của Liên Hiệp Quốc. Cuộc biểu tình kéo dài đến 15 giờ, sau khi làm lễ hạ cờ, đoàn biểu tình bắt đầu tuần hành đến cơ sở Tổng Lãnh Sự của Trung Cộng.

Trước Tổng Lãnh Sự TC đoàn biểu tình giương cao biểu ngữ chống đối quân xâm lược Tàu Cộng đối với biên cương lãnh thổ của Việt Nam, tố cáo tội ác Tàu Cộng cướp biển, chiếm đảo, giết ngư dân và đầu độc môi trường gây thảm họa triền miên và kinh khủng cho nhân dân Việt Nam.

Đến 16 giờ đoàn biểu tình làm lễ bế mạc và chia tay trong tinh thần quyết đấu tranh hỗ trợ cho những cuộc đấu tranh giành Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền của đồng bào tại Quốc nội.

(Đại Nguyên tóm lược)

* Bên nhau đi nốt cuộc đời: 2016 – 2017:

Trong những năm qua, DCCT Sài Gòn cùng chung chia niềm vui và danh dự với nhau trong các Chương trình TRI ÂN TPB VNCH. Năm nay, sự kiện này sẽ diễn ra ở nhiều nơi, để thuận tiện cho Anh Em TPB ở các nơi xa có cơ hội tham dự.

Tại Sài Gòn, chúng tôi sẽ tổ chức tại sân nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn, số 38 đường Kỳ Đồng, quận 3; từ sáng 27.12 đến 30.12.2016 cho 2.600 TPB VNCH được điện thoại mời trực tiếp. Sài Gòn: 1.300 TPB; Long An: 287 TPB; BR-VT: 220 TPB; Bình Dương: 132 TPB; Đồng Nai: 584 TPB; Tây Ninh: 45 TPB

Trong tháng 01.2017, chúng tôi sẽ tổ chức tại:

- Miền Trung (các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng) cho 500 TPB

- Chương trình Tri Ân TPB VNCH không phải là một quỹ cứu trợ xã hội hay từ thiện, hoạt động này không thuộc các Hội đoàn, Tổ chức chính thức nào của Chính Phủ cũng như của các NGO, hay Chính Trị.

- Chương trình Tri Ân TPB VNCH là hoạt động trực thuộc Phòng công lý hòa bình Dòng Chúa Cứu Thế Sài Gòn, do một số linh mục DCCT thực hiện cùng với anh chị em thiện nguyện viên và ân nhân xa gần.

- Chương trình Tri Ân TPB VNCH nhằm nâng đỡ tinh thần cho Anh Em TPB VNCH sau gần 42 năm bị bỏ quên, không được hưởng bất cứ chính sách hậu chiến tranh tốt đẹp nào. Chương trình Tri Ân TPB VNCH muốn khẳng định quý TPB VNCH đã hy sinh một phần thân thể của mình cho quốc gia, quý Anh Em đã làm tròn bổn phận công dân một cách trọn vẹn, bất chấp những thị phi, khinh miệt do hệ thống chính trị tạo ra và áp đặt. Đối với TPB, đứng ra nhà chức trách Việt Nam, từ trung ương đến địa phương và cơ sở buộc phải có những chương trình hậu chiến để chăm sóc cách công bằng cho những cựu quân nhân quân lực VNCH theo thể thức thông thường của bất kỳ cuộc chiến nào trên thế giới khi đã kết thúc, nhưng họ đã cố tình không làm. Các hoạt động của Chương trình Tri Ân TPB VNCH chỉ là một cố gắng bù đắp nhỏ bé của những công dân tự bảo nhau làm để con cháu Việt Nam sau này không thành những người vô ơn.

- Tuy không phải là một tổ chức từ thiện, nhưng trong năm 2016 vừa qua, Chương trình Tri Ân TPB VNCH cũng đã đều đặn cung cấp các dịch vụ thường xuyên cho quý ông TPB VNCH như Tầm soát sức khỏe cho 1.644 ông, mua bảo hiểm y tế cho 947 ông, trao 101 xe lắc, 119 xe lăn, 239 cặp nạng, 215 gậy, 228 chân giả, 1071 cặp mắt kính, 515 máy đo huyết áp, hỗ trợ viện phí cho 210 ông bệnh nặng, phúng điếu cho 72 đám tang, sửa 29 căn nhà, làm mới 19 căn nhà cho các ông... và còn nhiều dịch vụ khác.

Cuối cùng, như những năm qua, một số TPB VNCH đến tham gia Chương trình Tri Ân TPB VNCH tại DCCT bị công an xã / phường đe dọa, và cắt những tiêu chuẩn phúc lợi dành cho người nghèo mà anh em được hưởng, chúng tôi yêu cầu giới chức trách phải bảo đảm để các phản ánh đó không tiếp tục diễn ra, và để các Anh Em TPB có thể tự do và an toàn thể xác lẫn tinh thần đến tham dự Chương trình năm nay.

TM. Ban tổ chức

Lm. Antôn LÊ NGỌC THANH, CSsR

* Nhà báo Bùi Bảo Trúc qua đời, thọ 72 tuổi:



*Nhà báo Bùi Bảo Trúc
(Hình: Khôi Nguyên, Người Việt)*

WESTMINSTER (NV) – Nhà báo Bùi Bảo Trúc, tên tuổi quen thuộc với người Việt hải ngoại, vừa qua đời lúc 11:45 tối 16 Tháng 12 năm 2016, tại Bệnh viện

Fountain Valley, Quận Cam, California, Hoa Kỳ, ở tuổi 72.

Nhà báo Bùi Bảo Trúc, có bút danh khác là Bảo Lâm, sinh năm 1944 tại Bắc Việt, di cư vào Nam năm 1954, học trung học Chu Văn An, Sài Gòn. Ông đi du

học tại Tây Tây Lan, về nước năm 1967 làm việc cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa, sau đó là phát ngôn viên chính phủ đến năm 1974, rồi được cử qua London làm việc.

Sau biến cố 30 tháng Tư 1975, khi miền Nam thất thủ, ông từ London qua Canada sống một thời gian ngắn, rồi sang Washington DC làm việc cho Ban Việt ngữ đài Tiếng Nói Hoa Kỳ (VOA).

Năm 2002, ông rời đài VOA về sống tại Nam California, tiếp tục làm việc tại đài Little Saigon Radio, tuần báo Viet Tide đồng thời là gương mặt quen thuộc trên đài Hồn Việt TV.

Nhà báo Bùi Bảo Trúc nhiều năm viết cho báo Người Việt trong mục Thư Gửi Bạn Ta bằng lối viết dí dỏm được rất nhiều độc giả yêu thích. (Đ.Q.A.T)

THÔNG BÁO THAY ĐỔI

dự án „Tượng Đài Rupert Neudeck“

Được sự đồng ý của gia đình bà Christel Neudeck và chính quyền Troisdorf cũng như sự hỗ trợ của Ủy Ban Cap Anamur e.V. và Hội Grünhelme e.V., chúng ta đã phát động dự án „Tượng đài Rupert Neudeck“ từ cuối tháng 7 vừa qua. Sự hưởng ứng đóng góp nhiệt tình từ tập thể người Việt tỵ nạn CS khắp nơi trong và ngoài nước Đức đã nói lên lòng tri ân sâu xa, đồng thời vinh danh vị ân nhân cứu tử, để ngày nay chúng ta và con cháu chúng ta đang có được một cuộc sống trong Tự Do, An Bình và Nhân Bản với nhiều thành quả tốt đẹp.

Chính từ dự án „Tượng đài Rupert Neudeck“ tiên khởi này của chúng ta, cộng thêm sự vận động của người dân Đức tại Troisdorf đã thúc đẩy chính quyền địa phương vừa đưa ra một dự án to lớn hơn là tân trang toàn bộ khu vực nơi có sân con thuyền và bia tỵ nạn, để vinh danh cố Ts. Rupert Neudeck, không còn thu hẹp trong nội bộ tập thể người Việt tỵ nạn CS chúng ta nữa, mà lan rộng trong toàn thành phố Troisdorf và mang nhiều ý nghĩa trên bình diện quốc gia. Dự án này đã được đệ trình lên Ủy Ban Văn Hóa và Hội Đồng Thành Phố Troisdorf vào tháng 10 vừa qua.

Đây là một tin rất vui và rất hãnh diện cho tập thể người Việt tỵ nạn CS chúng ta được góp phần trong dự án to lớn và đầy ý nghĩa này của chính quyền Troisdorf.

Do đó, dự án „tượng đài Rupert Neudeck“ của chúng ta sẽ không còn như lúc ban đầu, mà phải được thay đổi từ hình thức đến nội dung và thời gian khánh thành để phù hợp với thiết kế trong dự án mới của thành phố Troisdorf. Cũng chính vì thế, gia đình bà Christel Neudeck cũng muốn thay đổi hình thức tượng đài, phản ánh đúng với con người và cuộc sống của cố Ts. Rupert Neudeck.

Chúng tôi vẫn liên lạc thường xuyên với chính quyền Troisdorf cũng như bà Christel Neudeck và sẽ kịp thời thông báo đến các anh chị em những tin tức mới nhất. Xin theo dõi trong trang Web: www.danviet.de

Sau khi Ts. Rupert Neudeck qua đời, bà Christel Neudeck hiện rất bận rộn cùng với chính quyền

Troisdorf thu thập và chọn lựa rất nhiều tài liệu liên quan đến ông. Vì thế, bà yêu cầu chúng ta đừng liên tục gọi điện thoại thúc hối bà về các vấn đề liên quan đến „dự án tượng đài Rupert Neudeck“, mà hãy trực tiếp liên lạc với chúng tôi.

Trân trọng,

* Nguyễn Hữu Huân

Cap Anamur e.V./Grünhelme e.V.

Tel.: 0163-733 9346

Email: nguyenhhu@gmx.net

* Lê Ngọc Tùng

Chủ Tịch Hội NVTNCS Hamburg

Tel.: 0151-6701 2557

Email: thuongquavietnam75@hotmail.com

BẢN TIN HỘI CỨU TRỢ TPB.VNCH - ĐỨC QUỐC

Trong thời gian vừa qua, và tính đến ngày 8.01.2017 đồng hương Việt Nam vẫn tiếp tục ủng hộ cho Thương Phế Binh Việt Nam Cộng Hòa tại quê nhà.

* Nhận qua anh Ngô Văn Phát: Nguyễn Thanh Tâm, Trier: 25€ - Đặng Thị Lang, Pforzheim: 100€ - Nguyễn Tứ Hùng, Köln: 50€ - HD. Dao + TT. Dao Ho: 50€ - Lê Hoàng Đế, St.Katharinen: 30€ - Hoàng Thị Ngọc Bích, Dillingen: 100€ = Tổng cộng: 355€.

* Nhận qua anh Hoàng Tôn Long như sau: Cẩm Huệ Vũ 100€, Nguyễn Ngọc Diệp 200€, Đoàn Thị Thu Hạnh 100€, Phạm Xuân Thiếp KR 50€, Thị Bích Quyên Nguyễn (11,12,01.2017) 90€, Dieter Erting (11,12,01.2017) 30€, Nguyễn Thị Huyền Nga (Metz) 100€. Tổng cộng 670€.

Tiền nhận đợt này là: 1.025 €. Tiền tồn quỹ quý tháng 6 năm 2016 còn lại là: 7.775,47 €. Cộng chung: 8.800,47 €.

Hội đã thiết lập hồ sơ Thương Phế Binh những tình xét thấy rất ít người giúp đỡ để gửi quà về giúp trong dịp Tết này tổng cộng là 70 người.

Ngoài ra anh Nguyễn Ngôn Toàn cũng là một chiến hữu đã cùng một số thân hữu tự nguyện góp và thường giúp đỡ cho Thương Phế Binh tại Berlin. Nhân dịp anh ghé thăm Hội nhận thấy hồ sơ TPB thì nhiều mà tiền quyên góp hơi hạn hẹp, nên anh đã tiếp tay với Hội bằng cách xin cung cấp hồ sơ. Và trong dịp này Hội đã cung cấp cho anh Toàn là 45 hồ sơ TPB với tình trạng cao tuổi và thương tích nặng ! Sau đó anh điện thoại cho biết là có một ân nhân cần 5 hồ sơ TPB ở tỉnh Tiền Giang và Hội cũng đã cung cấp. Tổng cộng trước sau là 50 hồ sơ. Thay mặt Hội Cứu Trợ TPB.VNCH tại Đức Quốc xin cảm tạ tấm lòng ân nhân.

Vừa qua, Hội đã gửi về giúp đỡ một số tỉnh theo yêu cầu của quý Ân Nhân. Và trong dịp Tết Nguyên Đán tới đây Hội sẽ gửi giúp một số tỉnh khác chưa được giúp. Để an ủi cho những người Chiến Sĩ đã hy sinh một phần thân thể để bảo vệ Quê hương và Đồng bào của một thời, chúng tôi tha thiết kêu gọi sự ủng hộ của quý Đồng hương cho chương trình từ thiện Cứu Trợ cho TPB.VNCH này.

TM. Hội Cứu Trợ TPB.VNCH. Đức Quốc.

Thư Ký. Trần Văn Huyền. Tel. 07121-61713

Thư đầu năm Đinh Dậu của Hội I'm For World Peace Foundation



Trước thềm năm mới, chúng tôi đại diện hội từ thiện I'm for world peace Foundtion tại Đức quốc. Xin chân thành gửi đến quý Phật tử, quý vị Hào tâm với những tấm lòng vàng lời chúc may mắn, hạnh phúc trong cuộc sống, thân tâm luôn an lạc, vạn sự cát tường như ý.

Chúng tôi luôn tri ân quý vị đã giúp đỡ chung tay góp sức với Hội từ trên 10 năm qua trong những công tác từ thiện tại quê nhà. Riêng phần học bổng hàng tháng cho 20 em, trong năm 2016 chúng tôi đã giúp làm sân gạch chung quanh ngôi trường của chúng ta xây cất năm 2007 tại Giồng Riềng, Bàn Thạch Kiên Giang.



Sau đó đã tu sửa 2 lớp học và làm sân chơi khang trang cho trường mẫu giáo Tuệ Uyên ở Long An. Cũng như đóng góp giúp bảo lụt miền Trung vừa qua. Tất cả những thành quả trên đều do lòng từ tâm chia sẻ đóng góp của quý vị. Một lần nữa xin chân thành ghi ơn công đức vô lượng này.

Đại diện I'm for world peace foundation tại Đức.
Đàm Thị Bích Liên.

Danh sách đóng góp Quỹ Học Bổng trong năm 2016:

- Đóng góp hàng tháng (20€/ Euro): Huỳnh Kiefer, Thị Trang Kleinsorge, Thị Ngọc Hoa Tạ, Thị Hoàng Hoa.

- Đóng góp hàng năm. (240€/ Euro): Gđ Triệu Thị Hiếu, Lê Bảo Uyên, Lê Bảo Ngọc. Gđ Jenny Hoa Thái, Ngô Văn Thuận & Nguyễn Thanh Hồng. Gđ Michael Chay Svenja, Peters Thị Kim Hạnh.

- Sinh nhật chị Hồng Ngọc (gđ Jan Đức Tiến) 600€/Euro.

- Kỷ niệm lần thứ 40 ngày cưới anh Tích Phùng và chị Bích Liên 2860€/Euro.

- Phượng & Hùng (Henstedt-Ulzburg) 50€/Euro, Võ Văn Ut 50€/Euro.

* **Tù nhân lương tâm Đặng Xuân Diệu bị CS Việt Nam trục xuất đến Paris:**

Sau gần 6 năm (2011 – 2017) bị bắt giữ tùy tiện, bị kết án phi pháp và bị cô lập không cho gia đình gặp mặt, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã trục xuất tù nhân lương tâm Đặng Xuân Diệu từ nhà tù Xuyên Mộc đến thẳng Paris vào sáng ngày Thứ Sáu, 13.01.2017 trong tình trạng sức khỏe yếu kém.

Đây là kết quả áp lực từ các tổ chức Quốc tế, đặc biệt là phái đoàn ngoại giao của các quốc gia trong khối Liên Âu, nhằm cứu tù nhân Đặng Xuân Diệu bị công an đối xử ngược đãi, do sự đấu tranh kiên cường không nhận tội của anh.

Đặng Xuân Diệu là một trong 14 thanh niên Công Giáo bị công an CSVN bắt giữ vào tháng 7.2011 và bị kết án 13 năm tù giam, với tội danh "âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân" trong phiên tòa sơ thẩm, ngày 9.1.2013 tại Nghệ An.

Vụ án này đã bị Ủy Ban Liên Hiệp Quốc Điều Tra Bất Giữ Tùy Tiện (United Nations Working Group on Arbitrary Detention - UNWGAD) chính thức lên tiếng là bắt giữ phi pháp vào năm 2013, qua kiến nghị của Giáo sư Allen Weiner, Giám Đốc Chương Trình Luật Quốc Tế và Đối Chiếu của Đại Học Luật Stanford (Hoa Kỳ) đệ nạp vào ngày 25 tháng 7.2012.

Việc Đặng Xuân Diệu rời khỏi nhà tù CSVN chỉ là bước khởi đầu của một tiến trình mới nhằm góp phần vào nỗ lực tố cáo các hành vi tội ác của CSVN trước dư luận quốc tế, góp phần tranh đấu cho sự tự do của các tù nhân lương tâm còn đang bị giam giữ, đặc biệt là Hồ Đức Hòa và Nguyễn Đặng Minh Mẫn cùng bị kết án nặng nề với Đặng Xuân Diệu.

Cùng với việc chính quyền Hoa Kỳ ban hành Đạo Luật Trách Nhiệm Nhân Quyền Magnitsky Toàn Cầu (Global Magnitsky Human Rights Responsibility Act) ngày 23 tháng 12 vừa qua, chính phủ Canada và chính phủ Anh, Na Uy trong Khối Liên Âu đang xúc tiến việc ban hành một đạo luật tương tự, nhằm trừng phạt những cá nhân can dự hay vi phạm trầm trọng các quyền con người....

*Tóm lược bản tin giờ chót trước khi báo lên khuôn.
(Đại Nguyên phụ trách)*

TÌM NGƯỜI THÂN



Cháu: **Phan Thị Nga**, con ông Phan Văn Phú ở Thủ Đức, Sài Gòn, Việt Nam muốn:

Tìm Dì là **Bà Võ Thị Kim Lang**, sang Pháp năm 1970 làm cho gia đình cô Tư Kinh. Sau đó lấy chồng rồi sang Tây Đức sinh sống. Sau năm 1975 thì gia đình hoàn toàn mất liên

lạc.

Ai có biết tin tức gì về cô Kim Lang thì xin liên lạc về :

- **Ở Đức:** Anh Thông, điện thoại: 0221-30196806

- **Ở Việt Nam:** Cô Nga, điện thoại: 0903-302848 hay 08-38967894, địa chỉ: 928 Kha Vạn Cân, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, thành phố HCM.

Thành kính cảm tạ.

Tin Phật Sự (Tiếp theo trang 76)

Đức Quốc, ngày 14 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO về Khóa Tu Học Phật Pháp Gia Đình Phật Tử Việt Nam Đức Quốc lần thứ 21 tại chùa Viên Giác từ 14.04.2017 - 17.04.2017

Khóa Giáo lý thường niên của GDPT VN tại Đức Quốc vừa qua được tổ chức tại chùa Viên Giác vào mùa Phục Sinh 2016 đã bước vào năm thứ 20. Để tổ chức được một khóa học có thể quy tụ đông đủ giới trẻ và các em ở lứa tuổi nhi đồng ghi danh tham dự đã là khó, mà để duy trì được khóa học đó suốt hai mươi năm trời với số lượng học viên càng ngày càng đông lại là một việc khó hơn nữa, đặc biệt là trong một môi trường sống dư thừa những thú vui vật chất đầy hấp lực như hiện nay.

Thành quả tốt đẹp trên chính là nhờ do nhiều duyên lành kết tụ: đó là sự quan tâm và thương yêu hết mực của Chư Tôn Đức đối với giới trẻ Phật tử - tương lai của đạo pháp và dân tộc, đó chính là ý thức hướng dẫn con cái trên nền tảng đạo đức Phật Giáo của quý Phụ huynh và sau hết, đó chính là những nỗ lực và hy sinh không ngừng nghỉ của các anh chị Huynh trưởng GDPT để cho các em của mình có được những môi trường tu tập và không gian sinh hoạt lành mạnh.

Để tiếp nối truyền thống tu học này, trong không khí ấm áp của tiết trời vào xuân, khi vạn vật đã bắt đầu chuyển mình với một màu xanh đầy sức sống, GDPT Đức quốc theo thông lệ sẽ tổ chức khóa Giáo lý thường niên lần thứ 21 từ ngày 14.04. đến ngày 17.04.2017 trong khuôn viên chùa Viên Giác, thành phố Hannover.

Nhìn lại năm 2016, BTC khóa học nhận thấy năm vừa qua là một năm có thật nhiều biến động về mọi mặt, từ thiên nhiên đến con người và xã hội. Nếu như dân tộc Đức kể từ sau những đổ nát của đệ nhị thế chiến đã xây dựng thành công đưa đất nước của họ trở thành một xứ sở giàu có, nhân bản và yên bình thì nhiều năm trở lại đây, người dân Đức phải đối mặt với nhiều bất ổn đang xảy ra trên toàn Âu châu. Mới đây, vụ khủng bố vào khu chợ Giáng Sinh cuối năm 2016 ngay giữa trung tâm phồn hoa nổi tiếng của thủ đô Bá Linh đã làm rung động toàn thế giới nói chung và người dân đang sống tại Đức nói riêng, đặc biệt là đối

với những ai đang sinh sống tại Bá Linh, một thành phố được yêu mến bởi tính chất đa văn hóa và đầy sức sống này. Cái gì đã khiến con người lại thù ghét con người đến thế? Cái gì đã khiến người ta mặc nhiên hủy hoại môi trường, hủy hoại sự sống không thương tiếc như vậy? Phải chăng chính là do thiếu chánh kiến, phải chăng do chính họ đang bị điều khiển bởi tham, sân và si. Là người Phật tử, ý thức được sự tương tức giữa các cá thể với nhau, chắc chắn chúng ta phải tự đặt câu hỏi, chúng ta có thể đóng góp được gì để gìn giữ, bảo vệ môi trường sống và sự sống cho nhau? Chúng ta sẽ làm gì để hướng dẫn con em trở thành những người sống có trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội, biết cảm nhận và trải lòng yêu thương cũng như cảm thông đến mọi người mọi loài? Từ những mối ưu tư này, nội dung của khóa Giáo lý năm nay sẽ nhấn mạnh vào chủ đề „người Phật tử chân chính“.

Trở thành „người Phật tử chân chính“ để góp phần xây dựng xã hội theo tinh thần Phật giáo là mục tiêu giáo dục mà cũng là sứ mạng của tổ chức GDPT. Để định nghĩa và hiểu thế nào là người Phật tử chân chính thì không khó nhưng làm thế nào thực tập và áp dụng được giáo pháp của Đức Phật vào trong đời sống hàng ngày để chúng ta đích thật là một người Phật tử chân chính trong thái độ, trong hành xử thì quả thật không đơn giản chút nào.

Ban tổ chức KGL năm nay hy vọng rằng trong bốn ngày tu học, dưới sự hướng dẫn và thương yêu của quý chư Tôn Đức giảng sư, cũng như sự chăm sóc hết mực của ban ẩm thực, các học viên không những chỉ đào sâu giáo Pháp của Đức Phật mà còn cùng nhau tu tập và áp dụng ngay những điều đã học trong từng giây phút, trong từng mỗi động tác đi đứng nằm ngồi, trong cách ăn uống nói năng, trong mọi sinh hoạt cá nhân. Trong ý nghĩa và hướng đi này, chúng tôi trân trọng kêu gọi và kính mời quý phụ huynh không những khuyến khích con em mình tham dự mà hãy cùng về với con em quý vị để tham dự tu học chung. Nếu trong một gia đình có nhiều thành viên biết tu tập, gia đình đó có hạnh phúc, trong một đất nước có nhiều gia đình hạnh phúc, chắc chắn đất nước đó sẽ thanh bình an lạc.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát,
Ban tổ chức Khóa Tu Học kỳ 21,
TM. Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Đức.
Nguyễn Mẫn - Nguyễn Đình Hưng

Ban Điều Hành KGL 2017: GDPT Chánh Dũng - Nuernberg và Gia Đình Phật Tử Chánh Tín – München
Phần ẩm thực do anh Phương, chị Hà - phụ huynh trong GDPT Chánh Dũng và anh Duy - GDPT Minh Hải đảm nhận, với sự yểm trợ của quý Ban Bảo Trợ Gia Đình Phật Tử và quý phụ huynh học viên.

Địa điểm: chùa Viên Giác Hannover
Karlsruherstr. 6 Hannover Niedersachsen 30519

Thời gian: 14.04.-17.04.2017

Vân tập: Chiều thứ Năm 13.04.2017

Khai Giảng: Sáng thứ Sáu 14.04.2017

Bế Giảng: Trưa thứ Hai 17.04.2017

NGƯỜI ĐI!

(Thơ tưởng niệm Giác Linh
Tân viên tịch - Cố Thượng Tọa Đức Trí,
Trụ trì Chùa Tam Bảo, Tulsa, Oklahoma, USA)

*Người đi bao nuôi tiếc
Tam Bảo đứng sừng sờ
Xuân sanh năm mươi mốt
Ra đi chẳng một lời.*

*Kiếp nhân sinh dài ngắn
Ước mơ để lại ai?
Cỏ cây vương vấn quá
Buốt giá cả bầu trời.*

*Sinh ra giữa kiếp trần
Hoảng dương nơi viễn xứ
Nương Okla hành đạo
Hầu lợi lạc quần sanh.*

*Sống thanh cao giản dị
Dâng ý đạo cho đời
Khởi đèn thiền chiếu sáng
Nổi nghiệp chí Như Lai.*

*Vô thường bất chợt quá
Cung thương lời ái biệt
Người ẩn giữa mây trắng
Bút nghiên nữa còn đâu?*

*Tà dương bóng xế chiều
Đời tựa bóng chim câu
Tul-sa tiếng chuông ngân
Tiễn người về cảnh tỉnh.*

Chư Ni và Phật tử Chùa Hương Sen, Cali, USA,
nhất tâm đánh lễ Giác Linh Thượng Tọa Đức Trí
Thượng Phẩm Thượng Sanh,
Cao Đăng Phật Quốc.

*Một buổi chiều - viết trên phi cơ
từ Việt Nam trở về Hoa Kỳ ngày 9/1/2017*

Khế thủ,

Thích Nữ Giới Hương

Lệ Phí: Oanh vũ 10€, Thanh & Thiếu & Phụ huynh 20€

Liên Lạc:

- Văn Phòng Ban Hướng Dẫn GDPT Việt Nam tại Đức:

BTU_GDPT-DucQuoc@gmx.de

- Thông tin trên trang nhà: www.gdpt-ducquoc.de

in nước Đức

● Lê Ngọc Châu phụ trách

* Những thay đổi vào năm 2017

DPA, ngày 01.01.2017: Giảm thuế nhẹ, một hệ thống phân loại mới cho bệnh nhân cần được chăm sóc, mức lương tối thiểu cao hơn: 2017 với nhiều thay đổi về công dân và công ty.

Một lựa chọn:

Mức căn bản được miễn: Mức miễn cơ bản được tăng thêm 168 € lên 8.820 €. Điều này sẽ có lợi cho tất cả các đối tượng nộp thuế, vì cơ quan thuế chỉ khấu trừ thuế khi nào mức thu nhập cao hơn trợ cấp cơ bản này. Do đó, người độc thân chỉ trả thuế từ một thu nhập cao hơn 8.820 € vào năm 2017. Đối với các cặp vợ chồng kết hôn hoặc đôi tác có đăng bộ sống chung, số tiền miễn thuế tăng gấp đôi lên 17.640 €.

- MIỄN cho trẻ em: Mức tiền miễn thuế trẻ em hiện tại với 7.248 € sẽ được tăng thêm 108 € trong bước đầu tiên. Đối với cha mẹ số tiền mỗi năm thu nhập này của họ được miễn thuế cho mỗi đứa trẻ.

- Tiền trẻ: Các lợi ích trẻ em tăng 2 € /tháng cho mỗi đứa trẻ. Đối với hai đứa con đầu tiên, do đó một tháng cho mỗi trẻ là 192 €, cho đứa trẻ thứ ba 198 €. Từ trẻ thứ tư, mỗi trẻ được 223 €.

- Tiền phụ cấp cho con cái (Kinderzuschlag): Những người nào kiếm lương ít, nhận được bổ sung trẻ em. Nó sẽ tăng thêm 10 € từ đầu năm 2017 lên đến 170 €/tháng cho mỗi trẻ.

- THUẾ THU NHẬP: Thông số cơ bản của thuế suất thu nhập được mở rộng, từ đó một số mức thuế chỉ rơi ở thu nhập cao hơn. Như vậy, gánh nặng từ sự tương tác của lạm phát, tăng lương và thuế lũy tiến sẽ cân bằng và vì vậy hiệu quả của "sự tiến triển lạnh" được kiềm chế. Mức thuế suất bắt đầu 14% với một thu nhập chịu thuế hàng năm là 8.821 € (độc thân (single)/2017) và sau đó tăng lên với thu nhập dần dần lên đến 42% từ 54.058 €.

- Tiền nuôi dưỡng (Unterhalt): Chi phí bảo dưỡng cho người thứ ba có thể được kê khai vào chi phí bất thường để khấu trừ thuế. Đối với năm 2017 tối đa là 8.820 € được trừ theo Hiệp hội Người nộp thuế và vì vậy nhiều hơn 168 € so với năm 2016.

- Phòng ngừa cho tuổi già: Những chi phí mục đích phòng hờ cho tuổi già có thể được khấu trừ thuế tốt hơn. Chúng bao gồm các khoản đóng góp cho đề án quỹ lương hưu hoặc trợ cấp theo luật định. Theo Hiệp hội Người nộp thuế đối với việc xem xét các chi phí đặc biệt với một khoản chi phí tối đa 2.3362 €. Tối đa 84% có thể được khấu trừ thuế. Đối với người lao động trả tiền vào hệ thống hưu trí nhà nước, tuy nhiên sẽ bớt đi phần chi phí lương hưu miễn thuế do chủ hãng cung cấp.

* Tấn công khủng bố Chợ Giáng Sinh tại Berlin: nghi can là một người tỵ nạn đến Đức:

Berlin dưới cơn sốc: Ít nhất 12 người đã chết sau khi xe vận tải tấn công khu Chợ Giáng sinh tại Breitscheidplatz, 49 người bị thương, một số bị thương nghiêm trọng. Nghi phạm đã bị bắt. Rõ ràng đó là một người tỵ nạn. Theo truyền thông, y đã đến Đức vào ngày 31.12.2015 trên tuyến đường Balkan đến Đức.



Y đã qua theo ngã Passau và đến từ Pakistan hoặc Afghanistan. Cảnh sát nghi ngờ rằng đây là một cuộc tấn công khủng bố và loại trừ một tai nạn.

Việc xác định nghi phạm thật khó khăn bởi vì y đã sử dụng nhiều tên gọi khác nhau. Theo kiến thức hiện tại, nghi phạm đã lái một xe tải gốc Ba Lan khoảng 20 giờ từ 50 đến 80 mét vào khu chợ Giáng Sinh tại Nhà thờ Tưởng niệm (Gedächtniskirche – Nhà thờ Cụt Đầu) và phá hủy vài gian hàng khác. Một người đàn ông khác ngồi ở ghế kế bên theo cảnh sát địa phương đã bị chết tại chỗ. Ông ta là một người Ba Lan. Chiếc xe tải hiện đã được kéo đi để truy tìm dấu vết.

Công tố viên liên bang Đức ở Karlsruhe đã nhận lãnh trách nhiệm điều tra.

Chiếc xe tải thuộc về một hãng giao nhận hàng hóa ở Ba Lan, như sở hữu chủ của nó là Ariel Zurawski cho đài Ba Lan TVN 24 biết. Người lái xe, em họ của ông, đã không thể liên lạc được từ khoảng 16 giờ ngày thứ Hai. Ông ta bảo đảm rằng em họ ông không phải là thủ phạm.

Truyền thông Ba Lan báo cáo, theo dữ liệu GPS của xe tải cho thấy chiếc xe đã được mở máy nhiều lần bắt đầu từ khoảng 16 giờ. Điều này được loan tải bởi đài truyền hình TVN24 trích dẫn từ hãng vận tải hàng hóa bị ảnh hưởng tại Gryfino gần Stettin. Nó cũng có thể là nỗ lực của kẻ bị cáo buộc bắt cóc muốn điều khiển chiếc xe tải, theo nghi ngờ của truyền thông Ba Lan.

Cuối cùng, khoảng 19 giờ 45 xe đã rời khỏi vị trí tại Berlin. Theo đó, chiếc xe tải đã đậu trước một công ty ở Berlin từ khoảng buổi trưa thứ hai. Nó đã được lên kế hoạch giao nhận thép vận chuyển từ Italia vào buổi sáng thứ ba, hãng vận tải cho đài biết. Cảnh sát Berlin công bố ngược lại, nghi ngờ rằng xe vận tải đã bị đánh cắp ở Ba Lan từ một công trường xây dựng.

Nhật báo Berlin "Tagesspiegel" báo cáo, trích dẫn từ cơ quan an ninh, nghi phạm đã được giới điều tra biết đến, vì vài tội phạm nhỏ chứ không phải vì tội khủng bố.

Theo lời của Đô trưởng thành phố Berlin Michael Müller (SPD) thì tình hình đã được kiểm soát. Người đứng đầu thủ đô Đức đã bị sốc: "Những gì chúng ta thấy ở đây là bi kịch", Müller nói tại Breitscheidplatz.

Angela Merkel (CDU) bày tỏ sự thất vọng. "Chúng tôi thương tiếc người chết và hy vọng có thể giúp nhiều người bị thương", phát ngôn viên chính phủ Steffen Seiber công bố.

Tổng thống Đức Joachim Gauck cũng bày tỏ sự xúc động: "Đây là một đêm xấu cho Bá Linh và đất nước của chúng ta, thật rất khó chịu đối với tôi giống như vô số người khác". Nhận xét tương tự cũng có từ Tổng thống Pháp Francois Hollande, Thủ tướng Italy Paolo Gentiloni và Xếp Ủy ban châu Âu, Jean-Claude Juncker.

Pháp đang tăng cường các biện pháp an ninh tại các Chợ Giáng sinh của mình. Tổng thống Mỹ mới đắc cử Donald Trump nói: "Đó là một cuộc tấn công khủng bố kinh hoàng".

Ủy viên công tố liên bang Frank nói rằng: "Người bị bắt sau cuộc tấn công không phải là thủ phạm. Và cũng không rõ liệu một hay nhiều thủ phạm đã tham gia vào cuộc tấn công?". *Vì thủ phạm thật vẫn còn đào thoát với trang bị vũ khí và có thể gây ra thiệt hại mới*.

Tại Berlin vào sáng ngày thứ Ba 20.12.2016, nữ Thủ tướng Đức, Angela Merkel (CDU) căn cứ vào các dữ kiện hiện có đã ám chỉ cái chết do một chiếc xe tải gây ra tại khu chợ Giáng Sinh ở Berlin như một cuộc tấn công khủng bố.

Merkel cũng nhấn mạnh: "Chúng tôi không muốn chấp nhận rằng sự sợ hãi trước cái ác làm tê liệt chúng tôi". Merkel nói thêm: "Chúng ta sẽ tìm thấy sức mạnh cho cuộc sống như chúng ta muốn ở Đức: Tự Do, cùng nhau và cởi mở".

Vài ngày sau, 23.12.2016 "thủ phạm", người gốc Tunisia đã bị cảnh sát Ý bắn chết tại nhà ga thành phố Sesto San Giovanni thuộc vùng Mailand. Điều mà giới hữu trách Đức chưa rõ dù y bị truy lùng gắt gao là làm sao y rời được Đức để đến Ý và ai đã giúp y ??.

*** Phó Chủ tịch Quốc hội Đức, Peter Hintze qua đời ở tuổi 66:**

Düsseldorf (DPA) : Peter Hintze, Phó chủ tịch Quốc hội và cựu Tổng thư ký CDU đã chết ở tuổi 66 vì bệnh ung thư, một phát ngôn viên của CDU/Nordrhein Westfalen công bố. Ông Hintze cũng là một trong những nhân vật chính trị nổi tiếng của CDU trong 25 năm qua, cũng là một trong số ít người tin cậy của Thủ Tướng Angela Merkel.

Chủ tịch Quốc hội Đức, Norbert Lammert (CDU) thay mặt Quốc hội ca ngợi Hintze như là một "nghị sĩ đam mê và được tất cả các khối dân biểu và ngoài ranh giới đồng nghiệp đánh giá cao.

*** Düsseldorf và Munich nằm trong 10 thành phố (Top Ten) hấp dẫn nhất trên thế giới:**

InterNations, một cộng đồng quốc tế cho người ngoại quốc, đã tiến hành một cuộc khảo sát ý kiến 14.000 người có việc làm. Chi tiết là chất lượng cuộc sống, điều kiện làm việc, tình hình tài chính cá nhân và câu hỏi, về cách dễ dàng như thế nào để an cư lạc nghiệp. Kết quả đáng ngạc nhiên. Đức với hai thành phố Düsseldorf và Munich nằm trong 10 thành phố (Top Ten) hấp dẫn nhất trên thế giới.

- **Hạng thứ 7 Munich:** Hạng thứ 7 dành cho một thành phố của Đức: Munich!. Thủ đô của tiểu bang Bayern (Bavaria) cung cấp cho Expats cơ hội việc làm tốt. Nhược điểm: tìm nhà ở với giá cả phải chăng trong thành phố này là chuyện không dễ dàng.

- **Hạng 4 Düsseldorf:** Thành phố thứ hai của Đức trong Top 10 của bảng xếp hạng Quốc tế là Düsseldorf, đứng hạng 4. Ở đây người nước ngoài đánh giá cao hệ thống trường học và y tế. So với thành phố lân cận Köln (Cologne), thủ đô của Nordrhein-Westfalen, Düsseldorf có một lợi thế đặc biệt khác: Trong khi chi phí sinh hoạt thấp, bạn có thể kiếm được nhiều tiền ở đây !.

*** Một trong ba người thất nghiệp quá nghèo về nhiều phương diện:**

28.11.2016 - dpa: Gần một trong ba thất nghiệp ở Đức không có đủ khả năng lo cho cuộc sống hàng ngày. Năm ngoái, 30,1% người thất nghiệp đã bị ảnh hưởng nặng bởi vì thiếu thốn vật chất, theo dữ liệu các cuộc khảo sát "Sống ở châu Âu". Các số liệu cho thấy trong năm 2008 chỉ có 26% của những người thất nghiệp đã bị ảnh hưởng.

Trong một so sánh châu Âu thì Đức nằm ở dưới mức trung bình. Phó Chủ tịch khối dân biểu Tả khuynh Sabine Zimmermann đánh giá những phát hiện như là một bản cáo trạng về phúc lợi xã hội đối với nhà nước.

*** Ít thất nghiệp: 2,5 triệu người không có việc làm:**

30.11.2016: Số lượng người thất nghiệp ở Đức giảm xuống còn 2,5 triệu trong tháng mười một. Có 8.000 vụ trong tháng mười và 101.000 ít hơn so với năm trước đây. Tỷ lệ thất nghiệp trong tháng mười một là 5,7% (-0,1%), theo Cơ quan Lao động Liên bang (BA) tại Nürnberg.

Nhìn chung "Thị trường lao động vào tháng 11 cũng còn đang phát triển tốt. Tình trạng thất nghiệp tiếp tục giảm và nhu cầu đối với nhân viên mới đang ở một mức độ cao. Tuy nhiên, "Sự gia tăng trong việc làm gần đây bị đình trệ", Giám đốc BA Frank-Jürgen Weise nói.

*** Số lượng các trường hợp ung thư mới đã tăng lên ở Đức:**

29.11.2016 - dpa: Số lượng các trường hợp ung thư mới kể từ năm 1970 đã tăng lên gần gấp đôi, theo một báo cáo mới về ung thư. Năm 2013 có

khoảng 48.250 người bị ung thư, như Bộ Y tế Liên bang và Viện Robert Koch ở Berlin cho biết.

Sự phát triển được chứng minh bằng xã hội ngày càng trở nên lão hóa. Trong nhiều bệnh ung thư nguy cơ mắc bệnh tăng theo độ tuổi.

Qua sự khảo sát, ngoài tuổi tác cao ra, còn có thể thấy trong những năm gần đây một sự đảo ngược xu hướng. Ví dụ là ung thư phổi ở nam giới giảm đi. Điều này có liên quan đến việc giảm hút thuốc.

Bộ trưởng Y tế Liên bang Hermann Grohe (CDU) dựa trên báo cáo của các chuyên gia nhận thấy có sự tiến bộ trong cuộc chiến chống lại bệnh ung thư: "Nhờ sự chăm sóc sức khỏe tốt của chúng ta, những người sau khi được chẩn đoán là bị mắc bệnh ung thư hiện nay còn sống lâu hơn so với mười năm trước đây".

*** Đức, liên bang dự kiến chi 15,6 tỷ Euro cho ty nạn vào năm 2017:**

Berlin (dts News Agency): Cuộc khủng hoảng người tỵ nạn cũng sẽ tạo gánh nặng cho ngân sách nhà nước năm 2017: Liên bang Đức dự kiến chi ra cho những vấn đề người tỵ nạn 15,6 tỷ Euro, theo khảo sát của báo "Handelsblatt". Năm 2016, chi phí là 19,85 tỷ Euro. Đến nay tiểu bang Nordrhein-Westfalen đã chi ra nhiều nhất cho những người tỵ nạn.

Tiểu bang đông dân nhất lên kế hoạch cho năm 2017 sẽ chi 4,2 tỷ Euro. Tiếp theo sau là Hessen với 1,6 tỷ Euro, Bayern và Baden-Württemberg mỗi tiểu bang với 1,5 tỷ Euro. Chi phí thấp nhất ở Saarland là 95 triệu. Một ngân sách chi phí tổng nhất cho các người tỵ nạn không có trong số các tiểu bang, là điều khó có thể so sánh chi tiêu của họ. Mặc dù với sự giảm do Chính phủ Liên bang trợ cấp 10 tỷ Euro trong năm nay, nhưng các tiểu bang phần lớn không hài lòng với nguồn tài chính của họ, vì họ vẫn đã phải lãnh hai phần ba chi phí tỵ nạn.

Ngay cả những tiểu bang lớn như NRW và Bavaria kêu gọi "sự tham gia" mạnh mẽ hơn nữa của Liên bang. Ngoài việc cung cấp chi phí còn bổ sung thêm chi phí hội nhập, đặc biệt là liên quan đến đoàn tụ gia đình. "Bavaria kêu gọi chính phủ liên bang "nhận lãnh" các chi phí gây ra cho địa phương", Bộ Lao động và Xã hội của tiểu bang Bayern (Bavaria) cho biết.

*** Đa số người Đức sẽ làm việc sau 65 tuổi:**

AFX - 01.12.2016 HAMBURG (Reuters): Đa số người Đức điều chỉnh để tiếp tục cho cuộc sống nghề nghiệp của họ sau sinh nhật lần thứ 65. Hơn một nửa (57%) người Đức giả định sẽ còn làm việc ở độ tuổi này. Đây là kết quả từ một nghiên cứu của Hamburg Korber Foundation mà Cơ quan Báo chí Đức đang giữ.

Ở đây, khoảng một nửa (49%) lo ngại về vấn đề tài chính trong tuổi già. Nhiều người (72%) thì sợ hãi trước những giới hạn về thể xác. Tuy nhiên, phần lớn những người được hỏi (61%) dự kiến, thể hệ tiếp theo tại Đức sẽ tồi tệ hơn.

Niềm tin vào tiền lương hưu trong tương lai không lớn: 92% tin rằng hệ thống lương hưu sẽ phải được thay đổi để phục vụ cho những người nghỉ hưu trong tương lai không bị kém đi. 62% không tin các chính sách. Cuộc khảo sát diễn ra trong tháng 10.2016, trước khi Bộ Trưởng Lao động Liên bang Andrea Nahles (SPD) trình bày kế hoạch lương hưu của mình.

Những lời khuyên của những người lớn tuổi đối với thế hệ trẻ theo một hướng rõ ràng: "Để dành và sự phòng bị cho tuổi già". Hầu như nhiều như vậy (17%) đề nghị "giáo dục và đào tạo". Chỉ có 1 trong 10 nói nên "tận hưởng cuộc sống, thực hiện ước mơ".

*** Du lịch: cho quốc gia nào cần visa ?**

29.12.2016 (dpa): Đối với nhiều quốc gia, người Đức không cần phải có Visa, để có thể nhập cảnh! Nhưng trong một số điểm đến bắt buộc cần một thị thực (Visa). Ngoài ra, còn có các loại Visa khác nhau.

Tổng quát thì người Đức là người may mắn: Với thông hành của họ, người Đức có thể không cần thị thực (Visa) tại nhiều quốc gia khác để nhập cảnh. Trong năm 2016 đã có 177 nước. Và rất có khả năng nhiều hơn nữa. Gần đây Uzbekistan cũng đã công bố bỏ visa cho công dân Đức.

Một khác biệt ở đây là Visa, phải xin trước khi khởi hành tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán của quốc gia muốn đến, và cái gọi là Visa mà được cấp tại chỗ cho các du khách khi đến sân bay hoặc tại cửa khẩu. Thủ tục cần thiết khác nhau tùy thuộc vào loại. Như Đức muốn nhập cảnh vào Ai Cập, chỉ trả một khoản lệ phí nhỏ trực tiếp tại cảng để có Visa nhập cảnh.

Các quốc gia khác cấp Visa khi nhập cảnh bao gồm có Jordan, Nepal, Campuchia, Kenya, Gambia và cũng gần đây Iran, như Bộ Ngoại giao giải thích trong thông báo về du lịch.

Mặt khác, có những quốc gia trong đó du khách Đức chỉ cần ngồi trong máy bay và có thể xin một thị thực (Visa) khi đến sân bay. Hai ví dụ là Trung Cộng và Nga. Visa cho cả hai nước phải được chính thức yêu cầu trước. Đối với các tour du lịch được tổ chức thì nhà điều hành tour du lịch lo. Du khách cá nhân phải nộp đơn trực tiếp đến Đại sứ quán hoặc một dịch vụ visa có uy tín và được chấp thuận.

Đôi khi du khách cũng cần phải ghi danh trước và như vậy nhận được một Visa điện tử, hay còn gọi là e-visa. Như Ấn Độ và kể từ năm 2016 Tadschikistan (Tajikistan).

Khách du lịch và khách doanh nhân trên căn bản nên luôn luôn kiểm tra trước khi khởi hành về quy định cấp visa của nước muốn đến.

*** Khảo sát: Ủng hộ liên đảng CDU/CSU tăng trước SPD:**

DPA ngày 06.1.2017: Vào đầu năm bầu cử của 2017, sự ủng hộ Liên đảng tăng và khoảng cách của họ đối với đối tác liên minh SPD lớn hơn. Trong cuộc thăm dò ý kiến của ARD xu hướng Đức thì CDU và CSU đạt đến 37%, cao hơn so với tháng trước (+2). SPD giảm xuống còn 20% (-2). AfD tăng rõ ràng về

bây giờ đạt 15% (+2). Tả khuynh 9% (không thay đổi), đảng Xanh 9% (-2). FDP theo xu hướng hiện nay ở Đức - không thay đổi so với tháng trước, được 5 %.

Tiếp theo, kết quả khảo sát cho thấy 40% số người được hỏi thì vấn đề người tỵ nạn và nhập cư đối với họ là các vấn đề chính trị quan trọng nhất mà chính phủ liên bang nên quan tâm trong năm nay. 26 điểm ít hơn so với tháng Giêng năm 2016. 11% thì nghĩ rằng chủ đề an ninh quốc gia và mối đe dọa khủng bố đối với họ là vấn đề quan trọng nhất, tăng 9 điểm so với tháng 01.2016.

* Cựu Tổng thống Roman Herzog qua đời:



Cựu Tổng thống Đức Roman Herzog đã từ trần ở tuổi 82. Điều này đã được phủ Tổng thống Liên bang thông báo hôm 10.01.2017. Herzog là Tổng thống, người đứng đầu của CHLB Đức từ năm 1994-1999. Trước đó, là luật sư ông là chủ tịch của Tòa án Hiến pháp Liên bang.

Chính trị gia CDU đã không ngừng cảnh báo về "sự cải cách mệt mỏi" trong nước. Herzog thực hiện sứ mệnh của mình để giải quyết sự tắc nghẽn trong nền chính trị và xã hội Đức. Đặc biệt đáng ghi nhớ là bài phát biểu ngày 26 tháng tư năm 1997, ông kêu gọi ở Berlin: "Đức phải đi với một sự xô đẩy tiến lên để vượt qua những cảm giác tê liệt và trì trệ. Vào thời điểm đó ông cho biết: "Tất cả được đề cập đến, tất cả phải hy sinh, tất cả đều phải tham gia".

Ông giải thích và nhận định với nhật báo "Bild" vào mùa xuân năm 2008: "Dân tộc không di chuyển mặc dù đã sẵn sàng để cải cách, nhưng nó cần vai trò lãnh đạo chính trị, uy tín thật sự để huy động sự cải cách".

Đương kim Tổng thống Đức Joachim Gauck đã chính thức vinh danh người tiền nhiệm Roman Herzog của ông là " cá nhân nổi bật" với "sự can đảm muốn tiến lên". Vị nguyên thủ quốc gia trong những năm 1994-1999 đã "ảnh hưởng đến sự tự tin của Đức và sự tồn tại trong xã hội của chúng ta." Gauck nhấn mạnh trong một lá thư chia buồn với góa phụ của ông Herzog, bà Alexandra Baroness von Berlichingen.

* LNC (Munich Tháng 11+12.2016+01.2017)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt,, Handelsblatt, Focus, N -TV, AFP...

in Việt Nam

• Quảng Trục phụ trách

* 15 văn kiện ký kết khiến Việt Nam hoàn toàn thần phục Bắc Kinh

Chiều 12/01/2017, Nguyễn Phú Trọng, trong cương vị Tổng bí thư ĐCSVN đã ký 15 "văn kiện hợp tác" giữa 2 quốc gia Việt Nam với Trung Cộng. Hơn 90 triệu dân Việt hoàn toàn không biết nguyên văn nội dung của 15 "văn kiện hợp tác", nhưng qua tóm tắt, người dân có thể thấy rõ đây đúng nghĩa phải là 15 cam kết buộc Việt Nam phải thần phục Bắc Kinh theo những điều như sau:

- *Thỏa thuận hợp tác đào tạo cán bộ cấp cao giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc*: Hợp tác theo nghĩa ĐCS TQ sẽ đào tạo một thành phần "thái thú bản xứ" làm tay sai cho Bắc Kinh.

- *Bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban Kinh tế Trung ương với Trung tâm Nghiên cứu phát triển Quốc vụ viện Trung Quốc*: VN phải ghi nhớ mọi hoạch định kinh tế mà đảng CSVN áp đặt lên đất nước sẽ phải hoàn toàn đi theo và là một phần của toàn bộ kế hoạch phát triển kinh tế của TC.

- *Biên bản ghi nhớ giữa Ngân hàng Đầu tư phát triển Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Trung Quốc về việc hợp tác tài trợ dự án và cho vay song phương trung, dài hạn giai đoạn 2017-2019*: Hợp tác này cho thấy CSVN đã quy đầu hoàn toàn sống nhờ vào tiền của TC.

- *Công thư trao đổi về việc hỗ trợ kỹ thuật lập quy hoạch tuyến đường sắt khổ tiêu chuẩn Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng*: Khi một dự án tại vùng biên giới trên lãnh thổ VN lại được đưa vào "văn kiện hợp tác", có nghĩa rằng đường sắt LC-HN-HP đã hoàn toàn do TC làm chủ.

- *Tuyên bố Tâm nhìn chung về hợp tác quốc phòng giữa Bộ Quốc phòng Việt Nam và Bộ Quốc phòng Trung Quốc đến năm 2025*: Với chiến lược xâm lấn VN dần dần, trong bối cảnh Bắc Kinh xâm chiếm biển đảo, văn kiện "hợp tác" quốc phòng giữa thành phần xâm lược và bị xâm lược cho thấy Nguyễn Phú Trọng đã thay mặt toàn thể quân đội ký bản đầu hàng đối với Bắc Kinh.

- *Hiệp định khung hợp tác cửa khẩu biên giới đất liền giữa Bộ Quốc phòng Việt Nam và Tổng cục Hải quan Trung Quốc*: Mọi ký kết hợp tác vùng cửa khẩu là một tái xác nhận những vùng đất của VN mà đã bị lọt vào tay TC là của TC, cũng như sự mở cửa cho hàng hóa, thực phẩm độc hại từ TQ tự do nhập vào VN.

- *Bản ghi nhớ giữa Bộ Công thương Việt Nam và Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm nghiệm kiểm dịch quốc gia Trung Quốc về việc tăng cường hợp tác trong lĩnh vực hàng rào kỹ thuật thương mại*: Điều này có nghĩa là mọi công nghệ lạc hậu, rác phế thải

kỹ nghệ, hóa chất độc hại môi trường... được tự do nhập vào VN.

- *Thỏa thuận hợp tác thả giống nuôi trồng nguồn lợi thủy sinh khu vực Vịnh Bắc Bộ Việt Nam-Trung Quốc*. Nguyễn Phú Trọng cam kết để TC làm chủ lãnh hải, khai thác, có mặt và hoạt động trên toàn Vịnh Bắc Bộ dưới danh nghĩa "thả giống nuôi trồng nguồn lợi thủy sinh".

- *Kế hoạch hợp tác Du lịch Việt Nam-Trung Quốc giai đoạn 2017-2019*: Tương lai chúng ta sẽ thấy không những hàng ngàn đoàn du lịch Tàu "đổ bộ" vào VN, nhưng những trình bày về địa danh, lịch sử, nguồn gốc... của các danh lam thắng cảnh tại VN sẽ được diễn giải theo hướng "xâm lược mềm" của Bắc Kinh.

- *Thỏa thuận hợp tác giữa Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia-Sự thật và Nhà xuất bản Nhân dân Trung Quốc giai đoạn 2017-2021*: Hai nhà xuất bản (tự nhận là) "Sự thật" của hai ĐCS nhất tâm cùng nhau gian dối hay sửa đổi sao cho giống nhau trong các lĩnh vực: Lịch sử, giáo dục, báo chí, địa lý... Bên cạnh lãnh vực "đọc", Nguyễn Phú Trọng đã mở rộng chu vi thần phục bằng 2 văn kiện khác cho lãnh vực "xem" và "nghe":

- *Bản ghi nhớ về việc hợp tác làm phim truyền hình chuyên đề "Sức lôi cuốn của Việt Nam - sức lôi cuốn của Trung Quốc" giữa Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc*.

- *Thỏa thuận hợp tác giữa Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Phát thanh quốc tế Trung Quốc*.

- *Bản ghi nhớ về kế hoạch hợp tác giai đoạn 2017-2021 giữa Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam và Hội Hữu nghị đối ngoại nhân dân Trung Quốc*.

- *Bản ghi nhớ hợp tác giữa Trung ương Hội Chữ thập Đỏ Việt Nam và Trung ương Hội Chữ thập Đỏ Trung Quốc*: Đây sẽ là bước tiếp theo sau khi Bộ y tế VN ra dự luật *bắt buộc người dân hiến máu hàng năm* cho nhu cầu rất cao về thiếu máu tại TQ (Xem thêm tin sau).

- *Bản ghi nhớ về hợp tác triển khai viện trợ không hoàn lại chuyên về lĩnh vực y tế công cộng giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam với Bộ Thương mại Trung Quốc*: Tưởng là nhân đạo nhưng văn kiện này cho phép Bắc Kinh có mặt, kiểm soát và "giải quyết" những đại nạn về y tế, môi trường xảy ra ở mức vĩ mô / công cộng mà nguyên nhân đến từ các nhà máy xây dựng bởi Trung cộng, những sản phẩm tiêu dùng sản xuất bởi Trung cộng.

Nguồn: www.danlambao.blogspot.com.au

*** Bộ y tế cộng sản đòi ra luật cướp máu của người dân:**

Bộ y tế CSVN vừa gửi Bộ tư pháp văn bản dự án luật về *máu và tế bào gốc*. Đáng chú ý đề xuất này qui định việc hiến máu là nghĩa vụ bắt buộc công dân phải thực hiện mỗi năm một lần. Như vậy, nếu Quốc hội thông qua dự án luật thì mỗi người dân sẽ bị cướp ít nhất 250 ml (một đơn vị) máu của mình dù muốn dù không. Mỗi năm trừ khoảng 30 triệu công dân dưới 18 tuổi và khoảng 14 triệu người mắc các bệnh không

thể hiến máu sẽ có khoảng 46 triệu người (chiếm 50%) trong dân số 90 triệu phải tham gia hiến máu. Theo tính toán lý thuyết của tổ chức Y Tế Thế Giới (WHO), ở các nước đang phát triển, dựa trên số dân của mỗi nước, cần khoảng 2% dân số hiến máu mỗi năm để giải quyết tình trạng thiếu máu và bảo đảm an toàn truyền máu. Một sự chênh lệch quá cao về con số: cần 2% và bắt buộc 50% công dân hiến máu. Được biết, Bộ Y tế hiện chỉ có 60 cơ sở - cả nhỏ lẫn lớn - để tiếp nhận hiến máu trên toàn quốc. Dự luật này càng làm lộ rõ bộ mặt bất nhân của ngành y tế CSVN. Vì người dân ai cũng thấy được sự vô tâm và cái khốn nạn của Bộ Y tế qua chất lượng phục vụ y tế. Khi nói về chất lượng y tế của Việt Nam, chắc chắn nhiều người lắc đầu ngao ngán bởi hàng trăm cái chết oan của trẻ sơ sinh khi được tiêm vắc xin. Hàng loạt cái chết tức tưởi của bệnh nhân do sự tắc trách của các y bác sĩ dưới sự quản lý của Bộ y tế. Bệnh nhân phải nằm 2, 3 người chung một giường bệnh, tình trạng đút lót hàng triệu đồng cho các bác sĩ để được điều trị sớm tràn lan các bệnh viện của nhà nước...

Nguồn: www.danlambao.blogspot.com.au

*** 65% lãnh đạo Việt Nam chuẩn bị chạy ra nước ngoài:**

Một báo cáo mật của Wikileaks vừa rò rỉ đã cho biết, hiện nay đã có khoảng 65% lãnh đạo Nhà nước Việt Nam cũng như những người làm giàu bất chính đã chuẩn bị mọi điều kiện để có thể bỏ trốn ra nước ngoài để định cư bất cứ lúc nào. Điều này trùng hợp với một báo cáo tuyệt mật của Viện Nghiên cứu Dự luận xã hội - Ban Tuyên giáo Trung ương ĐCSVN cho biết, kết quả điều tra nội bộ đã cho thấy, có tới 65% quan chức lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương ở Việt Nam đã chuẩn bị mọi điều kiện để chạy trốn bất cứ lúc nào. Điều đau lòng là của cải mà các quan chức cộng sản mang đi đều là sự tích lũy sau bao năm tham nhũng hay cắt xén từ công quỹ của đất nước mà có được.

Nguồn: <http://www.tintuchangngayonline.com/>

*** 8.685 người chết vì tai nạn giao thông (TNGT) năm 2016**

Trong năm 2016 (tính từ 16-12-2015 đến 15-12-2016), cả nước xảy ra 21.589 vụ tai nạn giao thông, làm chết 8.685 người, làm bị thương 19.280 người. So với cùng kỳ năm 2015, con số vụ TNGT tuy giảm 5,52%, nhưng số người chết chỉ giảm 0,49%. Đa phần các vụ TNGT xảy ra là do ý thức của người tham gia giao thông (chiếm 71,6%). Trong các vụ TNGT, 66,7% là do xe máy; 27,07% do xe hơi. Điều đáng lưu ý, số người chết vì tai nạn giao thông chiếm số lượng nhiều nhất, hơn cả chết do các bệnh dịch. Năm 2015, tổng số người chết do bệnh dịch là 244 người, trong khi chết do tai nạn giao thông cao gấp khoảng 30 lần. Chỉ riêng trong 3 ngày nghỉ Tết Dương lịch 2017, toàn quốc xảy ra 93 vụ tai nạn giao thông, làm chết 79 người, bị thương 54 người.

Nguồn: www.nld.com.vn

*** Thảm họa môi trường do Formosa gây ra không lọt vào 10 sự kiện nổi bật của ngành tài nguyên và môi trường:**

Ngay sau khi Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố 10 sự kiện nổi bật của ngành trong năm 2016, dư luận người dân đã vô cùng tức giận với việc không có tên sự kiện Formosa gây ô nhiễm môi trường biển 4 tỉnh miền Trung, gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng, mà đến nay các bộ ngành, địa phương vẫn chưa tìm ra cách để khắc phục. Nhắc lại, đầu tháng 4/2016, hiện tượng cá biển chết hàng loạt khởi nguồn từ khu kinh tế Vũng Áng (thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh) đã lan rộng khắp bờ biển miền Trung và kéo dài 200 km bờ biển. Lần đầu tiên trong lịch sử, Việt Nam đối diện với thảm họa môi trường ảnh hưởng cuộc sống của hàng triệu người. Hơn 39.000 ngư dân bốn tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế mất việc, tàu thuyền nằm bờ suốt hơn tám tháng. Sau gần 3 tháng, do áp lực biểu tình của ngư dân và người dân khắp nơi, thủ phạm mới được chỉ ra là do sự xả thải của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh. Lãnh đạo công ty này (chỉ qua máy thu hình) đã cúi đầu xin lỗi. Chính phủ CSVN đã không truy cứu và đưa Formosa ra tòa, mà tự tiện "đi đêm" với Formosa để nhận bồi thường thiệt hại 500 triệu USD. Sau đó, chính phủ CSVN đã không có một biện pháp nào để xiết chặt quản lý các nguồn ô nhiễm biển, cũng không tiến hành việc làm sạch biển, hay hỗ trợ ngư dân khôi phục sinh kế..., mà chỉ tập trung vào bắt bớ, đàn áp các cuộc biểu tình của người dân miền Trung và các tiếng nói đòi minh bạch thông tin. Thảm họa kinh hoàng như thế mà Bộ TNMT lại cố tình giấu giếm, không đánh giá là sự kiện nổi bật trong năm thì thật là quá trớn.

Tin thêm, trong năm 2016 thiên tai mưa lũ cộng với nhân tai xả lũ đã khiến 235 người chết và mất tích, ước tính tổng thiệt hại trên 37.650 tỷ đồng.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/>

*** Khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng ở Việt Nam:**

Người Việt quan tâm nhiều đến khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng ở Việt Nam. Với 1.600 người được hỏi và báo cáo được đưa ra thì phần lớn người dân ủng hộ mô hình kinh tế thị trường, sở hữu tư nhân, yêu cầu minh bạch trong việc hoạch định và thực thi chính sách. Một vài chi tiết đáng nói trong cảm nhận của những người được hỏi là hầu như đến 99% tán thành việc chuyển đổi khu vực quốc doanh sang lãnh vực tư doanh. Tin thêm, đầu năm 2017, đã có 15 tỉnh xin hỗ trợ gạo cứu đói dịp Tết với tổng số gạo hơn 17 ngàn tấn. Hôm đầu tháng giêng vừa qua, 12 tỉnh xin gạo cứu đói được nêu gồm Cao Bằng, Tuyên Quang, Yên Bái, Lào Cai, Hà Nam, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận và Dak Nong. Năm ngoái, một trong những tỉnh xin cứu đói là Nghệ An, được báo chí trong nước cho biết vừa xin cứu đói cho dân, đồng thời cán bộ tỉnh lại vùng tiền ra tổ chức bắn pháo hoa mừng xuân!!!

Nguồn www.rfa.org/vietnamese/

*** Tổng Bí thư: Đảng suy thoái nhưng cấm bôi bẩn:**

Phát biểu tại nhà Quốc hội ngày 9/12/2016 trong tư cách người đứng đầu ĐCSVN, Nguyễn Phú Trọng đã gởi một thông điệp răn đe đến những kẻ thù vô hình không có danh tính. Những người ông ta gọi là lợi dụng việc đấu tranh khắc phục khuyết điểm, tiêu cực để bôi nhọ, kích động chống phá Đảng. Đối với những người dân bình thường đang chịu sự cai trị của ĐCSVN, thì có vẻ có điều gì không ổn vì một đảng xấu thì sẽ phải bị phê bình bêu riếu, và điều đó không thể xem đó là lợi dụng để chống phá được. Chỉ đạo tại Hội nghị chỉnh đốn Đảng, NPT hàm ý vận mệnh của Đảng và chế độ đang chao đảo do những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của các đảng viên. Đặc biệt, biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ được nhận diện bằng việc phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... hay đòi thực hiện "đa nguyên, đa đảng". Tư tưởng bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ, sử dụng phương tiện truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng... cũng được cho là một trong các biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa. Luật sư Trần Quốc Thuận nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội nói rằng, nếu tình trạng tha hóa tham ô tràn lan không ngăn chặn được, thì Đảng và chế độ sẽ mất niềm tin người dân không ủng hộ nữa. Trong hoàn cảnh như thế thì cơ sở tồn tại của Nhà nước sẽ rất thấp.

Nguồn www.rfa.org/vietnamese/

*** Nạn buôn người gia tăng tại Việt Nam:**

Tệ nạn buôn người tiếp tục gia tăng tại Việt Nam, mà nguyên nhân chính được cho là do tình trạng nghèo khó, pháp luật không được thực thi nghiêm minh, biên giới quản lý lỏng lẻo. Thêm vào đó, nhu cầu cô dâu nước ngoài gia tăng tại một số nước trong khu vực cũng khiến cho nhiều phụ nữ Việt Nam trở thành nạn nhân của các đường dây buôn người.

Trong năm 2016 số nạn nhân của buôn người tăng 12,8% so với năm 2015. Trong năm qua tổng số nạn nhân của buôn người mà công an phát hiện được lên tới 1.128 người. Các số liệu của Bộ Công An không nêu rõ có bao nhiêu trường hợp nạn nhân bị buôn bán vào các đường dây nô lệ tình dục và bao nhiêu là nạn nhân của buôn bán lao động. Nhưng theo số liệu của Ủy ban Quốc gia Phòng chống HIV/AIDS và Ma túy, Mại dâm thì trong năm 2016 vừa qua đã có 600 phụ nữ và trẻ em được giải cứu khỏi các đường dây buôn người. Theo các cơ quan chức năng Việt Nam, hầu hết nạn nhân của buôn người được đưa qua ngã Trung Quốc, nơi đang xảy ra tình trạng mất cân đối về giới tính - nam thừa nữ thiếu, dẫn đến nhu cầu về cô dâu nước ngoài tăng cao. Trong bản tổng kết của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, Việt Nam vẫn giữ ở bậc 2 trên danh sách các nước có vấn đề buôn người trên thế giới, bậc 2 là những nước đang có vấn đề mà chưa giải quyết tới nơi tới chốn. Trong phúc trình thường niên 2016 này, cho thấy Việt Nam là điểm xuất phát

mà cũng là điểm đến của những đối tượng bị buôn bán vào đường mại dâm hoặc cưỡng bách lao động gồm nam, nữ và trẻ em. Báo cáo nói rất nhiều thanh niên và phụ nữ Việt, tự nguyện hoặc qua các công ty nhà nước, đã ra nước ngoài làm việc mà không được bảo vệ, không được trả lương đúng mức, bị chủ sử dụng bóc lột sức lao động. Công nhân Việt Nam còn bị buộc làm việc nặng trong lĩnh vực xây cất, đánh cá, nông nghiệp, hầm mỏ, khai thác cây hoặc trong những xí nghiệp ở Đài Loan, Mã Lai, Nam Hàn, Lào, Angola, Ả Rập và Nhật Bản. Phúc trình còn đề cập đến tệ nạn buôn người mà trẻ em là đối tượng bị lạm dụng, trong số này nhiều nhất là trẻ đường phố và trẻ nghèo vùng quê. Việt Nam là nơi có nhiều trẻ em bị buôn vào đường mại dâm và qua hình thức du lịch gọi là "sex tour" với những người lạm dụng chúng là khách du lịch đến từ Anh, Úc, Châu Âu, Canada và Mỹ.

Nguồn www.rfa.org/vietnamese/

* Các thị trường xuất khẩu hơn 10 tỷ USD của Việt Nam:

Năm 2016, Việt Nam có 4 thị trường xuất khẩu đạt trên 10 tỷ USD trong số hơn 200 quốc gia, vùng lãnh thổ có quan hệ thương mại với nước ta. Theo thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan chia theo thị trường xuất khẩu, hết tháng 11, có 4 quốc gia chi hơn 10 tỷ USD nhập khẩu hàng Việt Nam là Hoa Kỳ (34,8 tỷ USD), Trung Quốc (19,6 tỷ USD), Nhật Bản (13,2 tỷ USD) và Nam Hàn (10,4 tỷ USD). Với tổng giá trị kim ngạch đạt 78,1 tỷ USD, 4 thị trường lớn kể trên đóng góp gần 49% vào tổng trị giá kim ngạch xuất cảng cả nước trong cùng thời điểm. Trong đó, Hoa Kỳ vẫn là nơi tiêu thụ lớn nhất các sản phẩm dệt may của Việt Nam với kim ngạch đạt 10,3 tỷ USD, tiếp đến là giày dép hơn 4 tỷ USD; điện thoại và linh kiện đạt 3,954 tỷ USD. Ở thị trường Trung Quốc, có 6 nhóm hàng đạt trị giá từ 1 tỷ USD trở lên và lớn nhất trong đó là điện thoại và linh kiện đạt 3,4 tỷ USD. Nhật Bản có 3 nhóm hàng trên 1 tỷ USD, bao gồm: Dệt may (2,6 tỷ USD); Phương tiện vận tải và phụ tùng (1,7 tỷ USD); Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng (1,4 tỷ USD). Nam Hàn có 3 nhóm hàng hơn 1 tỷ USD bao gồm: Điện thoại và linh kiện (2,5 tỷ USD); Hàng dệt may (2,1 tỷ USD); Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (1,1 tỷ USD). Thị trường xuất khẩu đứng ở vị trí thứ 5 của Việt Nam trong năm 2016 tính đến hết tháng 11 chỉ mới đạt 5,5 tỷ USD.

Nguồn: <http://tuoitre.vn>

* Tỷ phú bất động sản bị chỉ trích không đóng góp cho nền kinh tế:

Danh sách 10 người giàu nhất sàn chứng khoán Việt Nam năm 2016 mới được công bố có sự góp mặt của nhiều tỷ phú bất động sản. Điều này đã gây quan ngại đối với một số chuyên gia kinh tế trong nước vì cho rằng họ không có đóng góp nhiều cho nền kinh tế, thậm chí có thể gây bất ổn về lâu dài. Có đến một nửa trong số 10 người giàu nhất sàn chứng khoán Việt Nam năm 2016 mới được công bố là những doanh nhân trong kinh doanh bất động sản với tổng tài sản tính theo giá trị cổ phiếu của mỗi người được

ước tính hàng nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên theo chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh, tin về các tỷ phú mới chưa hẳn đã là tin tốt lành cho nền kinh tế: "*Điều đáng ngại nhất là họ ăn chênh lệch giá, họ giàu lên một cách rất nhanh chóng mà họ không có sáng kiến, phát minh, không có đóng góp gì cho sự phát triển của lực lượng sản xuất cả. Họ không giống như ông Bill Gate hay ông Elon Musk. Họ là những người ăn chênh lệch giá và họ sống bằng mối quan hệ thân hữu, bằng những mối quan hệ không được minh bạch, không được công khai lắm. Dĩ nhiên họ có tạo được công ăn việc làm và họ xây dựng nhiều cao ốc, đóng góp cho việc thay đổi hình ảnh ở các thành phố lớn ở Việt Nam... chỉ có điều sự phân phối thu nhập đó là không minh bạch và không công bằng". Theo ông Lê Đăng Doanh: "Quy định đất đai là sở hữu toàn dân mà toàn dân không phải là pháp nhân, vì vậy nhà nước không chịu trách nhiệm là người chủ sở hữu nhưng lại được hưởng quyền là người sử dụng và nhà nước sử dụng quyền đó bằng cách tịch thu đất của nông dân với giá rất thấp rồi dùng quyền của mình chuyển đất đó thành đất xây dựng và cho một số người nào đấy với một lý do nào đó rất không minh bạch để thuê lại... Sự bất bình đẳng, bất công và sự bất ổn trong xã hội là điều đáng lo ngại". Thống kê gần đây cho thấy khiếu nại, tố cáo về tranh chấp đất đai luôn chiếm tỷ lệ cao. Cụ thể báo cáo của Bộ Tài nguyên Môi trường cho thấy trong năm 2014 Bộ này đã tiếp nhận hơn 3.300 đơn thư tố cáo, khiếu nại, tranh chấp đất đai, chiếm tới 97% tổng số đơn thuộc các lĩnh vực bao gồm đất đai, môi trường và khoáng sản gửi về bộ để giải quyết. Theo Thanh tra Chính phủ, trong năm 2015 có đến 64% khiếu nại, tố cáo của công dân gửi lên cơ quan này là liên quan đến đất đai. Để răn đe những người khiếu kiện đất đai ngày một đông lên trung ương, trong những năm qua, các tòa án tại Việt Nam cũng đã xét xử một số những dân oan khiếu kiện lên trung ương vì mất đất với các tội danh chủ yếu như gây rối trật tự công cộng hay chống người thi hành công vụ. Cụ thể như trường hợp của nhà hoạt động về đất đai, bà Cấn Thị Thêu, người cũng đã bị mất đất canh tác ở ngoại thành Hà Nội cho một dự án phát triển đô thị. Bà bị kết án 20 tháng tù giam vào tháng 9 vừa qua với tội danh gây rối trật tự công cộng. Nhà hoạt động xã hội Nguyễn Anh Tuấn từ Đà Nẵng viết rằng: VinGroup, tập đoàn của tỷ phú Phạm Nhật Vượng, một trong 10 người giàu nhất sàn chứng khoán Việt Nam, đã tham nhũng chính sách. Tác giả còn viết, các nhóm lợi ích coi nhà nước như công cụ của riêng chúng để đưa ra những chính sách làm lợi cho chúng, và thiệt hại cho cộng đồng, quốc gia. Việc VinGroup thôn tóm được khu đất vàng ở Giảng Võ, thành phố Hà Nội với giá rẻ không chỉ làm mất mát một không gian công cộng mà còn làm thiệt hại cho nền kinh tế. Theo tác giả, VinGroup đã chỉ trả khoảng 21,5 triệu đồng/m² cho khu đất trong khi giá thị trường của khu đất này hiện vào khoảng 200 đến 300 triệu đồng/m².*

Nguồn www.rfa.org/vietnamese/

*** Tấn công khủng bố Thổ Nhĩ Kỳ đầu năm 2017:**



Thống đốc thành phố Istanbul Vasip Sahin ngày 1/1 xác nhận ít nhất 39 người thiệt mạng và 40 người bị thương trong một vụ tấn công ở hộp đêm tại thành phố này vào đêm giao thừa. Kẻ khủng bố đã hóa trang thành ông già Noel. Vào thời điểm y ra tay, khoảng 500-600 khách đang vui chơi ở hộp đêm Reina, nằm ngay cây cầu Bosphorus nối giữa châu Âu và châu Á, là một trong những hộp đêm nổi tiếng nhất ở Istanbul. Kẻ khủng bố đã bắn gục một cảnh sát và thương dân, rồi xông vào hộp đêm xả súng. Truyền thông địa phương cho biết vụ khủng bố có thể gây ra bởi hơn một người. Nhóm khủng bố IS đã lên tiếng nhận trách nhiệm về vụ xả súng tại hộp đêm Reina, Istanbul này. Thời gian gần đây trở thành mục tiêu nóng trong những vụ khủng bố. Hàng nghìn cảnh sát tuần tra thành phố mỗi ngày. Trước đó hơn 10 ngày, Đại sứ Nga tại Thổ Nhĩ Kỳ Andrei Karlov đã bị ám sát khi ông tới phát biểu tại một triển lãm nghệ thuật ở Ankara. Được biết Thổ Nhĩ Kỳ, nước tham gia tích cực vào cuộc nội chiến ở nước láng giềng Syria, đã chịu một loạt vụ tấn công khủng bố trong 2 năm qua.

*** Iraq: Đánh bom tại thủ đô Baghdad đầu năm:**

Đầu năm 5/1/2017, một vụ đánh bom xe tại thủ đô Baghdad của Iraq khiến ít nhất 9 người thiệt mạng. Một chiếc xe chở chất nổ đã nổ tung bên ngoài một khu chợ ở phía Đông thủ đô Baghdad của Iraq. Trong số những người thiệt mạng có cả hai cảnh sát. Ngoài ra, còn có 15 người khác bị thương sau vụ nổ. Ngày 8/1, một vụ đánh bom xe tại một chợ rau cải tại quận Jamila, phía Đông Baghdad - nơi tập trung chủ yếu người Hồi giáo theo dòng Shiite sinh sống, khiến ít nhất 12 người chết, 50 người khác bị thương. Chỉ

trong vòng một tuần, đã xảy ra hàng loạt các vụ tấn công tại thủ đô Baghdad và một số thành phố khác của Iraq khiến hàng chục người thiệt mạng. Trong số các vụ khủng bố đó đã được nhóm Nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng đứng ra nhận trách nhiệm.

*** Hàng loạt vụ tấn công vào giới chức A Phú Hãn:**

A Phú Hãn ngày 10/1/2017 đã trải qua một ngày thứ 3 đen tối khi liên tiếp hứng chịu loạt vụ tấn công khủng bố tại 3 thành phố lớn của nước này: Hàng loạt vụ tấn công khủng bố đã làm gần 50 người chết. Hầu hết những vụ tấn công đều nhằm vào các quan chức chính phủ nước này. Tại thủ đô Kabul, một vụ tấn công kép đã xảy ra nhằm vào khu vực tòa nhà Quốc Hội, đúng giờ tan sở làm ít nhất 30 người chết và 80 người bị thương. Theo Bộ Y tế, con số thương vong còn có thể tăng do một số người bị thương nặng đang trong tình trạng nguy kịch. Trong một tuyên bố nhận trách nhiệm, Taliban cho rằng, toàn số nạn nhân đều là các nhân viên tình báo. Tổng Thống A Phú Hãn Ashraf Ghani đã ngay lập tức lên án mạnh mẽ vụ tấn công nhằm vào dân thường này. Trong khi đó, tại Kandahar, nhà riêng của lãnh đạo tỉnh miền Nam cũng trở thành mục tiêu tấn công của những kẻ khủng bố khi lãnh đạo này đang tiếp Đại sứ các Tiểu Vương quốc Ả Rập Thống nhất - Juma Mohammed Abdullah Al Kaabi. Vụ tấn công đã làm ít nhất 12 người thiệt mạng và nhiều người khác bị thương, trong đó có lãnh đạo tỉnh Kandahar và Đại sứ các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất.

*** Nga đưa tên lửa mạnh bậc nhất thế giới đến Mạc Tư Khoa:**

Bộ Quốc phòng Nga cho biết: "Các biệt đội chiến đấu SAM của lực lượng không quân Vùng Mạc Tư Khoa đã triển khai tên lửa S-400, thực hiện nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ vùng trời thủ đô và vùng công nghiệp trung ương của Nga. Nhiệm vụ chính của lực lượng tên lửa phòng không là phòng thủ trên không và bảo vệ các cơ quan trọng điểm của nhà nước, quân đội, các cơ sở năng lượng và công nghiệp, cũng như binh sĩ của lực lượng vũ trang và thông tin vận tải". Hệ thống tên lửa mới có tên gọi là SAM đã được thử nghiệm thành công tại miền nam Nga, sau đó được đưa đến thủ đô vào tháng trước. Tổng cộng 4 hệ thống S-400 dự kiến đưa vào phục vụ trong năm 2017 sau khi 4 trung đoàn phòng không đã được tái trang bị S-400 mới vào năm ngoái. Bộ Trưởng Quốc phòng Nga Sergei Shoigu nói rằng S-400 cho phép Nga "tiêu diệt các mục tiêu cả trên biển và trên bộ". S-400 có thể tiêu diệt các mục tiêu trên biển ở khoảng cách hơn 340 km, và các mục tiêu trên bộ ở khoảng cách gần 450 km. Thông tin về việc triển khai được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng quan hệ giữa Nga và phương Tây tăng cao. Mỹ điều hàng nghìn xe tăng ở biên giới Đông Âu giáp Nga để ngăn chặn bất kỳ mối đe dọa nào của ông Putin.

*** Hoa Kỳ sẽ cứng rắn với Trung Quốc?**

Nhân vật được tân TT Donald Trump chọn giữ chức vụ Ngoại trưởng Hoa Kỳ, ông Rex Tillerson, hôm 11/1/2017 đã phát biểu trong phiên điều trần về việc bổ nhiệm tại Ủy ban Đối ngoại Thượng viện Hoa Kỳ rằng hoạt động bồi đắp đảo nhân tạo rồi bố trí khí tài trên đó của Trung Quốc ở Biển Đông là tương tự như vụ Nga chiếm bán đảo Crimea của Ukraine. Khi được hỏi liệu bản thân có ủng hộ đường lối cứng rắn hơn đối với Trung Quốc hay không, thì ông Rex Tillerson trả lời là sẽ phải nhẫn nhịn gửi đến Trung Quốc một tín hiệu rõ ràng hơn: Đó là trước tiên Trung Quốc phải ngưng ngay việc bồi đắp đảo, thứ đến là việc tiếp cận đến những đảo nhân tạo đó cũng không được phép. Qua ngày hôm sau, phát ngôn nhân Lục Khánh của Bộ Ngoại giao Trung Quốc lên tiếng cho rằng căng thẳng tại tuyến đường hàng hải có tầm chiến lược quan trọng qua Biển Đông đã giảm bớt và những quốc gia bên ngoài cần hỗ trợ nỗ lực hướng đến ổn định tại đó. Ông Lục Khánh nhắc lại mối quan hệ Mỹ-Trung được dựa trên căn bản không đối đầu, không xung khắc, hợp tác đôi bên cùng có lợi. Hai phía cần tôn trọng lẫn nhau. Trái ngược với lời hòa hoãn của Bộ ngoại giao, truyền thông Trung Quốc đã bình luận rằng, Rex Tillerson cần phải 'giữ mồm, giữ miệng'; tuyên bố dọa chặn không cho Trung Quốc tiếp cận những đảo nhân tạo được lập nên tại Biển Đông là những lời lẽ khiêu chiến. Một đoạn trong bài viết của Hoàn Cầu Thời báo được truyền thông quốc tế trích dẫn nêu rõ 'trừ phi Hoa Thịnh Đốn có kế hoạch tiến hành một cuộc chiến quy mô lớn tại khu vực Biển Đông, bất cứ biện pháp nào khác nhằm ngăn chặn Bắc Kinh tiếp cận những đảo tại đó đều là xuẩn ngốc'. Hoàn cầu Thời báo còn bình luận thêm ông Tillerson tốt hơn nên rèn giũa chiến lược về sức mạnh hạt nhân nếu muốn buộc một siêu cường nguyên tử lớn rút khỏi lãnh thổ của họ.

*** Ông Obama tổng kết thành tựu lớn nhất sau 8 năm làm Tổng Thống:**

Trong thông điệp đầu năm mới 2017, Tổng Thống Mỹ sắp mãn nhiệm Barack Obama đã có những tổng kết về thành tựu mà chính quyền của ông đã đạt được trong suốt 8 năm qua. Trong một bình luận trên Twitter hôm 1/1, Tổng Thống Obama viết: "Đặc ân lớn nhất của đời tôi là được làm Tổng Thống của các bạn. Tôi mong muốn được đứng cạnh các bạn với tư cách một công dân. Chúc mừng năm mới tất cả mọi người. Khi chúng ta hướng tới tương lai, tôi muốn dành chút ít thời gian để nhìn lại những tiến bộ đáng kể mà chính các bạn đã giúp biến chúng thành hiện thực". TT Obama cho biết, trong vòng 81 tháng qua, kinh tế Mỹ đã tạo thêm 15,6 triệu việc làm trong lĩnh vực tư nhân. "Đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất trong 80 năm qua. Chúng ta vẫn có chuỗi tăng trưởng việc làm dài nhất trong lịch sử", ông Obama nhấn mạnh. Ông cũng lên tiếng bảo vệ thành quả của Đạo luật chăm sóc sức khỏe vừa túi tiền (Obamacare), chương trình mà tân TT đắc cử Donald Trump và một số lãnh đạo đảng Cộng Hòa cảnh báo sẽ bãi bỏ trong thời gian tới. TT Obama cho rằng, nhờ

chương trình này, số người Mỹ không có bảo hiểm y tế đã giảm đáng kể từ khi ông nhậm chức. "Gần như tất cả người Mỹ hiện giờ đều có thể tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe vừa túi tiền và an ninh tài chính", ông Obama viết: "Đạo luật Obamacare được cho là giúp giảm tỷ lệ người Mỹ không có bảo hiểm y tế từ 16% xuống còn 8,9%". Người đứng đầu Tòa Bạch Ốc cũng nói rằng, Mỹ đã giảm phụ thuộc vào dầu mỏ nước ngoài khi ông làm Tổng Thống, trong khi đó Mỹ chuyển hướng sang năng lượng sạch vì môi trường. "Chúng ta đã hành động trên quy mô toàn cầu để cứu lấy hành tinh", ông Obama bình luận. Ông cũng cho rằng, Mỹ tiếp tục giữ vai trò đầu tàu của thế giới, phối hợp với các nước trên thế giới để giải quyết các vấn đề toàn cầu. Trên đây có thể coi là một vài trong số những chia sẻ cuối cùng của Tổng Thống Obama trước khi kết thúc nhiệm kỳ vào ngày 20/1/2017 tới. Và trong những tuần cuối cùng này, ông Obama được cho là sẽ nhóm họp với các Nghị sĩ Dân chủ để đưa ra một chiến lược chung nhằm cứu vãn Obamacare sau khi ông Trump nhậm chức.

*** Trung Quốc xác nhận đưa tàu sân bay tập trận ở Biển Đông:**

Hải quân Trung Quốc cuối ngày 2/1 cho biết các máy bay chiến đấu J-15 của TQ đã diễn tập xuất kích từ hàng không mẫu hạm Liêu Ninh - tàu sân bay duy nhất của Trung Quốc - trong "điều kiện biển phức tạp" ở Biển Đông. Tuy nhiên, thông báo không nêu rõ vị trí tập trận cụ thể. Xác nhận trên được đưa ra vài ngày sau khi Đài Loan nói rằng tàu sân bay cùng với một số tàu chiến của Trung Quốc đi qua vùng biển ở phía nam Đài Loan và đi về hướng tây nam. Động thái này cũng khiến Nhật Bản tăng cường an ninh ở vùng biển xung quanh các đảo Miyako và Okinawa. Tháng trước, Trung Quốc từng tiến hành tập trận bắn đạn thật với sự tham gia của tàu sân bay Liêu Ninh. Hôm 25/12, Trung Quốc tuyên bố sẽ tập trận thường niên ở tây Thái Bình Dương trong bối cảnh căng thẳng giữa Trung Quốc đại lục và Đài Loan leo thang sau cuộc điện đàm gây tranh cãi của lãnh đạo Đài Loan với Tổng thống đắc cử Mỹ Donald Trump.

*** Tổng thống Colombia nhận Nobel Hòa bình 2016:**

Ủy ban Nobel Na Uy quyết định trao Giải Nobel Hòa Bình năm 2016 cho Tổng Thống Colombia Juan Manuel Santos vì các nỗ lực kiên quyết của ông trong việc chấm dứt cuộc nội chiến kéo dài hơn 50 năm tại Columbia, Nam Mỹ. Ủy ban Nobel đã ca ngợi đóng góp của ông trong việc ký được thỏa thuận với phe quân Farc hồi tháng 9/2016 sau bốn năm đàm phán. Tuy nhiên thỏa thuận này sau đó đã bị người dân Colombia bác bỏ trong một cuộc trưng cầu dân ý vào tháng 10/2016. Cuộc xung đột kéo dài 52 năm đã khiến khoảng 260.000 người chết và hơn sáu triệu người phải ly tán. Ông Santos đã bày tỏ cam kết sẽ tiếp tục đàm phán với phe quân. Phe chỉ trích ông thì nói chính phủ nhượng bộ Farc quá nhiều.

*** 10 điều rút ra từ cuộc họp báo đầu tiên của TT Donald Trump:**



Trong khi các báo giật tít về cơn thịnh nộ của ông đối với các cáo buộc ông có quan hệ với nước Nga thì còn nhiều điều nội dung khác chưa được đề cập đến. Anthony Zurcher của BBC (AZ) sẽ phân tích để rút ra 10 điều về các chính sách mới của tân TT Donald Trump:

Chuyển hóa kinh doanh: Trong một thông báo liên quan đến lợi ích kinh doanh của mình, ông Trump cho biết các con trai của ông, Donald và Eric, sẽ điều hành Tổ chức Trump. Theo Anthony Zurcher: Ông Trump đã dành cả cuộc đời xây dựng nên đế chế kinh doanh của mình và ông dường như lưỡng lự để buông tay hoàn toàn, tuy có lo ngại về các nguyên tắc đạo đức. Ông nói ông sẽ từ bỏ kinh doanh, nhưng lại không từ bỏ quyền sở hữu mà chỉ chuyển quyền quản lý cho các con của mình. Quyết định này của ông có thể sẽ không làm hài lòng nhiều người chỉ trích ông.

Rò rỉ thông tin tình báo: Tổng Thống mới đặc cử ám chỉ các cơ quan tình báo Mỹ phải chịu trách nhiệm về những lời cáo buộc vô căn cứ rằng ông đã trả tiền cho gái mại dâm Nga, và thắt chặt các mối quan hệ chặt chẽ giữa nhóm vận động tranh cử của mình với điện Kremlin. Theo AZ: Sự việc hôm thứ Tư chỉ là đợt công kích mới nhất của ông Trump đối với cộng đồng tình báo Mỹ mà ông tin rằng đang cố gắng làm suy yếu tính hợp pháp của Tổng Thống. Các mục tiêu của ông cũng đang cảm thấy bị đe dọa, vì vậy mối bất hòa của Trump và tình báo Mỹ còn lâu mới kết thúc.

Tin tặc Nga: Ông đã có bước tiến so với trước đây trong việc công nhận Nga là thủ phạm đằng sau vụ xâm nhập trái phép thư điện tử của Đảng Dân Chủ, nhưng vẫn bày tỏ sự thận trọng. "Đối với các vụ tấn công mạng, tôi nghĩ đó là Nga. Nhưng chúng ta cũng bị tấn công bởi các quốc gia khác và từ những người khác". Theo AZ: Trong khi ông Trump cuối cùng đã sẵn sàng thừa nhận có sự liên quan của Nga với các cuộc tấn công mạng vào cuộc bầu cử 2016, ông vẫn né tránh sự chỉ trích bằng cách đề cập đến vấn đề lớn hơn có liên quan đến nhiều quốc gia, ví dụ như Trung Quốc.

Bãi bỏ Obamacare: Ông Trump cho biết ông có kế hoạch bãi bỏ và thay thế Luật bảo vệ bệnh nhân và Chăm sóc y tế giá rẻ (Affordable Care Act) ngay sau khi lựa chọn Bộ Trưởng Y tế của ông được chấp thuận. Theo AZ: Trong khi ông Trump đã thiết lập một thời gian biểu chặt chẽ cho việc bãi bỏ và thay thế Obamacare, nó lại là gánh nặng cho Quốc Hội khi họ vẫn không chắc chắn về những gì cần làm - hoặc các hậu quả chính trị có thể xảy ra.

Tường biên giới: Ông Trump đã bắt đầu chiến dịch tranh cử Tổng Thống của mình bằng việc lên án những người nhập cư Mexico là tội phạm. Nay ông cho thấy không có dấu hiệu dao động trong kế hoạch xây dựng lên bức tường biên giới phía Nam. Theo AZ: Đối với ông Trump, vấn đề không phải là việc Mexico có trả tiền để xây bức tường biên giới (không phải hàng rào, ông nhấn mạnh) hay không mà là khi nào - và ông dự đoán nó sẽ được tiến hành trong vòng chưa đầy một năm nữa.

Hàng rào Thuế quan: "Sẽ có hàng rào thuế quan lớn đối với các công ty đang rời khỏi Mỹ và đang lách luật. Nếu các chính trị gia của chúng ta có thể làm được điều đó, họ đã phải làm nhiều năm trước. Và bây giờ chúng ta đang có nhiều hơn hàng triệu công nhân". Theo AZ: Bây giờ chúng ta đã biết nhiều hơn về cách ông ấy cố gắng kiếm tiền để xây bức tường biên giới với Mexico: thông qua chính sách thuế, việc có lẽ dễ hơn so với việc yêu cầu chính phủ Mexico chi tiền.

Tòa án Tối cao: Khi được hỏi về việc lấp đầy vị trí còn khuyết ở Tòa án Tối cao, ông cho biết ông đã có danh sách 20 người và sẽ bổ nhiệm một trong số họ trong vòng hai tuần đầu nhận chức của mình. "Nó sẽ là một quyết định mà tôi tin tưởng mạnh mẽ. Tôi nghĩ đó là một trong những lý do tôi thắng cử". Theo AZ: Trong khi Tòa án tối cao không phải là vấn đề hàng đầu của nhiều cử tri Mỹ, thì dường như nó lại là yếu tố quan trọng để giữ chân nhiều nhân vật bảo thủ tâm phúc trong hàng ngũ của ông Trump. Sự lựa chọn của Trump như phần thưởng cho niềm tin của họ.

Ngành dược phẩm: Ông Trump nói: "Chúng ta phải vực dậy ngành công nghiệp dược phẩm. Chúng ta cần xây dựng qui trình đấu thầu mới vì các qui trình hiện tại đang lách luật". Theo AZ: Việc sử dụng quyền lực của chính phủ để đàm phán giảm giá thuốc là một trong những đề tài thảo luận của đảng Dân chủ, nhưng sự quan tâm của ông Trump vào các công ty dược phẩm lớn có lẽ gây sốc cho các đồng nghiệp đảng Cộng Hòa.

Hội chứng sợ vi khuẩn: Ông Trump đã làm mọi người bật cười khi nói về việc ông không làm bất cứ hành động dâm ô nào như cáo buộc trong hồ sơ của cơ quan tình báo: "Có ai tin vào câu chuyện này không? Nhân tiện, tôi là người mắc hội chứng sợ vi khuẩn". Theo AZ: Trước đây khi ông Trump tham gia các cuộc họp báo thường kỳ, ông luôn trả lời các câu hỏi một cách không rõ ràng và khép khiếm, hoặc đưa ra các bình luận không nên phát ngôn từ một chính trị gia truyền thống. Có vẻ như Tổng Thống Trump cũng sẽ giống thế.

Lời khuyên cho du khách đến Nga: Ông Trump cảnh báo du khách đến Nga: "Tôi nói với mọi người: hãy cẩn thận, bởi vì bạn sẽ không muốn nhìn thấy bạn trên tivi. Camera được đặt khắp nơi". Theo AZ: Tuy ông Trump có thể thích Vladimir Putin và Nga, nhưng bình luận kiểu này sẽ không đủ để ông có việc làm trong ngành du lịch của Nga.

• Quảng Trực



Nam mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật

Tang quyến chúng con / chúng tôi
thành tâm cảm tạ và tri ân:

- Hòa Thượng Phương Trưởng Thích Như Điển
- Đại Đức Thích Hạnh Giới
- Đại Đức Thích Hạnh Bốn
- Đại Đức Thích Hạnh Lý
- Đại Đức Thích Thông Triễn
- Chú Thông Giáo
- Cùng toàn thể quý thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần đã thăm viếng, điện thoại, gửi Email, gửi vòng hoa, tụng kinh hộ niệm hồi hướng, ủng hộ giúp đỡ mọi mặt và tiến đưa Hương Linh của chồng, cha, ông của chúng con/chúng tôi là:

Hương Linh NGUYỄN THÀNH ĐỀ
Pháp danh Thiện Căn
Sanh ngày 15 tháng 9 năm 1931
Mất ngày 19 tháng 12 năm 2016
(nhằm ngày 21.11. ÂL)
tại Springe, Đức Quốc.
Thượng thọ 85 tuổi

Trong lúc tang gia bối rối có nhiều thiếu sót, ngưỡng mong Chư Tôn Đức Tăng Ni và quý vị niệm tình hỷ xả.

Tang gia thành kính tri ân và kính bái:

- Vợ : Trần Thị Nuôi
- Trưởng nam: Nguyễn Văn Tây (vợ, các con và cháu)
- Thứ nam: Nguyễn Thành Mỹ (vợ, các con và cháu).
- Thứ nam: Nguyễn Văn Nam (vợ và các con)
- Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Thanh Nga (chồng, con và cháu)
- Thứ nữ: Nguyễn Thị Tuyết Anh (chồng và các con)
- Thứ nam: Nguyễn Phú Đức (vợ và các con)

Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

*** THƯ TÍN**

- **Canada:** Thiện Nhứt Huỳnh Hữu Hồng.

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Lương Nguyên Hiền, Từ Hùng Trần Phong Lưu, Phù Vân, Đỗ Trường, Quỳnh Hoa, Trần Thị Hương Cau, Nguyễn Quý Đại, Lê Ngọc Châu, Thi Thi Hồng Ngọc, Nguyễn Hạnh HTD, Lý Phách Mai, Quảng Lộc Nguyễn Gia Phước.

- **Hoa Kỳ:** Lệ Hoa Wilson, Lê Bích Sơn, Tâm Tịnh, Cư Sĩ Liễu Pháp, Tuệ Nga.

- **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiến.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Song Thư LTH.

- **Úc Đại Lợi:** TT Thích Nguyên Tạng. TK Thích Viên Thành. TS Lâm Như Tạng, Quảng Trực.

- **Việt Nam:** Nguyễn Thiếu Dũng, Nguyễn Phước Hòa Tân.

*** THƯ & SÁCH BÁO**

- **Đức:** D & C 11-12/2016. E & Z 11-12/2016; Tibet und Buddhismus 12/2016; Buddhismus aktuell 1/2017; Der Mittlere Weg Nr.1. Một lần cho trăm năm của Hoa Lan Thiện Giới.

- **Hoa Kỳ:** Chan Magazine Summer 2016.

- **Hòa Lan:** Niềm Tin số 94.

- **Pháp:** Nhịp Cầu số 219&220; Bản Tin Khánh Anh số 110.

- **Sri Lanka:** Facets of Buddhism.

- **Tân Tây Lan:** Đặc San Hiện Thực số 40.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 352 & 353.

- **Úc Đại Lợi:** Thơ: Con đường cảm thông; Đi giữa rừng mơ; Trọn vẹn một tình yêu.

- **Việt Nam:** Nói lái xứ Quảng và những câu chuyện quê tôi của Phan Thế Tập.

Phương Danh Cúng Đường

(Tính đến ngày 31.12.2016)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo hoặc trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 sổ Konto. Riêng sổ 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ **ĐH** (Đạo Hữu) ở bên trên.

*** TAM BẢO:** ĐH. Trần Đức Nghĩa 245€. Lê Thị Xuyến 10€. Trần Anh Tuấn 25€. Annelie Stoltenburg 200€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Nguyễn Chi Dung 20€. Ute Tatge Riechers 750€. Dr. Nguyễn Mạnh Hùng 100€. Linder Joerg 600€. Lê Liên Tô Trang & Trang Văn Hy 20€. Ấn danh 2000€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Lê Bích Lan 50€ HHL Phạm Văn Cường. HL Trần Bằng Pd Tịnh Bằng 90€. Fam. Nguyen 20€. Hoàng Thị Tân 10€. Đồng Nguyệt Đăng Thanh Toàn 20€. Gđ. Bùi Hoài Nam & Nguyễn Thị Phương 20€. Fam. Nguyễn 50€. Lam Ping Hung, Lam Kit Yung, Lam Juliane, Lam Siukei & Thomes Polak 50€. Gđ. họ Phạm 35€. Thiện Huệ Nguyễn Thị Cúc 20€. Đh. Hiền 10€. Ubon Sliwka & Eduard Schlecht 10€. Miao Zhang 1,20€. Yan Xuejiao 35€. Lin Lifang 20€. Ou Yang Qiu Feng 200€. Gđ. Đồng Phước & Đồng Nhã 1.000€. Nguyễn Thị Sáu 4€. Văn Anh 200€ HHL Nguyễn Thành Trung. Nguyễn Vinh Tam 20€. Lê Thị Châu 30€. Gđ. Liên Hạnh & Diệu Hòa 20€ HHL Thiện Đức Chung Thị Hồng. Gđ. Liên Hạnh & Diệu Hòa 40€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa, Diệu Nghiêm & Đồng Liên 40€. Nguyễn Thị Thín 50€. Thiện Châu 10€ cầu an cho em gái. Vũ Trọng Thử 20€. Đào Thọ Hương 10€. Phạm Thị Lan & Phùng Thị Maria-Mai 15€. Diệu Mai Đồng Thị Tuyết 10€. Phạm Thủy Dương 5€. Đồng Ngọc Phạm Thủy Trinh 20€. Gđ. Trần Bích Ngọc 20€. Gđ. Trần Thị Thảo 5€. Đồng Vinh Nguyễn Mạnh Hiền 50€. Nguyễn Tuyết Nhung 10€. Cao Anh Phú 5€. Nguyễn Quang Hưng 50€. Chùa Phật Linh 50€. Gđ. Cheng Sui Cú 20€ HHL Lý Thập Muội. Trần Ngọc Tuyết 20€. Trần Thị Tiếp 20€. Thiện Đức Trịnh Thế Phong & Diệu Phúc Nguyễn Thị Đông Giang 30€. Võ Văn Hồng Lan Giao & Võ Văn Jens 10€. Thiện Danh 50€. Khánh Đức 50€. Lâm Thị Nhi Diện 20€. Thiện Nhựt Lê Minh Quang (Valentin) 25€. Thiện Tường Lê Linda 25€. Phúc Phái & Diệu Sáu 50€. Stephan Li 25€. Evelim Depke 20€. Phan Văn Hữu 100€. Leuchtweis Chí Thanh 100€. Hoàng Bích Nga 10€. Nguyễn Văn An 100€. Phạm Thái Sơn Tony & Phạm Tiến Đạt Tommy 20€. Ấn danh 5.000€. Thái Quang Minh 5.000€. Ấn danh 1.100€. Gđ. Nguyễn Quốc Bình & Nguyễn Thị Thanh Hải và Nguyễn Philip Quốc Nam 150€ HHL Bé Hải My. Gđ. Đồng Hạnh & Phương Nam 60€. Đồng Thị Phạm Đức Thiện 20€. Gđ. họ Đàm 1.331€ HHL Đàm Nguyễn Văn. Trần Thị Khánh Vân 20€. Gđ. Phạm 10€. Sakchaz Wang-Aram 5€. Gđ. Nguyễn Thị Tuyết 100€. Vũ Thị Phương Ngọc 20€. Gđ. Kha 20€. Gđ. Tô Đắc 20€. Phạm Quang Trung 10€. Đồng Nga Phạm Thủy Trinh 10€. Đồng Tâm 20€. Gđ. Liên Hạnh, Diệu Hòa & Diệu Nghiêm 50€ HHL Nguyễn Diệu Linh Pd Diệu Quang. Nguyễn Thị Xuân Minh 20€. Diệu Anh Hoàng Ngọc Quỳnh & Quảng Nam Hoàng Đức Việt 20€. Nguyễn Văn Đạo & Đào Huyền Trang 20€. Bùi Thanh Hương 20€. Roger Horm 3€. Elisabeth Verges 10€. Đồng Nhã 50€. Ấn danh 10€. Gđ. Nguyễn Thị Văn Anh 500€ HHL Nguyễn Thành Trung Pd Phúc Toàn. A. Hoàn 50€ HHL Nguyễn Thị Ba. Diệu Ngọc 20€. Thị Thúy Phương Weber (Frechen) 30€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. (Belgique): Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 80€. Huỳnh Thị 36€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 40€. (Braunschweig): Nguyễn Thị Hương 10€. Huỳnh Thị Chan 10€. Nguyễn Lorenz 100€. (France): Nguyễn Jean 30€. Ông Bà Jean ở Paris 10€. Chùa Khánh Anh 300€. Tổ Đình Khánh Anh 1.000€. Ấn danh 300€. Diệu Tiên & Diệu Phương 200€. Phạm Thị Mỹ 10€. Chùa Vạn Hạnh 600€. Hoa Minh 50€. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 50€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 150€. Khúc Chi Uyên (Ratstatt) 10€. (Frankfurt): Ngô Thị Thắng 45€. Tâm Khương 50€. (Düsseldorf): Hứa Thiện Thanh 50€. Nguyễn Thị Phú Hà 25€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô TN Hạnh Ấn 200€. Sư Cô TN Hạnh Ấn 200€ HHL Thiện Đức Chung Thị Hồng. Vạn Thủy Trần Ngọc Ánh, Vạn Thảo Hồ Lệ Sương & Vạn Khoa Hồ Trần Khiết Vân (Österreich) 50€ HHL Hồ Quốc Cường Pd Quảng Thiện. (Bremen): Đồng Thiện Lương Bá Truyền 50€ HHL Lương Vi. Nguyễn Thị Hồng Nhung & Max Schulz 10€. (Hildesheim): Dũng Hạnh 20€. Nguyễn Phước Hạ Uyên 20€. Doan Nguyen (Kamen) 20€. (Hannover): Nguyễn Thanh Thúy 20€. Trần Hoàng Việt 20€. Thị Chơn 20€. Nguyễn Thị Văn Anh 300€ HHL Nguyễn Thành Trung. HHL Thiện Đức Chung Thị Hồng 100€. Nguyễn Thị Văn Anh 20€. Hằng Hiệp (Dresden) 10€. (Lehrte): Nguyễn Thị Thu 25€. Nguyễn Thị Thịnh 10€. Nguyễn Thị Loan 10€. Nguyễn Trường Sơn (Salzwedel) 20€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 50€. Thị Anh Thư Eiben Pd Đồng Huệ Thành (Alzey) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 60€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 35€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Gamisch-Part.) 100€ HHL Vũ Quốc Cường. (Bielefeld): Hồ Thị Trung 30€. Đồng

Phước 100€. Trương Chấn Hưng (Canada) 144€. (Berlin): Diệu Minh Lê Thị Kim Thắm 20€. Gđ. Tâm Tịnh 500€ HHL Vũ Thị Xuyến Pd Diệu Hải. Chùa Linh Thử 1.000€. Ấn danh 1.200€. Diệu Minh 100€. Thị Lộc 50€. Hoa Minh 50€. Diệu Hiếu 20€. Diệu Tịnh, Quảng Hòa, Diệu Hòa, Quảng Tú 150€. Nguyễn Đình & Tâm Bích 100€. Quảng Đạt & Thiện Huỳnh 200€. Quảng Hải, Diệu Viên, Quảng Hưng, Diệu Thanh 100€. Minh Thanh 50€. Tâm Thứ & Thiện Đình 50€. Gđ. Tâm Tịnh 500€ HHL Nguyễn Mạnh Thao Pd Phúc Hùng. Nguyễn-Phan Hoàng Tùng 100€. Quảng Đạt & Thiện Quỳnh 200€. (Ansbach): Nguyễn Thị Hạnh 100€. (Lüdenscheid): Mandy Mai 10€. Gđ. Lý Quốc Thái 50€. Ấn danh 10€. Henry Nguyen (Wallerstein) 10€. Nguyễn Thị Bình Drebelow (Bendestorf) 10€. (Laatzen): Viên Tuyết Trần Thị Hiền 100€. Thiện Giác & Thiện Phúc (Giang & Phần) 20€ HHL Đh Thiện Đức Chung Thị Hồng. Thanh Hòa 200€. Kim Chi 20€. (Hamburg): Gđ Võ Văn Trung và thân hữu 700€ HHL Thiện Đức Chung Thị Hồng. Tạ Thanh Bình 100€. (Esens): Diệu An Trần Thị Nhuận 65€. Diễm Hậu Lüdtke (Edemiesen) 10€. Gđ. Nguyễn Văn Phúc (Dortmund) 80€. (Springe): Nguyễn Văn Tây 20€. Gđ. (Aurich): Hoàng Thị Nhung 20€. Thiện Hào 50€. Thiện Ngọc, Thiện Châu & Thiện Đạo 100€. Hoàng Thị Nhung 10€. Gđ. Trần Minh Hôn (Göttingen) 20€. Gđ. Trịnh Tuấn Hoàn & Trần Thị Nga (Erfurt) 50€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 30€. Cao Thị Kim Mai (M'Gladbach) 10€. Lâm Kiên (Stadthagen) 10€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 34€. Trương Thị Bích Nga Voigt (Waltershausen) 5€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 38€. Ấn Ngọc (Walsrode) 40€ HHL Võ Thị Nga Pd Đồng Sanh) (Walsrode) 40€. Bửu Phước Trần Minh Tuấn (Krefeld) 20€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 25€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 50€. Huệ An Nguyễn Thị Kim Anh (Ibbenbüren) 20€ HHL Maria Wesselmeier. (Wilhelmshaven): Phạm Văn Thành 20€. Chi Hội Phật Tử Wilhelmshaven 700€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Dr. Med. Bảo Thanh Thy Châu & Châu Bảo Chương (Oberasbach) 60€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 20€. Đồng Kiên Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 20€. Quách Kim Trinh và bạn hữu (Konstanz) 40€ HHL Bắc Ngõ Ngọc Huỳnh. Châu Lương (Bad Vilbel) 14€. Chi Hội Phật Tử VNTN Nordeich (Nordeich) 1000€. Thiện Đức & Thiện Hương (Sigmaringen) 200€. Đồng Liên (Ravensburg) 100€. Quảng Trang & Thanh Khải (Mannheim) 100€. Lê Thị Kim Thủy (Wolfsburg) 10€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 30€. (Holland): Tsang 60€. (Edewecht): Đào Thị Hồng Nguyễn 50€. Ngọc Chánh 30€. Nguyễn Sáu (Karlsruhe) 20€. Thị Nhung Kiesant (Sulzdorf a.d.L.) 72€ (Tem thứ). (Saarbrücken): Giang Lăng Cui 60€. Trần Huy Lam (Becking) 30€. Dương Minh Chí (Adelebsen) 70€. Nguyễn Ngọc Đan (Minden) 20€. Minh Hương (Buxtehude) 10€. Nguyễn Thị Hồng Điệp & Trần Văn Hoàn (Celle) 5€. Suc Thanh Loi (Bremenn) 20€. Lê Minh Chư (Kirchhain) 20€. Lý Trung Hà (Osnabrück) 20€. Nguyễn Tử Hùng (Köln) 30€. Benjamin Phuc Dinter (Recke) 20 HH anh Trần Đông Hải. Gđ. Phan Thị Lý (Hohenstein-Ernsthal) 300€. Lê Hoàng Đế (St. Katharinen) 20€. (Vahren): Thiện Hội & Thiện Hương 50€. Đồng Pháp 100€. Đồng Tú 20€. Đồng Ngọc 20€. Sư Bà Đại Hân (Seoul) 182€. Chi Hội Phật Tử VNTN Saarland 500€. Chi Hội Phật Tử VNTN Stuttgart 700€. Chùa Phổ Bảo & Phật Tử (München) 300€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 347€.

*** Báo Viên Giác:** Nguyễn Thị Thọ 20€. Nguyễn Ngọc Cẩm 30€. Trần Thọ Huân 20€. Nguyễn Văn Nhiệm 30€. Bùi Thị Hoàng Lan 50€. Lisa Nguyễn 50€. Trần Anh Tuấn 25€. Bùi Thị Mỹ Dung 20€. Bùi XuânThảo 30€. Nguyễn Long Gia 20€. Bành Ngọc Anh 30€. Nguyễn Hữu Hậu 50€. Bùi Ngọc Huệ 20€. Thị Tuyết Hạnh 20€. Phạm Thị Thuận 25€. Quan Huệ Phương 20€. Trịnh Bay 20€. Phùng Văn Thanh 30€. Đặng Hoàng 30€. Dr. Nguyễn Thế Vinh 100€. Đặng Văn Dung 30€. Obermeier, Trương Thị Ngọc Anh 50€. Lý Phách Mai (Phân Ưu) 25€. Lý Hương Pd Diệu Thiện 25€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 20€. Đặng Thị Tuyết (Cuxhaven) 20€. Ngô Văn Ba (Heimenkirch) 20€. Huỳnh Quốc Thanh Tùng (Bad König) 20€. Trương Vũ Thái (Barsbüttel) 40€. Lê Thị Xuân Diên (Bruchsal) 40€. (Köln): Lê Văn Tiết 30€. Nguyễn Quốc Thông 20€. Nguyễn Tử Hùng 20€. (France): Trần Jean-Claude 100€. Nguyễn Anh Chương & Nguyễn Thị Xuân Lan 86,45€. Lê Kim Cúc 30€. Bùi Mạnh Căn 50€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 30€. Đinh Trọng Châu 30€. Lý Nguyễn Thanh Hải 40€. Đặng Tiến Tuấn 16,45€. Phạm Thị Mỹ 40€. Lý Thị Kim Huệ 30€. Trang Văn Hy (Heilbronn) 20€. Nguyễn Thị Đông (Stade) 20€. (Hamburg): Nguyễn Phước Hi 20€. Lê Thị Nhi (Tuệ Đàm Châu) 100€. Cao Đức Tài 100€. Trần Thị Hòa 30€. Lieu Loana 20€. Dieter Von Elm 20€. Phạm Ngọc Lan 30€. Đinh Anh Tuấn (Heppenheim) 30€. (Saarlouis): Huỳnh Minh Tân 20€. Huỳnh Thị 20€. (Braunschweig): Nguyễn Thị Hương 20€. Huỳnh Thị Chan 20€. (München): Dr. Nguyễn Bạch Tuyết 50€. Nguyễn Ngọc Tuấn 30€. Lâm Thị Hà 20€. Trần Văn Tùng 20€. Trần Văn Sanh (Stuttgart) 50€. (Pforzheim): Li, Trần Thúy Phương 30€. Đặng Thị Lang 30€. Dr. Dương Hồng Ân (Neckartenzlingen) 50€. (Düsseldorf): Nguyễn Văn Thịnh 25€. Nguyễn Thị Phú Hà 25€. Dương Hạnh Nhơn 50€. Nguyễn Thiện Lộc 20€. Nguyễn Mạnh Hồng (Bad Hönningen) 30€. Nguyễn Thị Diễm Thúy (USA) 81,99€. Võ Thị Gianh (Solingen) 20€. Trần Thị Ngọc Bích (Herne) 20€. Đoàn Thị Mỹ Lộc (Bendorf) 50€. Khúc Chi Uyên (Ratstatt) 20€. Lê Bình (Dorsten) 20€. Đào Thị Bạch Tuyết (Diessen) 30€. (Wiesbaden): Hy Dan Dan 50€. Nguyễn Văn Cửu (Lê Thị Cậy) 20€. Nhu Hecker (Babenhausen) 40€. (Bremen): Nguyễn Duy Kiên 160€. Bành Hên (Friedrichshafen) 40€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 40€. (Münster): Nguyễn Thị Anh 25€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Anh Trâm 20€. (Laatzen): Vũ Đình Hải 20€. Viên Tuyết Trần Thị Hiền 20€. Đỗ Thị Luyện (Lotte-Büren) 30€. Trần Xuân Kinh (Bonn) 20€. Hue Wollenberg (Moers) 30€. Vực Dương (Oldenburg) 30€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 20€. Trần Khương Ninh (Steinfurt) 20€. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 30€. Hoàng Thị Ngọc Bích (Dillingen) 20€. (Berlin): Diệu Minh Lê Thị Kim Thắm 30€. Nguyễn Thị Xuân Mai 30€. Đặng Thị 20€. Hoàng Thị Kim Chi 20€. My Lee Tran 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Cloppenburg) 30€. Henry Nguyen (Wallerstein) 20€. Lê Văn Đồng (Lampertheim) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Hồng (Bad Oeynhausen) 50€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 20€. Lâm Kiên (Stadthagen) 20€. Trần Bá Kiết (Geretsried) 20€. (Belgique): Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 40€. Huỳnh Thi (Lâm Ngọc Lành) 50€. Chu Khắc Xương 50€. Chung Jannine 60€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€. Quách Văn Thiển (Rastatt) 20€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal Breyell) 30€. Phạm Thị Hiền (Minden) 20€. Tạ Thị Ngọc Hoa (Wedel) 30€. Lương Hà (Weißbach) 20€. Nguyễn Vinh Thín (Großkrotzenburg) 20€. Nguyễn Vũ Bằng (Rheine) 20€. (Mannheim): Phạm Doãn Dương 50€. Trần Anh Tuấn 20€. (Nürnberg): Phạm Văn Đức 25€. Trầm Thuận Đạt 20€. Nguyễn Thái Nam 20€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 20€. Toàn Trần Văn Kattner (Kirchheim Öttingen) 20€. Huỳnh Thị Bạch Tuyết (Würzburg) 20€. Dr. Med. Bảo Thanh Thy Châu & Châu Bảo Chương (Oberasbach) 20€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 30€. Đồng Báu Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 20€. Mã Tú Phần (Opforzheim) 30€. Đỗ Thị Lan (Neustadt Hambach) 20€. Hoàng Văn Thanh (Regensburg) 20€. Thiện Bửu Huỳnh Lai Dân (Köln-Niehl) 20€. Trần Thị Nguyễn (Limburgerhof) 25€. Dr. Bích Nguyễn (England) 35,70€. Lý Văn Tri (Holland) 30€. Lê Minh Cang (Bad Laer) 20€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 30€. Lê Thị Mỹ (Aschaffenburg) 25€. Trương Kim Sương (Bad Soden) 25€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 30€. Dương Huỳnh Nga (Göttingen) 30€. Đinh Văn Vinh (Kaiserlautern) 50€. Lâm Minh (Landau) 20€. Ngọc Tuyết Seidler (Norden) 20€. Lý Phách Mai (Immenstadt) 25€. Lê Duyên (Bergkamen) 30€. Nguyễn Thanh Tùng (Leutkirch) 50€. Nguyễn Thị Nhi (Gifhorn) 20€. Phạm Văn Mộc (Langen/ Hessen) 15€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30€. Thị Nhung Kiesant (Sulzdorf) 20€. Phạm Thị Trang (Villingen Schwenningen) 30€. Đào Thị Hồng Nguyên (Edewecht) 20€. Trần Văn Nhung (Canada) 30€. Nguyễn Bá Thọ (Monheim) 25€. (Saarbrücken): Giang Lăng Cui 40€. Trần Huy Lam (Becking) 20€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20€. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20€. Nguyễn Thị Thu Văn (Luxemburg) 30€. Đào Thị Tuyết Hoa (Schweiz) 30€. Lê Hoàng Đế (St. Katharinen) 20€.

***ẤN TỔNG:** Quách-Lê Thị Kim Thu 200€. Nguyễn Thị Thanh 50€. Thiện Huệ Nguyễn Thị Cúc 40€. Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 100€. Diệu Trì Hoàng Ngọc Cư (Frankfurt) 100€. Fam. Nguyễn (Ibbenbüren) 20€ HHHL ĐH Liễu Đạo La Thị Sinh.

-Kinh Pháp Hoa: Tăng Mỹ Viên 20€.

-Thiên Môn Nhựt Tụng: Lộc Lamberty 30€.

-Kinh Ngũ Bách Danh: Diệu Từ (Göterborg/Sweden) 103€.

-Kinh Đại Bảo Tích: Nguyễn Quốc Định 140€. Minh Hữu & Quảng Tâm 100€. Gđ. Diệu Vân & Quảng Hải và Diệu Thanh & Quảng Hưng 150€. Thị Dũng Trịnh Tú Khanh 147€. (Münster): Viên Hào Hồ Thị Thu Hà 100€. Trần Thị Lan Anh & Phạm Bảo Toàn và Phạm Tiến Thuận 100€. Tăng Mỹ Viên (Finland) 100€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng (France) 300€. Nguyễn-Phan Hoàng Tùng (Berlin) 1.000€. Thiện Đức Chung Thị Hồng (Hannover) 100€.

-Sách của Hòa Thượng Phương Trượng: Trần Thị Liên (Esens) 100€. Nguyễn-Phan Hoàng Tùng (Berlin) 100€.

* TƯỢNG PHẬT:

-Tượng Địa Tạng: Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 20€.

-Thiên Thủ Thiên Nhãn: Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€.

-Tượng Quan Âm: Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 480€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 40€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 40€.

-Tôn tượng hóa thân Quan Âm: Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn 200€. Thị Chấn Văn Công Phần 200€. Diệu Thảo Văn Công Bảo Thị 200€. Quảng Tâm Văn Công Bảo Tín 200€. Diệu Tịnh Văn Công Bảo Ý 200€. Gđ. Trần Minh Hon 200€. Gđ. Minh Hải & Diệu Thanh 200€. HL Huỳnh Công Cử Pd Tâm Lương 200€. HL Lê Quang Trí Pd Tâm Kỳ 200€. HL Huỳnh Công Thành Pd Tâm Đạt 200€. HL Ngô Thị Giống Pd Tâm Đạt 200€. Đồng Thịnh Đặng Quốc Hưng 200€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 200€. Đức Tường Nguyễn Thị Thanh Vân & Quảng Phước Phạm Thị Hiền (Minden) 200€. Đinh Thị Kim Nga (Danmark) 200€.

-Tượng Quan Âm Tự Tại: Bác Phong Thanh Hòa (Laatzen) 100€.

-Công viên Quan Âm: Lê Văn Huỳnh 50€.

*** Tết & Rằm Tháng Giêng:** Phan Quang (Hagen) 30€. Bùi Ngọc Huệ 10€. Hoàng Thị Sen (Ludwigshafen) 20€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng (France) 50€. (Hamburg): Quách Anh Trí 10€. Đồng Đạt Lê Ngọc Thành 20€. Huỳnh Văn Châu (Norden) 20€. Lý Hương Pd Diệu Thiện (Bad Iburg) 25€. Diệu Giác Trần Hồng Ken (Wupperthal) 10€. Dương Vinh (Schramberg Sulgen) 40€. Nguyễn Văn Cửu (Offenbach) 20€. Thiện Tấn Nguyễn Văn Thuận (Bonn) 10€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 14€. Hứa Huy Hoàng (Norderstedt) 40€. Tsang (Holland) 30€. Cao Thị Thanh Liên (Kulmbach) 20€. Thiện Bửu Huỳnh Lai Dân (Köln-Niehl) 50€. Lê Quang Định (Vechta) 10€. Trần Thị Nguyễn (Limburgerhof) 15€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Garmisch Partenkirchen) 70€. Đồng Phước Nguyễn Thị Tuyết Vân (Bremen) 10€. Thiện Quý Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 50€. Thiện Tánh Trần Thị Thu Thảo (Mainz) 30€. Nguyễn Tiến Dũng (Filderstadt) 50€. Dr. Bích Nguyễn (England) 35,70€. Trương Ngọc Phương (Ingelfingen) 30€.

*** Vu Lan:** Nguyễn Thị Thanh 50€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Rattelsdorf) 30€.

*** Sửa Chùa:** Nguyễn Thị Thanh 50€. Trương Chấn Hưng (Canada) 144€.

*** Đền Dược Sư:** (France): Nguyễn Jean 20€. Nhựt Hòa Võ Văn Thắng 50€. Gia Nghi Hồng (Wuppertal) 50€. Diệu Hiền Trần Thị Xuân Thủy 20€. Gđ. Cheng Sui Cú 20€ HHHL Lý Thập Muội. Mike Li 25€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 15€. Huỳnh Thị (Belgique) 14€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 25€. Viên Hào Hồ Thị Thu Hà (Münster) 20€. Diệu Giác Trần Hồng Ken (Wupperthal) 15€. Hứa Hiền (Mönchengladbach) 100€. Đồng Lạc Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 20€. Đồng Báu Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg Langenleiten) 15€. Tsang (Holland) 20€. Mã Tú Phần (Pforzheim) 20€. Đồng Kiến Nguyễn Thị Thu Thủy (Ebersberg) 30€. Thiện Bửu Huỳnh Lai Dân (Köln-Niehl) 50€. (Osnabrück): Trịnh Thanh Vân 20€. Lý Trung Hà Pd Ngawang Sandrup 20€. Phạm Thị Cúc Anh (Kassel) 10€. Thiện Quý Nguyễn Vũ Hào (Lippstadt) 50€. Phạm Lạc Pd Thiện Đạo (Koblenz) 10€. (Essen): Quảng Văn Trịnh Văn Thịnh 30€. Thiện Lộc Trịnh Minh Hoàng 20€. Thiện Phước Trịnh Khắc Huy 20€.

*** Trai Tăng:** Trương Chấn Hưng (Canada) 72€.

*** Hội Thiện không lời:** Fam. Ly (Zinsloses Darlehen) 15.000€. Fam. Nguyen (Zinsloses Darlehen) 15.000€. Fam. Dang (Zinsloses Darlehen) 1.5000€. Fam. Pham (Zinsloses Darlehen) 20.000€. Fam. Hoang (Zinsloses Darlehen) 20.000€. Fam. Lam (Zinsloses Darlehen) 20.000€.

* TỪ THIỆN

-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng Lão: Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Tuyết Nga 100€. Dipl.-Ing Nguyễn Thị Kim Lan 30€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Đồng Thuận Quách Lệ Quyên 50€. Nguyễn Văn An 100€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 50€. Huỳnh Thị Huyền Trân (Dortmund) 50€ HHHL Huỳnh Quốc Tuấn & Huỳnh-Lê Thị Kim Đào. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ HH công đức Nguyễn Hữu Triết. Phi Nam (Karlsruhe) 30€.

-Giúp người nghèo: Van Khanh Werner 200€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 30€.

-Nỗi chao tình thương: (Belgique): Phạm-Nguyễn Thị Thu Thủy 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên 10€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 20€.

-Xe lăn: Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 20€.

-Mổ mắt tìm lại ánh sáng: Lisa Nguyễn 60€. Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 20€. Nguyễn Tuyết Nga 100€. Quách Hoa Anh (Belgique) 20€ HHHL Bác Lâm Văn Hai. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 20€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€.

-Phóng sanh: Nguyễn Khắc Tiến Tùng 20€. Trần Thị Thiên Hương (Italia) 50€ HH công đức Nguyễn Hữu Triết. Đào Thị Hồng Nguyễn (Edewecht) 50€.

-Bảo Lạt miền Trung Việt Nam: Ấn danh 3.000€. Nguyễn Thị Thanh 100€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vạng 100€. Thúy Trần 50€. Sơn Ma Hạng & Hoàng Thị Thụy Hương 100€. Lý Tùng Phương 100€ HHHL Lý Huỳnh Đàng. Nguyễn Thị Kim Anh 20€. Hà Văn

Thành & Nguyễn Thị Lợi 50€. Quách-Lê Thị Kim Thu 30€. Cao-Breimair Kim Dung 50€. Lương Thị Kim Phụng 120€. Hieu Han Kha 50€. Van Nho Lee 50€. Hoàng Bích Nga 10€. Nguyễn Thanh Chương 50€. Hoàng Nhật Trường Lê 300€. Bertram Marion 50€. Dr. Andrea Hoffmann 100€. Nguyễn Thị Thúy Diễm 200€. Bùi Xuân & Nguyễn Thị Yên 30€. Trương Ngọc Diệp & Huỳnh Thị Thảo 30€. Lan Dao Thụy 300€. Lê Thị Ngọc Hân 250€. Phan Thị Lan 10€. Đồng Thị Phạm Đức Thiện 20€. Mike Seewald & Thị Hang Phạm Seewald Hannover 50€. Phổ Chuyên Võ Văn Trung 50€. Đồng Tâm Huỳnh Trung Hiệp 50€. Đồng Văn 100€. Xuân 100€. Gđ. Hải Tường 100€. Trọng 300€. Hoàn 20€. Trần Thị Diệu Hoa 100€. Hoàng Phi 50€. Hồng Ngọc Phương 50€. Phật Tử Aschaffenburg 105€. Ấn danh 200€. Kurt Noltemeyer 10€. Gđ. Minh Phát Lý Tấn Vạng (Krefeld) 400€. Nguyễn Thị Nhiên (Neu Ulm) 100€. (Hannover): Thiện Đức Chung Thị Hồng 100€. Dr. Joachim Dienemann 100€. Chi Tuyết (Tiêm Asia KIM) 15€. Diệu Nghiêm 50€. Đồng Lực Vũ Văn Cường 80€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 50€. Thiện Học & Thiện Chi 150€. Đồng Thúc & Đồng Duyên 100€. Đồng Quang Phùng Thành Đạt 45€. Ấn danh 10€. Quảng Ngộ & Diệu Hiền 200€. Ấn danh 100€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng 100€. Nguyễn Thanh Phương 50€. Nguyễn Thái Hoàng & Lisa Maria 30€. Đồng Độ & Đồng Nhã 50€. Chi Thứ Pd Diệu Phẩm 20€. Gđ. Như Thân 20€. Diệu Quý Trần Thị Kim Ngọc 20€. Thiện Thủy Dương Minh Anh 100€. Gđ. Thiện Tâm Trương Mỹ Phương 50€. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 30€. Giác An 20€. Gđ. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu & Tứ 30€. Phúc Cao Trần Thanh Sơn 30€. Gđ. Liên & An 20€. Nguyễn Thị Minh Hồng 50€. Đồng Hy 30€. Gđ. Nam & Phương 30€. Nguyễn Thị Thanh Thủy 20€. Nguyễn Hồng 20€. Đồng Tâm 10€. Lâm 30€. Gđ. Thị Chơn 40€. Trần Duyệt Khanh 200€. Lưu Kim Cao 20€. Ha Teng Cheong & Lam Lai Chun 20€. Đồng Tâm Nguyễn Hồng Thu 10€. Đồng Nhã 100€. Đồng Kim 40€. Gđ. Đồng Quang 100€. Huỳnh Thị Lan 50€. Nguyễn Hồng Diệp 20€. Küncke Thủy Linh 10€. Đồng Bảo 15€. Dương Thu Hằng 10€. Lê Hà My 10€. Gđ. Leupold 100€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh 50€. Đặng Thị Hằng 20€. Lê Thị Thanh Hiền 40€. Thảo 10€. Trần Thị Lan 100€. Võ Văn Trung (Hamburg) 100€. Cao Thị Kim Mai (Mönchengladbach) 10€. Trần Thị Nguyễn (Limburgerhof) 10€. (Bremen): Chi Hội PT/VNTN Bremen 1.150€. Đồng Nhã Trầm Phụng Linh 100€. Đồng Quang Trầm Thiện Sa 100€. Đồng Hiếu Trầm Thiên Phụng 50€. Gđ. Đồng Thiện 100€. Chi Hội PT/VNTN Mannheim (Mannheim) 1000€. Nguyễn Sáu (Karlsruhe) 40€. (Laatzen): Thiện Giác Hồ Vĩnh Giang & Thiện Phúc Châu Huệ Phần 50€. Thiện Kiến Hồ-Phi Kevin 20€. Lộc & Phương 15€. Diệu Nhụy Phan Thị Nhị 50€. Trần Thị Khảo 20€. Bác Minh Tôn & Thanh Hòa 100€. Tăng Quốc Lương 50€. Gđ. Bác Viên Tuyết 50€. Nguyễn Thị Kim Chi 50€. Ưông Minh Trung 50€. Nguyễn Thị Hoa 30€. (Chùa Viên Giác): Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình 500€. Thầy Thích Hạnh Luận 50€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ân 50€. Chủ Thông Giáo 200€. Thầy Thích Hạnh Giới 300€. Thầy Thích Hạnh Nhân 50€. Thầy Thích Thông Triên 50€. (Hildesheim): Thiện Đạt & Thiện Huệ 200€. Đồng Dũng Đặng Tuấn Anh 10€. Gđ. Đặng Văn Hiền 100€. Thiện Trí & Thiện Hương 30€. Đồng Huệ Phạm Thị Thủy 50€. Đồng Ngọc Phạm Thị Thúy 50€. Gđ. Sỷ & Dung 50€. Nguyễn Thị Mến & Quang 20€. Ngô Tú Hoa 20€. (GDPT Tâm Minh): Đồng Bảo Lê Thanh Tùng 10€. Đồng Thuận Lý Lê Hiếu 10€. An Lạc Đặng Thủy Dương 10€. Thiện Bạch Phạm Thị Bích Ngọc 20€. Tâm Thảo Trương Thị Diệu Phương 20€. Thiện Nhật Phạm Thị Thủy Nga 30€. Đồng Nghiêm Phan Tanja Trang 10€. Đồng Nguyễn Phan Linda Trinh 10€. Đồng Trí Phan Timo Tiến 10€. Đồng Hòa Đỗ Thái An 20€. Quảng Niệm Lê Gia Tuyền 20€. Tâm Hữu Lê Quang Phú Quang 20€. Đồng Anh Phạm Karolin Ngọc Trâm 5€. Thiện Hà & Nguyễn Thảo 20€. Đồng Liên Dương Maria Lan 10€. Thiện Văn Nguyễn Thị Hải Anh 10€. Đồng Nhi Trương Tuyết Nhi 5€. Nguyễn Hoảng & Thiện Liên 50€. Nguyễn Thanh Lê Thị Thực Nghi 40€. Đồng Hạnh & Đồng Tuệ 50€. Đồng Thúc Phạm Anh Duy 5€. Đồng Phục Phạm Kiều Chinh 5€. Bùi Việt Anh 5€. Thiện Tuệ Ngô Kevin Minh 10€. Thu Trang 3€. Liên Hạnh Hồ Thị Lam (Burgdorf) 100€. (Wolfsburg): Đồng Hoa 50€. Đồng Tinh 50€. Đồng Tâm 50€. Quảng Phước Phan Đình Tạo 40€. Thiện Diệu Vũ Thị Sáu 30€. (Adelebsen): Đồng Thành Dương Minh Chí 100€. Đồng Diệp Diệp Thị Muối 100€. (Göttingen): Kim Chương Phạm Hữu Vui 10€. Đồng Đức Dương Minh Tâm 50€. Dương Thanh Sang & Hà Minh Nguyệt 50€. (Meppen): Ngọc Bình Ô Thị Hai 50€. Huỳnh Kim Phương 20€. Trương Thị Thảo 20€. Lê Tuyết Lua 20€. Gđ. Chi Thủy (Empelde) 50€. Gđ. Phạm Thị Tố Hòa (Hagenhof) 20€. Trần Thái Sơn (Rethen) 50€. (Russland): Tâm Diệu Hương 100€. Diệu Nghiêm 50€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Hằng (Việt Nam) 50€. Nguyễn Trúc Quỳnh (Nürnberg) 30€. Gđ. Viên Hồng (Recke) 10€. Gđ. Tâm Mỹ (Braunschweig) 20€. Michael Kaune (Sehnde-) 50€. Trần Ngọc Nga (Neumünster) 10€. (Berlin): Trần Ngọc Liên 10€. Hoàng Ngọc Quỳnh 25€. Hoàng Quốc Việt 25€. Gđ. Đàm (Nienburg) 100€. Huy Tư (Lehrte) 50€. (Essen): Phạm Chung Sơn 50€. Phạm Chung Anh 50€. Bathke (Giessen) 100€. Gđ. Đồng Hoa Phạm Thị Nhung (Quedlen) 50€. Đồng Phước (Bielefeld) 100€. (Chi Hội Mannheim): Thiện Hội 20€. Chi Hội PTVNTN Mannheim & VPC 500€. Đồng Thanh 20€. Bác Đức 20€. Bác Nền 20€. Ấn danh 140€. Cô Dương 20€. Thiện Phi 10€. Thiện Kim & Hạnh 20€. Ấn danh 230€. (Chi Hội Bremen): Gđ. Trung & Hà 100€. Gđ. Tâm & Lộc 100€. Gđ. Trúc & Toàn 50€. Gđ. Cô Chú Dán 50€. Cô Vân 20€. Cô Trần Ngọc Anh 20€. Cô Đào 20€. Gđ. Ngô Trung Anh (tiệm bánh ngọt) 100€. Trần Thị Mai Loan 50€. Gđ. Cô Chú Các 50€. Lê Phương & Út 50€. Chi Kim 20€. Anh Ngọc Long 50€. Gđ. Trâm & Đức 50€. Gđ. Út & Liên 50€. Gđ. Thanh & Hoàng 50€. Anh Thuận 20€. Chi Nho 50€. Gđ. Hương & Lý 50€. Chi Hội Phật Tử Bremen 100€. GDPT Chánh Giác Bremen 100€. Thùng ủng hộ cứu trợ 426,75€.

***Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Võ Thị My (Heo công đức) 213,78€. Lê Thị Thanh (Heo công đức) 259,30€.

***Học bổng Tăng Ni Việt Nam:** Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€. Nguyễn Thu Hồng (Donaueschingen) 30€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nurnberg) 60€.

*** Hương Linh:** HL Đàm Nguyễn Văn Pd Đồng Sanh 70€. HL. Nguyễn Thị Lược 75€. HL. Nguyễn Văn Ba 75€. Huỳnh Thị Huyền Trân (Dortmund) 70€ HHHL Huỳnh Quốc Tuấn & Huỳnh-Lê Thị Kim Đào.

*** Quảng Cáo:** Sino Deco 350€.

*** Định kỳ tháng 11/2016:** Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phùng Văn Thanh 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Thiện Sanh Trần Văn Yên 5€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Hòa 15€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Chöling 300€. Thiện Đạt Mac 50€. Đỗ Văn Hoan 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Trần Văn Dân 5,11€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 10€. Ưông Minh Trung 10€. Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Hồng Quyên 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Lý Kiến Cường & Huỳnh Thị Yên 15€. Đồng Thanh & Đồng Nhã 15€. Vũ Đình Đức 15€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Sabine & Phan Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Đăng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Lê Văn đức 10€. Văn Phụng 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Thiện Thủy Vũ Thị Xuyến 15€. Hứa Thuận Hưng 20€. Nguyễn Thị Nam Dương 20€. Lê Gia Tuyền (Hoàng Thị Giống) 20€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Nguyễn Tấn Tài 5€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Đặng Ngân Hà 20€. Giang Thái 300€. Nguyễn Ngọc Đường 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Lê Huệ 15€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tần 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Trần Văn Lục 15,34€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Lê Thị Ngọc Hân 30€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Lê Minh Sang 20€. Manuela Horn 10€. Thái Văn Anh 20€. Dương, Phan Thị 25,56€. Đỗ Ngọc Oanh 6€. Vương

Khắc Vũ 10€. Võ Văn Hùng 10,23€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Tôn Thúy 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Đỗ Thái Bằng 30€. Trần Thị Thu Thúy 5,11€. Võ Thị Mỹ 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Wiruya Tran 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Thúy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị Mỹ 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€.

*** Định kỳ tháng 12/2016:** Phùng Văn Thành 5€. Đặng Tú Bình 5€. Erren Patrick 5€. Phan Ngọc Đức 5€. Trần Ngọc Diễm 5€. Trần Văn Dân 5€. Lâm Thị San 5,11€. Đặng Quốc Minh 5,11€. Nguyễn Thị Kim Lê 10€. Nguyễn Thị Bích Lan 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 10€. Phan Tiến Dũng 10€. Nguyễn Quốc Định 10,23€. Nguyễn Hòa 15€. Sabine & Phan-Trương Trần Vũ 20€. Hồ Thị Thu Hà 20€. Phạm Công Hoàng 25,56€. Thiên Dat Mac 50€. Đỗ Văn Hoàn 2€. Trần Thị Kim Lê 5€. Nguyễn Thị Hồng Quyền 10€. Uông Minh Trung 10€. Nguyễn Liên Hương 10€. Lê Văn Đức 10€. Văn Phụng 10€. Trần Lăng Hía 10€. Nguyễn Thị Tường Nhân 10,23€. Lê Chín & Thị Tâm 10,23€. Vũ Đình Đức 15€. Lý Kiến Cường & Huỳnh Thị Yến 15€. Hồ Vĩnh Giang 20€. Nguyễn Thị Ngọc Anh 20€. Hứa Thuận Hưng 20€. Phạm-Đặng Túy Hương 25,56€. Trần Mạnh Thắng 50€. Hồ Thị Nguyệt 25€. Trương Chánh 15,34€. Nguyễn Hoàng Tùng 20€. Lê Gia Tuyền (Hoàng Thị Giông) 20€. Văn Hiếu Nguyễn Thị Bích Hợp 5€. Kim Loan Lâm Thị Maier 20€. Đặng Ngân Hà 20€. Nguyễn Ngọc Dương 5,11€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 10€. Nguyễn Văn Chín 10,23€. Trần Thanh Dương & Nguyễn Thị Minh Sáu 20€. Nguyễn Bích Lan 20€. Thái Kim Sơn 40€. Hoàng Thị Tân 40€. Nguyễn Thị Nhung 5€. Châu Thanh Sơn 10€. Young Thị Thanh 10€. Ngô Thị Thắng 10,23€. Lý Lăng Mai 15€. Nguyễn Đức Quốc Thọ 15€. Văn Lục 15,34€. Quách-Lê Thị Kim Thu 25€. Thái Quang Minh 100€. Phan Thị Lan 7€. Nguyễn Thị Anh 10€. Lê Minh Sang 30€. Trần Bạch Hùng 5,11€. Ngọc Hà Nguyễn Xuân Mai 5,11€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 6€. Nguyễn Văn Phương 10,23€. Hà Văn Tư 15€. Phạm Thị Mai & Minh Trương 20€. Đỗ Thị Ngọc Oanh 6€. Manuela Horn 10€. Hue Wollenberg 10€. Liêu Thái Hòa 10,23€. Võ Văn Hùng 10,23€. Thái Văn Anh 20€. Nguyễn Thanh Ty 25,56€. Trần Thị Thu Thúy 5,11€. Vương Khắc Vũ 10€. Hứa Thiện Cao 10€. Nguyễn Thị Ngọc Linh 10€. Võ Thị Mỹ 10€. Tôn Thúy 20€. Đỗ Thái Bằng 30€. Wiriya Trần 20€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 5€. Phạm Văn Mộc 15€. Thúy Trần 50€. Trần Tân Tiếng 10,23€. Vũ Quang Tú 25€. Michael Le 5€. Nguyễn Thị Thu 10,23€. Nguyễn Thị Ngọc Thảo 15€. Trịnh-Trương Minh Hà 20,45€. Trương Ngọc Liên 50€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 5€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Cao Minh Miên 5,11€. Võ Thị Mỹ 10,23€. Nguyễn Thị Diệu Hạnh 15€. Trần Thanh Pháp 20€. Hue Wollenberg 10€. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 10€. Thiện Thúy Vũ Thị Xuyên (Würzburg) 15€. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 5€. Lê Thị Hồng (Bad Urach) 120€ (Định kỳ tiền mặt).

TU VIỆN VIÊN ĐỨC

Tam Bảo: Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Belgique). 20€. Diệu Pháp (Lebach) 100€.

* * *

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua: **Email: buero@viengiac.de**, thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto như sau:

1. Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche e.V (*)

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover – Germany

(Ngân hàng báo mỗi ngày)

(*) có thể viết tắt : C.V.B.D.

2. Pagode Vien Giac

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE75 2507 0024 0870 3449 00

Deutsche Bank Hannover

(Ngân hàng báo mỗi tháng)

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

3. Kloster Vien Duc

BIC: SOLADES1RVB

IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68

Kreissparkasse Ravensburg

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát



Ngày..... tháng năm 201....

Phiếu ủng hộ báo Viên Giác

Số hiệu độc giả (SH)

Họ và tên :

Địa chỉ :

Tel./Email :

Số tiền :

Giấy chứng nhận khai thuế : Có ☐ Không ☐

Độc giả mới ☐ Độc giả cũ ☐

Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :

.....
.....
.....
.....

C.V.B.D. *

BIC: DEUTDEDBHAN

IBAN: DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

*** (Congr. d. Ver. Vietn. Buddh. Kirche e.V)**



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

HT.Thích Như Điển - Trần Đan Hà - Quỳnh Hoa - Từ Hùng
Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên - Thiện Căn
Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân - Dr.Trương Ngọc
Thanh - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực Trần Việt Dung.
Nguyễn Đạo - Hoàng Phong (Pháp)

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Trần Thị Hương Cau (Đức) - Trần Thị Nhật
Hưng (Thụy Sĩ) - Vi Vi Võ Hùng Kiệt (Mỹ) - Tuệ Nga (Hoa
Kỳ) - Sư Huynh Hà Đậu Đồng (Đức) - Lương Nguyên Hiền
(Đức) - Nguyễn Hạnh HTD (Đức) - Hoa Lan (Đức) - TS.
Lâm Như Tạng (Úc) - Nguyễn Thùy (Pháp) - Trần Thế Thi
(Đức) - Nguyễn Quý Đại (Đức) - Huỳnh Ngọc Nga (Ý) - Thi
Thị Hồng Ngọc (Đức) - Phương Quỳnh (Đức) - Song Thư
(Thụy Sĩ) - Cư sĩ Liễu Pháp (Hoa Kỳ) - Dr. Tôn Thất Hứa
(Đức), DVM. Nguyễn Thượng Chánh (Canada), Dr. Thái
Công Tụng (Canada).

KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN

Trung Tâm VHXHPGVNTN tại CHLB Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover
Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.de>

Chùa: E-mail : info@viengiac.de

Văn Phòng: E-mail : buero@viengiac.de

baoviengiac@viengiac.de

Chủ Bút: E-mail : vongatuong@yahoo.de

VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quần bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập. Tác giả chịu hoàn toàn trách nhiệm về nội dung bài viết của mình.

Mọi sự ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Bic : DEUTDEDBHAN

IBAN : DE22 2507 0024 0870 1633 00

Deutsche Bank Hannover

Mục Lục

Trang

- Thư Tòa Soạn	1
• Tôn Giáo:	
- Chương ngại là món quà của Đạo pháp (Hoàng Phong)	3
- Nghệ thuật sống (Cư sĩ Liễu Pháp)	5
- Thành tựu lòng tin vào 3 ngôi Tam bảo và Ngũ giới (Tâm Tịnh)	8
- Đệ tử Phật (Thơ: Thích Viên Thành)	11
- Niết Bàn (TS. Lâm Như Tạng)	12
- Vận dụng Bát Nhã Tâm Kinh... (Nguyễn Phước Hòa Tân)	15
- Trung thiên Đồ Bàn... (Nguyễn Thiếu Dũng)	18
- Chùa Việt trên đất Nga (HT. Thích Như Điển)	22
- Thắng bại trong đời (Lê Bích Sơn)	25
- Ôi, bao nghịch lý giữa cuộc đời lý nghịch (Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn)	26
- Kim Các Tự (Trần Phong Lưu)	29
- Thơ ĐƯỜNG - Cảm Ngộ (HT. Thích Như Điển dịch)	32
• Chủ Đề - Văn Học Nghệ Thuật:	
- Gà Tây, Gà Ta (Nguyễn Quý Đại)	33
- Ước nguyện ngày Xuân (Thơ: Trần Đan Hà)	37
- Gà Rừng (Quỳnh Hoa)	38
- Từ đó ra lộc Xuân (Thơ: Thái Tú Hạp)	39
- Đàn gà ri những người bạn nhỏ của tôi (Trần Thị Nhật Hưng)	40
- Cuối năm, chuyện cũ (tạp ghi Phù Vân)	44
- Một giấc chiêm bao (Lệ Hoa Wilson)	46
- Mùa Xuân biển Mẹ (Thơ: Tuệ Nga)	47
- Vòng xoay tình ái (Thị Thị Hồng Ngọc)	49
- Mây trôi phương nào (Trần Thị Hương Cau)	53
- Vì em là tuổi Dậu (Song Thư TTH)	55
- Ngậm ngùi (Nguyễn Hạnh HTD)	61
- Ân Mẹ- Mẹ yêu Võ Thị Giành (Thơ: Nguyễn Gia Phước)	62
- Tô Võ chần cừ (Thơ Văn: Lý Phách Mai)	63
- Phan Châu Trinh- Người đi trước thời đại của chúng ta 100 năm (Lương Nguyên Hiền)	65
- Lịch sử Trung Quốc không có Hoàng-Trường Sa (Nguyễn Anh Tuấn)	68
• Tin Phật Sự (Phù Vân phụ trách)	73
- Chương trình sinh hoạt năm 2017 của Chùa Vạn Hạnh, Pháp	76
• Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng (Đại Nguyên phụ trách)	77
- Người đi (Thơ: Thích Nữ Giới Hương)	81
• Tin Nước Đức (Lê Ngọc Châu phụ trách)	82
• Tin Việt Nam (Quảng Trực phụ trách)	85
• Tin Thế Giới (Quảng Trực phụ trách)	89
• Hộp Thư Viên Giác	92
• Phân ưu (trg. 64, 72) - Tìm thân nhân (trg. 80). - Cảm tạ & Tri ân (trg. 92) -	
• Phương Danh Cúng Dường	93

Hình Bìa: Lễ Chùa đầu năm - Tranh của Họa sĩ Cát Đơn Sa - USA)

• Cáo lỗi: Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng hết trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị.

• Báo Viên Giác